TÀO TUYẾT CẦN



Hồng Lâu Mộng

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HỒNG LÂU MỘNG

Trương Chính thực hiện việc rút gọn trên cơ sở bản dịch của Vũ Bội Hoàng, Trần Quảng, Nguyễn Doãn Địch, Nguyễn Thọ. Nhà xuất bản Văn hóa (nay là Văn học) 1962.

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

TÀO TUYẾT CẦN

HỒNG LÂU MỘNG

BẢN RÚT GỌN
của
TRƯƠNG CHÍNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI

LỜI DẪN

Lâu nay, bộ tiểu thuyết nổi tiếng **Hồng lâu mộng** *của Tào Tuyết Cần đã rất quen thuộc với bạn đọc Việt Nam. Nhưng việc phổ biến* **Hồng lâu mộng** *vốn có chỗ khó của nó. Tác phẩm quá dài, hệ thống nhân vật hơn 400 người, quan hệ chằng chịt, mạch chuyện phát triển rắc rối nên không dễ theo dõi. Đặt trong nhịp sống sôi động của thời buổi kinh tế thị trường thì việc đọc cho hết 2.400 trang sách quả là quá nặng nề. Mà ngay cả khi có phim truyền hình, người xem vẫn không thể bỏ qua văn bản, nếu muốn hiểu được câu chuyện một cách thấu đáo.*

Bởi vậy, nhà xuất bản **Văn học** *chúng tôi chủ trương, bên cạnh bản dịch chính, nên có một bản* **Hồng lâu mộng** *thu gọn. Công việc không phải chỉ là rút tỉa mà còn tổ chức, sắp xếp lại, viết thêm những đoạn "kết dính", nhằm tạo nên một tác phẩm nhất quán. Nhà văn Trương Chính, một người nghiên cứu và giảng dạy văn học Trung Quốc lâu năm, đảm nhiệm công việc làm bản thu gọn này, đã cố gắng trung thành với chủ đề tư tưởng, bám sát cốt truyện giúp bạn đọc tiếp xúc với những trang hay nhất của* **Hồng lâu mộng**. *Tuy vậy, chính ông cũng thấy có nhiều đoạn hay mà vẫn phải bỏ, rất lấy làm tiếc.*

Tổ chức, tóm tắt và thu gọn các tác phẩm cổ điển không phải là việc mới lạ. Ở các nước Tây Âu, người ta làm thường xuyên, và một số bản thu gọn loại đó như **Đôn Kihôtê, Đảo giấu vàng, Chú người gỗ**... *đã được dịch ra tiếng Việt. Nhưng ở ta mới có những thể nghiệm đầu tiên với hiệu quả khiêm tốn.* **Hồng lâu mộng** *bản thu gọn chắc không tránh khỏi thiếu sót. Nếu được các đồng nghiệp và đông đảo bạn đọc quan tâm cổ vũ, và góp thêm ý kiến về cách làm, chúng tôi sẽ rút kinh nghiệm, để làm bản thu gọn các tiểu thuyết nổi tiếng khác như* **Tây du ký, Thủy hử, Tam quốc, Chiến tranh và hòa bình, Cuốn theo chiều gió, Những người khốn khổ**...

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TỰA VIẾT LẤY

Tôi đã sống cuộc đời gió bụi, không làm nên trò trống gì, chợt nghĩ đến những người con gái trước cùng sống với tôi, so sánh kỹ lưỡng thấy sự hiểu biết và việc làm của họ đều hơn tôi cả. Tôi đường đường là bậc tu mi, lại chịu kém bạn quần thoa, thực rất đáng hổ thẹn! Bây giờ hối cũng vô ích, biết làm thế nào? Tôi nghĩ trước kia được ơn trời đất, nhờ phúc ấm tổ tiên, được mặc đẹp, ăn ngon mà phụ công nuôi dạy của cha mẹ, trái với lời răn bảo của thầy bạn, đến nỗi ngày nay một nghề không thành, nửa đời long đong, nên muốn đem những chuyện đó chép thành một bộ sách bày tỏ với mọi người. Tôi biết mình mang tội nhiều, nhưng trong khuê các, còn biết bao người tài giỏi, tôi không thể nhất thiết mượn cớ ngu dại muốn che giấu lỗi mình để họ bị mai một. Cho nên, đám cỏ lều tranh, giường tre bếp đất, cùng cảnh gió sớm trăng chiều, sân hoa thềm liễu, đều thúc giục tôi thực hiện lòng mong ước dùng bút mực viết ra lời. Dù học ít, hạ bút không nên văn, tôi cũng chẳng ngại mượn lời nôm na thêu dệt, bày tỏ ra đây một vài câu chuyện để mua vui cho bạn đọc. Người viết sách vốn chỉ chép những chuyện bạn bè, tình tứ trong khuê các, chứ không có

ý chửi đời. Có một vài chỗ nói đến nhân tình thế thái, đó là bất đắc dĩ, mong độc giả biết cho.

Lẩng đẩng trên đời khéo khổ công,
Tiệc tùng rốt cuộc chỉ là không
Muôn trò mừng tủi đều hư ảo
Một giấc xưa nay rõ viển vông
Vạt thắm nào riêng người đẫm lệ
Tình ngây còn vướng hận ôm lòng
Xem ra chữ chữ toàn bằng huyết
Cay đắng mười năm khéo lạ lùng.

Tào Tuyết Cần

Tác giả kể về lai lịch cuốn tiểu thuyết của ông như sau: Lúc Nữ Oa luyện đá vá trời, bà luyện được 36.501 hòn, nhưng chỉ dùng hết 36.500 hòn, một hòn không dùng đến. Hòn đá qua tay tiên nữ trở thành linh thiêng, ngày đêm buồn tủi cho thân phận mình. Một hôm, một vị đạo sĩ và một vị hòa thượng đi du vân trên trời; hai bên nói chuyện với nhau về cảnh vinh hoa phú qúy ở trần gian. Hòn đá nghe, động lòng trần tục, muốn hóa thành người. Trên hòn đá có ghi rõ những điều trải qua, do đó Hồng lâu mộng còn có tên là Thạch đầu ký.

Trong những điều ghi lại, có mẩu chuyện giữa hòn đá và cây tiên thảo. Hồi còn ở trên Cung Xích Hà, hòn đá (Thần Anh) mến cây tiên thảo, hàng ngày thường lấy nước cam lộ rưới cho tươi tốt, thoát được hình cây, tu luyện mãi thành người con gái tên là Giáng Châu. Thế rồi, Thần Anh xuống cõi trần. Nàng Giáng Châu nói: "Chàng ra ơn mưa móc, mà thiếp chưa có gì đền đáp. Nay chàng xuống trần làm người, thiếp cũng xin theo. Thiếp sẽ lấy nước mắt của thiếp để trả lại chàng...! Như thế mới trang trải xong nợ". Thần Anh đầu thai xuống thành Giả Bảo Ngọc, thì Giáng Châu cũng đầu thai xuống thành Lâm Đại Ngọc.

Đó là câu chuyện hoang đường về nhân vật phong lưu trả nợ nhau bằng nước mắt.

1
Họ Giả ở Kim Lăng

Lâm Như Hải người Cô Tô, đỗ Thám hoa, được giữ chức Lan đài tự đại phu, rồi bổ đến đây làm Tuần diêm ngự sử mới hơn tháng nay. Ông tổ nhà họ Lâm từng tập tước Hầu, đến Như Hải là năm đời. Theo tục lệ, trước chỉ có ba đời, nhưng bố ông, vua đặc cách ra ơn, cho tập tước thêm một đời nữa. Ông thì do khoa cử xuất thân, tuy là nhà chung đỉnh, nhưng cũng dòng dõi thi thư. Chỉ tiếc họ hàng không thịnh vượng, con cháu hiếm hoi, có mấy ngành nhưng đều là họ xa, không phải anh em ruột thịt. Ông đã năm mươi tuổi, có một con trai lên ba chết năm ngoái. Dẫu có nhiều vợ lẽ nàng hầu, nhưng số hiếm hoi cũng chẳng làm thế nào được. Chỉ có vợ cả là người họ Giả sinh được một con gái đặt tên là Đại Ngọc. Vợ chồng nâng niu như hòn ngọc trên tay. Thấy con thông minh tuấn tú, ông cho đi học như con trai, sớm tối đỡ hiu quạnh.

Quan Diêm chính đón thầy dạy con gái. Thấm thoát đã hơn một tháng, không ngờ Giả phu nhân ốm

chết. Khi mẹ ốm Đại Ngọc hầu hạ thuốc thang, mẹ mất thì cô giữ đủ mọi tang lễ. Gần đây, vì quá thương xót, lại vốn người yếu sẵn, bệnh của cô lại phát, phải nghỉ học luôn. Thầy học là Giả Vũ Thôn ngồi rỗi, gặp những lúc chiều trời êm ả, ăn xong lại đi chơi.

Một hôm, ông ra ngoài thành thưởng ngoạn phong cảnh thôn quê, vui chân đi đến một chỗ non nước quanh co, rừng trúc xanh tốt, thấy một tòa cổ miếu, cửa ngõ xiêu vẹo, tường vách đổ nát, có biển đề *Trí thông tự*. Cạnh cửa lại có đôi câu đối đã cũ:

Sau mình còn chỗ, không lùi bước,

Trước mắt cùng đường, muốn ngoảnh đầu.

Xem xong, nghĩ bụng: "Hai câu này văn thường thôi, nhưng ý sâu sắc. Xưa nay ta đi chơi nhiều núi, nhiều chùa có tiếng, chưa từng thấy câu đối nào thế này. Không biết chừng trong đó có vị tu hành đắc đạo cũng nên. Sao không vào xem?" Khi vào, thấy một vị sư già lọm khọm đương nấu cháo, ông cũng không để ý đến. Hỏi chuyện thấy vị sư vừa lòa vừa điếc, răng rụng, nói khó khăn, hỏi một đằng trả lời một nẻo.

Ông chán ngán, trở ra, muốn tìm một hàng rượu uống mấy chén cho đỡ buồn. Vừa bước vào cửa, thấy trong đám khách có một người chạy ra:

- Lạ thật! Sao lại gặp tiên sinh ở đây?

Giả Vũ Thôn vội nhìn, thì ra người buôn đồ cổ, tên là Lãnh Tử Hưng, quen nhau từ khi ở kinh đô. Vũ Thôn phục Tử Hưng là tay có tài tháo vát, Tử Hưng thì mượn tiếng Vũ Thôn là người văn chương, vì thế hai người chơi thân với nhau.

- Gần đây kinh đô có gì lạ không?

- Cũng không có gì lạ, chỉ có nhà cùng họ với tiên sinh có một chuyện hơi lạ.

Vũ thôn cười:

- Họ tôi không có ai ở kinh đô cả, sao lại nói thế?

Tử Hưng cười:

- Cùng họ thôi, không phải cùng ngành.

- Nhà nào?

- Phủ Giả Vinh Quốc, có lẽ cũng không làm mất thanh danh tiên sinh!

- Phủ Vinh Quốc à? Kể ra Phủ Vinh thì cùng họ với tôi đấy, nhưng nhà ấy vinh hiển như thế, tôi không tiện nhận họ nên càng ngày càng xa.

Tử Hưng thở dài:

- Tiên sinh đừng nói thế. Hiện nay hai nhà Vinh, Ninh sa sút rồi, không còn thịnh vượng như trước nữa.

- Hiện hai nhà ấy, người rất đông, sao lại bảo sa sút?

- Chính thế, nói ra thì dài.

- Năm ngoái, tôi đến Kim Lăng, đi thăm di tích Lục triều[1], khi đến thành Thạch Đầu, có đi qua con đường bắc lộ. Bên đông là phủ Ninh Quốc, bên tây là phủ Vinh Quốc, hai nhà liền nhau, chiếm quá nửa phố. Ngoài cửa chính, vắng vẻ không có người, nhưng nhìn qua tường, thì thấy điện đài, lầu gác nguy nga; ngay cái vườn hoa đằng sau, cây cối núi non vẫn sầm uất, đâu phải nhà sa sút?

Tử Hưng cười nói:

- Không ngờ tiên sinh đỗ tiến sĩ mà lại chẳng thông tí nào! Cổ nhân có nói "Con sâu trăm chân, chết vẫn không ngã". Hai nhà này, tuy không phồn thịnh bằng lúc trước, nhưng so với những nhà sĩ hoạn bình thường vẫn khác xa. Hiện giờ, người nhiều, công việc bề bộn, thế mà từ thầy đến tớ, chỉ biết hưởng phú qúy, không người nào lo tính đến công việc. Hàng ngày phung phí, không biết tìm cách tinh giảm. Bề ngoài xem ra không thấy có gì thay đổi, nhưng bề trong thực trống rỗng cả rồi. Đó là việc nhỏ. Còn việc lớn nữa: một nhà phú qúy dòng dõi thi thư như thế kia mà ai ngờ con cháu lại càng ngày càng hư hỏng.

---

(1) Lục triều: Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần. Sáu triều đều đóng đô ở Kiến Khang, tức Nam Kinh (Trung Quốc).

Vũ Thôn nói:

- Những nhà thi lễ như thế, lẽ nào lại không biết dạy bảo con cháu? Nhà khác thì tôi không biết, chứ phủ Ninh, Vinh, xưa nay họ dạy con cháu có khuôn phép lắm kia mà!

Tử Hưng thở dài:

- Tôi sẽ nói cho tiên sinh hay. Trước đây, Ninh Quốc công và Vinh Quốc công là hai anh em ruột. Ninh công là trưởng, đẻ hai con trai; Ninh công chết, con lớn là Giả Đại Hóa, tập tước. Giả Kính một niềm mộ đạo, chỉ thích luyện đan, không để ý đến một việc gì. May, sớm có được người con trai là Giả Trân, vì bố thích tu tiên, nên nhường cho con tập tước. Ông không ở nhà, mà ra ngoài thành, sống với đạo sĩ. Giả Trân cũng đẻ được một con trai là Giả Dung, nay mới mười sáu tuổi. Bây giờ Giả Kính không nhìn việc nhà, Giả Trân thì chẳng học hành chỉ chơi bời cho thỏa thích, làm đảo lộn cả cơ nghiệp phủ Ninh, không ai dám ngăn cản. Còn như phủ Vinh, vừa rồi tôi nói có việc lạ, tức là từ khi Vinh công chết, con trưởng là Giả Đại Thiện tập tước, vợ Đại Thiện là họ Sử, con một tước hầu ở Kim Lăng, đẻ được hai trai: trưởng là Giả Xá, thứ là Giả Chính. Giả Đại Thiện chết sớm, còn vợ con; con trưởng là Giả Xá, con thứ là Giả Chính từ bé ham học, được ông yêu, muốn cháu thi

đỗ làm quan. Không ngờ lúc Đại Thiện sắp chết, di biểu dâng lên, Hoàng thượng thương nhớ bầy tôi cũ, liền cho con trưởng tập tước. Hoàng thượng lại hỏi có mấy con, cho vào chầu ngay, rồi đặc cách cho Giả Chính hàm chủ sự, tập sự ở bộ. Nay Giả Chính đã được thăng Viên ngoại lang. Vợ Giả Chính là Vương thị đẻ con đầu lòng là Giả Châu, mười bốn tuổi, đỗ tú tài, lấy vợ, sinh con, nhưng chưa đến hai mươi tuổi thì ốm chết. Con thứ hai là gái, đẻ đúng ngày mồng một tháng giêng, cũng là một sự lạ. Mấy năm sau lại đẻ một công tử. Chuyện này càng lạ nữa: khi lọt lòng, trong miệng cậu ta ngậm một hòn ngọc ngũ sắc, trên hòn ngọc có ghi chữ, mới đặt tên là Bảo Ngọc. Tiên sinh bảo có lạ không?

Vũ Thôn cười:

- Như thế thì lạ thực! Người này chắc có một lai lịch khác thường!

Tử Hưng cười nhạt:

- Hàng vạn người đều nói thế, vì vậy bà nội nó yêu quý như hòn ngọc báu. Khi đầy năm, Giả Chính muốn thử chí hướng con về sau thế nào, mới đem đồ chơi bầy ra trước mặt xem nó quờ lấy cái gì. Ngờ đâu nó chẳng lấy gì cả, mà chỉ quờ lấy phấn sáp, trâm, vòng. Giả Chính không vui, bảo sau này chỉ là đồ tửu sắc, vì thế không yêu quý lắm. Duy có bà Sử thái

quân(1) thì coi nó như là bản mệnh mình.

Nói ra càng lạ: ngày nay nó đã lên bảy, lên tám, tính khí ngang ngược lạ thường, nhưng thông minh gấp trăm người khác. Nhắc lại câu nói hồi nhỏ của nó, thật là kỳ quặc! Nó nói: "Xương thịt con gái là nước kết thành, xương thịt con trai là bùn kết thành. Tôi trông thấy con gái thì người nhẹ nhàng, khoan khoái, trông thấy con trai thì như gặp phải mùi hôi thối vậy". Tiên sinh bảo có buồn cười không? Chắc sau này cậu ta sẽ là con quỷ hiếu sắc!

Vũ Thôn nghiêm nét mặt ngắt lời:

- Không phải thế đâu! Đáng tiếc là các vị không biết lai lịch cậu bé ấy. Cũng như ông Giả Chính đã coi nhầm cậu ta là con qủy hiếu sắc! Không phải là bậc đọc sách hiểu biết nhiều, dày công cách vật trí tri, đủ sức tham huyền ngộ đạo(2) thì không biết được.

Tử Hưng thấy Vũ Thôn nói một cách trịnh trọng, vội xin cho biết vì lẽ gì.

Vũ Thôn nói:

- Trời đất sinh ra người, trừ những bậc đại nhân,

---

(1) Tức Giả mẫu, mẹ Giả Chính.

(2) Chữ trong sách Đại học: "Trí tri tại cách vật: muốn đưa trình độ hiểu biết đến bực cao siêu phải suy xét đến nơi chốn mọi lý lẽ của sự vật. Tham huyền: dò sâu chỗ huyền bí. Ngộ đạo: hiểu thấu đạo mầu nhiệm."

đại ác không kể, còn thì sàn sàn như nhau. Những bực đại nhân theo vận mà sinh, những kẻ đại ác theo kiếp[1] mà sinh. Theo vận mà sinh thì đời trị, theo kiếp mà sinh thì đời loạn. Đại nhân thì làm cho thiên hạ bình trị, đại ác thì làm cho thiên hạ nhiễu nhương. Người nhân thì bẩm thụ chính khí trong sáng, thiêng liêng; người ác thì bẩm thụ tà khí tàn nhẫn, ngang ngược. Bây giờ đang lúc hưng thịnh thái bình, trên từ triều đình, dưới đến đồng nội, hết thảy đều chịu cái chính khí trong sáng thiêng liêng, khí còn thừa lại tản mát đi không biết về đâu, mới biến ra cam lộ, hòa phong, tràn khắp bốn bề. Còn tà khí không thể lan tràn dưới ánh sáng mặt trời được, liền kết tụ lại trong ngòi sâu, hang rộng, ngẫu nhiên gặp gió lay, mây cuốn, thì cũng dao động cảm phát ra ít nhiều. Một dây, nửa sợi đứt tung ra, lại gặp linh khí đi qua, thành ra chính không dung tà, tà ghen với chính, không bên nào chịu bên nào, như gió nước sấm sét gặp nhau trên mặt đất. Đã không tiêu diệt được nhau, lại không chịu nhường nhịn nhau, tất phải bám vào người. Ai bẩm thụ khí ấy, dù trai hay gái, thì trên, cũng không làm nổi bậc nhân quân tử, mà dưới, cũng không làm nổi đại hung đại ác. Đem hạng người ấy đặt vào trong ngàn vạn

---

(1) Vận và kiếp, theo thuyết thuật số, có nghĩa khác nhau. Vận chỉ thời vận tốt, kiếp chỉ kiếp hạn xấu.

người, thì khí thông minh tuấn tú sẽ ở trên ngàn vạn người, mà cái cốt bướng bỉnh, càn rỡ cũng ở lại dưới ngàn vạn người. Sinh vào nhà công hầu phú quý, là hạng tình si tình chủng; dù vào nhà thi thư thanh bạch, là dật sĩ cao nhân; dù có vào nhà hèn hạ, cũng phải là đào kép danh tiếng, chứ không đến nỗi làm tôi đòi, cam chịu sai khiến.

- Cứ như tiên sinh nói thì chả hóa ra là được làm vua, thua làm giặc hay sao?

- Đúng thế. Hai năm đi chơi các tỉnh, tôi đã từng gặp hai đứa trẻ dị kỳ. Vì thế, ông vừa nói đến chuyện Bảo Ngọc, tôi liền đoán chắc cậu này là hạng người kể trên. Không cần nói xa, chỉ nói ngay nhà họ Chân, làm chức tổng tài viện Thể nhân ở Kim Lăng thôi. Ông có biết không?

- Ai mà chả biết! Nhà họ Chân và nhà họ Giả là họ hàng với nhau, đời đời đi lại rất thân mật, ngay tôi cũng thường ra vào nhà ấy.

- Năm ngoái tôi ở Kim Lăng, có người đánh mối đến dạy học ở nhà họ. Tôi đến xem quang cảnh ra sao, không ngờ nhà ấy là nhà phú qúy mà lại biết giữ lễ nghĩa, ít có chỗ nào được như thế. Tên học trò ấy mới học vỡ lòng, nhưng khó hơn dạy người lớn đi thi. Nói ra thật buồn cười, tên học trò bé con ấy nói thế này: "Phải có hai bạn gái bé cùng học với tôi, tôi mới

nhận được chữ, hiểu được nghĩa; không thì bụng tôi cứ mờ đặc đi". Nó lại thường nói với bọn người nhà: "Hai chữ *nữ nhi* đối với tôi rất tôn qúy trong sạch, không có gì là sánh kịp, hơn cả phật Di Đà và Ngọc Đế. Các người là hạng thối mồm thối miệng, chớ có nông nổi coi thường hai chữ ấy. Khi nào cần nói đến, các người phải lấy nước thơm súc miệng kỹ đã rồi mới được nói; nếu mà nói bậy, sẽ bị bẻ răng khoét mắt!" Lúc thường thì nó ngổ nghịch, bướng bỉnh, ngốc nghếch lạ thường; nhưng gặp mấy bạn gái, nó lại văn nhã, láu lỉnh, thành một con người khác hẳn. Bố nó nhiều lần đánh rất đau mà nó vẫn không chịu. Mỗi lần bị đánh đau, không chịu được, nó gọi ầm lên "chị ơi, em ơi". Bọn con gái nghe thấy thế, cười nói: "Tại sao khi bị đòn lại cứ gọi "chị", "em" ra làm gì? Hay là muốn gọi chị em ra xin hộ? Như thế có xấu hổ không?" Nó trả lời một câu rất kỳ: "Lúc đau quá, tôi nghĩ bụng thử kêu "chị" "em", họa may có đỡ chăng, quả nhiên kêu lên thấy đỡ. Vì thế tôi đã tìm ra phép mầu nhiệm: mỗi khi bị đánh là tôi cứ kêu lên". Tôn huynh nghe có buồn cười không? Vì bà quá nuông cháu, thường làm rầy rà thầy và quở mắng người con, nên tôi không ở đấy nữa mà đến dạy học ở nhà họ Lâm, làm Tuần diêm ngự sử tại đây. Những hạng con em ấy tất không giữ được cơ nghiệp, không theo được lời dạy dỗ của thầy bạn. Chỉ đáng tiếc là nhà ấy có

mấy chị em gái thì lại khôn ngoan ít có!

Tử Hưng nói:

- Thôi đúng như mấy chị em nhà họ Giả rồi! Tiểu thư lớn nhất nhà Giả Chính là Nguyên Xuân, có tài đức, hiếu thảo, được tuyển vào cung làm sử nữ. Tiểu thư thứ ba là Thám Xuân, con vợ lẽ Giả Chính. Tiểu thư thứ tư là Tích Xuân, em ruột Giả Trân bên phủ Ninh. Vì Giả mẫu rất yêu cháu gái, nên cho ở với bà và cùng học chung với nhau. Nghe ra đều là hạng khá cả.

Vũ Thôn nói:

- Nhà họ Chân thì lại hay nữa. Tên con gái cũng đặt như con trai, chứ không như các nhà khác thường dùng những chữ đẹp như "Xuân" "Hồng" "Hương" "Ngọc". Sao họ Giả lại còn theo cái lối cũ ấy nhỉ?

Tử Hưng nói:

- Không phải thế. Chỉ vì cô lớn sinh vào ngày mồng một tháng giêng, đặt tên là Nguyên Xuân, nên các cô sau cũng đặt chữ "Xuân". Còn hàng trên thì con gái cũng đặt tên theo như con trai. Này nhé[1]: vợ ông chủ nhà họ Lâm mà tiên sinh ngồi dạy học là em chồng tên là Giả Mẫn. Tiên sinh không tin, cứ về hỏi kỹ lại xem.

Vũ Thôn vỗ tay cười:

---

(1) Chỗ này Tử Hưng muốn dẫn chứng lối đặt tên con gái họ Giả không phải theo lối cũ như Vũ Thôn vừa hỏi ở trên.

- Phải rồi! Cô học trò của tôi, khi đọc đến chữ Mẫn tức thì đọc là Mật, mà viết chữ Mẫn thì bớt một nét, bấy lâu tôi vẫn ngờ ngợ. Nay nghe ông nói mới vỡ lẽ. Thảo nào cô học trò này ngôn ngữ cử chỉ khác hẳn những con gái nhà khác. Chắc người mẹ không phải là tầm thường mới sinh được con như thế. Nay mới biết là cháu ngoại phủ Vinh thì chẳng có gì là lạ nữa. Tiếc rằng tháng trước mẹ cô ta mất rồi!

Tử Hưng thở dài:

- Trong mấy chị em nhà ấy, Giả Mẫn là út, cũng lại chết mất! Chị em hàng trên, như thế là không còn ai, chỉ trông vào lớp con cháu, sau này may có lấy được chồng khá chăng?

- Phải đấy, vừa rồi ông nói Giả Chính có một người con trai khi đẻ ngậm ngọc, lại có người cháu bé, con anh con trưởng để lại; thế thì Giả Xá không có con hay sao?

- Giả Chính đã có người con ngậm ngọc, nàng hầu lại sinh thêm một người con trai nữa, nhưng chưa biết hay dở thế nào. Giả Xá cũng có hai con, con cả là Giả Liễn, chừng hai mươi mốt tuổi, lấy cháu gái Vương phu nhân(1), đã thân lại thêm thân. Vợ chồng lấy nhau đã hai năm rồi. Hiện giờ Giả Liễn quyên

(1) Vương phu nhân là vợ Giả Chính.

được chức Đồng tri nhưng không ham học hành, chỉ thích mưu toan xoay xở, ăn nói lại thạo, nên sang trông nom đỡ việc cho nhà chú là Giả Chính. Từ khi hắn lấy vợ, trên dưới ai cũng khen ngợi chị vợ, nên anh chồng chịu nước lép. Chị ta vẻ người phong nhã, ăn nói linh lợi, tâm cơ lại kín đáo, sâu sắc, bọn đàn ông không mấy ai bì kịp.

Vũ Thôn nghe xong, cười:

- Thế mới biết tôi không nhầm. Mấy người mà chúng ta nói đây có lẽ là bẩm thụ cả hai thứ chính khí và tà khí hỗn hợp mà sinh ra chăng? họ là những người một hội một thuyền, cũng chưa biết chừng!

- Chính cũng kệ! Tà cũng kệ! Chỉ nói chuyện người mãi, tiên sinh hãy uống rượu cho vui đã.

2

Đến ở nhà bà ngoại

Nhân Giả Vũ Thôn có việc lên kinh, Lâm Như Hải gửi con gái cùng đi.

Đại Ngọc, vừa ốm khỏi, không muốn xa cha, nhưng vì bà ngoại bắt phải vào. Lâm Như Hải dặn:

- Cha năm nay tuổi gần năm mươi, không muốn lấy vợ kế nữa. Vả lại, con hãy còn bé, ốm yếu luôn; trên không có mẹ dạy bảo, dưới không có chị em đỡ đần. Bây giờ con vào nương nhờ bà ngoại, có các cậu mợ và các chị em, như thế đỡ cho cha phải lo, sao con lại không muốn đi?

Đại Ngọc gạt nước mắt, từ biệt cha xuống thuyền theo vú nuôi và các người ở Giả phủ đến đón.

Đại Ngọc ở thuyền lên, đã có kiệu và xe chở hành lý của phủ Vinh chờ sẵn. Cô thường nghe mẹ kể chuyện nhà bà ngoại khác hẳn mọi nơi, nay thấy mấy người đến đón, tuy mới chỉ là người hạng ba, nhưng đều ăn mặc khác thường. Cô nghĩ bụng:

"Ta đã đến đây, càng phải cẩn thận, lỡ một lời, sai

một bước, sẽ bị chê cười". Cô lên kiệu vào thành, vén màn trông ra, thấy phố đẹp, người đông, phồn thịnh rất mực. Đi một lúc lâu, thấy đường phía bắc có hai con sư tử đá quỳ, ba gian cổng chính chạm đầu thú, trước cửa chừng mười người mũ áo chỉnh tề đứng xếp hàng. Cửa giữa không mở. Người ta ra vào đều đi hai cửa phía đông và tây. Trên cửa chính có một cái biển đề năm chữ to "*Sắc tạo*[1] *Ninh quốc phủ*".

Đại Ngọc liền đoán: "Hẳn là nhà chi trưởng của bà ngoại đây". Lại đi sang phía tây một quãng không xa, cũng có ba gian nhà cửa lớn; đây là phủ Vinh Quốc. Mọi người cũng không đi cửa giữa, mà đi vào cửa phía tây, một lát, đến chỗ rẽ thì hạ kiệu, và lùi ra. Các bà già theo hầu đều xuống, còn Đại Ngọc, thì đổi người khác khiêng. Những người này toàn mũ áo chỉnh tề, trạc độ mười bảy, mười tám tuổi. Các bà già hầu đi bộ theo sau. Đến trước cửa có giàn hoa, kiệu đỗ lại, bọn con trai lùi ra, các bà hầu già, mở rèm đỡ cô xuống.

Đại Ngọc vịn tay người hầu bước vào cửa hoa, hai bên hai dãy hành lang, giữa là xuyên đường[2]. Ngay lối vào có một bức bình phong bằng đá Đại lý[3] đặt trên giá gỗ đàn hương. Qua bức bình phong, có ba

(1) Theo chiếu chỉ của nhà vua cho xây lên.
(2) Nhà để đi qua bốn mặt không có cửa.
(3) Tên một huyện thuộc tỉnh Vân Nam có thứ đá hoa rất đẹp.

gian nhà nhỏ, phía sau là một tòa nhà lớn năm gian, xà, cột chạm vẽ. Hai bên hành lang treo nhiều lồng chim anh vũ, họa mi. Trên thềm, mấy a hoàn mặc quần áo xanh, đỏ ngồi chầu chực. Thấy Đại Ngọc đến bọn a hoàn liền đứng dậy niềm nở tiếp đón:

- Cô đến rất đúng, cụ[1] vừa nhắc xong.

Rồi ba bốn người tranh nhau vén rèm. Nghe có người reo to: "Cô Lâm đã đến!"

Đại Ngọc vừa bước vào nhà, thấy hai người đỡ một cụ già đầu bạc như tuyết, ra đón. Đại Ngọc biết ngay là bà ngoại toan xụp xuống lạy, thì bà đã ôm ngay vào lòng, kêu lên: "Ruột thịt của ta đây!". Rồi khóc nức nở. Người đứng hầu ai cũng sa nước mắt. Đại Ngọc cũng khóc, mọi người dần dần khuyên giải mới thôi. Đại Ngọc làm lễ chào bà ngoại, tức là mẹ Giả Chính mà Lãnh Tử Hưng gọi là bà Sử thái quân. Giả mẫu trỏ từng người và bảo:

- Đây là mợ Cả[2]. Đây là mợ Hai[3]. Đây là vợ anh Châu, chị dâu góa của cháu[4].

Đại Ngọc chào từng người một. Giả mẫu lại bảo:

- Đi mời các cô. Hôm nay có khách xa đến, nghỉ

---

(1) Tức Giả mẫu.

(2) Tức Hình phu nhân, vợ Giả Xá.

(3) Tức Vương phu nhân, vợ Giả chính.

(4) Tức Lý Hoàn

học cũng được.

Mọi người vâng lời rồi đi.

Một chốc, thấy ba người vú, năm sáu a hoàn dẫn ba cô đến. Cô thứ nhất, người nở nang tầm thước, nước da nõn nà, má hồng hào như quả vải tươi, mũi láng như xoa mỡ, vẻ ôn hòa kín đáo, thoạt nhìn đã mến. Cô thứ hai, vóc dáng tròn trặn, người dong dỏng cao, mặt trái xoan, mắt sắc, lông mày dài, tình tứ, thanh tú khác thường, trông như thoát hẳn trần tục. Cô thứ ba, ít tuổi, vóc người còn nhỏ. Ba cô quần áo trang sức như nhau. Đại Ngọc vội vàng đứng dậy chào hỏi. Chị em nhận nhau rồi về chỗ ngồi. A hoàn bưng nước trà lên. Mọi người thăm hỏi: "Mẹ Đại Ngọc ốm đau làm sao, thuốc thang thế nào?" "Khi mất, tang lễ ra sao?" Giả mẫu nghe, lại càng thương xót, nói:

- Trong mấy đứa con gái, ta thương nhất là mẹ cháu. Nay nó chết trước, không được gặp mặt, thấy cháu, lẽ nào ta không thương tâm!

Nói xong, lại ôm Đại Ngọc vào lòng, khóc nức nở. Mọi người vội vàng khuyên giải mới thôi.

Đại Ngọc tuy còn bé, mà ăn nói, cử chỉ đứng đắn. Người yếu như không mang nổi áo, nhưng có một vẻ yêu kiều yểu điệu riêng. Mọi người thấy vậy, biết ngay là khi sinh ra, khí huyết không đủ. Có người hỏi:

- Thường uống thuốc gì? Vì sao không chữa đi?

Đại Ngọc nói:

- Cháu xưa nay vẫn thế. Từ khi mới biết ăn cơm, đã phải uống thuốc rồi. Nhiều thầy giỏi, kê đơn bốc thuốc, nhưng chưa thấy công hiệu. Nhớ năm cháu lên ba, có một nhà sư chốc đầu bảo cháu nên đi tu. Cha cháu không nghe. Nhà sư ấy lại nói: "Đã không chịu rời nó ra thì nó sẽ ốm đau cả đời! Muốn cho nó khỏe, thì từ giờ trở đi, chớ để nó nghe tiếng khóc; trừ bố mẹ ra, những người thân thích bên ngoại, đừng cho gặp ai. Như vậy, may ra mới bình yên được". Những câu điên dại như thế chẳng ai buồn nghe cả. Hiện nay cháu đang uống "Nhân sâm dưỡng vinh".

Giả mẫu nói:

- Tốt đấy, ở đây bà cũng đang làm thứ thuốc ấy, bảo làm thêm một tễ cho cháu.

Nói chưa dứt lời đã nghe phía sau nhà có tiếng cười:

- Tôi đến chậm, không được ra đón khách.

Đại Ngọc lấy làm lạ, nghĩ bụng: "Ở đây ai cũng khép nép, nghiêm trang, không biết người nào mà dám ăn nói bô bô thế". Chợt thấy bọn hầu đỡ một người từ phòng sau lại. Người này trang sức không giống các cô kia, gấm thêu lộng lẫy, trông như một nàng tiên! Trên đầu, đỡ tóc bằng kim tuyến xâu hạt châu, cài trâm ngũ phượng Triêu dương[1] đính hạt

(1) Năm chim phượng đậu núi Triêu dương.

châu, cổ đeo vòng vàng chạm con ly, mình mặc áo vóc đại hồng chẽn thêu bướm vờn lông chuột bạch, viền ngũ sắc, quần lụa hoa màu cánh trả; mắt phượng, mày cong lá liễu, khổ người óng ả, dáng điệu phong lưu.

Đại Ngọc đứng lên chào. Giả mẫu cười nói:

- Cháu không nhận ra chị này đâu! Nó là con đanh đá nhất nhà này đấy, tiếng Nam Kinh ta gọi nó là "ớt", cháu cứ gọi là "Phượng ớt" là được.

Đại Ngọc không biết xưng hô thế nào, các chị em bảo: "Vợ anh Liễn đấy".

Đại Ngọc chưa từng gặp mặt, nhưng đã nghe mẹ kể, anh Giả Liễn là con cậu Giả Xá, lấy cháu gái mợ Vương, từ bé thường giả làm trai, đi học, tên là Vương Hy Phượng. Đại Ngọc vội cười và chào bằng chị.

Hy Phượng cầm tay Đại Ngọc, nhìn kỹ một lúc rồi dắt đến cạnh Giả mẫu, cười nói:

- Trong thiên hạ lại có người đẹp như thế này! Bây giờ cháu mới được thấy! Trông dáng con người, ai cũng cho là cháu nội của bà, chứ không phải là cháu ngoại. Chả trách ngày nào bà cũng nhắc đến. Chỉ đáng thương, em tôi vất vả, sao cô tôi lại mất sớm thế!

Nói xong, lấy khăn lau nước mắt. Giả mẫu nói:

- Ta vừa mới khuây đi, mày lại còn gợi ra. Em nó ở xa đến, người lại yếu, nên an ủi nó, đừng nói chuyện

buồn nữa.

Vương Hy Phượng nghe, đổi buồn làm vui, nói:

- Phải đấy! Cháu vừa trông thấy, bụng để cả vào cô Lâm, vừa vui vừa buồn, quên có bà ở đây. Đáng đánh đòn!

Rồi nắm tay Đại Ngọc nói:

- Em bao nhiêu tuổi? Đã đi học chưa? Hiện đang uống thuốc gì? Ở đây đừng nhớ nhà nhé! Muốn ăn gì, chơi gì, em cứ bảo chị. Bọn người nhà có hỗn láo thì mách chị.

Hy Phượng lại hỏi người nhà:

- Hành lý cô Lâm đã chuyển vào chưa? Cô Lâm mang mấy người theo hầu? Các người hãy dọn hai gian buồng cho họ vào nghỉ.

Đương nói chuyện thì mâm nước trà, hoa quả đã bưng lên. Hy Phượng tự tay bưng mời. Lại thấy Vương phu nhân hỏi:

- Tiền tháng đã phát xong chưa?

Hy Phượng đáp:

- Xong rồi ạ! Vừa rồi con mang lên lầu tìm mấy tấm đoạn, mãi không thấy. Hôm qua con thấy mẹ[1]

---

(1) Vương phu nhân là cô Phượng Thư, về họ nhà chồng, bà ta là thím Phượng Thư, nhưng Phượng Thư lại sang ở trông coi bên nhà Vương phu nhân, nên thường gọi bà ta là thái thái. Chúng tôi tạm dịch là mẹ.

nhắc đến, chỉ sợ mẹ nhớ nhầm.

Vương phu nhân nói:

- Có thấy hay không cũng chẳng hề chi! Nhân tiện lấy ra vài tấm đưa may quần áo cho cháu Lâm. Chiều nay để ta nhớ lại xem rồi sẽ cho người đi lấy.

Hy Phượng nói:

- Con đã nghĩ trước rồi, biết em Lâm trong vài ngày sẽ đến, nên đã sửa soạn sẵn cả, đợi mẹ xem rồi đưa đi may.

Vương phu nhân cười gật đầu.

3
Người anh con cậu

Sang đến phủ Vinh, Đại Ngọc xuống xe. Người hầu dẫn cô đi quay về phía đông, qua xuyên đường. Sau nhà lớn hướng nam, trong cửa nghi môn, có một dinh to. Đằng trước là nhà chính, có năm gian rộng, hai bên hai dãy buồng, cửa nách, hành lang, từ nhà nọ sang nhà kia thông suốt bốn mặt, ngang dọc rộng rãi, tráng lệ, nguy nga, khác hẳn chỗ ở của Giả Mẫu. Đại Ngọc biết ngay chỗ này là nhà trong. Một con đường rộng rãi đi thẳng đến cửa lớn. Bước lên thềm, ngẩng trông thấy ngay một cái biển sơn xanh chạm chín con rồng thiếp vàng, trên khắc ba chữ to "*Vinh hy đường*"(1), bên cạnh có một hàng chữ nhỏ đề ngày tháng vua viết, ban cho Vinh quốc công là Giả Nguyên, có cả ấn "*Vạn cơ thần hàn*"(2). Trên cái án thư gỗ đàn hương chạm con li, đặt một cái đỉnh đồng cổ, cao gần ba thước, trên treo một bức vẽ long ám lớn đề bốn chữ "*đãi lậu tùy triều*"(3).

---

(1) Hưởng phúc sung sướng.

(2) Vạn cơ là muôn việc. Thần hàn là chữ của vua viết.

(3) Chờ đợi giờ để theo các quan vào chầu.

Một bên bày cái chậu pha lê, một bên bày cái bình vàng chạm. Dưới đất đặt hai hàng mười sáu cái ghế gỗ nam. Có một đôi câu đối khắc chữ vàng:

Châu ngọc trên lầu trông chói lọi;

Áo xiêm ngoài cửa bóng huy hoàng.

Dưới có lạc khoản "*Em thế nghị là Mục Thời, tập tước Đông An Quận vương, tự tay viết*".

Ngày thường Vương phu nhân không hay ở phòng giữa, chỉ ở ba gian phía đông bên cạnh. Vì thế người hầu già dẫn Đại Ngọc vào cửa buồng bên đông. Trên bục lớn, trông ra cửa sổ, trải một tấm thảm nhung đỏ, giữa đặt gối tựa bằng vóc đại hồng, gối đầu bằng vóc màu thạch thanh và đệm vóc màu vàng, đều thêu kim tuyến; hai bên đặt một đôi kỷ nhỏ sơn đen kiểu hoa mai; kỷ bên trái bày một cái đỉnh "Văn vương", hộp đựng hương và thìa đũa; kỷ bên phải bày một cái bình "mỹ nhân" bằng sứ Nhữ châu, cắm hoa tươi. Dưới đất phía tây bày bốn ghế tựa to, đệm vóc hoa, dưới ghế có hai cái kê chân; hai bên có một đôi kỷ cao, trên đủ đồ chè, lọ hoa. Còn nhiều đồ trần thiết không kể xiết.

Một bà hầu già mời Đại Ngọc ngồi lên bục, có hai đệm gấm trải đối nhau. Cô đoán chừng, ngồi đây không tiện, nên sang ngồi ghế mé đông. A hoàn mời nước trà. Cô vừa uống vừa ngắm bọn a hoàn, thấy trang sức, cử chỉ khác hẳn mọi người.

Uống trà xong, có một a hoàn mặc áo lụa đỏ, vai viền chỉ xanh, chạy lại cười nói:

- Bà Hai[1] mời cô vào trong này.

Bà hầu già dẫn Đại Ngọc vào ba gian phòng phía đông. Trên giường đặt một cái kỷ; trên mặt kỷ để cổ đồ chè, mấy bộ sách; ở sát tường phía đông đặt một cái gối tựa bằng đoạn xanh hơi cũ.

Vương phu nhân ngồi cuối mé bên tây, nệm ngồi và gối tựa lưng đều bọc đoạn xanh. Thấy Đại Ngọc đến, Vương phu nhân mời ngồi lên nệm bên đông. Đại Ngọc đoán đó là chỗ ngồi của Giả Chính. Nhân thấy cạnh bục có một hàng ba cái ghế phủ vóc hoa hơi cũ, bèn ngồi ngay xuống. Vương phu nhân hai ba lần kéo lên ngồi trên bục, Đại Ngọc mới chịu lên ngồi cạnh. Vương phu nhân nói:

- Cậu cháu hôm nay trai giới. Hôm sau sẽ gặp. Mợ có một điều dặn cháu: ba chị em cháu ở đây đều ngoan cả. Từ nay về sau, các cháu ở với nhau, đọc sách, tập viết, học khâu, học thêu, chơi đùa, chúng nó đều biết điều cả. Chỉ có một việc là mợ không được yên lòng: mợ có một đứa con ngỗ nghịch, nó là ma vương nhà này. Hôm nay, nó ra miếu lễ chưa về, chiều cháu gặp nó, sẽ biết. Có điều gì cháu cứ mặc kệ nó.

(1) Tức Vương phu nhân.

Các chị em ở đây không ai muốn dây với nó cả.

Đại Ngọc vẫn thường nghe mẹ nói: Có người anh họ ngoại, con mợ Hai, mới đẻ ra đã ngậm ngọc, ngỗ nghịch lạ thường, rất ghét đọc sách, chỉ hay quấy rối đám con gái; bà lại quá nuông, nên không ai dám động đến. Nay thấy Vương phu nhân dặn thế, Đại Ngọc hiểu ngay, liền cười:

- Người mợ vừa nói đấy, có phải là anh khi sinh ra đã ngậm ngọc không? Ở nhà mẹ cháu thường nhắc đến, anh ấy lớn hơn cháu một tuổi, tên là Bảo Ngọc, tính bướng bỉnh, nhưng đối với chị em lại rất tốt. Và cháu đến đây tất nhiên là cùng các chị em ở chung một chỗ, còn các anh thì ở phòng khác, chắc không xảy ra chyện gì đâu ạ!

Vương phu nhân cười nói:

- Cháu chưa biết đấy, nó khác hẳn mọi người. Từ bé, nó được bà yêu, cho ở chung với các chị em, được nuông quen rồi. Các chị em cứ để mặc nó, thì nó mới chịu ngồi yên. Nó có buồn, chẳng qua ra đến cửa ngoài, ngấm ngầm bực dọc với mấy đứa trẻ, lủng bủng một lúc là xong. Các chị em mà bắt lời, nó vui lên thì sinh nhiều chuyện lắm. Vì thế, mợ dặn cháu trước, cứ mặc kệ nó. Nó lúc thì nói ngon nói ngọt, lúc thì coi trời bằng vung, lúc thì điên điên dại dại, cháu đừng tin gì nó.

Bên ngoài có tiếng người đi. A hoàn vào báo: "Cậu Bảo Ngọc đã về". Đại Ngọc nghĩ bụng: "Chả biết cái anh Bảo Ngọc này là người bướng bỉnh, hồ đồ thế nào! Thà chẳng gặp còn hơn". Khi vào, thoạt nhìn thấy một thiếu niên công tử: đầu đội mũ kim quan giáp ngọc, khăn bịt trán đính hai con rồng bằng vàng vờn hạt châu, mặc áo chẽn đại hồng thêu bướm vờn hoa, thắt lưng dây tơ ngũ sắc tết hoa, áo khoác ngoài bằng đoạn hoa màu thạch thanh, đi đôi hài bằng đoạn xanh, đế trắng, mặt như trăng rằm mùa thu, sắc như hoa xuân buổi sớm, mái tóc bằng như dao xén, lông mày như mực kẻ, má như cánh hoa đào, mắt như làn sóng gợn. Giận cũng như cười hay trừng mắt, vẫn tình tứ. Cổ còn đeo khánh vàng chạm con li và một dây ngũ sắc buộc viên ngọc.

Đại Ngọc trông thấy, choáng mắt, nghĩ bụng: "Lạ thật! Hình như đã gặp ở đâu rồi, sao quen mặt thế!".

Bảo Ngọc vào chào, Giả mẫu liền bảo:

- Hãy vào chào mẹ cháu đã.

Bảo Ngọc quay ra ngay. Một lúc trở lại, đã thay mũ áo. Xung quanh đầu, tóc cắt ngắn tết thành búi nhỏ buộc dây tơ đỏ, tất cả vấn lên đỉnh đầu kết thành một búi to đen nhánh. Từ đỉnh đầu trở xuống, cài bốn hạt châu lớn, phía dưới lại đeo bát bảo bằng vàng giát ngọc, mình mặc áo hoa màu ngân hồng hơi cũ, cổ đeo

vòng vàng, ngọc quý, khóa ký danh[1] và bùa hộ mệnh; mặc quần lụa hoa màu lá thông, đi bít tất gấm viền đen, bài đỏ đế dày; lại rõ ra mặt phấn môi son, nhìn liếc có duyên, nói năng tươi tỉnh, đầu mày cuối mắt có một vẻ tự nhiên, trông rất tình tứ.

Bảo Ngọc trông thấy Đại Ngọc, đoán ngay là con cô mình, vội vàng đến chào. Ngồi xuống, nhìn kỹ, khác hẳn các cô gái khác.

Bảo Ngọc cười nói:

- Hình như đã được gặp em một lần nào rồi, trông quen lắm.

Rồi chạy đến ngồi cạnh Đại Ngọc, ngắm nhìn lần nữa, hỏi:

- Em đã đi học chưa?

- Em mới học một năm, biết mấy chữ thôi!

- Tên em là gì?

- Tên là Đại Ngọc.

- Tên chữ?

- Em không có tên chữ.

Bảo Ngọc cười nói:

(1) Theo tục ngày xưa, muốn cho trẻ con khỏi chết non người ta thường đem cúng vào đền chùa xin làm con nuôi thần phật và đeo cái khóa ở cổ để tỏ là Bản mệnh trường sinh.

- Anh đặt tên cho em là Tần Tần nhé! Hai chữ đó rất hay.

Thám Xuân[1] hỏi:

- Hai chữ ấy xuất xứ ở đâu?

Bảo Ngọc nói:

- *Cổ kim nhân vật khảo* có câu: Phương tây có thứ đá tên là đại, có thể dùng kẻ lông mày. Huống chi em, lông mày nhìn như cau lại, đặt cái tên ấy chẳng đẹp lắm sao?

- Chỉ sợ lại bịa ra thôi!

- Trừ tứ thư ra, còn phần nhiều là bịa cả, chẳng phải một mình tôi bịa!

Lại quay lại Đại Ngọc:

- Em có ngọc không?

Mọi người không ai hiểu tại sao Bảo Ngọc lại hỏi thế, Đại Ngọc trong bụng đoán ngay: "Chắc anh ấy có ngọc, nên mới hỏi mình", liền trả lời:

- Em không có. Thứ ngọc của anh là vật hiếm, phải đâu người nào cũng có.

Nghe vậy, Bảo Ngọc cầm viên ngọc vứt đi, hét ầm lên:

---

(1) Chị Bảo Ngọc, con dì Triệu, vợ lẽ Giả Chính.

- Hiếm gì mà hiếm! Không phân biệt được người hơn người kém, thế thì bảo thiêng chỗ nào! Không cần cái của vô dụng này nữa!

Mọi người sợ hãi, xô nhau lại nhặt. Giả mẫu vội vàng lôi Bảo Ngọc lại mắng:

- Của nợ! Mày có nổi xung lên, muốn đánh ai, mắng ai thì cứ việc đánh, cứ việc mắng, làm sao vứt cái bản mệnh của mày đi!

Bảo Ngọc nước mắt giàn giụa, nói:

- Các anh các chị trong nhà không ai có; chỉ mình cháu có, cũng chẳng thú gì. Ngay em Lâm, người đẹp như tiên mà cũng chẳng có, càng biết cái này chẳng qúy hóa gì đâu!

Giả mẫu nói dối:

- Em cháu ngày trước cũng có. Vì lúc cô cháu sắp mất, thương em cháu quá, không biết làm thế nào, mới lấy mang đi, chôn theo để hết cái lòng hiếu của em cháu, lại nhờ có nó mà âm linh cô cháu cũng xem như được thấy em cháu luôn. Em cháu nói không có ngọc là có ý không khoe khoang đấy thôi. Cháu bì sao được với em cháu. Cháu không đeo tử tế vào, mẹ cháu biết thì coi chừng đấy!

Giả mẫu nói xong, cầm lấy viên ngọc ở trong tay a hoàn đeo cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc ngẫm nghĩ một

lúc, thấy cũng có lý, không nói gì nữa.

Ngay lúc ấy, người vú lại hỏi dọn buồng nào cho Đại Ngọc ở. Giả mẫu nói:

- Dọn cho Bảo Ngọc đến ở Noãn Các[1] với ta; để cháu Lâm tạm ở buồng Bích Sa, chờ sang xuân sẽ thu xếp lại.

Bảo Ngọc nói:

- Để cháu ngủ ở cái giường bên ngoài buồng Bích Sa, việc gì phải đến ngủ gần bà, làm bà không được yên tĩnh.

Giả mẫu nghĩ một lúc, nói:

- Thôi cũng được!

---

(1) Nhà gác xây kín có lò sưởi.

4

Cuộc gặp gỡ ở Viện Lê Hương

Tiết phu nhân là em gái Vương phu nhân, chồng chết, có hai người con, con trai là Tiết Bàn, con gái là Bảo Thoa, trạc tuổi với Bảo Ngọc, Lâm Đại Ngọc. Tiết Bàn đánh chết người nên Tiết phu nhân phải mang con đến Viện Lê Hương ở phủ Vinh lánh một thời gian. Bảo Ngọc và Bảo Thoa là anh em, con dì con già. Đáng lẽ Bảo Ngọc gọi Bảo Thoa bằng "em" mới phải, nhưng vì Bảo Thoa ra vẻ người lớn, lúc nào cũng đứng đắn, nghiêm trang, nên Bảo Ngọc gọi bằng "chị".

Bảo Ngọc sang Viện Lê Hương, vào ngay nhà Tiết phu nhân, thấy Tiết phu nhân đang bảo ban bọn a hoàn thêu thùa. Bảo Ngọc chào, Tiết phu nhân kéo lại, ôm vào lòng, cười nói:

- Trời lạnh thế này, không ngờ cháu lại sang! Hãy lên ngồi cạnh đây cho ấm đã.

Tiết phu nhân sai người pha nước trà. Bảo Ngọc hỏi:

- Anh Bàn có nhà không ạ?

Tiết phu nhân thở dài:

- Nó là con ngựa bất kham, ngày nào cũng đi, có chịu ở nhà đâu!

- Chị Thoa có khỏe không ạ?

- Hôm trước cháu đã nghĩ đến nó, sai người sang hỏi thăm. Nó ở trong nhà ấy. Cháu vào chơi. Trong ấy ấm hơn ngoài này, cháu cứ ngồi luôn đấy, dì thu dọn xong, sẽ vào nói chuyện.

Bảo Ngọc vội đi vào nhà trong, thấy cửa treo một bức rèm the đỏ hơi cũ. Bảo Ngọc vén rèm vào, thấy Bảo Thoa đương ngồi trên giường thêu kim tuyến, đầu vén, tóc đen nhánh, mặc áo bông màu gụ, khăn khoác vai màu tím nhạt viền kim ngân tuyến, quần lụa bông lót màu vàng, nhìn không có vẻ xa hoa mà lại nhũn nhặn, môi không tô mà đỏ, mày không kẻ mà vẫn xanh, mắt sáng long lanh, điềm đạm ít lời, có người cho là giả khờ dại, tùy thời đối xử, mình chỉ biết phận mình.

Bảo Ngọc vừa nhìn vừa hỏi:

- Chị đã khỏe hẳn chưa?

Bảo Thoa ngẩng đầu lên, thấy Bảo Ngọc, vội đứng dậy, cười nói:

- Cám ơn, tôi đã khá rồi.

Nói xong, mời Bảo Ngọc ngồi cạnh bục, sai Oanh

Nhi pha trà. Bảo Thoa vừa hỏi sức khỏe Giả mẫu, Vương phu nhân, các chị em, vừa nhìn Bảo Ngọc, thấy đầu đội mũ vàng giát ngọc, trán bịt khăn có hai con rồng vờn hạt châu, mình mặc áo chẽn tay, màu hoa cúc thêu rồng, lót da nách cáo trắng, người thắt dây lưng thêu bướm năm màu, cổ đeo khóa "trường mệnh"[1], bùa "ký danh", ngoài lại đeo một viên bảo ngọc ngậm trong mồm khi mới đẻ. Bảo Thoa nhân cười nói:

- Ngày thường vẫn nghe anh có viên ngọc quý, nhưng chưa xem kỹ, nay phải xem mới được.

Bảo Ngọc ngồi cạnh Bảo Thoa, thấy thoang thoảng có mùi thơm dìu dịu, không biết mùi gì, hỏi:

- Chị xông thứ hương gì đấy? Tôi chưa ngửi thấy mùi thơm này bao giờ.

- Tôi rất sợ xông hương! Quần áo đẹp mà xông thì chỉ có mùi khói thôi.

- Thế thì mùi gì đấy?

Bảo Thoa nghĩ một lúc, nói:

- Phải rồi, mùi thơm của "*lãnh hương hoàn*" tôi mới uống sáng nay đấy.

---

(1) Một thứ trang sức vàng hay bạc làm hình cái khóa khắc bốn chữ "Bản mệnh trường sinh" đeo lên cổ trẻ con cho có phước.

- Thế nào gọi là "*lãnh hương hoàn*"? Ngửi sao thơm thế! Chị cho tôi nếm một viên nào!

- Thôi, lại nói nhảm rồi! Anh tưởng mọi thứ thuốc ai cũng uống được hay sao?

Chợt có người vào báo:

- Cô Lâm đến chơi.

Nói chưa dứt lời thì Đại Ngọc đã tha thướt tới nơi. Trông thấy Bảo Ngọc, Đại Ngọc cười nói:

- Ối chào! Tôi đến không đúng lúc rồi!

Bảo Ngọc vội đứng dậy mời ngồi. Bảo Thoa cười nói:

- Sao chị lại nói thế?

Đại Ngọc nói:

- Biết anh ấy ở đây, thì tôi chẳng đến làm gì!

Bảo Thao hỏi:

- Thế là thế nào?

Đại Ngọc nói:

- Thế nào à? Khi thì mọi người cùng đến, khi thì chẳng ai đến cả; hôm nay anh ấy đến, ngày mai em đến, cứ cắt lượt nhau, thế có phải là ngày nào cũng có người đến không? Như thế thì không có lúc nào buồn quá, mà cũng không có lúc nào vui quá. Có gì mà chị không hiểu?

Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc khoác một cái áo đoạn

ngoài bằng lông chim màu đỏ sẫm, liền hỏi:

- Có tuyết à?

Bọn hầu già ở dưới nói:

- Có tuyết từ lúc nãy.

Bảo Ngọc nói:

- Lấy cho tôi cái áo mưa.

Đại Ngọc cười nói:

- Đấy, có phải không? Cứ tôi đến là anh ấy chực đi ngay!

Bảo Ngọc nói:

- Khi nào tôi lại đi! Bảo lấy sẵn đấy thôi.

Vú Lý của Bảo Ngọc nói:

- Nay tuyết xuống nhiều, phải xem thời tiết cẩn thận, cậu hãy ở đây chơi với chị em đã! Bên bà dì Tiết bày tiệc rồi. Tôi cũng đã bảo người đi lấy áo mưa.

Tiết phu nhân cho bày xong mấy thức ăn ngon, giữ họ ở lại uống trà, ăn quả. Bảo Ngọc nhân khoe hôm nọ được ăn món chân ngỗng ở nhà chị Trân bên phủ Đông rất ngon, Tiết phu nhân liền lấy ngay món chân ngỗng ướp ra thết.

- Món này có rượu thì tốt lắm!

Tiết phu nhân bèn sai người mang thứ rượu thật ngon đến. Vú Lý đứng lên nói:

- Xin bà dì đừng cho cậu ấy uống rượu.

Bảo Ngọc nằn nì:

- U ơi, tôi chỉ uống một chén thôi mà!

Vú Lý nói:

- Không được. Trước mặt cụ và bà Hai bên nhà, tha hồ cậu uống hàng vò. Hôm nọ tôi chỉ chợp mắt có một tý, không để ý đến, chẳng biết đứa mất dạy nào muốn làm cho cậu vui, đã để cậu uống, thành ra tôi bị mắng mất mặt hai ngày liền! Bà dì không biết tính cậu ấy à? Hễ uống rượu vào là tính khác ngay. Chỉ có một hôm cụ vui nên để cậu ấy tha hồ uống, còn các hôm khác đều cấm. Nếu không, tội gì tôi lại mất công chầu chực ở đây.

Tiết phu nhân cười nói:

- Thôi già cứ yên tâm đi, tôi không cho cậu ấy uống nhiều đâu. Cụ hỏi, đã có tôi.

Rồi bảo a hoàn:

- Hãy mời vú Lý đi uống rượu cho đỡ rét.

Vú Lý nghe nói, đành phải đi với mọi người.

Bảo Ngọc lại nói:

- Không phải hâm nữa, cháu thích uống rượu lạnh.

Tiết phu nhân nói:

- Không thể được, uống rượu lạnh run tay, không

viết được chữ.

Bảo Thoa cười nói:

- Anh Bảo, hàng ngày anh học hỏi được nhiều điều, thế mà anh lại không biết uống rượu à? Uống nóng, phát tán nhanh; uống lạnh thì rượu đọng lại ở trong, ngũ tạng bị lạnh, như thế chẳng có hại hay sao? Từ rày anh nên chừa đi, đừng uống rượu lạnh nữa.

Bảo Ngọc nghe nói có lý, sai người hâm nóng mới uống.

Đại Ngọc đương cắn hạt dưa, nhếch mép mỉm cười. Vừa lúc đó, a hoàn của Đại Ngọc là Tuyết Nhạn mang lồng ấp đến. Đại Ngọc cười hỏi:

- Ai bảo đem đến cho ta thế? Em chu tất quá. Nhưng ta đã chết rét đâu mà sợ!

Tuyết Nhạn nói:

- Chị Tử Quyên sợ cô lạnh, bảo tôi mang đến đấy.

Đại Ngọc cầm lấy lồng ấp để vào lòng, cười nói:

- Khen cho em cũng khá đấy! Lại biết nghe lời nó. Xưa nay ta bảo em câu gì, em đều để ngoài tai. Thế mà bây giờ bảo em, em vâng lời, nhanh hơn chiếu chỉ nhà vua!

Bảo Ngọc nghe nói, biết Đại Ngọc mượn cớ nói chọc mình, nhưng không biết trả lời ra sao, chỉ cười hì hì.

Bảo Thoa vẫn biết Đại Ngọc xưa nay quen lối nói cạnh khóe, nên không để ý. Tiết phu nhân cười nói:

- Cháu người vốn yếu, không chịu được lạnh, thế mà nó nghĩ đến cháu, chẳng tốt hay sao?

Đại Ngọc cười nói:

- Dì không biết: may mà ở nhà dì đấy, chứ ở nhà khác, chẳng làm người ta phát bực hay sao? Nhà ai chẳng có lồng ấp, việc gì phải mang từ nhà đến? Bọn a hoàn chu tất thật đấy, nhưng người ta lại cho là cháu ngày thường quen thói ngông cuồng đi rồi.

Tiết phu nhân nói:

- Cháu cẩn thận quá, hay để ý đến những việc vặt ấy, chứ dì thì chẳng bao giờ để tâm.

Khi nói chuyện, Bảo Ngọc uống mấy chén liền. Vú Lý lại lên can ngăn. Bảo Ngọc đương lúc hào hứng vui chuyện với chị em Bảo Thoa, Đại Ngọc, nói nói cười cười, lẽ nào lại không muốn uống nữa, đành phải nén lòng nài xin:

- U ơi, cho tôi uống hai chén nữa thôi!

Vú Lý nói:

- Cậu cẩn thận đấy, hôm nay ông ở nhà, sợ hỏi đến bài vở cậu chăng?

Bảo Ngọc nghe nói, rất không bằng lòng, từ từ bỏ chén xuống, cúi đầu ngồi. Đại Ngọc vội nói:

- Đừng làm người ta mất vui! Cậu có hỏi, cứ nói dì giữ ở lại chơi. Bà già này lại muốn dạy khôn chúng ta đấy!

Một mặt xúi Bảo Ngọc để Bảo Ngọc bực thêm, một mặt lẩm bẩm:

- Mặc kệ mụ ấy! Chúng ta cứ việc vui!

Vú Lý biết tính Đại Ngọc bèn cười nói:

- Cô Lâm ơi! Đừng xúi cậu ấy nữa! Cô khuyên một câu chắc cậu ấy nghe đấy!

Đại Ngọc cười nhạt:

- Việc gì tôi phải xúi! Tôi cũng chẳng phải khuyên! U cẩn thận quá! Ngày thường cụ tôi vẫn cho anh ấy uống. Hôm nay ở nhà dì, anh ấy có uống mấy chén cũng chẳng sao. Hay nhà dì là người ngoài, không nên ngồi uống rượu ở đây?

Vú Lý nghe đoạn, vừa sốt ruột, vừa buồn cười nói:

- Lời nói của cô Lâm thật sắc hơn dao!

Bảo Thoa cũng nhịn không nổi, béo má Đại Ngọc một cái, cười nói:

- Thật đấy! Cô Tần[1] này hễ mở miệng ra là làm

(1) Đôi lông mi cau lại có vẻ buồn. Các nhà văn thường dùng để tả vẻ đẹp của người buồn, có nghĩa là càng buồn càng đẹp. Tên do Bảo Ngọc đặt.

người ta giận không giận được, mà vui cũng chẳng vui được!

Tiết phu nhân nói:

- Cháu Bảo! Cháu đừng sợ. Nhà dì chẳng có thức gì ngon cho cháu ăn, cháu không nên để tâm đến những điều lặt vặt ấy, làm dì không yên lòng. Cháu cứ việc uống, đã có dì. Uống xong, ăn cơm, có say thì cháu ngủ lại.

Rồi gọi a hoàn:

- Hâm rượu nữa, mang lại đây! Dì uống với cháu vài chén, rồi ăn cơm.

Bảo Ngọc nghe nói, lại cao hứng lên. Vú Lý dặn a hoàn:

- Các người ở đây cẩn thận nhé, ta về thay quần áo rồi sẽ đến!

Rồi khẽ nói với Tiết phu nhân:

- Xin bà đừng cho cậu ấy uống nữa.

Nói xong, ra về.

Hai, ba bà già hầu ở lại, nhưng thấy vú Lý đi rồi, họ lảng vảng đi mỗi người một ngả. Còn vài a hoàn nhỏ cố chiều cho Bảo Ngọc vui. May được Tiết phu nhân vừa dỗ, vừa lừa, chỉ cho uống vài chén, rồi sai dọn mâm đi. Lại sai nấu canh da gà với măng chua đem lên. Bảo Ngọc ăn luôn mấy bát, rồi lại ăn già nửa

bát cháo gạo cẩm. Bấy giờ Bảo Thoa và Đại Ngọc đã ăn xong, ra uống trà, Tiết phu nhân mới yên lòng. Bọn Tuyết Nhạn cũng đều ăn cơm xong, lên lầu. Đại Ngọc hỏi Bảo Ngọc:

- Đã về hay chưa?

Bảo Ngọc lim dim mắt nói:

- Em về, anh cũng về!

Đại Ngọc đứng dậy nói:

- Chúng ta ở đây cả ngày rồi, cũng nên về, kẻo bên nhà lại tìm.

5
Già Lưu đến thăm phủ Vinh

Già Lưu là một người nghèo, góa chồng, không có con trai, nay ở với rể. Ông nội người con rể trước kia là một viên quan nhỏ, có họ xa với Vương phu nhân. Ông ta mất từ lâu, bây giờ chỉ có anh cả Vương phu nhân và Vương phu nhân nhớ có người họ xa này, còn chẳng biết ai cả. Nhưng vì quá nghèo, già Lưu vẫn phải tìm đến phủ Vinh nhờ vả.

Trời sáng chưa rõ, già Lưu đã dậy rửa mặt, chải đầu, rồi dặn cháu Bản mấy câu. Đứa bé mới năm, sáu tuổi, nghe nói được ra tỉnh chơi, mừng tíu tít, bảo gì cũng vâng.

Già Lưu dắt thằng Bản vào thành. Khi đến phố Ninh Vinh, thấy cạnh con sư tử đá trước cửa phủ Vinh, chật ních những ngựa và kiệu. Già Lưu đứng lại, phủi quần áo, dặn cháu Bản mấy câu rồi chạy đến chỗ cửa nách. Thấy mấy người đang ngồi trên ghế, ưỡn ngực, phưỡn bụng, khoa chân múa tay, nói chuyện ba hoa, già Lưu rón rén lại chào:

- Lạy các ông ạ!

Mọi người ngắm nghía một lúc rồi hỏi:

- Ở đâu đến đấy?

Già Lưu cười đáp:

- Tôi muốn hỏi ông Chu là người theo hầu Vương phu nhân, nhờ ông nào mời ra hộ.

Không ai thèm để ý. Một lúc lâu họ mới trả lời:

- Lại góc tường đằng kia đứng mà chờ. Chốc nữa trong nhà sẽ có người ra.

Trong bọn, có một người hơn tuổi nói:

- Đừng để người ta nhỡ việc.

Rồi ngoảnh lại, bảo:

- Ông Chu đi sang bên Nam rồi. Nhà ở phía sau, chỉ bà ấy ở nhà thôi. Mụ đi vòng ra cửa sau mà vào.

Già Lưu cám ơn, dắt cháu đi vòng ra cửa sau. Thấy trước cửa có nhiều gánh hàng bán thức ăn, đồ chơi, lại có mấy chục đứa trẻ đang đùa nghịch ầm ỹ, già Lưu níu lấy một đứa, hỏi:

- Hỏi cậu một tý, bà Chu có nhà không?

Đứa bé trừng mắt:

- Bà Chu nào? Ở đây có những ba bà Chu kia! Còn hai bà Chu nữa. Biết bà Chu nào?

- Bà ấy là người theo hầu Vương phu nhân.

- Thế thì dễ thôi. Bà cứ đi theo tôi.

Rồi nó lon ton dẫn già Lưu đến phía tường sau dinh, chỉ:

- Đấy, nhà bà ấy đấy!

Rồi gọi to:

- Bà Chu ơi, có bà già nào hỏi đấy!

Vợ Chu Thụy vội chạy ra:

- Bà nào đấy?

Già Lưu đon đả:

- Bà chị có được khỏe không?

Vợ Chu Thụy nhìn một lúc:

- À bà Lưu! Bà vẫn khỏe đấy chứ! Đã mấy năm nay không gặp, thành ra quên mất. Mời bà vào nhà.

Già Lưu vừa đi vừa cười, nói:

- Bây giờ bà sang rồi, quên là phải, còn nhớ gì đến chúng tôi nữa!

Nói xong, đi vào trong nhà.

Vợ Chu Thụy sai con bé pha trà uống, rồi hỏi:

- Cháu Bản đã lớn thế kia à?

Sau mấy câu chuyện về thời gian xa nhau, bà Chu hỏi:

- Hôm nay bà đi qua tạt vào đây chơi hay chủ ý đến đây có việc gì?

Già Lưu nói:

- Hôm nay, tôi đến thăm bà chị, sau nữa muốn vào hầu bà Vương. Nếu có thể đưa tôi vào được càng hay, bằng không thì nhờ bà chị thưa lại giúp.

Bà Chu nghe nói đã phần nào đoán ra chủ ý của già Lưu. Chồng bà Chu trước kia nhờ thế lực bố Cẩu Nhi[1] mới mua tranh được ít ruộng đất, nay thấy già Lưu nói thế, không tiện chối từ, mặt khác muốn tỏ ra là mình có thể diện, bèn cười, nói:

- Bà cứ yên tâm, ở xa thế mà cũng chịu khó đến đây, lẽ nào tôi không dẫn vào chầu đức Phật bà. Cứ lẽ ra, những người đi lại đây không can dự gì đến tôi cả. Mỗi người một việc: ông già nhà tôi một năm hai mùa đi thu tô, lúc rỗi thì dắt cậu đi chơi, thế là hết. Còn tôi, chỉ có việc theo hầu các bà các cô đi chơi thôi. Vì bà là người bà con với bà Hai, và lại cần đến tôi, tôi xin cố sức giúp. Nhưng mọi việc chắc bà không biết, ở đây không như năm năm về trước nữa đâu! Hiện giờ, bà Hai không nhìn đến việc gì nữa, tất cả đều giao cho mợ Liễn trông coi. Bà thử đoán xem mợ Liễn là ai? Tức là cháu gái bà Hai, con gái nhà ông anh, lúc nhỏ cứ gọi là cô Phượng đấy.

Già Lưu nghe lấy làm lạ, hỏi:

- Thế ra cô ấy đấy à? Không trách được! Trước tôi vẫn khen cô ta khá lắm. Thế ra, hôm nay tôi lại

---

(1) Con rể già Lưu.

được gặp.

- Việc ấy cố nhiên rồi. Bây giờ bà Hai còn bận nhiều việc. Hễ khách nào đến, có thể đẩy được là bà đẩy cho mợ Phượng tiếp đãi cả. Hôm nay bà chưa nên gặp bà Hai vội, thế nào cũng phải gặp mợ Liễn, thì bà đi chuyến này mới không đến nỗi uổng công.

- A di đà Phật! Thôi trăm sự nhờ bà chị.

- Sao bà lại nói thế? Tục ngữ có câu: "Giúp người tức là giúp mình". Tôi chỉ mất lời nói thôi chứ có tốn kém gì đâu!

Nói xong, bà Chu sai a hoàn lẻn lên nhà trên, dòm xem bên cụ đã dọn cơm chưa. A hoàn đi rồi, hai người ở nhà nói chuyện phiếm. Già Lưu nói:

- Cô Phượng năm nay chỉ độ hai mươi tuổi thôi, thế mà đảm đang tất cả công việc dinh cơ đấy, thật là ít có.

Bà Chu nói:

- Ái chà! Còn phải nói. Mợ ấy ít tuổi, nhưng đảm đang gấp mấy người ta. Bề ngoài dáng điệu óng ả, tưởng chỉ là một cô gái đẹp, nhưng lại là người có đến vạn con mắt, không chỗ nào không nhìn thấy. Còn ăn nói thì chấp cả mười đàn ông mồm mép cũng phải thua. Chốc nữa gặp, bà sẽ biết. Có điều, với người dưới hơi nghiệt đấy!

Một chốc, a hoàn về báo:

- Bên nhà cụ đã dọn cơm xong. Mợ Hai đương ở nhà Vương phu nhân.

Bà Chu nghe nói, vội vàng đứng dậy giục già Lưu:

- Đi đi! Chốc nữa họ ăn cơm xong là có dịp rồi đấy, chúng ta đến chờ trước đi. Chậm một bước, nhiều người đến trình việc thì khó nói lắm. Họ ăn xong lại đến giấc ngủ trưa, còn thì giờ nào nữa!

Hai người cùng ngồi xuống giường, sửa lại quần áo. Già Lưu nhắc lại thằng Bản mấy câu, rồi theo bà Chu đi quanh đến nhà Giả Liễn. Khi đến buồng ngoài, bà Chu để già Lưu ngồi chờ một chỗ, tự mình đi qua bức tường vẽ, tiến lên cửa dinh. Biết Phượng Thư chưa ra, bà Chu tìm ngay Bình Nhi là một a hoàn hầu cận của Phượng Thư, kể rõ lai lịch già Lưu rồi nói:

- Bây giờ già ấy ở xa đến thăm bà Hai. Ngày trước bà Hai đã thường gặp, nên tôi dắt bà ấy vào đây. Chờ mợ xuống, tôi sẽ nói rõ đầu đuôi, chắc mợ không mắng tôi là người lỗ mãng.

Bình Nhi nghe xong, nói:

- Mời họ lên ngồi chỗ này đã.

Bà Chu ra, dẫn bà cháu già Lưu lên thềm giữa. Bọn a hoàn nhỏ vén rèm đỏ lên. Vừa bước vào nhà đã nghe mùi hương ngào ngạt, già Lưu không biết mùi gì, cứ như đứng trong mây. Nhìn khắp nhà, đồ vật bày biện sáng choang, làm cho ai nấy phải nhức đầu lóa

mắt. Già Lưu bây giờ chỉ biết gật đầu lẩm nhẩm niệm Phật, rồi đi đến gian nhà phía đông là buồng ngủ của con gái Giả Liễn. Bình Nhi đứng cạnh bục ngắm nhìn già Lưu hỏi một câu và mời ngồi. Già Lưu thấy Bình Nhi khắp người lượt là, trâm vàng, vòng bạc, dáng đẹp như hoa, mặt tròn như trăng, tưởng là Phượng Thư, toan chào "cô", nhưng thấy bà Chu nói: "Đây là cô Bình", lại thấy Bình Nhi gọi bà Chu là bà, mới biết đấy mới chỉ là một thị nữ hạng khá. Bình Nhi mời già Lưu và cháu Bản ngồi lên bục, còn mình thì ngồi đối diện với bà Chu ở cạnh bục, bọn a hoàn nhỏ pha trà mời uống.

Nghe có tiếng lách cách như tiếng thanh la, già Lưu nhìn ngược nhìn xuôi, thấy trên cột có treo một cái hộp, dưới hộp có một cái gì như quả câu, cứ đưa đi đưa lại, nghĩ bụng: "Cái gì nhỉ? Dùng để làm gì không biết?" Đương lúc ngẩn ngơ suy nghĩ thì nghe "keng" một tiếng như chuông vàng, khánh đồng. Sợ quá, già Lưu trợn mắt lên nhìn, lại nghe "keng keng" tám chín tiếng liền, toan hỏi thì bọn a hoàn nhỏ chạy xô đến, nói:

- Mợ sắp xuống đấy!

Bà Chu và Bình Nhi vội bảo già Lưu:

- Bà cứ ngồi đây chờ một lúc, tôi sẽ lại gọi.

Nói rồi, chạy ra ngoài.

Già Lưu ngồi im lặng lắng tai nghe ngóng. Chỉ nghe xa xa có tiếng cười. Rồi chừng vài chục người đàn bà, quần áo sột soạt bước lên thềm đi vào. Lại thấy hai ba người đàn bà cầm hộp sơn đỏ đứng đấy chờ. Trong nhà có tiếng gọi: "Dọn cơm". Mọi người lui dần ra, chỉ còn một vài người ở lại bưng thức ăn. Cả nhà im lặng, không một tiếng động. Giờ lâu hai người khiêng cái mâm để lên bục. Trên mâm bát đĩa đầy những thịt cá, nhưng chỉ mới khuyết qua loa một vài thứ. Thằng Bản trông thấy đòi ăn, già Lưu tát nó một cái. Chợt bà Chu cười hì hì, chạy lại vẫy gọi. Già Lưu biết ý, dắt thằng Bản xuống bục đi lại gian giữa. Bà Chu đến thì thầm với già Lưu một lúc, rồi cùng rón rén vào nhà trong. Vừa bước vào cửa, già Lưu nhìn thấy trên móc đồng treo một cái màn hoa màu đại hồng, dưới cửa sổ hướng nam, kê một cái bục trải nệm màu đại hồng; cạnh vách phía đông đặt cái nệm ngồi cũng bằng gấm thêu, một cái gối tựa và một cái nệm ngồi cũng thêu bằng kim tuyến; bên cạnh có cái ống nhổ bằng bạc. Phượng Thư ở nhà thường đội mũ Chiêu Quân lông điêu sắc tía, chung quanh có dây dắt hạt châu bằng da chuột, viền chỉ tơ màu thạch thanh, mặc quần nền lụa đại hồng, phấn son lộng lẫy, ngồi nghiêm chỉnh ở đấy, tay đương cầm chiếc đũa bằng đồng gạt tro lồng ấp.

Bình Nhi đứng ở bên giường bê một cái khay sơn

nhỏ, trong có một chén trà, Phượng Thư không cầm lấy chén, không ngửng đầu lên, cứ tay gạt tro, thong thả nói: "Làm sao mãi không mời người ta lên?". Vừa lúc ngẩng đầu lên uống nước thấy bà Chu dẫn hai người đứng ở dưới đất, Phượng Thư toan đứng dậy nhưng chưa đứng, vẻ mặt đã tươi cười hỏi han. Lại quở bà Chu: "Tại sao không bảo sớm?".

Già Lưu đứng dưới đất lạy mấy lạy, thăm hỏi sức khỏe. Phượng Thư nói:

- Chị Chu đỡ dậy, đừng để lạy nữa. Mời ngồi! Tôi còn ít tuổi, chưa biết rõ thứ bậc họ hàng, không biết xưng hô thế nào?

Bà Chu nói:

- Đây là bà cụ tôi trình mợ lúc nãy.

Phượng Thư gật đầu.

Già Lưu đã ngồi vào mép bục bảo thằng Bản đến hàng trăm lần ra chào, nó vẫn cứ nấp sau lưng, nhằng nhằng không chịu ra.

Phượng Thư cười nói:

- Chỗ họ hàng không năng đi lại, thành ra xa nhau. Người biết thì bảo bà con hững hờ với nhau, không đến chơi luôn. Người không biết lại bảo chúng tôi không coi ai ra gì.

Già Lưu nói:

- A di đà Phật, nhà chúng tôi nghèo khổ, không

dám đến đây, dù cô không nói gì, nhưng các ông quản gia cũng chẳng coi chúng tôi ra sao.

Phượng Thư cười nói:

- Đừng nói thế, chẳng qua nhờ tiếng ông cha là một quan chức kiết, chứ giàu có gì, chỉ là cái giá rỗng đấy thôi. Tục ngữ nói: "Nhà vua còn có ba họ nghèo" nữa là chúng tôi.

Nói xong, hỏi bà Chu đã đến trình bà chưa. Bà Chu đáp:

- Còn chờ lệnh mợ.

Phượng Thư nói:

- Chị đi xem, có ai ở đấy thì thôi, bằng không thì hãy trình xem người bảo sao?

Bà Chu vâng lời đi ngay. Phượng Thư sai người lấy hoa quả ra cho cháu Bản ăn. Vừa nói chuyện phiếm mấy câu, đã có nhiều người đến trình việc. Bình Nhi vào báo, Phượng Thư bảo:

- Ta bây giờ đương bận tiếp khách, bảo họ chiều hãy đến. Nếu ai có việc cần thì cứ vào.

Bình Nhi ra một lúc rồi trở vào, nói:

- Tôi đã hỏi, không ai có việc gì cần. Tôi bảo họ về cả rồi.

Phượng Thư gật đầu. Bà Chu trở về nói với Phượng Thư:

- Bà nói, hôm nay không được rồi. Mợ tiếp cũng thế. Cảm ơn bà ấy có lòng tốt đến thăm. Bà ấy đến chơi không, thì thôi, có việc gì muốn nói thì cứ nói với mợ cũng được.

Già Lưu nói:

- Không có việc gì, tôi chỉ đến thăm bà cô và cô thôi, vì tình bà con họ hàng với nhau.

Bà Chu nói:

- Bà cần gì thì cứ nói với mợ cũng như nói với bà Hai.

Vừa nói,bà Chu vừa đưa mắt cho già Lưu. Già Lưu biết ý, chưa nói, mặt đã đỏ bừng. Định không nói. Nhưng hôm nay đến đây làm gì. Bà đành ngượng nghịu nói:

- Mới gặp lần đầu, đáng lẽ không nên nói thì phải. Nhưng vì từ xa đến, tôi không thưa cũng không được... Hôm nay tôi đem cháu cô đến, chẳng có việc gì khác cả. Chỉ vì bố mẹ cháu ở nhà, ăn cũng không có, trời lại rét, nên phải mang cháu đến đấy.

Nói xong, giục thằng Bản:

- Ở nhà bố mày dặn mày đến nói những gì để bày tỏ hết tình cảnh nhà ta? Mày chỉ biết ăn thôi!

Phượng Thư thấy đứa bé không nói, liền cười bảo:

- Thôi, không cần nói nữa, biết cả rồi.

Rồi lại hỏi bà Chu:

- Bà Lưu đã ăn cơm sáng chưa?

Già Lưu vội đáp:

- Trời vừa sáng, tôi đã tất tưởi chạy đến đây, còn thì giờ đâu mà ăn nữa.

Phượng Thư bèn sai dọn cơm.

Một lúc, bà Chu gọi bưng một mâm cơm để ở gian nhà phía đông rồi dắt già Lưu và thằng Bản sang ăn.

Phượng Thư nói:

- Chị Chu tiếp hộ, tôi không thể tiếp được.

Rồi lại gọi bà Chu đến hỏi:

- Vừa rồi chị trình đến bà, người bảo sao?

- Bà nói bà ấy không phải người trong họ đâu. Trước kia, ông nội nhà họ và ông nhà ta cùng làm quan một nơi, nên nhận họ cho thân dấy thôi. Đã mấy năm nay, họ không đến thăm nom gì. Nhưng mỗi lần họ đến, không lần nào về không. Nay bà ấy đến thăm, cũng có bụng tốt; đừng khinh rẻ người ta. Bà ấy cần gì, mợ cứ việc định đoạt.

Phượng Thư nghe xong rồi nói:

- Không trách được! Bảo là người trong họ, sao ta lại chẳng biết một tý gì?

Hai người nói chuyện, già Lưu đã ăn cơm xong, dắt thằng Bản đến, liếm môi liếm mép, lắp bắp cám ơn.

Phượng Thư cười nói:

- Hãy ngồi xuống đây nói chuyện đã. Bà nói lúc nãy tôi hiểu cả rồi. Đã là người trong họ, đáng ra không đợi bà đến tôi mới giúp đỡ. Nhưng giờ, nhà tôi nhiều việc, bà Hai đã có tuổi, không thể mỗi lúc ghĩ đến tất cả họ hàng. Nhà tôi tiếng tăm bề ngoài lừng lẫy thực, ai biết đâu cũng còn nhiều việc khó khăn. Nói ra, chưa chắc người ta đã tin. Bà ở xa đến, lại là lần đầu giải bày câu chuyện lẽ nào tôi để bà về không. May sao vừa rồi mẹ tôi cho hai mươi lạng bạc may quần áo cho người nhà, hiện chưa dùng đến, bà không chê ít thì hãy đem về tiêu tạm vậy.

Già Lưu trước nghe nói khó khăn, tưởng không hy vọng gì, trong lòng thậm thột. Sau nghe nói cho hai mươi lạng bạc thì hớn hở vui mừng, người rạo rực lên, cười nói:

- Chúng tôi biết nhà ta bây giờ cũng khó khăn, nhưng tục ngữ có nói: "Con lạc đà còm rúm vẫn lớn hơn con ngựa". Dù thế nào mặc lòng, nhà ta chỉ nhổ một cái lông măng cũng còn hơn cả cái lưng chúng tôi!

Bà Chu đứng bên, nghe già Lưu nói nhiều câu tục tằn, phải đưa mắt bảo thôi. Phượng Thư cười, không để ý, sai Bình Nhi đem gói bạc ra, lấy thêm một quan tiền nữa để ra trước mặt già Lưu, nói:

- Hai mươi lạng bạc này, hãy tạm cho lũ trẻ may áo rét. Hôm nào bà lại đến đây chơi! Thế mới là tình

họ hàng. Bây giờ muộn rồi, không muốn mời suông. Về nhà, ai nên hỏi thăm, nhờ bà nói hộ.

Nói rồi đứng dậy.

Già Lưu tay cầm tiền, mồm cảm ơn lia lịa, theo bà Chu đi ra.

Bà Chu nói:

- Cha mẹ ơi, gặp mợ ấy sao bà nói vụng về thế? Cứ mở miệng ra là bà gọi thằng Bản là cháu cô. Tôi nói câu này bà đừng giận, ngay cháu ruột mợ ấy cũng phải ăn nói nhã nhặn. Như cậu Dung mới thực là cháu, chứ đâu lại có thằng cháu như thế này?

Già Lưu cười nói:

- Chị ơi! Trông thấy cô ấy tôi yêu quá đi mất, còn nói sao nên lời nữa!

Hai người nói chuyện xong, lại đến nhà bà Chu ngồi một lúc. Già Lưu muốn để một lạng bạc cho con bà Chu ăn quà, nhưng bà Chu nhất định không nhận. Già Lưu cảm ơn luôn mồm rồi ra cửa sau, về.

Già Lưu còn có dịp đến thăm phủ Vinh hai ba lần nữa. Lần thứ hai, được vào vườn Đại quan, được nếm những món ăn đắt tiền, được thưởng thức cảnh giàu sang, của nhà này, so sánh với cảnh nghèo khổ của người dân quê vất vả quanh năm. Lần thứ ba vào là dịp để chứng kiến cảnh nhà họ Giả sa sút. Nhưng đó là chuyện về sau...

6

Cuộc tương tư chết người

Tần Khả Khanh, vợ Giả Dung bên phủ Ninh, ốm. Giả mẫu, Vương phu nhân, Phượng Thư sang thăm. Phượng Thư khuyên giải Tần thị một lúc rồi bước ra ngoài vườn hoa ngắm cảnh, thì gặp Giả Thụy, một người trong họ. Bố mẹ chết sớm, Giả Thụy ở với ông nội, Giả Đại Nho, Thụy thấy Phượng Thư có nhan sắc, định giở trò ong bướm. Nào ngờ chị ta độc ác, bày cuộc tương tư, đưa gã si tình vào tròng.

Phượng Thư bước thong thả xem cảnh trong vườn phủ Ninh. Đương ngắm nghía, chợt thấy một người ở sau núi giả chạy ra, đứng trước mặt, nói: "Xin chào chị!"

Phượng Thư giật mình, lùi lại hỏi:

- Có phải chú Thụy đấy không?

Giả Thụy nói:

- Chị không nhận ra tôi à?

- Không phải không nhận ra, đương lúc bất thình

lình, không ngờ chú lại ở đây.

Giả Thụy nói:

- Có lẽ tôi với chị có duyên hay sao ấy? Tôi vừa ở bàn tiệc lẻn ra, đến chỗ thanh vắng này cho khoan khoái một tí, không ngờ lại gặp chị. Thế chẳng phải có duyên là gì!

Vừa nói, mắt vừa chòng chọc nhìn Phượng Thư.

Phượng Thư thấy dáng bộ ấy đã đoán được tám chín phần, liền nhìn Giả Thụy, giả cách mỉm cười nói:

- Không trách anh chú thường nhắc chú luôn, bảo chú tốt lắm. Nay được gặp, nghe nói mấy câu, biết ngay chú là người thông minh hòa nhã. Bây giờ tôi phải đến chỗ các bà, không tiện nói chuyện. Lúc nào rỗi, lại sẽ gặp nhau.

Giả Thụy nói:

- Muốn đến thăm chị, nhưng sợ chị trẻ tuổi, không chịu tiếp.

Phượng Thư lại giả cách cười nói:

- Chỗ anh em, sao lại nói trẻ tuổi với không trẻ tuổi?

Nghe thế, Giả Thụy trong bụng mừng thầm: "Không ngờ hôm nay lại có cuộc gặp gỡ lạ lùng thế này!" Tình cảm ấy càng làm cho anh ta ngẩn ngơ ngơ ngẩn. Phượng Thư lại nói:

- Thôi, chú vào tiệc ngay đi. Coi chừng họ lại bắt uống rượu phạt đấy!

Giả Thụy tê tái cả người, đi chầm chậm, rồi cứ quay đầu lại nhìn. Phượng Thư cố ý đi thong thả. Thấy hắn đi xa rồi, trong bụng nghĩ: "Thật là biết người, biết mặt, biết lòng làm sao? Đâu lại có hạng người chó má thế! Nếu vậy sẽ có lúc hắn sẽ chết với ta!"

Một lần Phượng Thư về nhà, Bình Nhi đem quần áo đã hơ ấm sẵn cho Phượng Thư thay. Chị ta ngồi xuống, hỏi:

- Ở nhà có việc gì không?

Bình Nhi pha trà mang đến, nói:

- Không có việc gì, chỉ có chị Vượng đem nộp tiền lãi ba trăm lạng bạc, tôi đã nhận rồi. Lại có cậu Thụy sai người sang xem mợ có nhà không để sang thăm.

Phượng Thư nghe nói "hừ" một tiếng:

- Thằng súc sinh này đáng chết, để xem nó đến đây làm trò gì?

Bình Nhi nói:

- Cậu Thụy có việc gì mà cứ hay đến thế không biết?

Phượng Thư mới kể lại câu chuyện gặp hắn, và lời lẽ, cử chỉ của hắn trong vườn hoa phủ Ninh cho Bình Nhi nghe.

Bình Nhi nói:

- Ếch ghẻ lại muốn ăn thịt ngỗng trời! Đồ khốn nạn! Không có luân thường đạo lý gì hết! Hắn có bụng dạ ấy thì tất sẽ phải chết, không toàn vẹn được đâu.

Phượng Thư nói:

- Cứ để hắn lại đây, ta sẽ có cách.

Đang nói chuyện thì có người vào báo:

- Cậu Thụy đến.

Phượng Thư bảo:

- Mời vào đây!

Giả Thụy trong bụng mừng thầm, vội vào ngay. Hắn vui vẻ chào hỏi luôn mồm. Phượng Thư làm ra dáng ân cần, mời hắn ngồi uống nước.Hắn thấy Phượng Thư trang điểm, càng thêm say sưa, lim dim mắt hỏi:

- Anh nhà sao mãi chưa về?

- Không biết làm sao?

- Hay là đi đường lại có ai buộc chân, không về được?

- Cũng có lẽ, thế mới biết bọn đàn ông các chú bạ người nào yêu người ấy.

Giả Thụy cười nói:

- Chị lầm rồi, tôi thì không phải hạng người ấy đâu nhé!

Phượng Thư cười nói:

- Mấy người được như chú. Mười người chưa chắc

đã được một.

Giả Thụy nghe, mừng lắm, gãi tai, nói:

- Chắc ngày nào chị cũng buồn lắm thì phải?

- Đúng đấy, chỉ mong có người đến chơi nói chuyện cho đỡ buồn.

- Tôi thì ngày nào cũng rồi, thỉnh thoảng đến chơi với chị, có được không?

- Chú nói đùa đấy chứ, khi nào chú chịu đến đây?

- Trước mặt chị tôi nói dối thì trời đánh thánh vật! Chỉ vì thường nghe nói chị ghê gớm lắm, đối với chị, hơi sơ suất một tí cũng không được, cho nên tôi sợ không dám đấy thôi. Nay thấy chị là người vui vẻ, thương người, sao tôi lại không đến? Dù có chết cũng cam lòng.

Phượng Thư cười nói:

- Chú là người tinh ranh hơn anh em cháu Dung nhiều! Mặt mũi họ sáng sủa thế, cứ tưởng bụng họ cũng tinh ranh, hay đâu đều là hạng lẩn thẩn. Chẳng hiểu bụng người ta một tí nào.

Giả Thụy nghe nói, càng rộn rực, sấn lại ngắm nghĩa cái túi thơm của Phượng Thư. Lại hỏi Phượng Thư đeo nhẫn gì?

Phượng Thư khẽ nói:

- Đứng đắn tý nào! Đừng để bọn người nhà trông thấy.

Giả Thụy tưởng chừng như nghe lời vua ban, Phật dạy, vội lùi lại. Phượng Thư cười bảo:

- Thôi hãy về đi!

- Chị nhẫn tâm thế!

- Ban ngày ban mặt, kẻ đi người lại, ngồi đây sao tiện. Hãy về đi! Đến tối, độ đầu canh một, lẻn đến cái nhà trống phía tây chờ tôi.

Giả Thụy như được của báu vội nói:

- Đừng lừa đấy nhé! Nhưng chỗ ấy nhiều người đi lại lắm, nấp vào đâu được?

- Cứ yên trí. Tôi cho những đứa canh gác đêm nghỉ hết, hai bên đóng cửa lại chẳng có ai đâu.

Giả Thụy mừng quá, vội cáo từ, trong bụng chắc mẩm. Chờ đến chiều tối, hắn mò sang phủ Vinh. Sắp đến lúc đóng cửa hắn lẻn vào cái nhà trống, quả tối om, chẳng có người nào đi lại. Cửa bên nhà Giả mẫu khóa rồi, chỉ còn cửa phía đông chưa đóng. Giả Thụy lắng nghe giờ lâu, chẳng thấy ai đến. Chợt có tiếng lách cách, cửa phía đông cũng đóng nốt. Hắn sốt ruột không dám lên tiếng, khe khẽ lần đến đẩy mấy cái, thấy cửa đóng chặt. Bấy giờ muốn ra cũng không được nữa. Phía nam, phía bắc đều có tường cao, trèo cũng không có chỗ vịn. Chỗ ấy lại gió lùa, chung quanh trống hốc. Trời tháng chạp, đêm dài, gió bấc hun hút, buốt đến xương, ai đứng đó một đêm có thể chết cứng

được. Chờ mãi đến mờ sáng, thấy một bà già mở cửa phía đông, rồi sang gọi cửa phía tây. Lừa lúc bà già ngoảnh mặt đi, hắn cắm đầu cắm cổ chạy biến mất. May trời còn sớm, chưa ai dậy, hắn lẻn ra cửa sau, chạy một mạch về nhà.

Nhưng lòng tà vẫn chưa chịu bỏ, hắn vẫn chưa biết mưu chước của Phượng Thư. Qua vài ngày, được lúc rỗi, lại tìm sang. Phượng Thư làm bộ trách móc sai hẹn. Hắn vội vàng thề ngay. Chị ta thấy hắn tự đâm đầu vào tròng, lại bày keo khác để cho hắn tỉnh ngộ. Bèn giả cách hẹn:

- Tối hôm nay đừng đến chỗ cũ nữa, cứ đến chờ ở gian nhà bỏ không, có đường rẽ sang buồng tôi, đừng có nhầm đấy!

- Thực thế chứ?

- Không tin thì đừng đến!

- Thế nào cũng đến, nhất định đến, chết cũng đến.

- Bây giờ hãy về đi.

Giả Thụy chắc mẩm tối nay thế nào cũng ổn, ra về ngay. Bấy giờ Phượng Thư mới điều binh khiển tướng, đặt sẵn vòng vây.

Giả Thụy chỉ mong sao chóng tối, chờ mãi đến chiều, không ngờ có người trong họ lại chơi, ăn cơm tối xong mới về. Lúc lên đèn, hắn lại phải đợi ông đi ngủ rồi mới lẻn sang nhà phủ Vinh. Đứng chờ ở chỗ

hẹn. Hắn đi đi lại lại, loanh quanh, như kiến bò miệng nồi nước sôi. Bên trái không thấy một bóng người, bên phải chẳng có tiếng động. Hắn vừa sợ vừa ngờ: "Hay là không đến, lại làm ta chịu rét một đêm nữa chăng?"

Đương lúc phân vân thấy lù lù một bóng đen đi lại, Giả Thụy đoán chắc là Phượng Thư. Người ấy vừa đến gần, hắn liền ôm chầm lấy, như mèo đói vồ chuột, nói: "Chị ơi! Chị làm tôi chờ lâu chết đi được!"

Té ra là Giả Dung!

- Chú Thụy định hiếp tôi đấy à?

Giả Thụy xấu hổ quá, không lẩn vào đâu được, quay mình toan chạy. Chợt có bóng đèn lóe sáng. Giả Tường cũng ở đấy, bảo:

- Không chạy được! Thím Liễn trình với bà Hai là chú đến ghẹo thím ấy. Thím ấy dùng kế giữ được chú ở đây. Bà Hai nghe nói, tức lộn ruột, bảo đến bắt chú. Chú đi theo tôi!

Giả Thụy sợ hết hồn, nói:

- Cháu ơi! Cháu cứ nói là không thấy chú, ngày mai chú sẽ hậu tạ.

Giả Tường nói:

- Tha chú cũng chẳng sao, nhưng chú định tạ bao nhiêu? Nói miệng không được, phải viết giấy.

Giả Thụy nói:

- Viết thì viết thế nào?

- Có khó gì, cứ nói là chú thua bạc, vay bao nhiêu lạng là xong.

- Điều ấy cũng dễ thôi, nhưng không có giấy bút.

Giả Tường lấy giấy bút, ra vẻ làm phúc làm đức, bắt Giả Thụy phải viết văn tự và ký tên vay năm mươi lạng bạc. Xong đâu đấy, hắn lại bắt điều đình với Giả Dung. Lúc đầu, Giả Dung nhất định không nghe, chỉ nói: "Ngày mai báo cho cả họ biết, xem họ phân xử ra sao!". Giả Thụy kêu van mãi, sau phải sụp lạy, Giả Tường mới làm ra vẻ nhân từ, bắt viết một bức văn tự vay năm mươi lạng bạc nữa mới thôi.

Lại nói:

- Bây giờ tha chú ngay, tôi phải chịu lỗi. Cửa bên buồng cụ đóng rồi. Ông đang ngồi trên nhà khách xem những thứ ở Nam Kinh gửi đến, lối ấy cũng khó đi lọt. Chỉ có thể lẻn đi ra cửa sau. Chờ tôi đi trước dò xem sao, rồi sẽ về đưa chú đi. Chú đứng nấp ở đây cũng không yên, lát nữa người ta còn chất nhiều thứ ở đây đấy. Để tôi tìm chỗ khác.

Giả Tường tắt đèn, dắt Giả Thụy ra ngoài, lần mò đến dưới thềm nhà, bảo:

- Chỗ này nấp được, chú hãy ngồi đây, không được lên tiếng. Đợi tôi đến!

Giả Thụy không làm thế nào được, đành ngồi

chồm chỗm dưới thềm. Đang lúc lo nghĩ, chợt trên đỉnh đầu, một thùng vừa cứt vừa nước đái đổ xuống. Hắn "Ối chao" một tiếng, vội bưng miệng, không dám kêu to, đầu và mặt đầy cứt đái, người lạnh như băng, run cầm cập. Giả Tường chạy lại bảo "Chạy mau! Chạy mau!" Giả Thụy được lệnh, ba chân bốn cẳng, ra cửa sau chạy về. Bây giờ, đã canh ba, phải gọi cửa.

Người nhà trông thấy quang cảnh như thế, hỏi: "Làm sao thế?" Giả Thụy phải nói dối "trời tối nhỡ chân ngã xuống hồ". Rồi vào buồng tắm rửa, thay quần áo. Bấy giờ mới biết Phượng Thư lừa mình, tức giận một hồi; nhưng lại nghĩ đến bóng dáng yểu điệu của nàng, tiếc không được ôm ngay vào lòng. Hắn nghĩ vơ nghĩ vẩn suốt đêm, không chợp mắt. Từ đó, trong lòng vẫn tơ tưởng Phượng Thư, nhưng không dám bén mảng đến phủ Vinh nữa.

Bọn Giả Dung đến đòi nợ, Giả Thụy sợ ông biết. Tương tư đã khổ lắm rồi, huống chi lại mắc thêm mấy món nợ nữa! Với con người mới hai mươi tuổi đầu, chưa có vợ, mơ tưởng Phượng Thư không toại nguyện, gia dĩ hai lần bị rét và đi lại đêm hôm vất vả, hắn đâm ra mắc bệnh: bụng đầy, miệng nhạt, chân run, mắt cay, đêm sốt, ngày mệt mỏi, đái dắt, di tinh, ho ra máu v.v... Chưa đầy một năm, bệnh cứ nặng lên. Không gượng được nữa, hắn phải nằm liệt trên giường, hễ nhắm mắt lại mê mẩn, bàng hoàng, sợ hãi hoảng

hốt, nói nhảm luôn mồm. Thầy thuốc xoay xở hết cách, nhục quế, phụ tử, miết giáp, mạch đông, ngọc trúc, uống hàng mấy chục thang, vẫn không chuyển. Hết đông sang xuân, bệnh càng nặng. Đại Nho lo lắng, tìm đủ thầy thuốc, cũng chẳng công hiệu gì. Sau uống đến bài "độc sâm", nhưng nhà Đại Nho sức đâu mà kiếm ra phải sang xin bên phủ Vinh.

Vương phu nhân bảo Phượng thư cân cho hai lạng. Phượng Thư nói:

- Hôm nọ đã mang ra chế thuốc cho mẹ rồi; mẹ bảo giữ lại một ít để biếu bà Dương đề đốc, con đã mang biếu hết cả.

Vương phu nhân nói:

- Bên này hết thì hỏi mẹ chồng cháu hay anh Trân, cố kiếm thêm cho đủ giúp người ta, cứu được người cũng là công việc phúc đức đấy.

Phượng Thư vâng lời, nhưng không đi hỏi, chỉ lấy mấy đồng cân sâm vụn cho người mang đi, bảo là bà Hai cho đấy. Nếu xin thêm thì không còn nữa. Rồi đến thưa với Vương phu nhân: "Đã kiếm được hai lạng và cho người mang đi rồi".

Giả Thụy thuốc nào cũng uống, tiền mất tật mang, chả ăn thua gì. Cuối cùng chết.

7

Đám tang cô cháu dâu

Tần Khả Khanh chết. Đây là dịp để nhà này tiêu pha và phô sự giàu sang.

Phượng Thư cùng Bình Nhi ngồi dưới đèn, ôm lồng ấp, sai a hoàn hơ ấm chăn đệm, rồi hai người đi nằm. Bình Nhi ngủ lúc nào không biết. Phượng Thư đang mơ màng màng, chợt thấy Tần thị[1] ở ngoài bước vào, mỉm cười nói:

- Thím ngủ ngon thế! Hôm nay cháu về, sao thím không đi tiễn chân cháu một quãng! Chỗ thím cháu ta ngày thường thân mật với nhau, cháu không dứt ra được, nên lại đây từ biệt.

Phượng Thư nghe nói, hoảng hốt, hỏi:

- Cháu có việc gì, nói cho thím biết?

Tần thị nói:

- Thím ơi! Thím là bậc anh hùng trong đám phấn

(1) Tần Khả Khanh, vợ Giả Dung, cháu dâu Giả Kính bên phủ Ninh.

son, ngay bọn con trai mũ cao áo dài cũng chẳng hơn được. Người ta thường nói "trăng tròn rồi khuyết", "nước đầy thì tràn", và "trèo cao tất ngã đau", chắc thím cũng hiểu. Nhà ta giàu sang lừng lẫy non trăm năm nay, một ngày kia "hết vui đến buồn", chẳng hóa ra phụ cái tiếng dòng họ thi thư lâu đời hay sao?

Phượng Thư nghe nói, kinh sợ, hỏi:

- Cháu nghĩ thế rất phải. Nhưng có cách gì giữ lại để sau này khỏi lo không?

Tần thị cười nhạt:

- Thím thế mà cũng chưa khôn ngoan! Bĩ chán thì phải thái, vinh chán thì phải nhục, xưa nay vẫn quẩn quanh như thế, sức người có giữ được đâu! Nếu chỉ nhìn trước mắt cho là vinh hoa mãi mãi mà không tính đến mai sau, thì không phải là kế lâu dài. Rồi đây chẳng bao lâu nữa, sẽ có một chuyện vui mừng khác thường, thực là: "Lửa nóng dầu sôi, hoa tươi cài gấm!". Nhưng đó chỉ là một cuộc phồn hoa nháy mắt, vui sướng một thời. Đừng nên quên câu: "Tiệc vui cũng tàn!" Không lo xa từ giờ, sau này cũng vô ích!

Phượng Thư còn muốn hỏi nữa. Chợt cửa ngoài vang lên bốn hồi mõ sắt, báo tin có tang. Phượng Thư giật mình tỉnh dậy. Có người vào báo:

- Mợ Dung bên phủ Đông mất rồi!

Phượng Thư thất kinh, toát mồ hôi, ngẩn người ra

một lúc, mặc quần áo vào, đến chỗ Vương phu nhân. Bấy giờ cả nhà đều biết, ai nấy buồn rầu, vẫn chưa tin là thật. Khắp họ, bậc trên thì thương nàng là người hiếu thuận; ngang hàng thì thương nàng là người nết na; hàng dưới thì thương nàng là người hiền hậu. Cả những người nhà, từ già chí trẻ, nghĩ đến nàng ngày thường thương kẻ nghèo hèn, kính nể người già, yêu mến trẻ con, ai cũng khóc lóc đau xót.

Giả Trân khóc sướt mướt, nói với mọi người:

- Tất cả lớn bé trong nhà, bạn bè gần xa, ai cũng khen con dâu tôi khôn ngoan hơn con trai nhiều. Nay nó mất đi, đủ biết ngành trưởng này lụn bại rồi!

Nói xong lại khóc, mọi người khuyên giải:

- Người đã chết rồi, khóc cũng vô ích, ông nên lo liệu việc ma chay là hơn.

Giả Trân đập tay, nói:

- Lo liệu gì! Chẳng qua có bao nhiêu tiền làm hết bấy nhiêu thì thôi!

Đang nói chuyện thì Tần Nghiệp, Tần Trung và họ hàng chị em Vưu thị[1] đều đến cả. Giả Trân sai Giả Quỳnh, Giả Thâm, Giả Lân, Giả Tường, bốn người tiếp khách. Một mặt, sai mời quan giữ ty âm dương[2] ở tòa

(1) Vợ Giả Trân.

(2) Một ty chuyên môn tính toán theo thuyết âm dương sinh khắc, chọn ngày tốt cho đến việc hiếu, hỷ, v.v...

Khâm Thiên Giám đến để chọn ngày. Linh cữu đặt trong nhà bốn mươi chín ngày, ba ngày sau thì phát tang, gửi cáo phó. Trong bốn mươi chín ngày ấy, đặc biệt mời một trăm linh tám vị sư làm lễ "Đại bi sám" ở nhà đại sảnh để siêu độ vong hồn. Lại đặt riêng một đàn ở lầu Thiên Hương, mời chín mươi chín vị đạo sĩ, làm lễ giải oan rửa tội mười chín ngày. Rồi rước linh cữu ra vườn Hội Phương. Trước bàn thờ có năm mươi vị cao tăng, năm mươi vị cao đạo lập đàn đối nhau, cứ bảy ngày làm lễ một lần.

Giả Kính nghe tin cháu dâu trưởng chết, nhưng cứ cho mình sớm muộn sẽ thành tiên, không về nhà sợ nhuốm phải bụi trần, mất hết công tu luyện, nên không để ý, mặc Giả Trân lo liệu.

Giả Trân thấy cha không nhìn đến thì tha hồ phung phí. Nói đến áo quan, thì thứ gỗ nào cũng không vừa ý. Vừa lúc Tiết Bàn đến viếng, thấy ông ta muốn tìm gỗ tốt, bèn nói:

- Cửa hàng nhà tôi còn một cỗ ván gọi là gỗ dường, lấy ở núi Thiết Võng, đem làm quan tài thì muôn năm cũng không nát. Trước đây, cha tôi lấy về vì Trung nghĩa thân vương muốn dùng, nhưng sau thân vương mất nước, nên không dùng nữa. Vẫn cất ở đó, không ai đủ sức mua. Nếu ông cần thì cho khiêng về mà dùng.

Giả Trân nghe nói rất mừng, sai khiêng về ngay. Cỗ ván dày tám tấc, vân hạt cau, thơm mùi bạch đàn, xạ hương, lấy tay gõ kêu "keng, keng" như tiếng vàng tiếng ngọc. Mọi người đều khen lạ. Giả Trân cười:

- Giá bao nhiêu?

Tiết Bàn nói:

- Dù có một nghìn lạng cũng chẳng mua đâu được. Nói giá làm gì! Chỉ cho chúng mấy lạng bạc tiền công khiêng là đủ rồi.

Giả Trân nghe nói, cảm tạ luôn mồm, sai cưa ra và gắn sơn ngay. Giả Chính khuyên:

- Người thường thì không nên dùng thứ này, tìm thứ gỗ tốt là được.

Giả Trân không thể chết thay cho Tần thị, khi nào lại chịu nghe.

Thấy Tần thị chết, a hoàn Thụy Châu cũng đập đầu vào cột chết theo, câu chuyện hiếm ấy làm cả họ đều thở than, khen ngợi. Giả Trân cho làm ma theo lễ "cháu gái", cũng được rước linh cữu vào gác Đăng Tiên trong vườn Hội Phương. Lại có một a hoàn tên là Bảo Châu, thấy Tần thị không có con, xin làm con nuôi giữ tang lễ như con đẻ. Giả Trân mừng lắm, cho gọi là tiểu thư. Bảo Châu theo lễ con gái chưa gả chồng ngồi bên linh cứu khóc than thảm thiết.

Cả người trong bọn họ và người nhà đều theo đúng nghi lễ, không chút lầm lẫn.

Bạn bè đến viếng lũ lượt không biết bao nhiêu mà kể. Trong suốt bốn mươi chín ngày, người nhà thì mũ áo tang trắng xóa một màu, quan khách thì áo gấm vóc sặc sỡ như hoa, đi đi lại lại, chật ních cả quãng đường vào phủ Ninh.

Chiều hôm trước ngày đưa đám, họ hàng bạn hữu cùng ban âm nhạc đến đầy nhà. Vưu thị vẫn nằm ốm trong giường, một mình Phượng Thư đảm đang hết mọi việc. Trong họ tuy có nhiều chị em dâu, nhưng người thì ăn nói vụng về, người thì đi đứng hấp tấp, hoặc e lệ với bọn quyền quý nên không quen tiếp khách. Riêng có Phượng Thư là người cử chỉ khoan thai, nói năng khoát đạt, tỏ vẻ cao quý rộng rãi, nên chẳng coi ai vào đâu, tha hồ phung phí, sai phái, muốn làm gì thì làm.

Suốt đêm đèn đuốc sáng trưng, kẻ đưa người đón, rộn rịp trăm đường, chẳng cần phải nói. Sáng hôm sau, được giờ tốt, một bọn sáu mươi tư người mặc áo xanh rước linh cữu, mặt trước minh tinh viết một dòng chữ lớn: "*Linh cữu của nghi nhân họ Tần, quan hàm Ngự Tiền thị vệ long cấm úy đạo Tử cấm, phòng Hộ nội đình, là cháu dâu trưởng họ Giả cáo phong nhất đẳng Ninh quốc công. Thiên triều Hồng phúc triệu năm*". Bao nhiêu đồ chấp sự và trần thiết đều làm một

loạt mới, trông choáng cả mắt. Bảo Châu theo lễ con gái chưa lấy chồng, chịu tang dẫn linh cữu, khóc rất thảm thiết.

Quan khách đến đưa đám có: tập tước Bá nhất đẳng Ngưu Kế Tông là cháu Trấn quốc công Ngưu Thanh; tập tước Tử nhất đẳng, Liễu Phương là cháu Lý quốc công Liễu Bưu; tập tước tam phẩm, Uy trấn tướng quân Trần Thụy Văn là cháu Tề quốc công Trần Dực; tập tước tam phẩm, Uy viễn tướng quân Mã Thượng là cháu Trị quốc công Mã Khôi; tập tước nhất đẳng, Tử Hầu Hiếu Khang là cháu Tú quốc công Hầu Hiếu Minh; duy có Thiện quốc công chết, cháu là Thạch Quang Châu không đến được. Bấy giờ người ta gọi sáu nhà này cùng hai nhà Ninh, Vinh là "bát công".

Ngoài ra còn có: cháu Nam an quận vương, cháu Tây ninh quận công, Trung tĩnh hầu Sử Đĩnh; tập tước nhị đẳng Nam là Tưởng Tử Ninh, cháu Bình Nguyên Hầu; tập tước nhị đẳng Nam kiêm chức Kinh doanh du kích là Tạ Côn, cháu Định thành hầu; tập tước nhị đẳng Nam là Thích Kiến Huy, cháu Tương Dương hầu. Lại còn các vương tôn công tử như Hàn Kỳ là con Cẩm Hương Bá, Phùng Tử Anh là con Thần vũ tướng quân, Trần Dã Tuấn và Vệ Nhược Lan v.v... không kể xiết được. Khách đàn bà có độ mười kiệu lớn, ba bốn mươi kiệu nhỏ, cùng với các kiệu xe trong nhà hơn một trăm cỗ, trước mặt bày các thứ lộ bộ, chấp sự đi

nối nhau một dãy dài đến ba bốn mươi dặm đường.

Bên đường có những trạm kết hoa cao ngất, bày cỗ bàn, tấu âm nhạc. Đó là trạm tế giữa đường của các nhà. Trạm thứ nhất là của Đông bình quận vương, trạm thứ hai là của Nam an quận vương, trạm thứ ba là của Tầy ninh quận vương, trạm thứ tư là của Bắc tĩnh quận vương. Trong bốn vị vương này, khi trước chỉ có Bắc tĩnh vương công cao nhất, nên con cháu vẫn được tập tước... Hiện nay Bắc tĩnh vương là Thủy Dung, chưa đầy hai mươi tuổi, tuấn tú khác thường, tính tình nhũn nhặn. Được tin vợ cháu đích tôn phủ Ninh chết, nghĩ đến tình nghĩa ông cha hai nhà chơi thân với nhau, Bắc tĩnh vương không nghĩ mình là tước vương, hôm trước đã đến nhà hỏi thăm làm lễ điếu tang, nay lại sửa lễ tế giữa đường, sai thuộc hạ túc trực ở đấy. Canh năm vào chầu xong, Bắc tĩnh vương mặc đồ trắng, ngồi kiệu, đánh chiêng trương lọng, đến trước trạm, đỗ xuống. Các quan đứng hầu hai bên không cho quân dân qua lại.

Một chốc, đám ma phủ Ninh trắng xóa mặt đất, rầm rầm rộ rộ, từ phương bắc đến. Thấy trạm tế, người giữ việc của phủ Ninh quay lại báo, Giả Trân truyền ngay cho những người cầm chấp sự đằng trước đứng lại, rồi cùng Giả Xá, Giả Chính vội vàng theo quốc lễ đến yết kiến. Bắc tĩnh vương ngồi trong kiệu

nghiêng mình mỉm cười đáp lễ. Trong khi trò chuyện, Bắc tĩnh vương xưng hô như bạn bè thân mật, không có gì có vẻ cao quý cả. Giả Trân nói:

- Con dâu kẻ hèn hạ này mất, phiền đức vương hạ cố nhiều lần, bọn chúng tôi đâu dám nhận!

Bắc tĩnh vương cười nói:

- Chúng ta là chỗ bạn thân đời đời với nhau, sao lại nói thế?

Rồi quay lại bảo trưởng phủ quan thay mình chủ tế. Bọn Giả Xá đứng cạnh đáp lễ, và thân đến tạ ơn.

8

Quý phi "tỉnh thân"

Nguyên Xuân, con gái lớn Giả Chính và Vương phu nhân bên phủ Vinh, được tuyển vào cung làm nữ sử nay được phong chức Thượng thư ở cung Phượng Tảo, gia phong Hiền đức phi. Nhà vua cho về "tỉnh thân". Nhân dịp có tiền triều đình chu cấp, hai phủ Ninh, Vinh sửa sang dinh thự, đắp núi, đào hồ, dựng gác, trồng trúc, bài trí thành một nơi "Bồng lai tiên cảnh" đặt tên là vườn Đại quan, chờ ngày rằm tháng giêng, vào tiết Thượng nguyên, đón Quý phi về thăm nhà.

Hôm rằm, đầu canh năm, từ Giả mẫu trở xuống, theo chức tước mặc phẩm phục đại trào. Trong vườn Đại quan, màn rồng, rèm phượng, vàng bạc châu báu choáng lộn khắp nơi. Đình đốt hương bách hợp, lọ cắm hoa trường xuân, bốn bề im lặng như tờ, không một tiếng động. Bọn Giả Xá đứng ngoài cửa Tây, bọn Giả mẫu đứng ở ngoài cửa chính phủ Vinh. Đang lúc chờ lâu sốt ruột, chợt có một viên thái giám cưỡi ngựa đến. Giả Chính đón hỏi tin tức. Viên thái giám nói:

- Hãy còn sớm chán. Đầu giờ mùi, quý phi ngự cơm chiều, giữa giờ mùi, đến lễ phật ở cung Bảo Linh, đầu giờ dậu, vào cung Đại Minh hầu yến, xem đàn rồi mới xin thánh chỉ về, có lẽ đầu giờ tuất mới bắt đầu đi.

Phượng Thư nghe xong, nói:

- Thế thì mời bà và mẹ về phòng nghỉ, chờ lúc ấy, sẽ ra cũng không muộn.

Giả mẫu trở về. Công việc trong vườn đều do Phượng Thư trông nom.

Những người coi việc mời bọn thái giám đi ăn uống, sau đó bảo người nhà gánh từng gánh, đi khắp các nơi.

Chợt nghe bên ngoài có tiếng ngựa chạy rầm rập, chừng mười viên thái giám thở hồng hộc đến vẫy tay ra hiệu. Bọn thái giám ở đấy biết là quý phi sắp đến, đều theo phương hướng đứng xếp hàng. Giả Xá dẫn con cháu trong họ đứng chầu chực ngoài cửa Tây. Giả mẫu dẫn đám đàn bà trong họ đứng ở ngoài cửa chính đón tiếp. Lặng lẽ một lúc, thấy hai viên thái giám đi từ từ đến cửa Tây, xuống ngựa đem buộc ở ngoài chỗ quây màn rồi ngoảnh mặt về phía tây, buông thõng tay đứng chực. Chốc sau lại có hai viên nữa, cứ thế lần lượt tới gần mười đôi, khi ấy mới nghe văng vẳng có tiếng âm nhạc từ đằng xa vọng lại. Rồi từng đôi một cầm quạt phượng, cờ rồng, lông trĩ, và lẵng vàng

đốt trầm hương. Theo sau là một cái tán vàng thêu bảy con phượng che mũ, áo, đai, giày. Lại có bọn thái giám mang khăn tay, ống nhổ, phất trần cũng từng đôi một lũ lượt đi qua. Sau cùng là tám viên thái giám rước cỗ xe loan thêu phượng màu vàng từ từ đi đến.

Giả mẫu vội quỳ xuống, có ngay bọn thái giám đến đỡ dậy. Xe loan đi vào cửa chính, rẽ sang phía đông, đến trước một tòa nhà, có viên thái giám quỳ xuống. Mời quý phi xuống xe thay áo. Khi vào đến cửa, bọn thái giám lui ra, chỉ có Chiêu Dung, Thái Tần[1] đỡ Nguyên Xuân xuống xe.

Trong vườn, đèn hoa sáng rực, đều làm bằng the lục cực kỳ tinh xảo, trên treo một cái biển căng đèn, viết bốn chữ: "*Thể nhân mộc đức*"[2]. Nguyên Xuân vào thay áo rồi lại lên xe ra thăm vườn. Khói thơm nghi ngút, bóng hoa rập rờn, chỗ nào cũng đèn sáng chói lọi, lúc nào cũng tiếng nhạc du dương, thật là một cảnh tượng thái bình, phong lưu phú quý, nói không xiết được!

Giả phi ngồi trên kiệu trông thấy quang cảnh trong và ngoài vườn, lẳng lặng thở dài: "Xa hoa quá!". Chợt viên thái giám quỳ xuống, mời lên thuyền. Giả phi xuống kiệu. Chỉ thấy một dòng nước trong uốn khúc

---

(1) Các nữ quan ở trong cung.

(2) Nhờ nhân đức nhà vua.

như rồng lượn, hai bên bờ đá, treo các thứ đèn bằng thủy tinh hoặc pha lê, sáng như bạc, trắng như tuyết. Khắp trên cành cây liễu, cây hạnh, đều kết hoa giả bằng lụa và thông thảo treo không biết bao nhiêu ngọn đèn. Dưới nước có những đèn hình hoa sen, hoa ấu, con le, con cò, đều làm bằng vỏ trai, ốc hoặc lông chim. Trên dưới đua sáng, trời nước một màu, thực là một thế giới lưu ly.

Nguyên là Giả phi lúc bé được Giả mẫu nuôi dạy, sau thêm được Bảo Ngọc, Giả phi là chị cả, Bảo Ngọc là em út. Giả phi nghĩ mẹ tuổi đã cao, mới sinh được một em nhỏ, nên rất thương yêu Bảo Ngọc, khác hẳn mọi người. Vả lại, chị em cùng ở với Giả mẫu, không rời nhau lúc nào. Khi Bảo Ngọc mới ba bốn tuổi, chưa đi học, đã được Giả phi dạy truyền khẩu, thuộc lòng mấy quyển sách, biết đến mấy nghìn chữ. Tuy là chị em, nhưng chẳng khác gì mẹ với con. Sau khi vào cung, Giả phi thường nhắn tin cho cha mẹ: "Cần phải nuôi dạy Bảo Ngọc cẩn thận, không nghiêm thì sau này không thành người, nhưng nghiêm quá lại sợ xảy ra bất trắc, làm cho cha mẹ buồn". Lòng quyến luyến của Giả phi đối với Bảo Ngọc thật là không khuây chút nào. Mấy hôm trước, thấy thầy học khen Bảo Ngọc, Giả Chính chưa tin, nhân lúc vào thăm vườn, bắt đề thơ để xem ý tứ hay dở thế nào. Ông ta nghĩ: "Câu đối, biển đề, nhờ ngòi bút của bậc đại tài cũng

chẳng khó gì. Song trẻ con làm ra, mặc dù không hay lắm, cũng có chỗ đáng lấy và có phong vị của nhà mình hơn". Mặt khác, ông ta cũng muốn để Giả phi biết: những câu đề vịnh này là của em nhỏ nghĩ ra, khỏi phụ lòng Giả phi ngày thường mong mỏi. Vì thế ông ta mới để những câu đó lại. Còn chỗ nào hôm trước chưa đề, về sau đều đề thêm cả.

Giả phi xem bốn chữ này, cười nói:

- Hai chữ "*hoa tự*" là được rồi, cần gì phải thêm "*liễu đình*" nữa?

Thái giám đứng hầu nghe thấy, vội lên bờ truyền cho Giả Chính, Giả Chính lập tức cho viết lại.

Bấy giờ thuyền đến bờ, ghé vào. Giả phi lên xe, thấy cung điện nguy nga, trên bức hoành viết bốn chữ lớn: "*Thiên tiên bảo cảnh*"(1), Giả phi sai đổi là: "*Tỉnh thân biệt thự*"(2) rồi tiến vào hành cung. Ở đây, đèn đuốc rực trời, hương thơm ngát đất, cây lửa, hoa kỳ, cửa vàng, cột ngọc, rèm cuốn bằng móc râu tôm, đệm trải bằng da rái cá, đỉnh tỏa mùi xạ hương, tường treo quạt đuôi trĩ.

Giả phi nói:

- Vì sao nơi này không đề biển?

Thái giám theo hầu, quỳ tâu:

- Đây là chính điện, không dám tự tiện đề trước.

---

(1) Cảnh đẹp cõi tiên.

(2) Nhà riêng về thăm cha mẹ.

Giả phi gật đầu. Thái giám mời Giả phi ngồi nhận lễ. Hai bên thềm tấu nhạc. Hai viên thái giám dẫn bọn Giả Xá, Giả Chính xếp hàng dưới thềm. Chiêu Dung truyền dụ: "Miễn lễ". Mọi người lui ra. Lại dẫn bọn Giả mẫu từ thềm bên đông lên. Chiêu Dung lại truyền dụ: "Miễn lễ". Mọi người lại lui ra. Ba tuần dâng trà xong. Âm nhạc nghỉ. Giả phi xuống ngai, vào nhà bên thay áo, rồi lên xe ra vườn chơi. Đến nhà Giả mẫu, Giả phi muốn lễ gia quyến. Giả mẫu quỳ xuống ngăn lại. Thoạt gặp mặt nhau, Giả phi rỏ nước mắt, một tay nắm Giả mẫu, một tay nắm Vương phu nhân. Ba người đều thổn thức, nói không ra lời. Hình phu nhân, Lý Hoàn, Vương Hy Phượng, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân đứng bên cạnh cũng đều rỏ nước mắt không nói gì. Một lúc, Giả phi mới nén buồn, cười gượng, an ủi:

- Ngày trước đã đưa tôi đến chỗ không bao giờ được về gặp người nhà, nay được về đây, mẹ con, chị em lại không cười, không nói, cứ khóc! Chốc nữa tôi đi, biết bao giờ lại được gặp nhau?

Nói xong, Giả phi không nhịn được, lại thổn thức khóc. Hình phu nhân vội đến khuyên giải. Giả mẫu mời Giả phi về chỗ ngồi. Giả phi theo thứ tự hỏi han từng người, lại khóc một lúc nữa. Rồi đến những người coi việc ở phủ Đông, phủ Tây[1] đứng ngoài hiên làm lễ.

(1) Tức phủ Ninh, phủ Vinh.

Sau lần lượt đến bọn hầu, đàn bà, con gái. Giả phi hỏi:

- Dì Tiết, Bảo Thoa, Đại Ngọc ở đâu không đến?

Vương phu nhân thưa:

- Vì là họ ngoại, không có chức vị gì nên không dám thiện tiện vào hầu.

Giả phi liền bảo mời vào. Một lúc, Tiết phu nhân vào, muốn theo quốc lễ, nhưng Giả phi truyền miễn cho, rồi cùng kể chuyện hàn huyên. Kế đến lượt bọn a hoàn Bảo Cầm là những người trước kia theo Nguyên phi vào cung, cùng lên lạy chào Giả mẫu. Giả mẫu đỡ dậy, sai người mời vào nhà riêng tiếp đãi. Bọn thái giám cùng Thái Tần, Chiêu Dung và các người theo hầu, thì đã có hai phủ Ninh, phủ Vinh tiếp đãi. Chỉ để ba bốn viên thái giám nhỏ ở lại hầu. Sau đó, mẹ con, chị em mới kể lể chuyện xa cách, hỏi han việc riêng trong nhà.

Giả Chính đứng ngoài rèm vái chào, thăm hỏi. Nguyên phi nói:

- Nhà thôn quê, dưa muối, sồi vải, mà được đoàn tụ. Nay ta phú quý, nhưng cốt nhục phân ly, cũng chẳng có thú gì!

Giả Chính ngậm ngùi thưa:

- Kẻ thần tử hàn vi ở nơi thảo mãng, trong đàn chim cưu, chim nha, ngờ đâu lại có điềm lành được

trông thấy chim loan, chim phượng. Quý nhân trên đội ơn trời, dưới nhờ đức tổ, là tinh hoa của núi sông, của mặt trời, mặt trăng và đức trạch của ông cha chung đúc vào một người, làm thơm lây đến vợ chồng Chính này. Nay Hoàng đế thể lòng trời đất, rộng lượng ban ân, xưa nay chưa từng có. Chính dù có gan óc lấm đất, nhưng đạo tôi cũng khó bề báo đáp trong phần muôn một. Chỉ biết sớm tối lo sợ, làm hết chức vụ. Cúi mong đức Thánh quân hưởng thọ muôn năm, đó là phúc của dân, của nước. Xin quý phi chớ áy náy đến tuổi già của vợ chồng Chính này. Chỉ mong quý phi gìn giữ sức khỏe, cẩn thận cung kính hầu đức Hoàng thượng, để khỏi phụ ân trên.

Giả phi cũng dặn dò:

- Việc nước nên siêng năng, lúc rỗi phải tĩnh dưỡng, đừng nên nhớ quá!

Giả Chính lại tâu:

- Những câu đề ở đình, đài, hiên, quán trong vườn, đều do Bảo Ngọc nghĩ cả, nếu có câu nào lấy được, xin cho biết.

Nguyên phi nghe tâu Bảo Ngọc đề, mỉm cười nói:

- Quả nhiên học đã khá đấy.

Giả Chính lui ra. Nguyên phi thấy Bảo Thoa, Đại Ngọc đẹp như hoa, như ngọc, khác hẳn chị em, liền

hỏi:

- Sao không thấy Bảo Ngọc?

Giả mẫu tâu:

- Chưa có chỉ dụ, con trai bên ngoại không dám thiện tiện vào chầu.

Nguyên phi truyền gọi. Thái giám dẫn Bảo Ngọc vào. Làm lễ xong, Nguyên phi bảo đến gần, kéo vào lòng, xoa đầu cười nói:

- Lớn hơn trước nhiều.

Nói chưa hết câu, nước mắt nhỏ xuống như mưa.

Bọn Vưu thị, Phượng Thư lên tâu:

- Tiệc yến bày xong, xin mời quý phi ra ngự.

Nguyên phi đứng dậy, truyền Bảo Ngọc dẫn đường, cùng mọi người đi ra cửa vườn. Dưới ánh đèn sáng, các thứ bày biện la liệt. Lối đi vào vườn, trước tiên phải qua các nơi có đề: "*Hữu phượng lai nghi*", "*Hồng hương lục ngọc*", "*Hạnh liêm tại vọng*", "*Hành chỉ thanh phân*", trèo lên gác, leo lầu, qua ngòi, quanh núi, nhìn ngắm khắp nơi, chỗ nào cũng trang hoàng lộng lẫy, cái gì cũng tô điểm mới lạ. Nguyên phi khen ngợi không ngớt, lại khuyên: "Làm thế này quá lạm, lần sau không nên xa xỉ quá!". Đến chính điện, Nguyên phi truyền miễn lễ. Mọi người vào chỗ ngồi. Tiệc đã bắt đầu. Giả mẫu ngồi dưới tiếp, bọn Vưu thị, Lý

Hoàn, Phượng Thư thì dâng canh nâng chén.

Một lúc, thái giám quỳ tâu: "Đồ ban thưởng sắp cả rồi, xin theo lệ phân phát". Rồi trình bản kê lên. Nguyên phi xem từ đầu đến cuối, không nói gì, truyền cứ thế mà làm. Thái giám đem xuống ban cho mọi người. Giả mẫu được một đôi như ý[1] bằng vàng và bằng ngọc, một cây gậy bằng gỗ trầm hương, một chuỗi tràng hạt, bốn tấm đoạn "*phú quý trường xuân*"[2], bốn tấm nhiễu "*phúc thọ miên trường*"[3], mười hai thoi vàng "*bút đĩnh như ý*"[4], mười thoi bạc "*cát khánh hữu dư*"[5]. Hai phần của Hình phu nhân, Vương phu nhân cũng thế, chỉ kém cái gậy, thoi như ý và tràng hạt. Giả Kính, Giả Xá, Giả Chính, một phần hai bộ tân thư ngự chế, hai hộp mực quý, hai chiếc chén vàng. Còn đồ biếu khác thì cũng như trên. Chị em Bảo Thoa, Đại Ngọc mỗi người một bộ tân thư, một cái nghiên quý, bốn thoi vàng bạc đúc kiểu mới. Bảo Ngọc, Giả Lan[6] thì hai cái vòng bằng vàng bạc, bốn thoi vàng. Vưu thị, Lý Hoàn, Phượng Thư, mỗi người bốn thoi vàng bạc, bốn thứ đồ biếu. Hai mươi bốn thứ đồ biếu, tiền năm trăm quan, thì thưởng cho

---

(1) Nguyên là một tên đồ dùng để gãi lưng về sau làm bằng đồ trần ngoạn, hoặc bằng vàng, hoặc bằng ngọc, ngụ ý chúc tụng những sự tốt lành.

(2),(3),(4),(5) đều là những danh từ chúc tụng.

(6) Giả Lan, cháu đích tôn của Giả Chính, con Giả Châu (chết)

bọn vú bõ, a hoàn Giả mẫu và các phòng, Giả Trân, Giả Liễn, Giả Hoàn, Giả Dung mỗi người một thứ đồ biếu, hai thoi vàng. Một trăm tấm lụa hoa, một nghìn lạng vàng bạc, rượu ngự tiệc hoa thì cho bọn trông nom công việc, bày biện, đi lại, coi ban hát, trông đèn nến ở hai phủ Vinh, Ninh. Năm trăm quan thưởng cho những người trông nom bếp nước, chèo hát, các trò chơi, sai vặt...

Mọi người tạ ơn xong, viên thái giám chấp sự tâu: "Nay đã đến giờ sửu, mời loan giá về cung". Nguyên phi lại nước mắt giàn giụa, nhưng phải gượng cười, cầm tay Giả mẫu và Vương phu nhân, dặn dò nhiều lần: "Giữ lấy sức khỏe, không nên thương nhớ. Hiện giờ ơn trên rộng rãi, mỗi tháng cho vào cung thăm một lần, gặp mặt cũng dễ dàng, việc gì phải buồn rầu? Sang năm ơn trên lại cho về thăm nhà, thì không bày vẽ xa xỉ như thế này". Giả mẫu khóc nức nở, nói không ra lời. Nguyên phi tuy không nỡ rời tay, nhưng vì phải theo phép tắc nhà vua, đành dằn lòng lên xe. Mọi người khuyên giải Giả mẫu và Vương phu nhân rồi dìu về nhà.

9
Thăm nhà chị Hoa

Xung quanh Bảo Ngọc không phải chỉ có Đại Ngọc, Bảo Thoa, Tường Vân, Thám Xuân, Nghênh Xuân là những người thân, mà còn bao nhiêu thiếu nữ khác, địa vị thấp kém, cũng được Bảo Ngọc quý mến: Tập Nhân, Tình Văn, Uyên Ương. Trong số ấy, Tập Nhân gần gũi với Bảo Ngọc nhất. Chị ta họ Hoa, Tập Nhân là tên Bảo Ngọc đặt cho, lấy ý trong câu thơ cổ "Hoa khí tập nhân tri trú noãn" (mùi hoa thơm ngát xung quanh người, biết là trời ấm).

Thật ra, đối với những người "hèn hạ" ấy, Bảo Ngọc tỏ ra có thái độ đồng tình, tôn trọng như đối với các thiếu nữ khác. Một người trong bọn họ đã nói như sau: "Cậu ấy gặp các em, khi vui thì đùa cùng nhau, không phân biệt trêndưới, lúc buồn thì ai làm việc nấy. Chúng em muốn ngồi, nằm, làm gì thì làm, cậu ấy cũng mặc kệ, không mắng". Thái độ ấy của Bảo Ngọc không phải không có người hiểu nhầm.

Dính Yên[1] hỏi:

---

(1) Dính Yên là người hầu trai của Bảo Ngọc.

- Hát hay thế, sao cậu không xem?

- Xem một chốc, buồn quá, chạy ra ngoài chơi thì gặp chúng mày. Bây giờ nên làm gì đây?

Dính Yên cười khì khì:

- Bây giờ không ai biết, tôi lẳng lặng đưa cậu ra ngoài thành chơi một chốc rồi sẽ về.

- Cứ ý ta, chúng ta đến thăm chị Hoa xem chị ấy về nhà làm gì.

- Được, được, nhưng tôi không nhớ nhà. Và lại, họ biết tôi dẫn cậu đi chơi nhảm nhí thì tôi sẽ ăn đòn.

- Đã có ta.

Dính Yên dắt ngựa đến, rồi hai người từ cửa sau đi ra. May là nhà Tập Nhân không xa, chỉ độ nửa dặm đường, thoắt đã đến cửa.

Dính Yên vào trước, gọi anh Tập Nhân là Hoa Tự Phương. Bây giờ mẹ Tập Nhân đương ăn hoa quả với Tập nhân và mấy người cháu gái. Nghe bên ngoài có người gọi "Anh Hoa", Hoa Tự Phương vội chạy ra, thấy hai thầy trò Bảo Ngọc. Hắn sợ hãi khong biết có việc gì, vội vàng bế Bảo Ngọc xuống ngựa rồi chạy vào nhà nói to: "Cậu Bảo đến đấy?" Tập Nhân nghe thấy, không biết chuyện gì, vội chạy ra đón, dắt tay Bảo Ngọc hỏi:

- Có việc gì mà cậu đến đây?

- Buồn quá, đến xem chị làm gì thôi.

Nghe xong, Tập Nhân mới yên lòng, nói:

- Cậu liều quá, đến đây làm gì?

Rồi hỏi Dính Yên:

- Có ai đi theo hầu nữa không?

- Chẳng có ai cả.

Tập Nhân lại sợ hãi nói:

- Như thế sao được! Gặp người quen hay ông nhà hoặc ngoài đường, người chen ngựa dẫm, có việc gì xảy ra thì sao? Phải chuyện chơi đâu? Các người quả to gan thật. Chỉ tại thằng Dính Yên bày trò ra cả. Về, tao mách các vú, nhất định đánh cho chết thằng giặc này.

Dính Yên bĩu mỏ nói:

- Cậu mắng tôi, đánh tôi, bắt phải đưa đi, bây giờ lại đổ tội cho tôi. Tôi bảo đừng đến mà! Nếu thế, chúng tôi về quách.

Hoa Tự Phương can:

- Cậu ấy đã chót đến rồi, nói lôi thôi mãi làm gì! Chỉ hiềm nhà rách, vách nát, chật hẹp, bẩn thỉu, biết mời cậu ngồi đâu cho được?

Mẹ Tập Nhân ra đón. Bảo Ngọc thấy trong buồng có bốn năm người con gái. Trông thấy Bảo Ngọc, họ

cúi đầu, đỏ mặt e thẹn. Mẹ con Hoa Tự Phương sợ Bảo Ngọc lạnh, mời ngồi lên bục, mang hoa quả, nước trà đến. Tập Nhân cười nói:

- Đừng làm cuống lên. Tôi biết cậu ấy mà! Đừng cho ăn nhảm.

Nói xong, đem cái nệm của mình giải lên ghế, rồi dắt Bảo Ngọc ngồi xuống. Lại mang lồng ấp chân của mình để vào chân Bảo Ngọc. Lại lấy ở túi ra hai cái bánh mai hoa đưa cho Bảo Ngọc và đốt lồng ấp tay của mình, đậy kín lại, để vào lòng Bảo Ngọc. Rồi lại lấy chén riêng của mình pha trà mời Bảo Ngọc uống. Bấy giờ anh và mẹ Tập Nhân đã bày sẵn một mâm hoa quả. Tập Nhân thấy không có gì đáng ăn, liền cười nói:

- Cậu đã đến đây, thế nào lại về không, hãy nếm một tý, gọi là lần đầu đến nhà tôi.

Nói xong, lấy một ít hạt dẻ bóc sạch vỏ, đựng vào khăn tay đưa cho Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc trông thấy Tập Nhân hai mắt đỏ hoe, mặt phấn hơi ướt, khẽ hỏi:

- Chị khóc à?

- Ai khóc bao giờ, mắt ngứa, tôi dụi đấy thôi!

Rồi bỏ qua chuyện ấy. Nhân thấy Bảo Ngọc mặc áo vóc đỏ chẽn tay, thêu rồng vàng lót da cáo, ngoài khoác áo xanh lót da cừu. Tập Nhân nói:

- Cậu đến đây mặc áo mới, ở nhà không ai hỏi à?

- Anh Trân mời sang xem hát, nên mới mặc bộ này đấy.

Tập Nhân gật đầu, lại nói:

- Cậu hãy ngồi một lát rồi về, chỗ này không phải là chỗ cậu đến!

- Chị nên về nhà ngay mới được. Tôi để phần chị một thứ ngon lắm.

- Nói khẽ chứ, người ta nghe thấy thì còn ra làm sao?

Rồi giơ tay tháo "viên ngọc thiêng" ở cổ Bảo Ngọc ra, cười nói với chị em:

- Này hãy xem đi. Ngày thường các chị cứ phàn nàn không được trông thấy của hiếm này, bây giờ thì xem cho chán đi. Có gì là lạ, nó cũng chỉ thế thôi.

Viên ngọc được mọi người chuyền tay nhau xem một lượt, rồi Tập Nhân lại đeo vào cổ Bảo Ngọc.

Tập Nhân bảo người anh đi thuê xe hoặc kiệu đưa Bảo Ngọc về. Hoa Tự Phương nói:

- Để tôi đưa đi, cậu ấy cưỡi ngựa cũng được.

Tập Nhân nói:

- Không phải là không được, chỉ sợ người ta trông thấy.

Hoa Tự Phương vội đi thuê một cỗ kiệu đến, mọi người không tiện giữ lại, đành để Bảo Ngọc ra về. Tập Nhân lại đưa một nắm quả cho Dính Yên, cho nó tiền mua pháo, rồi bảo:

- Nếu nói với ai, cả mày cũng có tội đấy!

Rồi đưa Bảo Ngọc ra cửa, lên xe, buông màn xuống, Hoa Tự Phương và Dính Yên dắt ngựa đi theo. Đến phủ Ninh, Dính Yên bảo dừng lại rồi nói với Hoa Tự Phương:

- Tôi và cậu Hai vào phủ Đông chơi một lúc sẽ về, để người ta khỏi ngờ.

Hoa Tự Phương cho là phải, vội ẵm Bảo Ngọc xuống kiệu, rồi đỡ lên ngựa. Bảo Ngọc cười:

- Làm phiền quá!

Liền đi vào cửa sau.

Một lúc Bảo Ngọc về nhà sai người đi đón Tập Nhân. Thấy Tình Văn nằm dài trên giường không dậy, Bảo Ngọc hỏi:

- Ốm hay thua bạc đấy?

Ngay sau đó, Tập Nhân về, mọi người chào nhau. Tập Nhân hỏi Bảo Ngọc "Hôm nay ăn cơm ở đâu? Về sớm hay muộn?" Lại nói mẹ và em gửi lời thăm các chị em. Rồi thay quần áo, bỏ đồ trang sức ra. Bảo Ngọc cười:

- Hôm nay cái người mặc áo đỏ là bà con thế nào

với chị?

- Chị con bà dì đấy.

Bảo Ngọc nghe nói, thở dài.

Tập Nhân nói:

- Việc gì cậu thở dài? Tôi biết bụng cậu rồi. Cậu cho là chị ấy không đáng mặc áo đỏ chứ gì?

Bảo Ngọc cười nói:

- Không phải, không phải! Người như thế không đáng mặc áo thì còn ai đáng? Tôi trông thấy chị ấy đẹp thật, làm thế nào để chị ấy đến ở với chúng ta thì hay lắm.

Tập Nhân cười nhạt:

- Một mình tôi làm tôi đòi chưa đủ, cậu muốn dắt bà con họ hàng tôi vào nữa hay sao? Cậu thì muốn chọn tất cả những người con gái đẹp đến ở nhà này!

Bảo Ngọc vội cười nói:

- Chị lại đa nghi rồi! Tôi bảo chị ấy đến ở nhà tôi chứ có phải nhất định đến đây làm tôi đòi đâu! Xem chị ấy như họ hàng không được à?

Tập Nhân nói:

- Đâu dám chơi trèo thế!

Bảo Ngọc không nói gì, chỉ bóc hạt dẻ. Tập Nhân cười nói:

- Sao không nói chuyện nữa đi? Chắc vừa rồi tôi

nói có điều gì trái ý cậu. Ngày mai tức khí, cậu bỏ ra mấy lạng bạc mua họ về là được ngay chứ gì?

Bảo Ngọc cười, nói:

- Nói thế còn ai biết trả lời thế nào? Chẳng qua tôi khen chị ấy đẹp, đáng lẽ phải sinh vào nơi nhà cao cửa rộng như ở đây. Trái lại, chúng tôi là hạng ô trọc lại được đẻ ở nhà này.

Tập Nhân nói:

- Chị ấy không được may mắn như cậu nói, nhưng cũng được nuôi nấng chiều chuộng. Dượng và dì tôi coi như viên ngọc quý vậy. Năm nay, chị ấy mười bảy tuổi, các đồ tư trang đã sắm đủ cả, sang năm sẽ đi lấy chồng.

Bảo Ngọc nghe hai tiếng "lấy chồng" lại thở dài, bụng bứt rứt, khó chịu. Tập Nhân than thở:

- Trong mấy năm nay, chị em mỗi người một ngả, tôi cũng đang định xin về đây.

Bảo Ngọc nghe câu nói có ý tứ, giật mình, bỏ ngay hạt dẻ xuống hỏi:

- Có gì mà chị lại muốn về?

Tập Nhân nói:

- Hôm nay tôi thấy mẹ tôi và anh tôi bàn với nhau bảo tôi cố ở rốn lại một năm. Sang năm sẽ xin chuộc về.

Bảo Ngọc cuống cả lên, hỏi:

- Làm sao lại chuộc chị về?

Tập Nhân nói:

- Cậu hỏi mới lạ chứ? Tôi có phải như những người khác đời đời làm tôi đòi đâu! Cả nhà tôi ở nơi khác, chỉ một mình tôi ở đây, sao lại để mãi như thế được?

- Nhưng tôi không bằng lòng thì chị cũng khó mà về!

- Xưa nay, không có lẽ nào như thế. Đừng nói nhà cậu, ngay đến trong cung nhà vua cũng có lệ nhất định, mấy năm một lần tuyển, mấy năm một lần thải về, không có lẽ nào giữ mãi người ta ở lại!

Bảo Ngọc nghĩ thấy có lý, lại nói:

- Nhưng cụ không cho chị về thì sao?

Tập Nhân nói:

- Tại sao lại không cho tôi về? Nếu quả khó tìm được một người như tôi, cụ và bà Hai có bụng tiếc, cho nhà tôi thêm mấy lạng bạc nữa, giữ tôi ở lại, thì cũng có lý. Nhưng thực ra, tôi cũng chỉ là hạng tầm thường, còn rất nhiều người hơn. Khi bé tôi theo cụ rồi hầu cô Sử mấy năm, bây giờ hầu cậu. Giá mẹ tôi đến, có lẽ không nhận tiền chuộc mà nên gia ơn cho tôi về mới phải. Còn bảo rằng tôi hầu cậu khéo, không cho về, thì không bao giờ có chuyện như vậy. Phận sự tôi là phải khéo hầu, chứ nào có công trạng gì. Tôi về sẽ có người hầu khéo hơn, đừng sợ vắng tôi không có người làm nổi việc.

Bảo Ngọc thấy Tập Nhân muốn về chứ không muốn ở, trong bụng càng bồn chồn:

- Chị nói đúng đấy, nhưng tôi cứ giữ chị lại, thế nào cũng nói chuyện với bà nhà, và đưa thêm ít tiền, chắc bà nhà cũng không nỡ đón chị về nữa!

Tập Nhân nói:

- Khi nào mẹ tôi dám cưỡng. Đừng kể chuyện nói tử tế và cho thêm tiền, dù chẳng bảo gì, chẳng cho đồng nào, cứ bắt tôi ở lại, mẹ tôi cũng không dám trái lệnh. Nhưng nhà ta xưa nay chẳng cậy thần thế ức hiếp người bao giờ. Việc này không thể ví với các việc khác được, hễ cậu thích và bỏ nhiều tiền ra mua, người bán hàng không thiệt, thế là được rồi. Nay vô cớ giữ tôi lại, đã không ích gì cho cậu, lại làm cho ruột thịt nhà tôi chia lìa nhau. Việc này cụ và bà Hai có nỡ làm không?

Bảo Ngọc nghĩ một lúc rồi nói:

- Theo như chị nói thì chị định đi thật à?

Tập Nhân nói:

- Định đi thật chứ lị !

Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Không ngờ người thế mà lại bạc tình bạc nghĩa!" Liền than thở:

- Nếu sớm biết ai cũng định đi cả, thì mình chuốc đến đây làm gì. Có lẽ sau này chỉ còn trơ trọi một mình mình thôi.

Nói xong, bực bội lên giường ngủ.

10

Mùi hương lạ

Đại Ngọc đương nằm ngủ trưa. Bọn a hoàn đi chơi cả. Trong nhà im lặng như tờ. Bảo Ngọc vén rèm thêu vào, lay Đại Ngọc dậy, nói:

- Cô em vừa ăn cơm xong đã ngủ à?

Đại Ngọc đã tỉnh dậy, thấy Bảo Ngọc, nói:

- Anh hãy ra ngoài chơi. Đêm qua tôi thức cả đêm, hôm nay chưa được nghỉ, mệt nhừ cả người.

Bảo Ngọc nói:

- Mệt là thường, chứ ăn mà ngủ ngay là thành bệnh to. Tôi sẽ làm cho em đỡ buồn để quên ngủ đi thì hơn.

Đại Ngọc cứ nhắm mắt, nói:

- Tôi không ngủ, chỉ nằm nghỉ một lúc thôi, anh ra ngoài chơi, chốc nữa hãy vào.

Bảo Ngọc nói:

- Đi đâu bây giờ?

Đại Ngọc phì cười, nói:

- Muốn ở lại đây thì sang bên kia ngồi nghiêm chỉnh, chúng ta nói chuyện.

- Tôi cũng muốn ngả lưng một tí.

- Thì anh cứ việc ngả lưng.

- Nhưng không có gối. Chúng ta gối chung một gối nhé.

- Bậy nào! Ở ngoài kia chẳng có gối là gì? Mang một cái vào mà gối.

Bảo Ngọc ra ngoài, nhìn một lượt rồi quay vào:

- Gối kia, không cần. Chẳng biết gối của mụ già nào mà bẩn thế?

Đại Ngọc trừng mắt đứng dậy:

- Anh thực là sao "thiên ma" trong lá số của tôi. Đây! Xin mời gối cái gối này!

Nói xong, đưa gối của mình cho Bảo Ngọc, rồi lấy cái khác. Hai người nằm đối diện nhau.

Đại Ngọc nhìn thấy má bên trái Bảo Ngọc có một nốt đỏ bằng cái khuy áo, liền xích lại gần lấy tay xoa xoa, rồi nói:

- Đã bị móng tay ai cào sứt ra đây?

Bảo Ngọc nằm nghiêng lại, cười:

- Chẳng có ai cào cả. Có lẽ lúc nãy lọc sáp cho họ, bị sáp bắn lên.

Nói xong đi tìm khăn để lau. Đại Ngọc lấy khăn lụa của mình lau hộ, chép miệng:

- Anh mà làm trò ấy à? Làm thì đã đành, nhưng cũng cần phải giấu đi. Cậu không thấy, nhưng người khác thấy thì họ cho là lạ lùng, quái gở, kháo ầm lên, đến tai cậu thì chẳng ai yên được đâu!

Nhưng Bảo Ngọc chẳng nghe gì cả, ngửi thấy mùi thơm ở trong tay áo Đại Ngọc đưa ra, tâm hồn mê mẩn, liền kéo tay áo Đại Ngọc xem trong ấy có đeo thứ hương gì. Đại Ngọc cười nói:

- Buổi trưa, đeo hương làm gì?

- Thế thì mùi thơm ở đâu ra?

- Tôi cũng không biết, hay là trong hòm áo?

Bảo Ngọc lắc đầu:

- Chưa chắc. Mùi hương này lạ lắm, không giống như mùi hương bánh, hương quả và hương trong túi đâu!

Đại Ngọc cười nhạt:

- Làm gì có vị La hán Chân nhân nào đem cho tôi mùi hương lạ ấy? Dù có chăng nữa, cũng chẳng có anh em ruột thịt nào lấy hoa, lấy nhụy, lấy sương, lấy tuyết chế ra cho tôi. Tôi chỉ có những thứ hương phàm tục thôi!

Bảo Ngọc cười nói:

- Hễ tôi nói một câu là em lại sinh sự bắt bẻ. Này!

Không trị cho em một phen đến nơi thì em không biết tay. Từ giờ không tha thứ nữa!

Nói xong, giơ hai tay lên, lấy ngón tay cù vào hai cạnh sườn Đại Ngọc. Đại Ngọc có máu buồn, thấy Bảo Ngọc giơ tay cù đã cười giốc lên:

- Anh Bảo, anh đùa nữa, tôi giận đấy.

Bảo Ngọc mới dừng tay lại, hỏi:

- Có nói thế nữa thôi?

Đai Ngọc cười:

- Không dám nói nữa ạ.

Rồi vén tóc:

- Tôi có mùi "hương lạ" thì anh có mùi "hương ấm" không?[1]

Bảo Ngọc nghe nói không hiểu, hỏi:

- Thế nào là "hương ấm"?

Đại Ngọc nói:

- Ngốc ơi là ngốc! Anh có ngọc thì người ta có vàng để sánh đôi, thế mà người ta có "hương lạnh", anh lại không có "hương ấm" à?

Bảo Ngọc bấy giờ mới nghe ra:

---

(1) Đại Ngọc nói bóng gió, nhắc đến "lãnh hương hoàn" của Bảo Thoa (Chương 4) có nghĩa là "hương lạnh", nên Đại Ngọc dùng nghĩa trái là "hương ấm"

- Vừa xin lỗi, đã lại nói kháy rồi!

Nói xong, lại chực giơ tay cù.

- Anh ơi! Tôi không dám thế nữa!

- Tha cho em cũng dễ thôi, nhưng phải đưa tay áo cho tôi ngửi xem!

Bảo Ngọc kéo tay áo Đại Ngọc trùm lên mặt, ngửi mãi. Đại Ngọc giật ra, nói:

- Thôi, anh nên về đi.

Bảo Ngọc cười:

- Tôi không về. Chúng ta cùng nằm tử tế nói chuyện với nhau.

Bảo Ngọc lại ngả mình xuống. Đại Ngọc cũng nằm, khăn lụa che mặt.

Thỉnh thoảng Bảo Ngọc lại giở những chuyện vớ vẩn ra nói. Đại Ngọc không để ý. Bảo Ngọc hỏi: "Khi đến kinh em bao nhiêu tuổi? Đi đường thấy những phong cảnh gì? Dương Châu có những cổ tích gì? Phong tục ở đấy thế nào?" Đại Ngọc không trả lời. Bảo Ngọc chỉ sợ Đại Ngọc ngủ rồi sinh ốm, bèn nói lừa:

- Úi chào! Ở trong thành Dương Châu, có một việc lớn lắm, em có biết không?

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc nói vẻ trịnh trọng, nghiêm nghị, tưởng là chuyện thực, bèn hỏi việc gì? Bảo Ngọc nín cười:

- Dương Châu có ngọn Đại Sơn, trên núi có động Lâm tử.

Đại Ngọc cười nói:

- Lại bày chuyện nói nhảm. Xưa nay chẳng nghe thấy cái tên núi ấy bao giờ!

- Thiên hạ núi sông rất nhiều, em biết thế nào hết được. Để tôi nói xong đã, hãy bình phẩm.

- Thế thì nói đi!

- Nguyên trước đây động Lâm tử có một đàn chuột đã thành tinh. Năm ấy, vào ngày mồng bảy tháng chạp, một con chuột già lên ngồi trên cao phán: "Ngày mai là mồng tám tháng chạp, người ta nấu cháo "lạp bát". Trong động ta đương thiếu hoa quả, đồ ăn. Nhân dịp này, đi kiếm mấy thứ". Nói rồi liền rút một cái lệnh tiễn, sai một con chuột nhỏ thạo việc đi thăm dò các nơi. Sau đó, con chuột nhỏ về báo: "Đã đi thăm dò các nơi rồi, chỉ có ngôi miếu ở dưới núi là có nhiều hoa quả và thóc gạo?". Chuột già hỏi: "Gạo, quả có mấy thứ?" Chuột nhỏ thưa: "Gạo, đậu hàng kho; quả có năm thứ: một là táo đỏ, hai là hạt dẻ, ba là lạc, bốn là củ ấu, năm là khoai thơm". Chuột già nghe nói mừng lắm, rút một cái lệnh tiễn, hỏi: "Ai đi trộm gạo?". Một con nhận đi. Lại rút một cái lệnh tiễn nữa hỏi: "Ai đi trộm đậu?" Con khác nhận đi. Rồi hai con nữa đều nhận lệnh tiễn đi. Còn khoai thơm, chuột già rút lệnh tiễn ra hỏi: "Ai đi?". Có con chuột bé nhỏ,

yếu đuối nhất chạy ra xin đi. Chuột già và các con chuột khác thấy nó yếu đuối, sợ không được việc, không cho đi. Nó nói: "Tôi nhỏ yếu, nhưng pháp thuật nhiệm mầu, ăn nói linh lợi, có mưu sâu sắc, đi chuyến này chắc tôi ăn trộm tài hơn cả". Một con khác hỏi thế nào mà cho là tài? Chuột con nói: "Tôi không ăn trộm như bọn kia. Tôi lấy đường hoàng. Tôi chỉ quay mình một cái biến thành củ khoai thơm, rồi lẫn vào đống khoai. Không ai nhận ra. Sau tôi khe khẽ khuân đi và dần dần khuân hết cả đống. Thế là chẳng tài hơn bọn kia cứ trơ tráo đi ăn trộm hay sao?". Những con chuột kia đều nói: "Giỏi đấy, nhưng biến hóa thế nào? Làm thử xem nào". Chuột con nghe rồi cười nói: "Khó gì. Tôi biến cho mà xem này". Nói xong quay mình biến thành một cô gái rất đẹp. Mấy con chuột kia vội cười nói: "Nhầm rồi! Nhầm rồi! Nói biến thành củ khoai thơm, sao lại biến thành cô gái?". Con chuột con trở lại nguyên hình cười nói: "Chúng bay không biết gì hết! Chỉ biết củ ấy là củ khoai thơm, mà không biết cô gái nhà cụ Lâm mới chính là "ngọc thơm!" đấy!"(1).

Đại Ngọc nghe nói, vùng ngay dậy, dí tay vào người Bảo Ngọc:

- Cái anh toét miệng này! Biết ngay là anh lại đặt điều chế nhạo tôi mà!

(1) Tiếng Trung Quốc "khoai thơm", "ngọc thơm" phát âm giống nhau.

Nói xong, Đại Ngọc lại véo vào miệng Bảo Ngọc, Bảo Ngọc liền van xin:

- Em ơi! Tha cho tôi, tôi không dám thế nữa! Ngửi thấy mùi hương thơm của em mà chợt nhớ đến chuyện cổ tích ấy.

Đại Ngọc cười nói:

- Tha hồ mắng người ta, rồi lại bảo là chuyện cổ tích!

Đương nói thì Bảo Thoa đến:

- Ai nói chuyện cổ tích, cho tôi nghe với!

Đại Ngọc vội mời Bảo Thoa ngồi rồi cười nói:

- Chị xem đấy, còn ai nữa? Anh ấy mắng tôi, lại còn nói chuyện cổ tích!

Bảo Thoa cười:

- A, thế ra là cậu Bảo đấy à? Lạ nhỉ! Xưa nay cậu ấy nhớ rất nhiều chuyện cổ, nhưng chỉ tiếc một điều lúc đáng dùng điển thì cậu ấy lại quên. Hôm nay nhớ được thì đêm hôm nọ làm thơ, cũng phải nhớ chứ? Thế mà ngay trước mắt cũng nghĩ mãi, không ra. Lúc đó, người ta rét run không chịu được, mà cậu ấy thì đổ mồ hôi. Bây giờ sao trí nhớ lại tốt thế!

Đại Ngọc cười nói:

- A di đà Phật! Chị thực đáng là bậc chị! Giờ cậu Bảo mới gặp tay đối thủ. Thế mới biết báo ứng không sai chút nào!

11
"Em là bà chúa"

Giả Liễn, con Giả Xá, chồng Phượng Thư, cũng như nhiều người trong hai phủ Ninh, Vinh, là một tên hoang dâm, thô lỗ, cậy thế là ông chủ, dở trò bậy bạ với những người đầy tớ, hoặc những người con gái thường lui tới nhà này. Giả mẫu bao che nói: "Bọn con trai chúng nó thấy gái khác nào mèo thấy mỡ, giữ làm sao được! Lúc trẻ ai mà chẳng thế!". Nhưng người đầy tớ già, lão Tiêu Đại, thì nói toạc ra rằng: "Ai ngờ bây giờ lại đẻ ra giống súc sinh này! Hàng ngày trộm gà bắt chó, nào là em chồng nằm với chị dâu, bố chồng nằm với con dâu, loạn luân cả lũ... Tao lại không biết à?". Hay như Liễu Tương Liên nói: "Trong phủ Đông chỉ có hai con sư tử đá là còn trong sạch". Tác giả đưa những cảnh này vào cốt để đối lập với thái độ của Bảo Ngọc với các a hoàn.

Phượng Thư có đứa con gái đầu lòng là Đại Thư ốm. Phượng Thư rối rít cho đi mời thầy thuốc đến xem. Thầy thuốc nói:

- Em phát nóng là triệu chứng lên "tốt" đấy![1]

Vương phu nhân và Phượng Thư vội hỏi:

- Có việc gì không?

Thầy thuốc nói:

- Bệnh nặng nhưng không việc gì. Xin tìm ngay cho sâu dâu và đôi lọn, làm lễ cúng "Bà chúa đậu mùa".

Phượng Thư vội sai quét dọn nhà cửa, đặt bàn thờ cúng "Bà chúa đậu mùa"; cấm người nhà không được dùng đồ xào rán; sai Bình Nhi xếp chăn màn quần áo cho Giả Liễn sang ngủ buồng khác, lấy nhiễu điều ra cho bọn hầu thân may quần áo.

Giả Liễn vừa xa Phượng Thư, đã lại sinh chuyện. Mới ngủ riêng có hai đêm, hắn đã không nhịn được. Bấy giờ trong phủ Vinh có một đứa nấu bếp tên là Đa Quan, nghiện rượu say be bét, không ra hồn người, người ta đặt cho nó cái tên là thằng "Đa hồ đồ". Từ bé, bố mẹ nó lấy cho một người vợ mới hai mươi tuổi, có ít nhiều nhan sắc, ai cũng thấy yêu. Nhưng ả này tính lẳng lơ, hay khêu ong gọi bướm. Thằng Đa chỉ cốt có rượu, có tiền, còn vợ, nó mặc kệ. Vì thế người trong hai phủ Vinh, Ninh phần nhiều tằng tịu với ả. Ả này đa tình, nên người ta đặt cho cái tên là cô "Đa"[2].

---

(1) Tục cổ, chứng đậu mùa là chứng rất nguy hiểm, nhưng phải kiêng. Trung Quốc gọi là "hỉ" (tin mừng), ta gọi là "tốt".

(2) Có nghĩa là đa tình.

Giả Liễn ngày thường vốn đã say mê ả, nhưng trong thì sợ vợ, ngoài sợ bọn hầu yêu, nên không dám chòn vòn. Cô "Đa" từ lâu cũng đã có tình ý với Giả Liễn, nhưng chưa có dịp thuận tiện; nay thấy Giả Liễn dọn ra ngủ ngoài thư phòng, ả ta chẳng có gì cũng mỗi ngày lượn đi lượn lại ba bốn lần. Giả Liễn như một con chuột đói, bàn ngay với bọn hầu thân, hẹn cho vàng lụa, lẽ nào không được. Vả chăng chúng là chỗ quen sẵn với cô "Đa", chỉ nói một câu là xong.

Đêm ấy, "Đa hồ đồ" rượu say ngủ vật ra giường. Đến trống canh hai vắng người, Giả Liễn lén sang. Vừa trông thấy ả, hắn không kịp to nhỏ câu gì, vội giở trò ngay. Ả này có một thú lạ trời cho; hễ gần con trai là gân cốt mềm nhũn, khiến cho người ta có cảm giác như nằm trên đống bông. Nó lại có cái lối khêu gợi, lẳng lơ, nên ai nấy đều chết mê chết mệt với nó, Giả Liễn say đắm quá, đến nỗi muốn được hóa thân ngay trên người nó. Ả lại có ý trêu, nói:

- Em nhà lên đậu, đương cúng Bà chúa, cậu phải kiêng mấy ngày, sao lại vì em mà làm ô uế cả thân thể? Thôi cậu xa em ra!

Giả Liễn thở hồng hộc:

- Em là "bà chúa", chứ còn ai là "bà chúa" nữa!

Ả càng trêu, Giả Liễn càng giở hết trò xấu xa. Xong hai người chỉ non thề bể, xoắn xuýt nhau không

rời.

Mười hai hôm sau, Đại Thư đậu bay hết, cả nhà lễ tiễn "Bà chúa", tế trời đất, cúng tổ tiên, thắp hương tạ Phật ăn mừng và ban thưởng cho mọi người. Giả Liễn lại dọn về buồng ngủ.

Sáng hôm sau, Phượng Thư trở dậy lên nhà trên, Bình Nhi nhặt nhạnh quần áo, chăn đệm của Giả Liễn ở bên ngoài đưa vào, không ngờ thấy ở trong lần gối thò ra một mớ tóc. Bình Nhi biết ý, vội giấu vào trong tay áo, chạy sang buồng bên, giở mớ tóc ra cười hỏi Giả Liễn: "Cái gì thế này?" Giả Liễn trông thấy, vội chạy lại chực giằng lấy, Bình Nhi chạy đi, bị Giả Liễn kéo lại, đè lên giường, cười nói: "Con ranh này, mày không đưa, tao bóp cổ bây giờ".

Bình Nhi cười nói:

- Cậu chẳng có một tí lương tâm nào! Tôi có bụng giấu hộ cậu và hỏi riêng cậu, cậu lại giở lối ăn hiếp ra. Cậu cứ ăn hiếp đi, tôi mách mợ cho mà xem.

Giả Liễn vội van xin:

- Em ơi, em là người tốt, em cho ta vậy! Ta không ăn hiếp nữa!

Chợt nghe tiếng Phượng Thư, Giả Liễn bấy giờ buông cũng dở, cướp lại cũng dở, đành phải nói:

- Đừng mách nhé!

Bình Nhi vừa đứng dậy, Phượng Thư đã vào đến nơi, bảo Bình Nhi mở hòm tìm thứ vải mẫu cho Vương phu nhân. Bình Nhi đang tìm, Phượng Thư trông thấy Giả Liễn, chợt nghĩ ra, bèn hỏi Bình Nhi:

- Đồ đạc mang ra ngoài kia, đã nhặt hết chưa?

- Nhặt hết rồi.

- Có thiếu gì không?

- Trước tưởng thiếu hai thứ, sau xem lại, thấy không thiếu gì.

- Có thừa gì không?

- Không thiếu là may, làm gì có thừa?

Phượng Thư lại cười:

- Mười mấy ngày trời, cậu mày khó lòng giữ được trong sạch. Có đứa nào hậu hĩ bỏ lại cái gì, hoặc nhẫn hoặc khăn mặt, túi thơm, mớ tóc, móng tay, cũng chưa biết chừng!

Giả Liễn nghe, mặt xám đi, đứng sau lưng Phượng Thư, cứ lấm lét đưa mắt ra hiệu Bình Nhi. Bình Nhi làm như không trông thấy, cười nói:

- Sao mà bụng tôi cũng giống hệt bụng mợ! Tôi cũng ngờ ngợ có gì khác chăng, nên đã chịu khó lục lọi từng tí một, nhưng không thấy dấu vết gì! Mợ không tin cứ lục lại xem.

Phượng Thư cười nói:

- Con ngốc này! Có cái gì, ai lại để cho chúng ta thấy?

Nói xong, mang những thứ vải mẫu ra đi.

Bình Nhi nhìn Giả Liễn, lắc đầu:

- Việc này, cậu phải tạ tôi thế nào?

Giả Liễn mừng lắm, chạy lại ôm lấy Bình Nhi, kêu lên luôn mồm "ruột gan thân yêu của ta". Bình Nhi giơ món tóc lên, cười nói:

- Cái này, tôi nắm đằng chuôi đây. Tử tế thì chớ, không thì tôi lại chìa nó ra!

Giả Liễn cười:

- Cẩn thận, nhất thiết đừng để cho mợ biết!

Mồm nói thế, nhưng mắt hắn vẫn nhìn. Lúc Bình Nhi sơ ý, hắn giơ tay cướp lấy ngay, cười nói:

- Em có giữ cũng chẳng làm gì! Để đốt đi là xong chuyện.

Vừa nói vừa nhét mớ tóc vào trong ống giày.

Bình Nhi nghiến răng nói:

- Con người bất lương! Vừa qua cầu đã rút ván! Sau này đừng hòng tôi giấu giếm hộ cho nữa!

Giả Liễn thấy vẻ ẻo lả của Bình Nhi liền ôm lấy định giở trò. Bình Nhi giật tay chạy ra. Giả Liễn tức giận nói:

- Con ranh chơi ác lắm, cứ khêu gợi người ta phát cuồng lên rồi lại bỏ chạy.

Bình Nhi đứng ngoài cửa sổ, cười:

- Tôi khêu gợi mặc tôi, ai bảo cậu phát cuồng lên nào? Dễ thường tôi chiều cậu để người ta biết lại ghen với tôi à?

Giả Liễn nói:

- Không sợ ai hết, nóng tiết lên là ta đập cho lọ dấm[1] vỡ tan, bấy giờ mới biết tay! Nó giữ ta như giữ giặc ấy! Nó nói chuyện với trai nhi thì được, lại cấm ta nói chuyện với gái? Hễ ta đứng gần ai là nó ngờ vực, còn nó thì bất kỳ chú cháu, lớn bé, cứ cười đùa bừa phứa, cũng đều được cả. Từ giờ trở đi, không cho dàn mặt với đứa nào nữa hết!

Bình Nhi nói:

- Người ta giữ được cậu, chứ cậu không thể ghen với người ta được. Người ta cử chỉ đứng đắn, chứ cậu thì ngay tôi cũng không yên lòng, còn nói gì ai!

Giả Liễn nói:

- Thôi được, các người một duộc với nhau, giữ phần phải về mình, chỉ có ta là dở thôi. Có khi các người sẽ chết với ta!

---

(1) Chỉ Phượng Thư hay ghen.

Phượng Thư chạy về, thấy Bình Nhi đứng ngoài cửa sổ, hỏi:

- Nói chuyện sao không vào trong nhà, lại đứng ngoài là nghĩa làm sao?

Giả Liễn ở trong nhà, nói:

- Mợ hỏi nó mà xem, hình như trong nhà có con cọp chực vồ nó đấy!

Bình Nhi nói:

- Trong nhà, ngoài cậu ra, không có ai, tôi vào đấy làm gì?

Phượng Thư cười nói:

- Không có ai thì càng hay chứ sao!

Bình Nhi nói:

- Mợ định nói tôi đấy à?

- Chẳng nói cô thì nói ai?

- Đừng để tôi phải nói nữa!

Nói xong chị ta không vén rèm cho Phượng Thư, vùng vằng bỏ đi.

Phượng Thư phải tự vén rèm lấy, miệng lẩm bẩm:

- Con Bình Nhi điên rồi! Mày định cưỡi cổ tao. Liệu thần xác đấy!

Giả Liễn nằm xuống giường, vỗ tay cười:

- Không ngờ Bình Nhi lại đáo để thế, phải chịu nó đấy!

Phượng Thư nói:

- Tại cậu nuông nó, tôi chỉ trách cứ ở cậu.

Giả Liễn bĩu môi:

- Hai người lủng củng với nhau, lại chực gắp cả tôi vào. Tôi lánh xa các người là xong.

- Để xem cậu lánh đi đâu!

- Tự khắc có chỗ.

Nói xong đứng dậy.

12

Chôn hoa

Nguyên phi ở trong cung, chợt nghĩ đến phong cảnh vườn Đại quan; sau lần ra chơi, chắc là Giả Chính bắt đóng cửa, khóa cẩn thận, không cho ai đi lại, như thế chẳng hóa ra phụ cảnh đẹp lắm sao? Vả chăng, đám chị em trong nhà đều là người biết đề vịnh cả, sao không bảo họ sang đấy, để đến nỗi người tài buồn tẻ, hoa liễu kém tươi! Lại nghĩ đến Bảo Ngọc, không như các anh em khác, từ bé đến lớn, vẫn ở luôn với đám chị em; nếu không cho sang đấy, sẽ làm cho cậu ta buồn, mà Giả mẫu và Vương phu nhân cũng không vui. Vậy, nên cho Bảo Ngọc ở luôn đấy mới phải!

Liền sai thái giám là Hạ Trung đem đạo dụ đến phủ Vinh truyền cho Bảo Thoa vào ở trong Vườn, không được đóng khóa như trước. Bảo Ngọc cũng được đến đó đọc sách.

Giả Chính và Vương phu nhân nhận được dụ, đến trình Giả mẫu, rồi sai người vào Vườn dọn dẹp sắp đặt giường ghế, treo rèm màn. Bảo Ngọc nghe tin, vui

mừng khôn xiết. Đương lúc vòi vĩnh Giả mẫu, đòi cái nọ, cái kia thì có a hoàn đến nói: "Ông sai gọi cậu Bảo".

Bảo Ngọc sa sầm nét mặt, mất vui, ngồi ngẩn ra một lúc, rồi uốn éo níu chặt lấy Giả mẫu, không chịu đi.

Giả mẫu an ủi:

- Của quý của bà! Cháu cứ đi, đã có bà, cha cháu không dám làm rầy rà cháu đâu. Chị cháu muốn cho cháu vào trong Vườn ở, cha cháu sợ cháu vào trong ấy hay quấy rầy, gọi đến dặn mấy câu đấy thôi. Cha cháu bảo gì, cháu cứ vâng lời là xong.

Giả Chính ngước mắt nhìn, thấy Bảo Ngọc dáng điệu thanh nhã, vẻ mặt tuấn tú, liền nói:

- Quý phi bảo mày suốt ngày đi chơi, không chịu học hành; nay bắt mày vào ở trong Vườn đọc sách với các chị em. Mày phải cố học, nếu còn lêu lổng thì liệu hồn!

Bảo Ngọc vâng lia lịa, Vương phu nhân lại dắt lại cho ngồi bên cạnh. Các chị em cũng đâu ngồi đấy. Vương phu nhân sờ cổ Bảo Ngọc, hỏi:

- Những viên thuốc hôm nọ đã uống hết chưa?

- Còn một viên.

- Ngày mai lại lấy mười viên nữa. Mỗi đêm trước

khi đi ngủ, bảo Tập Nhân cho uống một viên.

- Vâng. Trước khi đi ngủ, Tập Nhân vẫn cho con uống đấy.

Vương phu nhân vội nói:

- Thôi về đi, có lẽ bà đương chờ cơm!

Bảo Ngọc vâng lời, thong thả đi ra nhìn Kim Xuyến, lè lưỡi cười, rồi theo hai vú già đi một mạch về nhà. Lúc này, Tập Nhân đang dựa cửa, thấy Bảo Ngọc về êm thấm, cười hỏi:

- Ông gọi cậu đến làm gì thế?

- Chẳng có việc gì cả. Ông sợ tôi vào đấy quấy, bảo mấy câu thôi.

Nói xong, chạy sang Giả mẫu trình hết đầu đuôi. Khi thấy Đại Ngọc ở đấy, Bảo Ngọc liền hỏi:

- Cô thích ở chỗ nào?

Đại Ngọc đương tính toán việc ấy, thấy Bảo Ngọc hỏi, liền cười:

- Tôi thích ở quán Tiêu Tương. Ở đấy có mấy khóm trúc, một dãy bao lan quanh co, tĩnh mịch hơn chỗ khác.

Bảo Ngọc vỗ tay nói:

- Thực đúng ý tôi! Tôi cũng muốn cô ở đấy. Tôi ở viện Di Hồng. Hai chúng ta lại được gần nhau, và

đều được yên lặng.

Hai người đương bàn định, thì Giả Chính sai người đến trình Giả mẫu:

- Đến hai mươi hai tháng này tốt ngày, xin cho các cậu các cô dọn vào trong vườn.

Mấy ngày ấy, người nhà chia nhau vào vườn dọn dẹp. Bảo Thoa ở vườn Hành Vu, Đại Ngọc ở quán Tiêu Tương, Nghênh Xuân ở lầu Tuyết Cẩm, Thám Xuân ở phòng Thu Sảng, Tích Xuân ở hiên Lục Phong. Lý Hoàn ở thôn Đạo Hương, Bảo Ngọc ở viện Di Hồng. Mỗi nơi phái thêm hai bà già, bốn a hoàn. Ngoài bà vú và các người hầu cận, còn có nhiều người chuyên dọn dẹp, quét rửa. Đến ngày hai mươi hai, đâu đấy đều dọn sạch sẽ cả. Bấy giờ trong Vườn phút đã hoa chào đai gấm, liễu đón gió thơm, không còn vắng vẻ như khi trước.

Bảo Ngọc từ khi vào ở trong Vườn, lòng vui thích, chẳng mong gì khác nữa. Ngày nào cậu ta cũng cùng chị em và bọn a hoàn họp ở một chỗ, hoặc đọc sách, hoặc viết lách, gẩy đàn, đánh cờ, học vẽ, làm thơ, thêu loan, trổ phượng, chọi cỏ, hái hoa, ngâm thơ hát lẩy, đố chữ, đoán múi quả, tha hồ chơi bời thỏa thích.

Mãi cũng chán, cậu ta chỉ muốn ra ngoài cho rộng cẳng, nhưng lại không nói được sở thích của mình ra, Dính Yên thấy thế, muốn bày trò vui, nhưng nghĩ đi

nghĩ lại, cái gì Bảo Ngọc cũng chơi chán rồi, khó có trò vui, chỉ có một thứ chưa trông thấy. Nó liền đi đến hàng sách, tìm những truyện: *Phi Yến*, *Hợp Đức*, *Dương Quý Phi* và các truyện thần kỳ khác, mua mấy bộ đem về biếu Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc chưa được xem loại sách này bao giờ, quả nhiên thích lắm, như bắt được của báu, Dính Yên lại dặn:

- Cậu không nên đem vào trong Vườn, để người ta trông thấy thì tôi sẽ ăn đòn!

Nhưng Bảo Ngọc khi nào lại chịu nghe? Cứ tính quanh quẩn hai ba lần, rồi chọn những bộ nào lời văn hơi thanh nhã, để ở trên giường, chờ khi vắng người mới đem ra xem; còn những bộ tục quá thì giấu ở buồng sách bên ngoài.

Một hôm, vào trung tuần tháng ba, cơm sáng xong, Bảo Ngọc đến ngồi bên hòn đá dưới cây đào, cạnh cầu Thấm Phương, giở cuốn *Hội Chân ký*[1] ra xem. Đến chương "*lạc hồng thành trận*"[2], chợt một cơn gió lướt qua, hoa đào trên cây rụng xuống hàng đấu, đầy cả người, cả sách, cả mặt đất. Bảo Ngọc muốn rũ đi, nhưng lại sợ chân giẫm phải, đành hứng lấy, đem thả

(1) Tức truyện Tây Sương, Nguyên Chẩn đời Đường làm ra.
(2) Hoa đỏ rụng thành từng trận.

xuống hồ. Những cánh hoa ấy cứ lênh đênh nổi trên mặt nước, rồi trôi qua đập Thấm Phương.

Thấy trên mặt đất vẫn còn nhiều cánh hoa, đương chần chừ, chợt nghe đằng sau có người hỏi: "Anh ở đây làm gì thế?", Bảo Ngọc quay lại, thấy Đại Ngọc vai vác cuốc, tay đeo túi the, tay cầm chổi quét hoa. Bảo Ngọc cười nói:

- Hay lắm. Bây giờ em quét những cánh hoa còn lại kia đem thả xuống nước. Tôi vừa thả xuống đấy nhiều lắm.

Đại Ngọc nói:

- Không được đâu. Anh tưởng nước ở đây sạch à? Chảy đến những chỗ gần nhà người ta ở, thì nước chứa đủ thứ hôi thối, vẫn làm hoa dơ bẩn. Ở gò đằng kia, tôi đã đào một cái hố để chôn rồi. Nay ta quét hết, bỏ vào cái túi này, đem đến đấy chôn. Hoa lâu ngày hóa ra đất, như thế chẳng sạch hay sao?

Bảo Ngọc nghe vậy mừng lắm, cười:

- Để tôi bỏ sách xuống cùng đi nhặt với em.

Đại Ngọc hỏi: "Sách gì đấy".

Bảo Ngọc vội giấu đi rồi nói:

- "Đại học, Trung dung" thôi mà!

- Anh còn giở trò ma quỷ giấu tôi à? Muốn tốt đưa ngay cho tôi xem.

- Cho em xem, tôi chẳng sợ gì. Nhưng xem xong em đừng kể lại cho ai biết. Truyện này văn viết hay lắm, em xem, thì quên cả ăn.

Nói xong, đưa sách cho Đại Ngọc.

Đại Ngọc bỏ các đồ nhặt hoa xuống sân, cầm sách, càng xem càng thích, chừng chưa ăn xong bữa cơm, đã xem hết cả mười sáu hồi. Thấy lời văn cảm động, trong miệng nhường có mùi thơm. Đại Ngọc chăm chú đọc, đọc xong, đứng ngẩn người ra, cố nhẩm cho nhớ.

Bảo Ngọc cười:

- Có hay không?

Đại Ngọc gật đầu:

- Hay thật!

Bảo Ngọc nói:

- Tôi là "*người nhiều sầu, nhiều bệnh, cô là trang nghiêng nước nghiêng thành*"(1).

Đại Ngọc nghe, mặt và tai đỏ bừng, lập tức dựng ngược lông mày lên, như cau mà không phải là cau, chỗ hai con mắt, như trợn mà không phải là trợn, má đào nổi giận, mặt phấn ngậm hờn, trỏ vào mặt Bảo Ngọc:

- Anh nói bậy muốn chết đấy! Dám đem những

(1) Chữ trong Tây sương ký.

lời lẳng lơ suồng sã lăng nhăng ấy để khinh nhờn tôi! Tôi về mách cậu mợ.

Nói đến hai chữ "khinh nhờn", mặt đỏ bừng lên, nguây nguẩy bỏ đi.

Bảo Ngọc vội đứng chặn lại, nói:

- Em tha cho tôi lần này. Tôi có bụng khinh nhờn em, sau này tôi ngã xuống ao, bị giải ăn thịt, hóa ra con rùa. Khi nào em làm bà nhất phẩm phu nhân, già về chầu Phật, tôi sẽ đến mộ đội bia cho em suốt đời.

Câu nói ấy làm cho Đại Ngọc phì cười, dụi mắt hỏi:

- Hơi một tý đã sợ run lên. Thế mà hay nói bậy! Thôi chẳng qua "*Tốt mã mà đoảng, bề ngoài giấy bạc, cốt trong sáp vàng!*"[1].

Bảo Ngọc nghe vậy cười to:

- Em nói gì đấy? Tích *Tây sương* đấy à? Tôi cũng đi mách đấy!

Đại Ngọc cũng cười:

- Anh bảo anh liếc mắt qua cũng thuộc, có lẽ tôi không nhìn một cái được mười dòng ư?

Bảo Ngọc vừa cất sách đi, vừa cười nói:

(1) Cũng chữ trong Tây sương ký.

- Thôi, đừng nói chuyện ấy nữa, chúng ta đi chôn hoa đi!

Rồi hai người cùng đi nhặt và chôn hoa. Vừa xong thì Tập Nhân chạy đến:

- Tôi tìm cậu khắp nơi, chẳng thấy đâu cả. Cậu mò đến đây làm gì thế? Ông Cả ở bên kia khó ở, các cô sang thăm cả rồi, cụ bảo tôi đưa cậu sang. Cậu về thay quần áo ngay đi.

Bảo Ngọc liền cầm lấy sách, từ biệt Đại Ngọc cùng Tập Nhân quay về.

Bảo Ngọc đi rồi, các chị em lại không có ai ở đây, Đại Ngọc một mình thui thủi về buồng.

Hoa rơi dòng nước đỏ ngòm,

Muôn sầu vơ vẩn héo hon lòng này.

Bao nhiêu ý nghĩ dồn lại làm cô ta bất giác tâm thần ngơ ngẩn, nước mắt vòng quanh.

13
Ghen ghét, hãm hại.

Dì Triệu, vợ bé Giả Chính, có đứa con trai là Giả Hoàn, cả hai mẹ con đều căm ghét Bảo Ngọc và Phượng Thư, vì Bảo Ngọc là con vợ cả được nâng niu, chiều chuộng, còn Phượng Thư thì quản lý gia đình, không để cho Dì chút quyền lợi nào? Thành ra, mâu thuẫn giữa anh em, thím cháu, thê thiếp, con vợ cả, con vợ lẽ rất sâu sắc. Họ chực hại lẫn nhau, hễ có dịp là ra tay. Thám Xuân cũng là con gái Dì Triệu, từng bảo: "Người trong nhà ta vốn ruột thịt cả, thế mà đối xử với nhau như diều với gà, chỉ chực ăn thịt nhau".

Bảo Ngọc nằm sau Vương phu nhân, bảo Thái Hà[1] vỗ lưng. Bảo Ngọc cười cợt, nhưng Thái Hà lờ đi, không để ý đến, cứ hai mắt nhìn chòng chọc Giả Hoàn. Bảo Ngọc kéo tay Thái Hà:

- Chị ơi! Chị để ý đến tôi với chứ!

Thái Hà giật tay lại:

(1) A hoàn.

- Đùa nữa tôi kêu lên đấy!

Những câu hai người cãi nhau, Giả Hoàn nghe rõ cả. Xưa nay hắn vẫn ghét Bảo Ngọc, bây giờ thấy Bảo Ngọc trêu cợt Thái Hà, trong bụng tức quá, không nhịn được. Tuy không nói ra, hắn vẫn ngấm ngầm tìm cách hãm hại. Nhân tiện ngồi đó, hắn làm ra bộ nhỡ tay, hắt cả đĩa dầu đương cháy vào mặt Bảo Ngọc. Bảo Ngọc kêu lên một tiếng, cả nhà trong nhà ngoài giật mình đổ xô lại, cầm ba bốn cây đèn để soi, thấy mặt Bảo Ngọc đầy dầu. Vương phu nhân vừa giận vừa nóng, vội sai người lau mặt cho Bảo Ngọc, rồi mắng Giả Hoàn. Phượng Thư lật đật lên bục chạy chữa cho Bảo Ngọc rồi nói:

- Thằng Ba là đồ cục súc. Tạo đã bảo, mày không đáng là hạng người cao quý! Dì Triệu ngày thường cũng phải dạy bảo nó chứ!

Câu nói ấy nhắc Vương phu nhân nhớ ra, liền gọi Dì Triệu đến mắng: "Đẻ ra những giống khốn nạn ấy mà không dạy! Đã mấy lần tao không thèm chấp, chúng bay đắc ý càng làm già!"

Dì Triệu ngày thường vẫn đem lòng ghen ghét, bực bội với Phượng Thư và Bảo Ngọc, nhưng không dám nói, nay vì Giả Hoàn gây chuyện, bị mắng một trận, đành nín im thin thít, chạy lại săn sóc Bảo Ngọc. Bấy giờ bên má trái Bảo Ngọc có một nốt bỏng, may không

vào mắt. Vương phu nhân thấy thế xót ruột, lại sợ Giả mẫu hỏi thì không biết nói ra sao, cáu quá, lại mắng Dì Triệu trận nữa. Rồi an ủi, lấy thuốc bôi lên má cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nói:

- Đau ít thôi, không việc gì đâu mà! Ngày mai bà hỏi, con nói là con vô ý làm bỏng, thế là xong!

Phượng Thư nói:

- Nói là tự mình làm bỏng, bà cũng mắng người nhà không trông nom cẩn thận. Muốn gì thì gì, bà cũng nổi bực cho mà xem!

Vương phu nhân sai người đưa Bảo Ngọc về phòng. Bọn Tập Nhân rối rít cả lên.

Hôm sau sang thăm Giả mẫu, Bảo Ngọc đã nhận là tự mình vô ý làm bỏng. Giả mẫu vẫn cứ mắng những người hầu.

Ngày sau nữa, có Mã Đại là mẹ nuôi bán khoán của Bảo Ngọc đến chơi, trông thấy Bảo Ngọc bỏng, bà ta giật mình hỏi đầu đuôi, gật đầu, thở dài rồi lấy tay vạch mấy vạch vào má Bảo Ngọc, mồm lẩm bẩm đọc mấy câu chú và nói: "Tai bay vạ gió đấy thôi, thế nào cũng khỏi". Lại hỏi Giả mẫu:

- Lạy cụ, lạy đức Phật sống, người có biết kinh Phật nói thế nào không? Nghe mà rợn cả người! Bao nhiêu con cháu nhà vương công khanh tướng, mới đẻ

ra, lũ ma xó đã lẩn quất bên mình, sểnh ra là chúng nó tìm cách trêu quấy. Vặn người, véo thịt, đương ăn, làm cho rơi bát, đương đi, xô cho ngã. Vì thế khó nuôi đến lớn được!

- Thế có phép nào chữa chạy được không bà?

- Cái ấy dễ thôi, chỉ làm nhiều điều từ thiện là được. Trong kinh Phật có nói: phương Tây có vị bồ tát Đại quang minh phổ chiếu chuyên giữ việc soi xét lũ ma quỷ lẩn quất; thiện nam tín nữ thành tâm thờ ngài thì con cháu được bình yên, không còn tai họa tà ma ám ảnh nữa.

Sau đấy, Mã đạo bà đi thăm hỏi các phòng. Một chốc đến phòng Dì Triệu. Chào nhau xong. Dì Triệu sai a hoàn pha nước mời uống. Bấy giờ Dì Triệu đương khâu giày, bà ta thấy trên giường có những mảnh lụa lặt vặt liền nói:

- Tôi không có gì làm mũi giày, bà dì cho mấy mảnh, màu gì cũng được.

Dì Triệu thở dài:

- Bà xem ở đây còn mảnh nào ra hồn! Của tốt khi nào lại đến tay tôi? Bà xem mảnh nào dùng được, chọn lấy vài mảnh mà dùng.

Mã đạo bà chọn mấy mảnh dút vào tay áo.

Dì Triệu lại hỏi:

- Hôm nọ tôi có cho mang năm trăm đồng tiền đến cúng đức Dược vương, bà cúng hộ cho chưa?

- Cúng rồi.

- A di đà Phật! Tôi được rộng lượng một chút thì đến cúng luôn đấy, khốn nỗi lòng nhiều mà của ít.

- Bà cứ yên tâm, sau này cậu Hoàn lớn lên, được làm quan, lúc bấy giờ tha hồ mà cúng.

- Thôi thôi, đừng nói chuyện ấy nữa. Nay đã rõ rành rành: mẹ con tôi thì bằng ai trong nhà này? Bảo Ngọc là đứa bé con được cái mặt mũi sáng sủa, bộ dạng dễ thương, người trên yêu quý nó, thôi thì cũng đành vậy! Chỉ tức con mẹ chủ non nhà này thôi!

Vừa nói, dì vừa giơ hai ngón tay. Mã đạo bà biết ý, liền hỏi:

- Có phải mợ hai Liễn không?

Dì Triệu giật mình xua tay, đứng dậy vén rèm lên xem, không thấy ai, mới quay vào bảo bà ta:

- Hễ nói đến con mẹ chủ non là tôi không thể chịu được! Một phần tư gia sản nhà này, nó không chuyển về nhà mẹ nó thì tôi không phải giống người!

Mã đạo bà nghe thấy thế, liền dò ý:

- Để tôi phải đợi bà nói rõ à? Chả lẽ cả nhà này lại không ai biết hay sao? Thôi bà cứ mặc kệ người ta, đừng để ý đến, là xong.

Dì Triệu nói:

- Mẹ ơi! Chẳng mặc kệ thì làm gì được nó?

- Tôi nói câu này không phải là gây tai gây ác gì đâu! Chỉ tại các người không có gan, còn trách ai. Công khai không hại nổi, thì tìm cách hại ngầm, lẽ nào lại chịu để thế!

Dì Triệu nghe câu nói ấy có ngụ ý riêng, trong bụng mừng thầm, liền hỏi:

- Hại ngầm thì làm thế nào? Tôi vẫn định bụng như thế, nhưng chưa tìm được người giỏi giang giúp đấy thôi. Bà bảo ban cho, xong việc tôi sẽ hậu tạ.

Mã đạo bà thấy đã ăn ý, lại tìm cách nói lảng:

- A di đà Phật, đừng hỏi tôi, tôi biết thế nào được việc ấy! Nói ra phải tội!

Dì Triệu nói:

- Bà khéo đắn đo! Xưa nay bà là người hay cứu giúp kẻ khốn khổ, lẽ nào người ta đang tìm cách làm hại mẹ con tôi mà bà lại cứ giương mắt ngồi nhìn? Hay là bà bảo tôi không tạ được bà?

Đạo bà cười:

- Bà nhầm rồi! Bảo tôi không nỡ nhìn mẹ con bà bị người ta ức hiếp thì được! Chứ tạ hay không thì tôi không nghĩ đến chuyện ấy đâu. Bà còn có cái gì đáng của mà tạ nữa.

Dì Triệu nghe vậy, lòng nhẹ nhõm đôi chút, nói:

- Bà là người hiểu việc, sao lại nói thế? Nếu phép của bà mầu nhiệm, làm cho hai đứa ấy chết đi, tài sản nhà này không về mẹ con tôi hay sao? Bấy giờ bà muốn gì mà chẳng được?

Bà ta cúi đầu một lúc:

- Đến khi ấy, công việc xong xuôi, không có bằng có gì, bà lại nghĩ gì đến tôi?

- Có khó gì? Bây giờ tôi hãy đưa cho bà mấy lạng bạc, một ít quần áo, và đồ trang sức, cầm trước; tôi lại viết thêm một cái văn tự nợ nữa, lúc bấy giờ sẽ theo đủ số đưa cho bà.

- Có thật thế không?

- Khi nào tôi nói dối.

Dì Triệu gọi bà già tin cẩn đến ghé vào tai thì thầm. Bà kia đi một lúc lâu, trở về đem theo bức văn tự vay năm trăm lạng bạc. Dì Triệu điểm chỉ rồi vào mở hòm lấy đồ trang sức, tiền bạc riêng của mình đưa ra cho Mã đạo bà, nói:

- Bà cầm trước cái món này mua hương nến cúng dàng đã, có được không?

Mã đạo bà thấy đống bạc trắng phau lại có văn tự nợ, nhận lời ngay. Bà ta quờ tay lấy món tiền, rồi đến văn tự, sau đó rút trong người ra mười con quỷ

cắt bằng giấy, mặt xanh nanh vàng, và hai hình nhân đưa cho Dì Triệu, khẽ dặn:

- Viết tên tuổi hai người ấy vào hai hình nhân này, đặt năm con quỷ này ở đầu giường mỗi người là được. Tôi sẽ về làm phép, sẽ hiệu nghiệm. Bà phải hết sức cẩn thận, đừng sợ gì hết.

... Quả nhiên, lần ấy, cả Phượng Thư lẫn Bảo Ngọc phát điên phát dại, mãi mới chữa khỏi.

14
Tri âm tri kỷ

Có người vào trình: "Khách ở phố Hưng Long đến chơi, ông gọi cậu Hai ra tiếp". Bảo Ngọc biết ngay là Giả Vũ Thôn(1), trong bụng rất khó chịu. Tập Nhân vội đi lấy quần áo. Bảo Ngọc vừa xỏ giày vừa lẩm bẩm: "Đã có ông ngồi tiếp là đủ rồi, việc gì lần nào cũng đòi gặp tôi?"

Tương Vân(2) phe phẩy quạt cười:

- Anh khéo chiều khách, nên ông mới bảo anh ra tiếp.

- Nào phải ông bảo, chỉ tại cái lão ấy muốn gặp tôi đấy thôi.

- Chủ nhà mà nhã thì khách năng đến chơi, chắc là anh có nhiều điều hay làm ông ta lưu ý, mới muốn gặp anh chứ.

- Thôi, thôi, tôi không dám hứng lấy những cái nhã

---

(1) Giả Vũ Thôn, đỗ tiến sĩ, làm quan bị cách chức, sau nhờ Giả Chính giúp đỡ, lại được ra làm quan.

(2) Cũng là em họ Bảo Ngọc, gọi Giả mẫu bằng cô.

ấy, chẳng qua tôi là một người tục, tục nhất trong đám tục, nên không muốn đi lại với hạng người ấy!

- Cái tính ấy vẫn chưa chịu bỏ! Bây giờ anh lớn rồi, dù anh không muốn thi đỗ cử nhân tiến sĩ, thì anh cũng nên gặp gỡ những bậc quan sang, bàn bước đường tiến cử nay mai để ra gánh vác việc đời, trị nước an dân, nên cần phải có bạn bè qua lại. Chứ quanh năm cứ luẩn quẩn với bọn chị em chúng tôi, thì còn làm nên trò trống gì nữa?

Bảo Ngọc nghe những câu ấy, trái tai quá, liền nói:

- Xin mời cô sang ngồi chơi bên nhà khác chứ nhà tôi đây làm nhơ bẩn đến những người hiểu việc trị nước an dân.

Tập Nhân vội đỡ lời:

- Thôi, cô đừng nói chuyện với ậu ấy nữa. Kỳ trước cô Bảo cũng có một lần nói đến việc này, cậu ấy không nể mặt, đằng hắng một tiếng rồi xỏ giày đi luôn. Cô Bảo đang nói, thấy cậu ấy bỏ đi, thẹn đỏ mặt, không biết nên nói hay nên dừng. May cô Bảo chứ cô Lâm thì chưa biết sinh chuyện gì, khóc lóc đến thế nào. Nhắc lại, người ta phải phục cô Bảo, cô ấy ngồi một lúc rồi về. Tôi không đành lòng tưởng là cô ấy thế nào cũng giận. Không ngờ sau đó lại tử tế như thường. Thực là người có độ lượng, bụng dạ rộng rãi. Ấy thế mà cậu ấy lại không thân với cô ta! Còn cô Lâm, hễ thấy cậu ấy giận là cô ta không thèm nhìn. Dần dần cậu ấy lại

phải đến xin lỗi, cứ thế không biết bao nhiêu lần.

Bảo Ngọc nói xen vào:

- Cô Lâm có bao giờ nói những câu nhảm nhí ấy đâu? Nói thì tôi đã xa cô ấy lâu rồi!

Tập Nhân và Tương Vân lắc đầu cười:

Những câu ấy mà nhảm à?

Đại Ngọc đoán Tương Vân sang chơi, thế nào Bảo Ngọc cũng nhắc chuyện con kỳ lân(1), nghĩ bụng: "Gần đây Bảo Ngọc hay xem những truyện tiểu thuyết, phần nhiều giai nhân tài tử gặp nhau là do những đồ chơi lặt vặt, khéo léo. Hoặc là uyên ương, hoặc là phượng hoàng, hoặc là vòng ngọc, dây vàng, hoặc là khăn giao(2), dây loan, do những vật nhỏ ấy mà kết nối suốt đời. Bảo Ngọc cũng có con kỳ lân tất sẽ mượn cái ấy mà sinh chuyện, hòng khêu gợi Tương Vân chăng?" Vì thế lẳng lặng đi đến, tùy cơ dò xét ý tứ hai người. Không ngờ vừa mới tới nơi, nghe Tương Vân nói việc trị nước an dân và nghe Bảo Ngọc trả lời: "Không khi nào cô Lâm lại nói những câu nhảm nhí ấy, nếu nói đến, tôi đã xa cô ấy lâu rồi". Đại Ngọc mừng mừng, sợ sợ, tủi tủi, thương thương. Mừng là: mắt mình không nhầm, ngày thường vẫn cho anh ấy là người tri

---

(1) Tương Vân có con kỳ lân bằng vàng đeo trong người.

(2) Theo sách thuật dị: có một giống người ở dưới biển như cá (gia nhân), dệt ra thứ lụa đẹp, gọi là lụa giao.

kỷ, giờ quả thực như vậy. Sợ là: trước mặt người khác, anh ấy vẫn nghĩ đến mình, vẫn khen ngợi mình, đủ biết mối tình đã nồng nàn nên không hề e ngại. Tủi là: anh đã là tri kỷ của tôi, thì tôi cũng là tri kỷ của anh. Anh và tôi đã là một đôi tri kỷ thì làm sao còn có chuyện "vàng và ngọc"(1)? mà có chuyện "vàng ngọc" thì vàng ngọc ấy đáng lẽ là của anh và của tôi, chứ sao lại còn có Bảo Thoa? Thương là: cha mẹ mất sớm, dù có những lời ghi lòng tạc dạ, nhưng không có ai tác thành cho. Vả chăng gần đây đã chớm có bệnh, tinh thần hoảng hốt, thầy thuốc bảo: "Khí suy huyết kém, sợ rồi sinh chứng lao". Tôi là tri kỷ của anh, nhưng sợ không thể lâu dài được. Anh là tri kỷ của tôi, nhưng tôi bạc mệnh thì làm thế nào? Nghĩ đến nông nỗi ấy, Đại Ngọc không cầm nổi nước mắt; muốn đi vào gặp nhau, nhưng lại xấu hổ, đành gạt nước mắt quay về.

Bảo Ngọc vội vàng mặc quần áo, đi ra, thấy Đại Ngọc lững thững đi trước, hình như đương gạt nước mắt, liền chạy đến, cười hỏi:

- Em đi đâu đấy? Làm sao khóc? Lại ai có lỗi với em à?

Đại Ngọc quay lại thấy Bảo Ngọc, gượng cười, chối:

- Ai khóc nào!

---

(1) Ám chỉ Bảo Ngọc và Bảo Thoa.

- Nước mắt chưa ráo, lại còn nói dối!

Bảo Ngọc giơ tay lên lau nước mắt hộ. Đại Ngọc vội lùi lại mấy bước, nói:

- Lại muốn chết đấy! Làm trò gì thế? Ngứa ngáy chân tay hả?

- Mải nói chuyện, anh quên hẳn đi, tay tự nhiên ngứa ngáy, không nghĩ đến sống hay chết cả.

- Chết thì đáng kể gì, chỉ có điều phải bỏ vàng, và con kỳ lân nào đó lại, thì làm thế nào?

Câu ấy làm Bảo Ngọc phát cáu, vội chạy lại hỏi:

- Em nói như thế, rủa tôi hay là chọc tức tôi?

Đại Ngọc hối hận đã trót nông nổi, liền cười trừ:

- Anh đừng cáu, em lỡ lời. Câu ấy can hệ gì đâu nào. Thế mà mặt nổi gân lên, mồ hôi toát ra!

Vừa nói vừa đến gần, giơ tay lau mồ hôi cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nhìn một lúc rồi nói:

- Em cứ yên tâm!

Đại Ngọc ngẩn người ra nói:

- Việc gì mà em không yên tâm? Em không hiểu câu nói của anh. Anh nói lại xem, thế nào là yên tâm với không yên tâm?

Bảo Ngọc thở dài, hỏi:

- Quả thực em không hiểu à? Không lẽ lòng anh

gắn bó với em từ bấy lâu nay đều là nhầm cả hay sao? Ngay đến tính nết em, anh cũng không biết chiều chuộng. Chả trách ngày nào em cũng vì anh mà bực tức. Đại Ngọc nói:

- Quả thực em không hiểu câu anh nói yên tâm hay không yên tâm.

Bảo Ngọc lắc đầu:

- Thôi em đừng giấu anh nữa. Nếu em không hiểu thì không những uổng lòng anh bấy lâu nay, mà phụ cả lòng em đối với anh nữa. Chỉ vì em không yên tâm, thành ra em đau ốm. Em được khoan khoái một chút thì bệnh đến nỗi nào ngày càng nặng như thế?

Nghe nói, Đại Ngọc người choáng lên nghe như sét đánh, ngẫm nghĩ, mới biết câu ấy thật thấm thía, như moi tự trong ruột mình ra. Cô ta có hàng vạn câu muốn nói, nhưng không nói ra được nửa lời, cứ trừng trừng nhìn Bảo Ngọc. Bấy giờ trong bụng Bảo Ngọc cũng có hàng vạn câu muốn nói, nhưng không biết bắt đầu bằng câu nào, cũng trừng trừng nhìn Đại Ngọc. Hai người đứng thừ ra một lúc. Đại Ngọc ho một tiếng, nước mắt ròng ròng, quay đầu chực chạy. Bảo Ngọc vội kéo lại:

- Em ơi, đứng lại một tý, cho anh nói một câu đã rồi hãy đi!

Đại Ngọc gạt nước mắt, đẩy Bảo Ngọc ra:

- Còn có câu gì đáng nói nữa nào? Anh muốn nói gì em biết cả rồi!

Nói xong, cắm đầu chạy.

Bảo Ngọc vẫn cứ đứng ngẩn người ra. Lúc ra đi, Bảo Ngọc vội quá nên không mang quạt, Tập Nhân sợ trời nóng, cầm quạt đuổi theo. Thấy Đại Ngọc đứng đấy một lúc rồi bỏ đi, còn trơ lại Bảo Ngọc, chị ta chạy lại nói:

- Cậu quên không mang quạt, may tôi trông thấy mang lại cho cậu.

Bảo Ngọc đang thẫn thờ, Tập Nhân nói cũng không nhận ra là ai, chỉ đờ mặt, nói như trong mơ: "Em ơi! Nỗi lòng anh lâu nay không dám thổ lộ, bây giờ nói ra, dù chết anh cũng cam lòng! Vì em mà anh đeo bệnh, nhưng đành cứ chịu, không dám nói với em. Chỉ khi nào em khỏi bệnh, thì may ra bệnh anh mới khỏi được. Cả trong giấc ngủ mơ màng, anh cũng không bao giờ quên em!"

Tập Nhân nghe, hoảng hốt kêu to: "Trời giết tôi!" Vội đẩy Bảo Ngọc ra:

- Cậu nói gì thế? Ma làm hay sao? Còn không về à?

Bảo Ngọc tỉnh lại, mới biết là Tập Nhân, thẹn đỏ mặt, nhưng vẫn ngơ ngẩn, cầm lấy quạt bước đi, không nói gì.

15

Trận đòn khiếp vía

Giả Chính không phải không thương Bảo Ngọc, sau khi Giả Châu chết, chỉ còn Bảo Ngọc là con trai. Nhưng ông ta muốn Bảo Ngọc chăm chỉ học hành, thi đỗ làm quan. Bảo Ngọc thông minh, nhưng lại không muốn đi theo đường ấy. Người trong nhà cũng thường gọi Bảo Ngọc là "ngốc", "điên", "họa thai", "nghiệt chướng"... Thành ra, cha con mà như kẻ thù. Bảo Ngọc sợ cha hơn sợ cọp. Lần này, nhân chuyện Bảo Ngọc đánh bạn với Tưởng Ngọc Hàm (tức con hát Kỳ Quan), và chuyện Kim Xuyến (a hoàn) giận Vương phu nhân nghi mình tán tỉnh Bảo Ngọc mà nhảy xuống giếng chết, Giả Chính tức uất, không thể tha thứ cho thằng con "phản nghịch" ấy nữa.

Thấy Giả Hoàn[1] dẫn mấy tên hầu nhỏ rối rít chạy đến. Giả Chính quát:

- Đánh chết những đứa kia cho tao!

---

(1)Con trai dì Triệu.

Giả Hoàn trông thấy cha, sợ quá run cầm cập, vội chạy lại, đứng cúi đầu. Giả Chính hỏi:

- Mày chạy đi đâu? Những người theo hầu đâu cả?

Giả Hoàn thấy cha giận quá, thưa:

- Con có chạy đâu, chỉ vì khi qua bên giếng, thấy một a hoàn chết đuối, đầu sao mà to thế, người sao mà lớn thế!

Giả Chính nghe, giật mình, nghĩ bụng "Vô cớ mà ai lại đâm đầu xuống giếng? Có lẽ gần đây vì ta lười nhác, không trông nom việc nhà, để bọn người nhà lộng quyền giở lối cay nghiệt, đến nỗi phải liều mình tự vẫn. Người ngoài biết thì tiếng tăm ông cha mình còn ra làm sao nữa". Rồi ông ta quát: "Gọi Giả Liễn và Lại Đại đến đây!".

Bọn hầu bé vâng lời định chạy đi, thì Giả Hoàn vội đến, nắm lấy áo Giả Chính, quỳ xuống nói:

- Xin cha hãy bớt giận. Việc này trừ những người trong nhà mẹ con ra, thì không ai biết tý gì. Con nghe đẻ con nói...

Nói đến đây, nó nhìn quanh. Giả Chính biết ý, lừ mắt nhìn đám hầu bé. Chúng nó vội lui ra ngoài.

Giả Hoàn nói khẽ:

- Đẻ con nói: "Hôm nọ anh Bảo ở nhà mẹ con,

kéo chị a hoàn là Kim Xuyến định cưỡng gian, nhưng không được, rồi đánh chị ấy, chị ấy tức quá đâm đầu xuống giếng!"

Chưa nghe dứt lời, Giả Chính mặt xám lại, quát: "Lôi thằng Bảo Ngọc đến đây!" Ông ta chạy vào thư phòng, nói như thét:

- Hôm nay ai còn ngăn, ta sẽ mang hết cả mũ áo, cân đai và gia tài giao cho người ấy với thằng Bảo Ngọc. Ta đành chịu là người có tội, cạo trọc đầu. Tìm nơi thanh vắng, khỏi nhục đến tiền nhân, vì đã đẻ ra đứa con ngỗ nghịch này!

Môn khách và người hầu thấy Giả Chính như thế, biết ông ta giận Bảo Ngọc, nên ai nấy đều trợn mắt thè lưỡi, chạy ra ngoài cả. Giả Chính thở hồng hộc, ngồi ưỡn người trên ghế tựa, nước mắt giàn giụa, quát lên mấy tiếng: "Lôi thằng Bảo ra đây! Mang thừng gậy ra đây! Đóng hết các cửa lại! Đứa nào báo tin cho nhà trong biết, ta đánh chết ngay lập tức!"

Bọn người hầu thấy vậy, đành phải vâng lời đứng yên. Có mấy người chạy đi bắt Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc thấy Giả Chính truyền phải đứng yên không được chạy, lại nghe Giả Hoàn nói chêm vào mấy câu, biết ngay là có chuyện dữ. Cậu ta đi loanh quanh ở ngoài hiên, muốn nhờ người vào báo tin cho nhà trong, nhưng không gặp ai cả. Ngay Bồi Dinh cũng

không biết đi biệt đâu mất. Đương lúc ngóng chờ, thì có một bà già đến, cậu ta mừng như bắt được của báu, liền chạy lại kéo bà già nói: - Bà chạy ngay về nói: ông sắp đánh tôi đấy! Việc rất cần, bà về báo ngay cho tôi một tiếng!

Một đằng thì Bảo Ngọc vội quá, nói không được rõ ràng; một đằng thì bà già lại điếc đặc, không nghe rõ nói gì, câu: "nói ngay một tiếng" bà ta lại nghe ra "nhẩy ngay xuống giếng", liền cười nói:

- Nó nhảy xuống giếng thì kệ thây nó, việc gì đến cậu mà phải sợ?

Bảo Ngọc thấy bà già điếc, liền cáu lên:

- Bà ra gọi một đứa hầu nhỏ của tôi đến đây mau lên!

Bà già nói:

- Việc gì mà chẳng yên? Đã thu xếp xong cả rồi. Bà Hai cho nó quần áo, cho nó tiền bạc, còn gì mà chẳng yên?

Bảo Ngọc đương cấp bách không biết làm cách nào, thì bọn người hầu của Giả Chính vào giục đi ra ngay. Giả Chính trông thấy Bảo Ngọc, mắt đỏ ngầu, không kịp hỏi đến những tội như đi ra ngoài thì đùa bỡn với bọn hát chèo, trao tặng của riêng, ở trong nhà thì bỏ học hành, cưỡng gian đầy tớ gái của mẹ, chỉ

thét: "Khóa miệng nó lại, đánh cho chết đi!"

Bọn người hầu không dám trái lệnh, đành phải dần Bảo Ngọc xuống ghế dài, cầm gậy to, đánh độ mười cái, Bảo Ngọc khóc rống lên. Giả Chính cho là đánh khẽ quá, đá thằng cầm gậy, giật lấy gậy, đánh thật mạnh mấy cái.

Bảo Ngọc xưa này chưa từng đau đớn như thế, lúc đầu còn biết đau, khóc ầm lên; đến sau hơi thở dần dần yếu đi, khóc không ra tiếng nữa. Những môn khách thấy thế, sợ xảy ra chuyện không hay, chạy cả đến khuyên ngăn. Nhưng Giả Chính khi nào chịu nghe? Ông ta nói:

- Các người hỏi xem những việc nó làm có đáng thương hay không? Tội ở các người thường ngày cứ hay nuông nó để nó hư hỏng thế này, lại còn đến khuyên ngăn à. Mai đây nó phạm tội giết cha, giết vua, thì các người còn can vào lối nào?

Mọi người nghe câu nói dữ ấy, biết Giả Chính bực lắm liền nhao nhao đi tìm người báo vào nhà trong.

Vương phu nhân không kịp đến trình Giả Mẫu, liền mặc áo, bất chấp có người hay không, vịn vào một a hoàn xăm xăm chạy thẳng vào thư phòng. Bọn môn khách và người hầu tránh không kịp.

Giả Chính đương muốn đánh nữa, thấy Vương phu nhân đến, cơn giận lại càng như lửa cháy đổ dầu thêm.

Cái gậy cứ lia lịa vụt xuống càng nhanh càng mạnh. Hai đứa đè Bảo Ngọc vội buông tay ra. Bảo Ngọc nằm sóng sượt, không cựa quậy được nữa.

Giả Chính còn muốn đánh nữa, nhưng Vương phu nhân giữ gậy lại, Giả Chính nói:

- Thôi! Thôi! Hôm nay lại làm ta tức đến chết mới thôi hay sao!

Vương phu nhân khóc nói:

- Thằng Bảo đáng đánh thực, nhưng ông cũng nên giữ lấy sức khỏe. Trời nóng nực, cụ lại đương khó ở; đánh chết thằng Bảo Ngọc là việc nhỏ, cụ lo nghĩ sinh ốm, thì chẳng hóa ra việc to hay sao?

Giả Chính cười nhạt:

- Thôi đừng nói nữa. Đẻ ra cái giống ác nghiệt này, thì đã mang tội bất hiếu rồi! Ngày thường hễ tôi quở phạt nó, là y có người đến bênh nó. Chi bằng nhân ngày hôm nay kết liễu cái đời thằng chó chết này đi để khỏi tai họa về sau.

Nói xong ông ta định lấy thừng thắt cổ Bảo Ngọc cho chết đi.

Vương phu nhân liền ôm lấy Bảo Ngọc khóc.

- Đã đành ông dạy con, nhưng cũng nghĩ đến tình vợ chồng một chút. Nay tôi đã năm mươi tuổi đầu, chỉ có một mụn tội nợ này thôi, đánh nó để răn dạy,

thì tôi không dám can ngăn. Nhưng ông định đánh chết nó, chẳng hóa ra ông cố tình đoạn tuyệt đời tôi hay sao? Ông định thắt cổ nó chết, thì hãy thắt cổ tôi trước, mẹ con tôi không dám oán trách nửa lời, để khi chết xuống âm ty, mẹ con tôi sẽ nương tựa vào nhau!

Nói xong, ôm Bảo Ngọc khóc ầm lên.

Giả Chính thở dài, vào ghế ngồi, nước mắt nhỏ xuống như mưa. Vương phu nhân thấy Bảo Ngọc mặt nhợt hẳn, hơi yếu đi. Cái quần đùi xanh mặc trong người đẫm cả máu, cởi thắt lưng ra, thấy từ mông xuống đùi, chỗ thâm tím, chỗ nổi cục, chỗ thịt toạc ra, chẳng còn chỗ nào nguyên vẹn. Bà ta bất giác òa khóc, kêu lên:

- Đứa con xấu số này...

Nhân câu "đứa con sấu số", bà ta lại nhớ đến Giả Châu, liền gọi tên Giả Châu, khóc và nói:

- Con mà còn sống, thì chết một trăm đứa khác, ta cũng không cần!

Thấy Vương phu nhân đi qua, Lý Hoàn, Phượng Thư và chị em Nghênh Xuân, Thám Xuân chạy đến; nghe Vương phu nhân khóc và gọi tên Giả Châu, người khác không sao, chứ Lý Hoàn thì nhịn làm sao được, cũng lại sụt sùi thổn thức khóc

theo. Giả Chính lại nước mắt ròng ròng chảy xuống. Đương lúc nhốn nháo, thì a hoàn vào trình: "Cụ đã đến". Nói chưa dứt lời, đã nghe ngoài cửa sổ có tiếng nói run run:

- Đánh chết ta trước, rồi hãy đánh chết nó, thế là yên chuyện!

Giả Chính thấy mẹ sang, vừa hoảng sợ vừa thương xót, vội chạy ra đón. Giả mẫu vịn vào một a hoàn đi tới, đầu lắc lư, thở hổn hển. Giả Chính đến gần, cúi đầu nói:

- Trời đương nóng nực thế này, có việc gì mẹ cứ gọi con đến truyền bảo, cần gì phải thân hành đến đây?

Giả mẫu đứng lại thở một lúc rồi quát:

- Thế ra anh cũng thèm nói chuyện với tôi à! Tôi có chuyện muốn nói, nhưng đời tôi không đẻ được đứa con nào khá, bảo tôi nói với ai bây giờ?

Giả Chính nghe câu nói khác hẳn ngày thường, rưng rưng nước mắt quỳ xuống:

- Con sở dĩ phải dạy nó, là muốn làm rạng vẻ ông cha; giờ mẹ nói thế thì con chịu sao nổi?

Giả mẫu nhổ toẹt một cái, nói:

- Ta mới nói có một câu, anh đã không chịu được, thế thì anh vác gậy đánh vùi đánh dập thằng Bảo như

thế kia, liệu nó có chịu được không? Anh nói anh dạy con để làm rạng vẻ ông cha, thế thì ngày trước cha anh đã dạy anh như thế nào?

Nói xong, tự nhiên nước mắt ròng ròng. Giả Chính gượng gạo nói:

- Xin mẹ đừng thương cảm, chỉ vì lúc nãy con nóng quá. Từ giờ trở đi, con không dám đánh nó nữa.

Giả mẫu cười nhạt:

- Anh không cần giận lây với tôi. Nó là con anh, muốn đánh thế nào anh cứ đánh. Chắc là mẹ con bà cháu chúng tôi ở đây chỉ làm phiền anh thôi, chi bằng xa anh ra là hết chuyện.

Liền sai người: "Sắp sẵn kiệu, ta cùng bà mày và thằng Bảo về Nam ngay"... Người nhà đành phải vâng lời.

Giả mẫu bảo Vương phu nhân:

- Chị không nên khóc lắm. Bây giờ thằng Bảo nó còn bé thì chị thương nó. Sau nó lớn lên, ra làm ông nọ ông kia, chưa chắc nó đã nhớ đến công lao chị đứt ruột đẻ ra nó đâu. Bây giờ chị không thương nó, sau sẽ bớt bực tức, cũng chưa biết chừng.

Giả Chính vội cúi đầu nói:

- Mẹ nói như thế thì con không còn chỗ nào mà đứng ở trên đời này nữa.

- Rõ ràng anh làm cho ta không còn chỗ nào đứng,

mà lại còn đổ lỗi cho ta? Chỉ có cách là chúng tôi đi hẳn, thì anh sẽ được rảnh rang, chả còn ai ngăn cấm anh đánh nó nữa!

Giả mẫu bảo người hầu: "Sắm sửa ngay hành lý và xe kiệu cho ta". Giả Chính quỳ rạp xuống, cúi đầu lạy.

Giả mẫu đến xem Bảo Ngọc, thấy lần này Bảo Ngọc bị đòn đau quá, không như những lần trước. Vừa thương cháu vừa giận con, bà khóc mãi, Vương phu nhân cùng Phượng Thư khuyên giải hồi lâu, mới nguôi dần.

Bọn a hoàn, vú bõ chạy đến chục kéo Bảo Ngọc dậy. Phượng Thư mắng:

- Bọn này khéo hồ đồ! Sao không mở mắt ra mà nhìn. Người như thế, dìu đi sao được. Hãy về mang cái ghế mây dài đến đây!

Mọi người vội chạy đi mang ghế đến, đặt Bảo Ngọc nằm xuống, theo Giả mẫu và Vương phu nhân đưa về nhà Giả mẫu.

Giả Chính thấy Giả mẫu chưa nguôi cơn giận, không dám tự tiện bỏ về, cũng đi theo. Thấy Bảo Ngọc bị đánh đau quá, Vương phu nhân cứ kêu con luôn miệng và nói: "Mày chết đi cho anh Châu mày sống, thì bố mày đâu đến nỗi tức giận thế này, và cũng không uổng tấm lòng tao suốt nửa đời người! Bây giờ mày có mệnh hệ nào, bảo tao ở lại một mình, thì tao biết trông cậy vào đâu. Thằng ngu đần kia!"

Bà ta kêu rồi lại khóc, khóc rồi lại kêu. Giả Chính nghe càng chán ngán, hối hận, lẽ ra mình không nên đánh quá tay như thế. Trước hết ông ta đến khuyên Giả mẫu, Giả mẫu rưng rưng nước mắt nói:

- Con hư thì phải dạy, nhưng anh không nên đánh nó đến thế! Anh không đi đi, còn đứng đây làm gì? Hay là anh chưa vừa lòng, còn muốn nó chết mới hả lòng hả dạ hay sao?

Giả Chính vâng lời đi ra.

16
Chúc tết

Gia đình họ Giả hết ngày này qua tháng khác chỉ bận rộn về tiệc tùng, thăm hỏi, đưa đám, ma chay. Họ phát ngấy lên vì không còn thức ăn nào ngon miệng, không còn trò chơi nào vừa ý. Ai cũng phải ngạc nhiên trước cảnh đời sống xa hoa quá sức tưởng tưởng của gia đình phú quý này. Ngay Nguyên phi mà cũng phải nói: "Xa hoa quá! Lần sau đừng làm như thế này nữa!" Cảnh Ô Tiến Hiếu nộp tô bên phủ Ninh, cho thấy phần nào gia đình này dựa vào đâu mà sống phè phỡn thế. Ô gia trang chỉ là một trong tám trang trại của phủ Ninh. Mà lại là năm mất mùa, mưa đá tàn phá!

Sang tháng chạp, gần hết năm. Giả Trân mở cửa nhà thờ, sai người quét dọn, bày đồ thờ và rước thần chủ ra. Lại quét dọn nhà trên, treo ảnh tổ tiên. Bấy giờ hai phủ Vinh, phủ Ninh, trong ngoài trên dưới, bận rộn tíu tít.

Hôm đó, trong phủ Ninh, Vưu thị đương cùng Giả Dung sửa soạn đồ thêu và lễ vật sang tết Giả mẫu, thì a hoàn bưng vào khay đựng những thỏi vàng nhỏ

làm lễ mừng tuổi và nói:

- Hưng Nhi trình mợ: một gói vàng vụn hôm nọ là một trăm năm mươi ba lạng sáu đồng bảy phân, màu sắc không đều nhau, đúc được tất cả hai trăm hai mươi thỏi nhỏ.

Nói xong, nó đưa khay vào. Vưu thị xem một lượt, thấy cái kiểu hoa mai, cái kiểu hoa hải đường, cái kiểu "*bút đĩnh như ý*"(1), cái kiểu "*bát bảo liên xuân*"(2), sai cất đi và bảo "Hưng Nhi mang những thỏi bạc đến đây mau".

A hoàn vâng lời đi ra.

Một lúc, Giả Trân vào ăn cơm, vợ Giả Dung(3) tránh đi một nơi, Giả Trân hỏi Vưu thị:

- Tiền thưởng tế xuân của chúng ta đã lĩnh chưa?

- Hôm nay tôi đã sai thằng Dung đi lĩnh rồi.

- Nhà ta không phải chờ mấy lạng bạc mới có tiêu, nhưng ít nhiều cũng là ơn vua. Đi lĩnh ngay mang về đây, rồi đưa sang bên cụ để mua đồ lễ, tỏ lòng trên đội ơn vua, dưới nhờ phúc tổ. Ngoài một vài nhà như chúng ta ra, còn những nhà thế tập nghèo kiết, nếu không có số bạc này, thì lấy gì mà cúng tổ tiên và ăn tết? Thực là ơn vua rộng lớn, nghĩ thật chu đáo.

---

(1) Một thức đồ chơi làm bằng vàng bạc hay ngà voi, có chạm cỏ chi, hoặc đám mây, để mừng tặng nhau.

(2) Tiếng của nhà Phật, là tám thứ quý báu.

(3) Vợ bé.

- Đúng đấy.

Họ đương nói chuyện, thì một người vào trình: "Cậu Cả đã về".

Giả Trân bảo: "Gọi vào".

Giả Dung xách một cái túi nhỏ bằng vải vàng đi vào. Giả Trân hỏi:

- Mày đi đâu mất cả ngày?

- Hôm nay không lĩnh ở bộ Lễ, lĩnh ở kho Quang Lộc Tự, nên phải đến đó. Các vị ở đó đều hỏi thăm sức khỏe cha. Lâu ngày không gặp, các ông ấy rất nhớ.

Giả Trân nhìn vào cái bọc vải vàng trên có bốn chữ niêm phong "ơn vua lâu dài". Một bên có dấu của bộ Lễ. Lại có một hàng chữ nhỏ viết: *Ninh quốc công là Giả Diễn, Vinh Quốc công là Giả Pháp, đời đời được lĩnh thưởng để tế xuân, tất cả là hai phần, thành bao nhiêu lạng bạc. Ngày... tháng .... năm... chức hậu bổ thị vệ long cấm úy là Giả Dung đã nhận đủ. Viên Tự thừa giữ việc này ký tên đóng dấu.*

Giả Trân ăn cơm xong, súc miệng, đi giày, đội mũ, bảo Giả Dung mang theo gói bạc đến trình Giả mẫu và Vương phu nhân, lại sang trình Giả Xá và Hình phu nhân, rồi mới về nhà. Lấy bạc ra rồi, Giả Nhân sai đem bỏ cái túi vải vào lư hương lớn ở nhà thờ đốt đi. Lại bảo Giả Dung:

- Mày sang thím Hai xem, tháng Giêng này bên ấy đã định ngày mời uống rượu tết chưa? Định ngày nào rồi, phải bảo ghi rõ vào giấy mang về đây, để đến khi chúng ta mời, khỏi trùng. Năm ngoái không để ý việc này thành ra mấy nhà mời trùng nhau. Người ta có cho là chúng ta vô ý đâu, lại bảo hai nhà đã bàn định sẵn, sợ tốn kém, mời vờ đấy thôi.

Giả Dung vội vâng lời đi ngay. Một lúc cầm về cái giấy ghi ngày bên ấy mời uống rượu tết. Giả Trân xem xong, bảo:

- Đưa cho Lại Thăng xem, mời người ta uống rượu, phải tránh những ngày ghi trên này.

Giả Trân ngồi ở trên nhà trông cho bọn hầu nhỏ khênh bình phong, lau chùi bàn ghế và đồ thờ bằng vàng bằng bạc. Bỗng thấy đứa hầu nhỏ cầm một tờ thiếp và quyển số vào trình:

- Tên quản lý họ Ô ở thôn Hắc Sơn đã đến.

Giả Trân nói:

- Thằng già chết chém này, sao hôm nay mới đến?

Giả Dung vội cầm lấy tờ thiếp và mở sổ đưa lên. Giả Trân chắp hai tay sau lưng nhìn vào tay Giả Dung, thấy trong tờ thiếp hồng viết: "Con là quản lý Ô Tiến Hiếu, cúi đầu chúc ông bà và các cô các cậu mạnh khỏe. Xuân mới, được mọi sự tốt lành, bình an vinh

quý, thăng quan tiến chức, vạn sự như ý". Giả Trân cười nói:

- Người nhà quê mà ăn nói văn vẻ nhỉ!

Giả Dung cũng cười nói:

- Không cần văn vẻ, chỉ cốt lời chúc tốt lành thôi.

Rồi hắn giở sổ ra xem, thấy viết:

Hươu to 30 con, hươu nhỏ 50 con, hoẵng 50 con, lợn xiêm 20 con, lợn đồ 20 con, lợn nhớn 20 con, lợn rừng 20 con, lợn nhà ướp 20 con, cá chép 200 con, các loại cá 200 cân, gà, vịt, ngỗng còn sống mỗi thứ 200 con, gà rừng, thỏ mỗi thứ 200 đôi, tay gấu 20 đôi, gân hươu 20 cân, hải sâm 50 cân, lưỡi hươu 50 cái, lưỡi bò 50 cái, trùng trục khô 20 cân, hạt thông, hạt đào, hạt mận mỗi thứ 2 túi, tôm to 50 đôi, tôm khô 200 cân, than hoa tốt 1000 cân, than vừa 2000 cân, than củi 30.000 cân, gạo tám tiến 2 gánh, gạo cẩm 50 hộc, gạo nếp trắng 50 hộc, gạo ré muội 50 hộc, các thứ hoa màu mỗi thứ 50 hộc, gạo thường 1000 gánh, rau dưa khô một xe, các thứ lúa gạo súc vật bán đi, tính thành tiền là 2.500 lạng. Ngoài ra còn biếu riêng cậu cả mấy giống này để chơi: hươu sống 2 đôi, thỏ trắng 4 đôi, thỏ đen 4 đôi, gà cẩm kê sống 2 đôi, vịt tây sống 2 đôi.

Giả Trân xem xong, nói: "Cho nó vào!". Một lúc thấy Ô Tiến Hiếu vào, quỳ ở ngoài thềm. Giả Trân sai

người đỡ hắn dậy, cười nói:

- Chú bây giờ hãy còn khỏe nhỉ!

- Nhờ ơn đức của ông, con hãy còn đi được.

- Con chú lớn rồi, sao không bảo nó đi?

- Không dám giấu gì ông: con đi quen rồi, không đi, buồn không chịu được. Các cháu đứa nào mà chẳng muốn đến xem phong cảnh nơi đế đô. Nhưng vì chúng còn trẻ tuổi, sợ đi đường có sự gì thất thố. Để mấy năm nữa sẽ cho chúng đi, con mới yên tâm.

- Chú đi mất mấy ngày?

- Thưa ông, năm nay tuyết xuống nhiều quá, dày đến bốn năm thước, hôm nọ mới trời ấm tuyết tan, vì thế đường khó đi, phải chậm mất mấy ngày. Đi mất một tháng hai ngày. Năm hết tết đến, con sợ ông nóng ruột, phải đi gấp cho kịp.

- Ta đã nói mà! Hôm nay chú mới đến! Ta vừa xem đơn thì ra năm nay chú lại định giở món bớt xén thì phải?

Ô Tiến Hiếu vội bước đến nói:

- Thưa ông, năm nay mùa màng xấu quá. Từ tháng ba đến hết tháng tám mưa luôn, không lúc nào tạnh được năm, sáu ngày. Đến tháng chín có một trận mưa đá, một vùng gần hai, ba trăm dặm, người, nhà cửa, súc vật, lương thực bị hại hàng ngàn hàng vạn, nên

chỉ có thế này. Con không dám nói man.

Giả Trân cau mày nói:

- Ta tưởng ít ra chú cũng phải mang 5.000 lạng bạc, chú ngần ấy thì làm được cái gì? Bây giờ chỉ còn tám, chín trại thôi, năm nay có đến hai trại kêu bị hại, bị lụt, chú lại bớt xén, định không cho ta ăn nữa hay sao?

Ô Tiến Hiếu nói:

- Ruộng đất của ông còn khá đấy, chứ chỗ anh em con ở cách chỗ con chỉ độ một trăm mẫu, thì lại kém xa. Họ trông tám trại thuộc phủ bên kia, so với trại con trông nom còn rộng gấp mấy lần, thế mà những món đưa đến chỉ đáng ba nghìn lạng bạc thôi, cũng vì bị mất mùa.

- Thực vậy. Bên ta còn có thể được, vì không có việc gì đặc biệt phải tiêu nhiều, chẳng qua để chi dùng trong năm. Tiêu rộng tý nào tốn tý ấy, bớt được chừng nào đỡ chừng ấy. Vả chăng những lệ thường hàng năm như tết nhất, mời mọc, ta chịu dày mặt một chút là xong, bì sao được với phủ bên. Ở bên ấy, số hoa lợi vẫn như cũ, nhất định không thể thiếu được, phải bù rất nhiều, không lấy ở các người thì còn hỏi vào đâu?

- Bên ấy có nhiều việc, nhưng có xuất lại có nhập. Nhà vua và quý phi chẳng lẽ lại không chu cấp cho hay sao?

Giả Trân nghe nói, cười bảo Giả Dung:

- Chúng mày nghe đấy, nó nói có buồn cười không?

Giả Dung vội cười nói:

- Các chú là người ở chốn rừng sâu, biết đâu được những việc ấy? Chẳng lẽ quý phi lại lấy tiền kho nhà vua ra cho chúng ta à? Dù người có muốn chăng nữa, cũng không làm chủ được. Kể ra thì thời nào tiết ấy cũng có thưởng, nhưng chẳng qua một ít vóc nhiễu, đồ cổ, đồ chơi. Có chăng cũng chỉ được một trăm lạng vàng, đáng giá hơn nghìn lạng bạc là cùng. Năm đầu, quý phi về thăm nhà, kể cả việc làm vườn hoa, chú tính xem phải tiêu hết bao nhiêu thì đủ biết. Vài năm sau, người lại về thăm nữa, có lẽ đến nghèo xác mất!

Giả Trân cười nói:

- Vì thế bọn người nhà quê thực thà, họ chỉ biết bề ngoài chứ biết đâu được bên trong. Lấy hoàng bá[1] làm dùi khánh, chỉ đẹp dáng bề ngoài, bên trong thì đắng ngắt.

Giả Dung vừa cười vừa nói với Giả Trân:

- Quả là bên ấy cũng kiệt thật. Hôm nọ, con nghe thím Hai bàn khẽ với Uyên Ương ăn cắp những đồ

(1) Một loại cây.

cụ đem đi cầm.

Giả Trân cười nói:

- Đó là thím Phượng giở trò ma đấy thôi, lẽ nào lại kiệt đến thế? Chắc là thím ấy biết công việc phải tiêu nhiều, tất phải bù vào nhiều, muốn người ta biết mình kiết nên làm vậy. Ta đã tính rồi, chưa đến nỗi thiếu lắm đâu!

Nói xong, sai người tiếp đãi Ô Tiến Hiếu tử tế.

Giả Trân sai người mang lễ vật của Ô Tiến Hiếu đem đến, lấy lại mấy thứ cúng tổ, rồi chọn mỗi thứ một ít cho Giả Dung mang sang biếu phủ Vinh. Lại bớt đủ số cho nhà dùng, còn thừa thì theo thứ tự chia ra từng phần, để ở dưới thềm, sai người gọi con cháu trong họ đến nhận phần. Sau đó, phủ Vinh cũng đưa đến nhiều lễ vật cúng tổ và biếu Giả Trân. Giả Trân trông cho người nhà bày biện đồ thờ xong, rồi đi giày, khoác áo da, sai người trải một cái thảm da chó sói ở trên thềm, chỗ có ánh mặt trời để sưởi nắng, và xem con cháu đến lĩnh phần.

17
Vì một câu nói đùa

Bảo Ngọc sang thăm Đại Ngọc, gặp lúc Đại Ngọc đang ngủ trưa, không dám đánh thức, nhân thấy Tử Quyên ngồi ở ngoài hiên thêu thùa, liền đến hỏi:

- Đêm qua cô ấy đỡ ho chưa?

- Hơi đỡ.

- A di đà Phật! Thôi cũng nên khỏi hẳn đi!

- Cậu mà cũng niệm Phật, thực là việc lạ!

- Người ta thường bảo: "Bệnh gấp hay uống thuốc bừa".

Bảo Ngọc thấy Tử Quyên mặc cái áo bông mỏng bọc lụa, ngoài khoác áo đoạn xanh, liền giơ tay xoa xoa vào người cô ta, nói:

- Thời tiết xấu mà mặc phong phanh thế này, ngồi ở trước gió, lỡ ốm thì lại khổ!

Tử Quyên nói:

- Từ nay trở đi, chúng ta có nói chuyện gì thì nói

chú đừng táy máy chân tay. Bây giờ cậu đã lớn rồi, lỡ người ta trông thấy, không ra sao đâu, lại làm cho những kẻ bậy bạ nói vụng. Cậu không để ý đến việc ấy, cứ cợt nhả như lúc còn bé thế nào được? Cô tôi thường dặn chúng tôi không được đùa cợt với cậu. Gần đây những khi cậu đến thăm, cô tôi cũng muốn tránh cậu, nhưng sợ không tránh được!

Tử Quyên liền đứng dậy mang đồ thêu sang phòng khác.

Bảo Ngọc như bị giội một chậu nước lạnh, đứng ngẩn người ra nhìn rặng tre. Giữa lúc ấy, già Chúc đương cuốc đất trồng tre và quét lá ở đây. Tuyết Nhạn đến nhà Vương phu nhân lấy nhân sâm về qua đấy, thấy một người tay chống cằm, ngồi ngây ra trên hòn đá dưới gốc cây đào, không phải ai lạ, chính là Bảo Ngọc. Tuyết Nhạn ngờ ngợ nghĩ bụng: "Trời lạnh thế này, cậu ấy ngồi một mình ở đấy làm gì nhỉ? Mùa xuân này chỉ có rồ dại mới liều như thế, chẳng lẽ cậu ấy điên à?". Liền chạy lại, ngồi xuống cười nói:

- Cậu ngồi đấy làm gì thế?

Bảo Ngọc trông thấy Tuyết Nhạn liền nói:

- Chị đến tìm tôi làm gì? Cô ấy đã giữ kẽ không cho các chị lại gần tôi, chị lại đến đây, nhỡ người ta trông thấy, lại chẳng sinh chuyện đồi bại à? Thôi chị về ngay đi!

Tuyết Nhạn nghe nói, tưởng Bảo Ngọc bị Đại Ngọc trêu tức, đành phải về nhà. Đại Ngọc hãy còn ngủ, Tuyết Nhạn định đưa sâm cho Tử Quyên. Tử Quyên hỏi:

- Bà đương làm gì?

- Đương ngủ trưa, phải chờ một lúc.

Có lẽ cô còn chưa dậy, không biết ai làm cậu Bảo tức giận, ngồi khóc ngoài kia kìa!

- Ngồi ở đâu?

- Ở dưới cây đào sau đình Thấm Phương.

Tử Quyên vội bỏ đồ thêu xuống, dặn Tuyết Nhạn:

- Cẩn thận nhé! Ngồi chực đây. Cô có hỏi thì nói mình ra ngoài một tý, về ngay.

Tử Quyên ra khỏi quán Tiêu Tương, chạy một mạch đi tìm Bảo Ngọc, mỉm cười nói:

- Tôi nói câu ấy, chẳng qua cũng chỉ muốn giữ tiếng cho mọi người thôi, thế mà cậu lại giận, ra ngồi chỗ gió lộng, lỡ ốm thì làm thế nào!

Bảo Ngọc cười:

- Ai giận? Tôi nghe chị nói cũng phải. Các chị bây giờ đối với tôi thế này, rồi người khác cũng thế, dần dần chẳng ai thèm nhìn đến tôi. Tôi nghĩ thế đâm ra tủi thân.

Tử Quyên liền ngồi sát vào Bảo Ngọc. Bảo Ngọc

cười nói:

- Vừa rồi đứng nói chuyện, chị còn bỏ chạy, sao bây giờ lại ngồi sát cạnh tôi?

- Cậu quên rồi à? Mấy hôm trước cậu và cô Lâm đương nói chuyện với nhau thì dì Triệu đi vào, bây giờ thấy dì ấy đi vắng, tôi mới đến hỏi cậu. Hôm nọ cậu mới nhắc một tiếng "yến sào" rồi không nói gì nữa, bây giờ tôi muốn hỏi việc ấy.

- Việc ấy không quan hệ gì, chẳng qua tôi nghĩ chị Bảo là khách đến ở đây, mà cô Lâm đã ăn yến sào thì phải ăn luôn, cứ xin mãi cũng ngượng. Món yến sào không tiện xin bà, tôi đã bày tỏ để cụ biết, có lẽ người cũng đã bảo chị Phượng rồi. Tôi định nói với cô ấy, nhưng chưa nói hết. Bây giờ đâu như mỗi ngày cho cô ấy một lạng, thế là được rồi.

- Thế ra cậu nói hộ. Cám ơn cậu đã hết lòng nghĩ đến cô tôi. Tôi cứ ngờ ngợ tại làm sao tự nhiên cụ lại nhớ đến, hàng ngày lại sai người mang sang cho cô tôi một lạng. Té ra là thế.

- Ngày nào cũng ăn cho quen, ăn độ hai, ba năm thì khỏe được.

- Ở đây ăn quen rồi, sang năm về nhà lấy tiền đâu mà ăn được thứ ấy.

Bảo Ngọc nghe nói giật mình hỏi:

- Ai về nhà?

- Cô tôi về Tô Châu.

- Chị lại nói hão rồi. Tô Châu là nguyên quán thực, nhưng cô tôi đã mất, không có người trông nom, nên phải đón cô ấy về đây. Thế thì sang năm về Tô Châu ở với ai? Chị nói dối rồi.

- Cậu khinh người quá! Chỉ có họ Giả nhà cậu là họ to, người nhiều hay sao? Không lẽ trừ nhà cậu, các nhà khác chỉ có một bố, một mẹ, họ hàng không còn ai nữa à? Cô tôi đến đây là vì cụ thương cô ấy còn bé, tuy có chú bác, cũng không bằng bố mẹ nên mới đón về ở tạm mấy năm đấy thôi. Khi đi lấy chồng, thế nào cũng phải trở về nhà họ Lâm, chứ có nhẽ nào con gái nhà họ Lâm lại suốt đời ở nhà họ Giả? Nhà họ Lâm nghèo thì nghèo thật, nhưng là dòng dõi thư hương, cũng không khi nào chịu đem người nhà mình giao cho bà con để chịu tiếng chê cười. Vì thế sang năm sớm thì mùa xuân, muộn thì mùa thu, dù ở đây không ai đưa về, chắc cũng có người đến đón. Đêm hôm nọ, cô tôi bảo tôi nói với cậu, những đồ chơi lúc còn bé, thứ gì cô tôi đưa lại, cậu soạn ra trả cô tôi; cô tôi cũng đã soạn sẵn những thứ cậu cho cô tôi rồi.

Bảo Ngọc nghe nói như sét đánh ngang tai. Tử Quyên thử ngồi xem Bảo Ngọc trả lời ra sao, chờ mãi chẳng thấy nói gì, đương định hỏi thì thấy Tình Văn

đến tìm Bảo Ngọc, nói:

- Cụ gọi, ngờ đâu cậu lại ở đây!

Tử Quyên cười nói:

- Cậu đến hỏi thăm bệnh cô tôi, tôi nói mãi cậu cũng chẳng tin, thôi chị dẫn cậu về đi.

Nói xong, liền đi về nhà.

Tình Văn thấy Bảo Ngọc thừ người ra, đầu toát mồ hôi, mặt xám nhợt, vội dìu thẳng về viện Di Hồng. Tập Nhân thấy, sợ quá, cho là cảm gió. Bảo Ngọc chỉ sốt không còn khá, đằng này hai mắt lại trợn trừng, bọt mép xùi ra, đưa gối thì nằm, đỡ dậy thì ngồi; đưa nước thì uống, mê man chẳng biết gì. Mọi người nháo cả lên, nhưng chưa dám đi trình Giả mẫu, vội sai người đi tìm già Lý trước.

Một lúc, già Lý đến, nhìn hồi lâu, hỏi mấy câu, Bảo Ngọc cũng không trả lời; lấy tay sờ mạch, ấn mạnh hai cái vào huyệt nhân trung ở môi trên, vết ấn khá sâu mà cũng không thấy đau. Già Lý kêu lên một tiếng "Úi chao, hỏng mất rồi!" Rồi ôm đầu khóc ầm lên.

Tập Nhân vội kéo già Lý lại, hỏi:

- Già xem có sao không, hay nói cho chúng tôi biết, để đi trình cụ và bà Hai, việc gì mà khóc ầm lên thế?

Già Lý đập giường, vật gối nói:

- Hỏng rồi! Thôi uổng công tôi cả một đời hầu hạ!

Tập Nhân nghĩ già Lý là người từng trải, nên mời lại xem; giờ nghe nói thế, tin là thực, cũng khóc ầm lên. Tình Văn kể lại việc vừa rồi cho Tập Nhân biết. Tập Nhân chạy thẳng đến quán Tiêu Tương, thấy Tử Quyên đương hầu Đại Ngọc uống thuốc. Tập Nhân không kịp dẫn đo, hỏi ngay Tử Quyên:

- Vừa rồi, cô nói với cậu Bảo gì thế? Cô đến mà xem! Cô đi mà trình cụ, tôi mặc kệ đấy! - Nói xong, ngồi phịch xuống ghế.

Đại Ngọc thấy Tập Nhân nét mặt giận dữ, có ngấn nước mắt, bộ dạng khác hẳn, cũng đâm hoảng, liền hỏi:

- Làm sao?

Tập Nhân lặng im một lúc rồi khóc:

- Không biết cô Tử Quyên nói những câu gì mà làm cậu ấy mắt đờ ra, chân tay lạnh toát, không nói được nữa. Già Lý bấm cũng không biết đau. Các bà già đều nói không ăn thua gì nữa, ở bên ấy đương khóc ầm lên. Có lẽ bây giờ thì hỏng rồi!

Đại Ngọc nghĩ già Lý mà cũng nói là nguy thì chắc là nguy thật, "ọe" một tiếng, bao nhiêu thuốc vừa uống, nôn ra hết cả, ruột gan cồn cào, ho rũ rượi hồi lâu,

bỗng chốc mặt đỏ gay, tóc rối bù, mắt sưng húp, gân nổi lên cứ gục đầu xuống mà thở. Tử Quyên vội đến đấm lưng. Đại Ngọc gục xuống thở một lúc, rồi đẩy Tử Quyên ra nói:

- Chị không phải đấm nữa! Mang thừng đến thắt cổ cho tôi chết đi là xong!

Tử Quyên nói:

- Tôi có nói gì đâu nào? Chẳng qua đùa cũng cho là thật à?

Đại Ngọc nói:

- Chị nói gì, phải đến nói lại đi, cậu ấy mới tỉnh lại được.

Tử Quyên liền bước xuống giường, cùng Tập Nhân đi đến viện Di Hồng. Giả mẫu và Vương phu nhân cũng đều ở đấy. Vừa trông thấy Tử Quyên, Giả mẫu mắt nảy lửa liền mắng:

- Con ranh con, mày nói những gì với nó?

Tử Quyên vội trình:

- Con có dám nói gì đâu, chỉ đùa mấy câu thôi ạ!

Bảo Ngọc vừa trông thấy Tử Quyên đã "úi chào" một tiếng, rồi khóc òa lên. Mọi người thấy thế mới yên tâm. Giả mẫu kéo Tử Quyên lại, cho là nó đã làm điều gì không phải với Bảo Ngọc, bắt xin lỗi. Không ngờ Bảo Ngọc nắm chặt lấy tay Tử Quyên, không chịu

buông nữa, rồi nói:

- Cô có đi thì mang cả tôi đi theo với!

Mọi người không hiểu, hỏi kỹ mới vỡ chuyện Tử Quyên nói đùa Đại Ngọc sắp về Tô Châu. Giả mẫu nhỏ nước mắt, nói:

- Ta cứ tưởng việc gì quan hệ kia, té ra là một câu đùa - lại mắng Tử Quyên - Con ranh này! Ngày thường mày là đứa nhanh nhẹn, mày vẫn biết nó sẵn có tính ngớ ngẩn, sao lại lừa nó làm gì?

Tiết phu nhân khuyên:

- Cháu Bảo xưa nay là người thật thà, cô Lâm đến đây ở từ bé, hai người cùng ở với nhau đến bây giờ, so với người khác thì thân mật hơn nhiều. Bây giờ đột nhiên lại nói dối là sắp đi, không cứ cháu nó là người thực thà, ngay người lớn kiên gan đến đâu cũng phải thương tâm. Bệnh không quan hệ gì, cụ và dì cứ yên tâm, cho uống một vài thang thuốc là khỏi.

18

Giết người không dao

Giả Kính, bố Giả Trân, ông nội Giả Dung bên phủ Ninh, tu tiên, tin nhảm, uống đan sa theo thuật "đạo khí", đâm ra cháy ruột, chướng bụng mà chết. Bố con Giả Trân vắng nhà, một mình Vưu thị, vợ Giả Trân, lo liệu, bèn mời bà mẹ kế của mình cùng hai cô em gái đến trông nom hộ việc nhà. Giả Trân, Giả Dung chịu tang, nhưng khi vắng người, cả hai cha con lại lẻn vào trong, đùa cợt với dì Hai, dì Ba! Lại thêm Giả Liễn bên phủ Vinh cũng sang, hắn cũng mê mệt hai dì. Giả Trân bèn cùng với con, xúi Giả Liễn cưới dì Hai, làm hầu, cho ở riêng, giấu Phượng Thư, bắt Trương Hoa, chồng chưa cưới của dì Hai, thoái hôn. Không những vậy hai anh em Giả Trân, Giả Liễn định giữ dì Ba lại làm trò chơi, như xưa nay quen lối ăn chơi sỗ sàng trong đám giăng hoa. Không ngờ bị cô gái này choảng cho một vố, không hé răng vào đâu được!

Phượng Thư biết tin chồng cưới trộm vợ lẽ giận quá, nhưng vẫn thơn thớt nói cười, lập mưu lừa dì Hai vào trong vườn Đại quan nói là để được Giả mẫu và mọi người thừa nhận.

Dì Hai cảm tạ không ngớt, theo Phượng Thư đi. Vưu thị tất nhiên cũng phải đi theo. Phượng Thư cười nói:

- Chị đừng nói gì, để tôi nói cho.

Vưu thị đáp:

- Đúng thế. Có điều gì không phải, tôi cứ đổ cả cho thím là xong.

Mọi người kéo nhau đến nhà Giả mẫu. Giả mẫu đương nói chuyện với chị em cho đỡ buồn, chợt trông thấy Phượng Thư đưa đến một thiếu phụ tuyệt đẹp, liền chăm chú nhìn, nói:

- Con cái nhà ai thế? Trông cũng dễ thương đấy!

Phượng Thư cười:

- Bà nhìn kỹ xem có đẹp không?

Nói xong liền dắt dì Hai, đến:

- Đây là bà, lạy đi!

Dì Hai quỳ xuống lạy. Phượng Thư lại trỏ các chị em, bảo:

- Đây là cô này, đây là chị này. Chị chào mẹ[1] đã, trở về em sẽ chào các cô.

Dì Hai nghe nói thế, đành phải giả vờ chào hỏi từng người, rồi cúi đầu đứng ở cạnh.

---

(1) Chỉ Vương phu nhân.

Giả mẫu ngắm đi ngắm lại, ngửa mặt lên nghĩ rồi cười hỏi:

- Hình như ta đã gặp cháu này ở đâu rồi, trông mặt quen quá!

Phượng Thư vội cười:

- Xin bà đừng nói chuyện ấy vội, hãy cứ xem có đẹp hơn cháu không?

Giả mẫu đeo kính vào rồi bảo Uyên Ương, Hổ Phách:

- Dắt nó lại đây ta xem da dẻ thế nào.

Mọi người đều mím môi cười, dẫn dì Hai đến. Giả mẫu nhìn kỹ một lượt, lại bảo Hổ Phách:

- Cầm tay nó lên cho ta xem.

Nói xong, bỏ kính xuống, cười nói:

- Được cả mọi vẻ. Ta xem nó còn đẹp hơn cháu đấy!

Phượng Thư nghe xong, cười, rồi quỳ xuống đem những lời đã đặt sẵn bên nhà Vưu thị, kể hết đầu đuôi. "Dù sao cũng xin bà mở lượng từ bi, hãy cho dì ấy về, một năm nữa hãy làm lễ thành hôn".

Giả mẫu nói:

- Có gì mà không được! Cháu tử tế như thế, tốt lắm. Nhưng phải giữ đúng một năm.

Phượng Thư gục đầu tạ rồi đứng dậy, lại xin Giả

mẫu:

- Cho hai đứa hầu gái cùng dẫn dì ấy đi chào các mẹ và nói là ý định của bà đấy!

Giả mẫu nhận lời, cho hai người dẫn đi đến chào Hình phu nhân. Còn Vương phu nhân thì mấy lần nghe tiếng tăm Phượng Thư không tốt, rất lấy làm lo; nay thấy chị ta đối xử như thế, lẽ nào lại không bằng lòng. Từ đó, dì Hai được mở mày mởi mặt, dọn đến ở buồng riêng.

Sau đó, các chuyện bỏ qua không ai để ý đến nữa. Phượng Thư và Dì Hai ăn ở với nhau rất tử tế, hơn hẳn chị em ruột.

Một hôm, Giả Liễn xong việc trở về, đến ngay nhà riêng của Dì Hai, thấy trong nhà vắng ngắt, cửa đóng then cài, chỉ có một bà già ở đấy canh cửa. Giả Liễn hỏi duyên cớ, bà già kể lại đầu đuôi. Giả Liễn cứ giẫm chân ở trên bàn đạp ngựa, rồi đành phải về hầu Giả Xá và Hình phu nhân, trình rõ những việc đã làm. Giả Xá vô cùng sung sướng, khen con làm được việc, thưởng hắn một trăm lạng bạc, và cho một con a hoàn 17 tuổi tên là Thu Đồng làm nàng hầu. Giả Liễn tạ ơn nhận lấy, vui mừng khôn xiết, rồi lại đi chào Giả mẫu và các người trong nhà. Về đến nhà, trông thấy Phượng Thư, Giả Liễn có vẻ thẹn, cùng với dì Hai ra chào kể lể hàn huyên. Giả Liễn lại nói đến việc Thu

Đồng, trên mặt hiện ra vẻ khoe khoang tự đắc.

Phượng Thư sai hai người đàn bà ngồi xe sang bên Giả Xá đón Thu Đồng về. Một cái gai chưa nhổ được, bỗng dưng lại thêm cái gai nữa, Phượng Thư đành phải im hơi lặng tiếng, bề ngoài ra dáng vui vẻ để che giấu nỗi lòng. Một mặt sai người dọn rượu tẩy trần; một mặt dẫn Thu Đồng đến chào Giả mẫu và Vương phu nhân. Trong bụng Giả Liễn cũng lấy làm lạ.

Thường khi ở nhà, Phượng Thư đối đãi với dì Hai bề ngoài không có gì đáng trách, nhưng trong bụng lại khác hẳn. Khi vắng người, Phượng Thư thường nói:

- Tiếng tăm em không lấy gì làm tốt, các cụ và các bà cũng đều biết cả. Người ta bảo, khi em còn là con gái ở nhà, cũng không được đứng đắn, thường đi lại thậm thụt với anh rể. Chẳng ai màng đến, mà cũng rước về. Sao lại không bỏ hắn đi, tìm người khác có hơn không? Chị nghe nói những câu ấy, không biết cục đến đâu! Muốn xem ai nói, nhưng không dò ra. Cứ mãi thế này thì trước mặt bọn người hầu, mình biết ăn nói làm sao? Chị đây thực chỉ mang lấy việc rắc rối vào mình!

Phượng Thư cứ nói đi nói lại mãi, rồi tức giận đâm ốm, cơm cũng chẳng buồn ăn. Trừ Bình Nhi ra, các a hoàn, bà già không ai không tiếng ra tiếng vào, nói bóng nói gió, ngấm ngầm chê bai.

Thu Đồng tự cho mình là do Giả Xá cho Giả Liễn không ai hơn cả. Nó chẳng coi Phượng Thư và Bình Nhi ra gì, thì đâu lại chịu dì Hai, nên cứ mở miệng là nói: "Con người đĩ trước cưới sau; chẳng thằng nào vời đến, mới lần vào đây". Phượng Thư thấy thế, ngấm ngầm vui sướng. Dì thì dì vừa hổ vừa bực. Từ khi giả ốm, Phượng Thư không ăn cơm với dì Hai nữa, hàng ngày sai người đem cơm vào buồng cho dì Hai ăn riêng. Đồ ăn đều là thứ không thể nuốt được. Bình Nhi không đành lòng, tự bỏ tiền mua thêm thức ăn cho dì. Cũng có lúc Bình Nhi nói dối là rủ dì vào trong vườn chơi, rồi bảo bếp làm canh, làm bánh cho dì ăn. Biết vậy nhưng không ai dám trình lại Phượng Thư. Chỉ có Thu Đồng bắt gặp, về ton hót ngay với Phượng Thư:

- Tiếng tăm của mợ bị con Bình bôi nhọ cả rồi. Cơm và thức ăn ngon thế, nó bỏ không thèm ăn, lại sang bên Vườn ăn vụng.

Phượng Thư nghe nói, mắng Bình Nhi:

- Người ta nuôi mèo bắt chuột, mình thì nuôi mèo bắt gà!

Bình Nhi không dám cãi lại, đành phải tránh xa dì, trong bụng rất căm Thu Đồng.

Chị em trong vườn như bọn Lý Hoàn, Thám Xuân, Tích Xuân đều cho Phượng Thư là có lòng tốt, chỉ có Bảo Ngọc, Đại Ngọc, một số người lại lo thay cho dì.

Tuy họ không dám nói ra nhưng trong lòng đều thương xót và thỉnh thoảng lại thăm nom. Khi vắng người, gợi đến chuyện ấy, dì lại nước mắt giàn giụa, nhưng không dám oán trách Phượng Thư, vì ngoài mặt Phượng Thư không tỏ nối gì độc ác.

Giả Liễn về nhà thấy Phượng Thư tử tế, nên cũng không để ý đến, vả chăng ngày thường thấy Giả Xá có rất nhiều nàng hầu vợ lẽ, hắn vẫn có bụng không tốt nhưng chưa dám động chạm đến. Bọn Thu Đồng cũng rất căm ghét Giả Xá già yếu, mê mẩn, tham nhiều nuốt không trôi, bổng dưng giữ bọn họ để làm gì? Vì vậy ngoài mấy đứa biết lễ nghĩa, liêm sỉ ra, còn thì đều đùa bỡn với bọn nhỏ bên ngoài, thậm chí có người đưa mày liếc mắt với Giả Liễn, ngấm ngầm hò hẹn, chỉ vì sợ oai Giả Xá chưa dám làm thôi. Thu Đồng đã có ý với Giả Liễn từ lâu nhưng chưa gặp dịp nào. Nay duyên trời khéo xe, Giả Xá lại đem Thu Đồng thưởng cho. Hai người thật như củi khô gặp lửa, như keo với sơn, luôn mấy ngày, rời nhau sao được? Giả Liễn dần dần lạnh nhạt với dì, chỉ còn biết một mình Thu Đồng thôi.

Phượng Thư tuy giận Thu Đồng, nhưng lại mừng là sẽ mượn tay nó để trừ bỏ dì đi, dùng cách "mượn dao giết người", "ngồi trên núi xem hổ đánh nhau", chờ Thu Đồng giết được dì rồi, sau này mình sẽ giết

Thu Đồng. Ý đã định thế, khi vắng người, Phượng Thư khuyên bảo riêng Thu Đồng.

- Em còn trẻ chưa biết gì. Dì ấy hiện là mợ Hai, là người yêu nhất của cậu Hai đấy! Ta còn phải nể dì ấy ít nhiều, thế mà em lại dám kình địch với dì ấy, chẳng hóa ra em tự tìm lấy cái chết à?

Thu Đồng nghe vậy, tức quá, ngày nào cũng chửi mắng ầm ĩ và nói:

- Mợ nhu nhược, hiền lành quá! Em thì không thể thế được! Oai phong ngày thường của mợ đã mất hết rồi! Mợ thì khoan hồng đại lượng, chứ em không thể để cái gai trước mắt được. Em phải sửa cho con đĩ ấy một phen, nó mới biết tay!

Phượng Thư ở trong nhà, giả vờ không dám ra tiếng. Dì tức quá, cứ khóc lóc ở trong buồng, cơm chẳng buồn ăn, cũng không dám mách Giả Liễn. Hôm sau, Giả mẫu thấy mắt dì sưng húp lên, hỏi, dì cũng không dám nói.

Thu Đồng giở khôn giở khéo ton hót với Giả mẫu và Vương phu nhân:

- Chị ấy chỉ muốn giở chứng chết, tự dưng vô cớ lại khóc lóc thở than, rủa thầm mợ Hai và cháu chóng chết để một mình ăn ở với cậu Hai.

Giả mẫu thấy vậy, nói:

- Người đẹp thì hay ghen tuông. Cháu Phượng đối

đãi với nó tốt thế, nó lại còn trang giành, ghen ngược, thật là quân hèn hạ!

Giả mẫu dần dần cũng không ưa dì. Mọi người thấy thế lại càng khinh rẻ thêm, làm dì chết dở sống dở. May nhờ có Bình Nhi, khi vắng Phượng Thư, thường tìm cách khuyên giải.

Dì Hai vốn người "mặt hoa da phấn", chịu sao nổi dày vò! Nên trong vòng một tháng, đã ngấm ngầm thành bệnh, chân tay rã rời, ăn uống kém dần, ngày một gầy mòn. Ban đêm không thể chợp mắt thì thấy em gái cầm thanh gươm "Uyên Ương" đứng trước mặt nói: "Chị ơi! Chị suốt đời ngây thơ yếu đuối, rút cục thiệt đến thân! Chị không nên tin lời đường mật của con mụ ghen tuông cay nghiệt ấy, ngoài mặt nó làm ra vẻ hiền lành, trong bụng thì đầy gian ác. Nó nhất định làm cho chị chết mới chịu thôi. Em còn sống, không khi nào em để chị đến đây. Dù chị đã đến cũng không thể để cho nó làm như thế. Đó cũng là số trời đã định, vì kiếp trước chị là người dâm đãng, làm cho người ta mất hết cả luân thường đạo lý, nên mới bị quả báo! Chị nghe lời em, cầm cái gươm này giết chết con mụ ấy đi rồi cùng đến trước nơi Cảnh Ảo, tùy lượng trên mà xét cho mình. Nếu không thế, chị sẽ uổng mạng, chẳng có ai thương đâu"[1].

---

(1) Dì Ba không lấy được người yêu đã tự tử.

Dì Hai khóc:

- Em ơi! Đời chị đã mất hết nhân phẩm rồi, bị quả báo thế này là lẽ tất nhiên, lại còn đi giết người để gây ra oan nghiệt nữa làm gì?

Dì Ba nghe nói thế, thở dài bỏ đi.

Dì Hai giật mình, tỉnh dậy, hóa ra là chiêm bao. Chờ khi Giả Liễn đến thăm, nhân lúc vắng người, dì khóc lóc nói với Giả Liễn:

- Bệnh em không thể khỏi được! Em về đây nửa năm đã có mang, sinh đẻ ra được thì khá, nếu không, thân em còn không sống nổi, huống chi đứa bé.

Giả Liễn cũng khóc nói:

- Em cứ yên tâm, để anh mời thầy thuốc đến chữa.

Nói xong, đi ra bảo thầy thuốc ngay. Bọn hầu đi mời thái y Hồ Quân Vinh. Sau khi xem mạch, thái y bảo kinh nguyệt không đều, phải uống đại bổ.

Giả Liễn nói:

- Đã tắt kinh ba tháng rồi, lại thường nôn ọe, sợ là có thai.

Hồ Quân Vinh nghe nói, lại bảo bà già cầm tay dì Hai đưa xem lại, một lúc, nói:

- Nếu có thai, can mạch[1] phải chạy mạnh. Nhưng

(1) Danh từ đông y.

mộc thịnh thì sinh hỏa, kinh nguyệt không đều, cũng do can mộc gây ra. Xin mợ ngoảnh mặt ra để xem khí sắc rồi mới dám cho thuốc.

Giả Liễn không làm sao được, phải mở màn bảo dì Hai ngoảnh mặt đi. Hồ Quân Vinh trông thấy, hồn phách bay lên trời, còn bụng dạ nào phân biệt được khí sắc nữa. Một lúc bỏ màn xuống, Giả Liễn mời lão ra ngoài hỏi bệnh. Hồ thái y nói:

- Không phải có mang mà huyết không thông. Bây giờ cho uống thuốc thông kinh hạ ứ.

Nói xong, kê đơn.

Giả Liễn sai người đưa tiền xem mạch và bảo đi lấy thuốc về sắc cho dì uống. Vào khoảng nửa đêm dì đau bụng dữ, sẩy một cái thai đã thành hình con trai. Máu ra nhiều, dì mê man bất tỉnh. Giả Liễn nghe vậy cho đi tìm Hồ Quân Vinh. Nhưng lão đã cuốn gói trốn đi rồi.

Phượng Thư còn sốt ruột hơn Giả Liễn nhiều, nói:

- Chúng ta hiếm hoi, vất vả mới được một đứa, lại gặp phải hạng lang băm thế này!

Rồi thắp hương tạ trời đất, miệng khấn: "Tôi xin ốm thay để dì Hai khỏe mạnh, sau lại có mang sinh đứa con trai, thì tôi nguyện suốt đời ăn chay niệm phật!"

Giả Liễn và mọi người thấy thế ai cũng khen ngợi.

Giả Liễn cùng Thu Đồng ở một nơi. Phượng Thư sai người nấu canh nấu cháo đưa đến cho dì ăn. Phượng Thư lại mắng Bình Nhi hết phúc "cũng như ta vậy. Ta ốm luôn, chứ chị thì béo trục, béo tròn, cũng chẳng thấy gì. Bây giờ dì Hai như vậy, đều tại chúng ta vô phúc. Hay dì ấy bị ai xung khắc gì chăng". Rồi sai người xem bói. Người kia về trình:

- Số này bị người đàn bà cầm tinh con thỏ trêu.

Cả nhà tính ra chỉ có một Thu Đồng là cầm tinh con thỏ thôi, nên bảo nó xung khắc với dì Hai.

Thấy Giả Liễn mời thầy chạy chữa, lại đánh người chửi chó, hết lòng trông nom dì, Thu Đồng đã ghen tức đầy ruột, nay lại nghe nói xung khắc với dì Hai. Phượng Thư khuyên bảo nó:

- Em hãy tạm lánh đi nơi khác mấy tháng rồi sẽ về.

Thu Đồng tức quá, khóc mắng ầm lên:

- Đồ đĩ rạc, thối mồm thối miệng ấy đáng kể gì. Em với nó như "nước giếng với nước sông". Không động gì đến nhau, sao lại xung khắc? Ở ngoài thì như con sáo, ai gặp cũng được. Thế mà vào đây, lại xung khắc với người này người nọ. Em còn muốn hỏi nó, đứa con ấy ở đâu ra? Chẳng qua nó chỉ lừa dối được cậu Hai là người cả nghe thôi! Dù quả có con chăng nữa, cũng chưa chắc là con cậu Hai. Con họ Trương hay con họ Vương nào cũng nên! Mợ quý cả cái giống

con hoang ấy, chứ em em chẳng thèm. Ai chẳng biết đẻ? Một năm, nửa năm đẻ một đứa, lại chẳng lang chạ với ai cả.

Mọi người buồn cười, nhưng lại không dám nói.

Vừa lúc Hình phu nhân đến hỏi thăm, Thu Đồng liền mách:

- Cậu Hai và mợ Hai định đuổi con đi, con không có chỗ nương thân, xin bà thương cho.

Hình phu nhân nghe nói thế, trách móc Phượng Thư một trận, rồi mắng Giả Liễn:

- Quân không biết điều! Nó thế nào cũng là người của bố mày cho, nay vì một đứa ở ngoài đến mà đuổi nó đi. Thế thì mày không coi bố mày ra gì hay sao? Mày muốn đuổi nó đi, chi bằng trả nó lại bố mày!

Nói xong, hầm hầm ra về.

Thu Đồng càng đắc ý, chạy đến dưới cửa sổ mắng ầm lên. Dì Hai nghe thấy càng buồn. Đến tối, Giả Liễn về nghỉ ở buồng Thu Đồng, Phượng Thư cũng đã ngủ rồi, Bình Nhi lẻn đến buồng dì Hai an ủi.

- Mợ cố mà điều dưỡng, đừng đếm xỉa gì đến lũ súc sinh ấy!

Dì nắm tay Bình Nhi khóc:

- Chị ơi, từ ngày em về đây, nhờ có chị chăm sóc, giúp đỡ. Vì em mà chị chịu biết bao tai tiếng. Nếu em

trốn thoát khỏi nơi đây, em xin báo đền ơn chị. Chỉ sợ không thoát khỏi, thì xin hẹn đến kiếp sau.

Bình Nhi cũng không cầm khỏi nước mắt.

Hai người khóc một lúc, Bình Như lại dặn dò mấy câu, đêm khuya mới về ngủ.

Dì Hai nghĩ bụng "Bệnh nặng thế này đã không thể sống được, vả cái thai đã ra rồi, không còn áy náy nữa, thì việc gì phải chịu khổ mãi, chi bằng chết đi còn hơn! Nghe người ta nói, nuốt vàng sống, nhẹ nhàng hơn thắt cổ". Nghĩ vậy dì cố gượng dậy, mở hòm lấy một cục vàng. Khóc một lúc, nghe bên ngoài trời đã sắp đến trống canh năm. dì nghiến răng, bỏ vàng vào miệng nuốt, nghẹn mấy lần mới nuốt xuống. Sau đó ăn mặc chỉnh tề rồi lên nằm thẳng trên giường, không ai hay biết gì cả.

Sớm hôm sau, không thấy dì gọi, bọn a hoàn, bà già đi rửa mặt chải đầu, Phượng Thư và Thu Đồng đều đi lên nhà trên. Bình Nhi không đành dạ, bảo bọn a hoàn:

- Các cô chỉ thích người ta đánh chửi, mới chịu làm, còn người ốm nằm đó thì lờ đi, không thương xót! Chị ấy hiền lành nhưng các cô cũng nên giữ lễ lối một chút, không được lộng quá. Thực là "giậu đổ bìm leo!"

Bọn a hoàn nghe vậy, vội đẩy cửa buồng vào xem, thấy dì ăn mặc chỉnh tề, đã nằm chết cứng. Sợ quá,

họ kêu ầm lên. Bình Nhi vào xem, không cầm lòng, khóc òa. Ngày thường mọi người sợ Phượng Thư thật, nhưng nghĩ dì là người hiền lành, biết thương kẻ dưới, bây giờ chết đi, ai mà chẳng xót thương? Có điều họ tránh không để cho Phượng Thư trông thấy.

Lúc này, cả nhà đều biết. Giả Liễn đi vào, ôm xác dì khóc mãi. Phượng Thư giả vờ khóc:

- Tệ quá em ơi! Nỡ nào em bỏ chị mà đi thế này? Thực là phụ lòng tốt của chị!

Vưu thị và Giả Dung cũng đến khóc một lúc rồi an ủi Giả Liễn. Giả Liễn trình Vương phu nhân xin quàn ở viện Lê Hương năm ngày rồi sẽ rước về chùa Thiết Hạm. Vương phu nhân bằng lòng. Giả Liễn sai người đến viện Lê Hương dọn dẹp nhà giữa để quàn linh. Giả Liễn sợ rước linh theo cửa sau không tiện, bèn cho đục tường giữa, mở một cửa lớn thông ra đường. Hai bên cũng căng màn, lập đàn cúng tế. Rồi lấy chăn gấm giải lên giường đặt dì vào đó, lấy chăn đơn phủ lên. Tám người đàn ông, tám người đàn bà đi ven tường khiêng đến viện Lê Hương. Khi ấy đã mời thầy cúng đến. Mở chăn ra, thấy nét mặt dì vẫn tươi như khi sống, Giả Liễn ôm xác dì khóc rống lên:

- Em ơi! Em chết một cách mờ ám, đều là tự ta đã chôn em!

Giả Dung chạy lại khuyên:

- Chú hãy buông ra. Thật là dì cháu hết phúc!

Nói xong, hắn chỉ về phía vườn Đại quan. Giả Liễn hiểu ý, giậm chân, nói:

- Quên mất, sau này ta nhất định báo thù cho cháu!

Bảo Ngọc sang khóc một lúc. Người trong họ cũng đến. Giả Liễn vội tìm Phượng Thư, lấy tiền lo việc tang.

Phượng Thư hỏi lại:

- Tiền ở đâu? Dạo này trong nhà túng thiếu, cậu không biết à? Số lương của chúng ta cứ tháng này tiêu lần sang tháng khác, hụt dần. Hôm nọ, tôi đã phải cầm chiếc vòng vàng được ba trăm lạng bạc đem tiêu. Cậu mê rồi ư? Nay chỉ còn vài mươi lạng, cậu cần thì lấy đi!

Nói xong, sai Bình Nhi mang ra, đưa cho Giả Liễn, rồi nói đổ là Giả mẫu còn muốn hỏi gì mình, đi ra ngay. Giả Liễn tức quá, không nói được câu nào, đành phải mở rương hòm của dì lấy tiền riêng của dì. Ít chiếc trâm gãy, hoa tai nát. Mấy bộ quần áo lụa rung rúc, đều là đồ dùng hàng ngày. Giả Liễn đau lòng, khóc rống lên, lấy cái bọc, gói tất cả lại, không sai bọn người hầu, tự mình đem đi đốt.

Bình Nhi vừa thương vừa buồn cười, vội lấy trộm

một bọc hai trăm lạng bạc vụn, đưa giấu cho Giả Liễn, nói:

- Cậu đừng hở ra mới được. Cậu muốn khóc, thì đi ra ngoài kia khóc. Lại đến đây khóc, trêu ngươi người ta à?

Nhận tiền xong, Giả Liễn đưa cái khăn thắt lưng cho Bình Nhi, nói: - Đây là khăn nó thường thắt trong người, em giữ cho anh làm kỷ niệm.

Bình Nhi cầm lấy cất đi.

Giả Liễn bảo đi mua ván đóng áo quan suốt đêm, rồi sai mấy người chia nhau ngồi canh linh cữu. Đêm đến, hắn cũng nằm bên cạnh áo quan. Quàn đúng bảy ngày hắn không dám bày biện gì, chỉ mời mấy vị sư và thầy cúng đến siêu độ vong linh.

19
Xót thương người đẹp

Một a hoàn, hầu Giả mẫu, nhặt được túi hương thêu ngũ sắc hình hai người trần truồng ôm nhau. Túi hương thì thiếu nữ nào cũng có, thường đeo trong người, ít để lộ ra cho người khác thấy. Đằng này, lại nhặt được trước hòn đá nhà Đại quan. Thế là Vương phu nhân khám từng thiếu nữ trong nhà, kể từ Vương Hy Phượng, Nghênh Xuân, Thám Xuân... đến các a hoàn. Có người ton hót với bà về Tình Văn, a hoàn ở nhà Bảo Ngọc, "cậy sắc người đẹp hơn, ăn nói khéo léo, ngày nào cũng trang điểm như Tây Thi", Vương phu nhân liền đến tra xét. Tình Văn lúc đó đang ốm, lại bị nghi ngờ, lòng rất đau xót.

Cuộc "tra xét" tiếp tục.

Bảo Ngọc về đến viện Di Hồng, đã thấy một bọn người ở đấy rồi. Vương phu nhân ngồn trong nhà, vẻ giận giữ, trông thấy Bảo Ngọc cũng chẳng thèm để ý. Tình Văn đã bốn, năm ngày nay không đụng đến một tí nước cháo, giờ bị kéo từ trên giường xuống, đầu bù

tóc rối, hai người đàn bà xốc đi. Vương phu nhân bảo:

- Vứt giả nó những quần áo lót, còn thì để lại cho bọn a hoàn ngoan ngoãn. Và gọi tất cả a hoàn ở nhà này ra để ta xét qua một lượt.

Tình Văn mới chỉ là một, điều cần thiết hơn là có người bảo Bảo Ngọc đã lớn, đã biết mùi đời, sợ bị bọn a hoàn xấu ở trong nhà làm hư hỏng, vì vậy, từ Tập Nhân cho đến bọn a hoàn nhỏ sai vặt ở đây bà ta xét từng người một, rồi hỏi:

- Đứa nào cùng đẻ một ngày với Bảo Ngọc?

Không ai dám trả lời. Bà già trỏ tay, thưa:

- Đấy là con Huệ Hương, cũng gọi là con Tư, cùng đẻ một ngày với cậu Bảo.

Nhìn kỹ, Huệ Hương kém Tình Văn xa, nhưng cũng có phần quyến rũ, vẻ thông minh lộ cả ra ngoài, trang sức lộng lẫy. Vương phu nhân cười nhạt, nói:

- Của này cũng là hạng vô liêm sỉ! Mày thường nói vụng, đẻ cùng ngày, sẽ là vợ chồng, phải không? Mày tưởng ta ở xa, không biết à? Mày nên nhớ, ta không năng đến đây, nhưng tai mắt, lòng dạ ta vẫn ở đây luôn. Có lẽ nào ta chỉ có một thằng Bảo Ngọc mà lại để mặc cho chúng bay tha hồ cám dỗ làm hư nó?

Huệ Hương thấy phu nhân nhắc đến ngày thường nó hay tỷ tê với Bảo Ngọc, thì đỏ mặt, cúi đầu, chảy

nước mắt. Vương phu nhân bảo:

- Gọi ngay người nhà đến, đem về mà gả chồng. Còn con Phương Quan đâu?

Phương Quan đành phải đến. Vương phu nhân nói:

- Con nhà xướng ca, tất nhiên càng tinh ranh! Lần trước cho ra, chúng bay không chịu ra, đã thế thì nên biết thân biết phận mới phải; nhưng mày lại quấy rối, ton hót Bảo Ngọc, việc gì cũng làm!

Phương Quan phân trần:

- Cháu có dám dỗ dành cậu ấy đâu!

Vương phu nhân bật cười nói:

- Mày còn già mồm à? Ta hỏi mày: "Năm trước ta đi đám thái phi, đứa nào xúi Bảo Ngọc cho con Năm nhà mụ Liễu vào hầu[1], may mà nó chết sớm, nếu không, chúng bay sẽ kéo cánh nhau làm hỏng tất cả người trong nhà này. Ngay mẹ nuôi mày, mày còn lấn át, huống chi người khác!

Liền quát:

- Gọi mẹ nuôi nó đến nhận về! Để bà ấy đem nó ra ngoài gả chồng cho nó. Đồ đạc của nó, cho nó hết.

Lại dặn:

---

(1) Chỉ Kim Xuyến.

- Tất cả những con hát năm trước chia cho các cô, không đứa nào được ở trong vườn nữa. Bảo mẹ nuôi chúng nó đến nhận về gả chồng cho chúng nó.

Một lời truyền ra, các mẹ nuôi rủ nhau đến cúi đầu trước Vương phu nhân cám ơn, xin nhận về.

Vương phu nhân lại lục soát tất cả đồ vật của Bảo Ngọc. Thấy cái gì ngờ ngợ, sai mang về để ở buồng mình. Rồi nói:

- Thế này mới yên tâm được, để người ta khỏi đồn đại.

Lại dặn Tập Nhân, Xạ Nguyệt:

- Chúng mày phải cẩn thận! Còn xảy ra việc gì, ta nhất định không tha! Đang có hạn, hãy để ở tạm hết năm nay, sang năm dọn về chỗ cũ.

Nói xong, cũng chẳng uống nước, dẫn mọi người đi nơi khác xem xét.

Bảo Ngọc tưởng Vương phu nhân sang, không có việc gì quan trọng, ngờ đâu nổi cơn sấm sét đến thế! Những việc Vương phu nhân kể ra đều là chuyện ngày thường họ có nói riêng với nhau không sai chữ nào, chắc không thể gỡ lại được. Bảo Ngọc bực quá, nhưng đương lúc Vương phu nhân thịnh nộ, không dám nói gì, đành theo mẹ đến đình Thấm Phương. Vương phu nhân bảo:

- Thôi về đọc sách đi! Liệu hồn, ngày mai ta sẽ hỏi chuyện mày.

Bảo Ngọc quay về, vừa đi vừa nghĩ: "Không biết đứa nào mách lẻo thế? Việc này không ai biết cả, sao mẹ mình lại nói đúng?"

Về đến nhà, thấy Tập Nhân đương ngồi sụt sùi, Bảo Ngọc nằm vật xuống giường, khóc:

- Chị ấy quen được chiều chuộng từ thuở bé, chưa từng bị hắt hủi. Bây giờ khác gì một chậu hoa mới nảy mầm non bị quẳng ra chuồng lợn. Người thì đương ốm, trong bụng lại chồng thêm bực tức. Chị ấy không còn bố mẹ, chỉ có người anh con cô con cậu nó, là một tên nát rượu, liệu chuyến này có chịu được năm bữa nửa tháng không? Liệu mình còn được trông thấy mặt chị ấy nữa không?

Nói xong, càng đau xót. Tập Nhân cười nói:

- Cậu thật đúng như người ta bảo "quan châu có quyền đốt đuốc, trăm họ không được thắp đèn". Chúng tôi tình cờ nói nhỏ một câu, cậu đã cho là nói gở, giờ cậu nguyền rủa chị ấy thì được?

- Không phải tôi phũ miệng rủa chị ấy đâu! Mùa xuân năm nay đã có triệu chứng rồi đấy.

- Triệu chứng gì?

- Cây hải đường dưới thềm đương tươi tốt thế, tự

nhiên héo một nửa, biết ngay là có điềm gở, quả nhiên ứng ngay vào chị ấy.

- Tôi không muốn nói nhưng không nhịn được. Cậu lẩm cẩm như bà già.

Bảo Ngọc nghe, bịt mồm Tập Nhân lại:

- Một người chưa xong, chị lại thế. Thôi, đừng nhắc đến việc ấy nữa. Ba người đã phải đi rồi, lại định đi thêm người nữa sao?

Tập Nhân mừng thầm trong bụng "Nếu không nói thì không biết bao giờ xong việc".

Bảo Ngọc lại nói:

- Tôi có việc muốn bàn với chị, chẳng biết chị có bằng lòng không? Hiện nay chị ấy còn một ít đồ vật, giấu người trên chứ không giấu được người dưới. Ta lén mang ra trả cho chị ấy. Ngày thường chúng ta dành dụm được ít tiền, chị đưa cho chị ấy mấy quan để dưỡng bệnh. Đó cũng là tình chị em, các chị xưa nay ăn ở tử tế với nhau.

Tập Nhân cười:

- Cậu cho tôi là người bủn xỉn không có lương tâm hay sao? Lại còn phải chờ cậu nhắc à? Tôi vừa mới nhặt quần áo của chị ấy, để ở kia kìa! Giờ đương ban ngày ban mặt, nhiều người nhòm ngó, sợ lại sinh chuyện. Chờ đến tối, tôi sẽ bảo già Tống mang đi. Tôi

dành dụm được mấy quan tiền, cũng đưa cả cho chị ấy.

Bảo Ngọc gật đầu. Tập Nhân nói:

- Lâu nay tôi vẫn nổi tiếng là người hiền lành nhất, lẽ nào lúc này tôi lại không biết chuốc lấy một tý ti tiếng tốt.

Bảo Ngọc vội cười nói vỗ về cô ta. Đến tối quả nhiên Tập Nhân sai già Tống mang quần áo và tiền đi. Bảo Ngọc sắp đặt mọi người đâu vào đấy, rồi lẻn ra cửa ngách sau vườn, nhờ một bà già đưa đến nhà Tình Văn. Bà già nhất định không nghe, cứ nói:

- Sợ có người biết, trình với bà, liệu tôi còn sống được chăng?

Bảo Ngọc cố sống cố chết nằn nì, lại cho ít tiền, bà già mới chịu dẫn đi.

Tình Văn cảm gió, lại bị anh chị hắt hủi, đã ốm lại ốm thêm, ho suốt ngày, mới mơ mơ màng màng chợp mắt, chợt có người gọi, cô ta mở mắt, thấy Bảo Ngọc đứng đó. Mừng mừng, sợ sợ, tủi tủi, thương thương. Tình Văn nắm chặt tay Bảo Ngọc nức nở nói:

- Tôi tưởng không được gặp cậu nữa!

Nói rồi ho dồn. Bảo Ngọc cũng nức nở khóc, Tình Văn nói:

- A di đà Phật! Cậu đến, may quá, rót hộ tôi chén

nước. Tôi khát khô cả cổ chẳng gọi được ai.

Bảo Ngọc gạt nước mắt hỏi.

- Nước chè ở đâu?

- Ở trên lò kia kìa.

Bảo Ngọc đến xem, có cái ấm đen sì, nhưng không phải ấm pha chè, đành lấy một cái bát ở trên bàn, chưa cầm đến tay đã ngửi thấy tanh mùi mỡ. Bảo Ngọc lấy nước rửa hai lần, rồi rút khăn lau của mình ra lau. Vẫn còn mùi tanh. Không biết làm thế nào, phải cầm lên rót nửa bát, nhìn bát đỏ hoe, chẳng giống nước chè.

Tình Văn ôm gối nói:

- Cậu cho tôi uống một ngụm đã! Nước chè đấy! Ví đâu được với nước chè ở bên nhà!

Bảo Ngọc uống một ngụm nước, chỉ thấy mặn chát, không chịu được, đành phải đưa cho Tình Văn. Tình Văn uống một hơi như được nước ngọt vậy!

Bảo Ngọc nghĩ thầm: Trước đây những trà ngon thế nào, chị ấy vẫn còn chê. Bây giờ tình cảnh này, đúng như người xưa nói:

Khi no cá thịt dửng dưng,
Đói lòng ăn cả cơm sung cháo dền.

Nghĩ vậy, nước mắt lại trào ra, liền hỏi:

- Chị có muốn nói gì không? Nhân lúc vắng người

nói cho tôi biết.

Tình Văn nức nở:

- Còn nói gì nữa! Chẳng qua sống được giờ nào hay giờ ấy, được ngày nào hay ngày ấy! Chỉ độ dăm ba hôm nữa là tôi chết thôi. Có một điều chưa thỏa lòng: tôi đẹp hơn chị em thật, nhưng chưa bao giờ tỏ ý riêng tây cám dỗ cậu, sao người ta đổ cho tôi là con yêu tinh! Tôi không chịu nổi. Giờ tôi đã mang tiếng, vả chăng cũng không được bao lâu nữa, tôi không phải nói câu này để hả giận đâu: nếu biết trước, tôi đã liệu từ lâu. Không ngờ, lòng ngay dạ thẳng, tưởng ở chung với nhau, chẳng phải giữ gìn gì, nào hay bỗng dưng mắc oan không bày tỏ với ai được?

Nói xong lại khóc. Bảo Ngọc nắm lấy tay, thấy gầy như que củi; cổ tay vẫn còn đeo bốn cái xuyến bạc, liền khóc:

- Chị tháo ra, khi nào khỏi lại đeo.

Rồi tháo ra, đặt dưới gối cho Tình Văn, lại hỏi:

- Tiếc cho hai cái móng tay dài tới hai tấc. Có khỏi bệnh cũng kém vẻ đẹp!

Tình Văn gạt nước mắt, với lấy con dao cắt hai cái móng tay tháp bút, lại đưa tay vào trong chăn, cởi chiếc áo lót mình bằng lụa hồng cũ, đưa cả cho Bảo Ngọc nói:

- Cậu cầm lấy. Sau này trông thấy vật này cũng

như trông thấy tôi. Cậu cởi áo cậu cho tôi mặc. Tôi dù có nằm trong quan tài cũng như vẫn ở viện Di Hồng. Lẽ ra không nên thế, nhưng trót mang tiếng không còn cách nào.

Bảo Ngọc vội cởi chiếc áo ngoài ra đổi, và giấu móng tay của Tình Văn vào trong người. Tình Văn lại khóc:

- Khi về, ai hỏi, cậu không cần phải nói dối, cứ bảo của tôi đấy. Tôi đã trót mang tiếng nên làm vậy.

Hai người quyến luyến không nỡ rời. Tình Văn biết Bảo Ngọc khó dứt đi được, liền kéo chăn đắp kín đầu. Bảo Ngọc mới về, định đến nhà Phương Quan, nhưng ngại trời tối quá. Đi một lúc, sợ có người tìm, lại xảy ra chuyện, đành về Vườn. Đến cửa sau gặp bọn hầu vừa ôm chăn đến. Các bà già đương kiểm soát người, chậm tý nữa là họ đóng cửa.

20

Bảo Ngọc giảng sách

Bảo Ngọc vốn rất ghét văn bát cổ, thường bảo: "Người ta mượn nó để lừa bịp, kiếm bát cơm ăn. Lại còn một điều buồn cười hơn nữa là có những kẻ trong bụng rỗng tuếch, chỉ vơ chỗ nọ, bỏ chỗ kia, làm lếu, làm láo mà vẫn tự cho là học sâu biết rộng. Làm thế, đâu có phải là phát huy đạo lý Thánh hiền!"

Nhưng cậu ta vẫn luôn luôn bị bố ép phải đi học...

Bảo Ngọc ở trường học về, tới gặp Giả mẫu. Giả mẫu cười nói:

- Khá lắm, bây giờ ngựa rừng đã chịu vào cương rồi. Về gặp cha cháu một tý, rồi đi dạo cho khuây.

Bảo Ngọc vâng lời, đến gặp Giả Chính. Giả Chính hỏi:

- Sao về sớm thế? Thầy có bảo mày cách học tập không?

- Thời giờ định như sau: sáng dậy học ôn; ăn cơm xong tập viết; trưa giảng sách và đọc văn bát cổ.

Giả Chính gật đầu, bảo:

- Con về hầu chuyện bà một lát. Con trước hết phải lo học làm sao cho thành đạt không nên nghĩ đến việc chơi bời. Tối phải đi ngủ sớm để sáng mai dậy sớm đi học, đã nghe chưa?

Bảo Ngọc vâng dạ tíu tít, lui ra ngoài, tới gặp Vương phu nhân rồi đến chào Giả mẫu, sau đó vội vàng chạy tới quán Tiêu Tương. Vừa vào đến cửa đã vỗ tay reo:

- Tôi lại về đây rồi!

Đại Ngọc nghe, giật mình! Tử Quyên vén màn lên. Bảo Ngọc đi thẳng vào phòng ngồi xuống ghế. Đại Ngọc nói:

- Anh đi học kia mà, sao về sớm thế?

- Ái chà! Nguy quá! Hôm nay cha tôi thân hành đưa tôi đi học, trong bụng tưởng chuyến này không còn gặp mặt các cô nữa! Chật vật suốt một ngày. Bây giờ nhìn thấy các cô, tôi giống như chết sống lại. Người xưa nói: "Một ngày dài ba thu", thật không ngoa.

- Anh đã về chào cậu mợ chưa?

- Chào rồi.

- Còn các chỗ khác?

- Không.

- Anh cũng nên chịu khó đến thăm họ một tý.

- Giờ chẳng muốn đi đâu cả, ngồi đây nói chuyện

thôi. Cha tôi bảo tôi ngủ sớm để sáng mai dậy sớm. Mai gặp họ cũng được.

- Anh ngồi một chút rồi nên về nghỉ đi!

- Có mệt đâu, chỉ buồn thôi. Ngồi nói chuyện với cô mới khuây khỏa. Thế mà cô lại đuổi tôi!

Đại Ngọc mỉm cười, gọi Tử Quyên:

- Đem trà Long tỉnh của ta pha mời cậu Bảo. Cậu Bảo giờ đi học không phải như trước nữa đâu!

Tử Quyên mỉm cười, vâng lời đi lấy trà rồi bảo a hoàn nhỏ pha.

Bảo Ngọc nói tiếp:

- Nhắc việc đi học làm gì? Ngán cái trò đạo học ấy lắm rồi. Buồn cười nhất là văn bát cổ, người ta mượn nó để lừa bịp, bòn chút công danh, kiếm bát cơm ăn. Nói thế còn nghe được, bây giờ lại bảo là thay lời Thánh hiền cơ! Nhiều lắm thì chẳng qua là đem kinh truyện ra nhồi nhét vào đầu đấy thôi. Buồn cười hơn nữa là có những kẻ trong bụng rỗng tuếch, chỉ vơ chỗ nọ, vét chỗ kia, làm lếu làm láo thế mà lại cho mình là học sâu biết rộng. Như thế đâu phải là phát triển đạo lý Thánh hiền! Bây giờ cha tôi nhất thiết bảo phải học cái ấy, tôi không dám cãi lời, thế mà cô còn nhắc chuyện đi học nữa à?

- Bọn con gái chúng em, không cần thứ văn chương

ấy, nhưng lúc nhỏ học ông Giả Vũ Thôn, em cũng có đọc qua. Trong đó có những chỗ sâu sắc, cao xa, sát với tình cảm và hợp lý. Bấy giờ em không hiểu lắm những cũng thấy hay, không thể mạt sát hết thảy. Vả chăng anh cần lập công danh thì học thứ văn ấy cũng thanh nhã, cao quý chứ!

Bảo Ngọc thấy không tài nào lọt tai được nữa, nghĩ bụng: "Xưa nay Đại Ngọc không phải hạng người say mê thế lợi, sao giờ lại như vậy". Nhưng cũng không dám cãi, đành khịt mũi cười thầm.

Hai người đang nói chuyện chợt có tiếng Thu Văn và Tử Quyên ở bên ngoài.

Thu Văn nói:

- Chị Tập Nhân bảo tôi sang đón cậu Hai ở nhà cụ, ai ngờ cậu Hai lại ở đây!

Tử Quyên nói:

- Chúng tôi vừa pha trà, để cậu uống xong hãy về.

Hai người cùng đi vào. Bảo Ngọc cười nói với Thu Văn:

- Tôi sắp về đây. Lại phiền chị phải đi tìm!

Thu Văn chưa kịp trả lời, Tử Quyên đã giục:

- Cậu uống mau mà về, người ta nhớ suốt ngày rồi.

Thu Văn nhổ toẹt một câu nói:

- Khéo cái con ranh này!

Mọi người đều cười. Bảo Ngọc đứng dậy, cáo từ. Đại Ngọc tiễn ra cửa, Tử Quyên đứng bên thềm chờ Bảo Ngọc về rồi mới trở vào phòng.

Bảo Ngọc về đến viện Di Hồng, thấy Tập Nhân từ trong nhà ra đón và hỏi:

- Cậu về đấy à?

Thu Văn nói:

- Cậu về từ nãy, nhưng ở bên nhà cô Lâm.

Bảo Ngọc hỏi:

- Hôm nay có việc gì không?

Tập Nhân nói:

- Chẳng có việc gì. Vừa rồi bà Hai bảo chị Uyên Ương tới dặn chúng tôi: "Ông nhà bảo cậu đi học, đứa a hoàn nào còn dám chơi đùa với cậu, thì sẽ bị trị tội như Tình Văn và Tư Kỳ trước đây". Tôi nghĩ hầu hạ cậu lâu nay, mà được thưởng cho những lời nói ấy cũng thật đáng buồn!

Nói xong, sụt sùi khóc. Bảo Ngọc nói:

- Chị ơi! Chị cứ yên tâm. Tôi chăm chỉ học tập thì bà không nói các chị nữa đâu. Đêm nay tôi còn phải xem sách, ngày mai thầy học bảo tôi giảng sách đấy. Tôi cần gì thì đã có Xạ Nguyệt và Thu Văn. Chị cứ đi nghỉ thôi!

Tập Nhân nói:

- Quả thực cậu chịu học, thì chúng tôi rất vui mừng được hầu hạ cậu.

Bảo Ngọc ăn cơm chiều xong, bảo họ thắp đèn đem sách Tứ thư mà mình học từ trước, giở ra xem. Nhưng biết bắt đầu từ chỗ nào đây? Đọc xong một quyển, thấy hình như chương nào cũng rõ rành, nhưng nghĩ kỹ thì lại không thật rõ lắm. Xem hết lời chú thích, lại đến lời giảng, lục đục mãi đến canh khuya. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Mình thơ từ thì hiểu rất dễ dàng, mà thứ này thì đầu óc chẳng ra sao cả". Rồi ngẩn người ngồi nghĩ.

Tập Nhân nói:

- Cậu đi nghỉ thôi. Học không phải chỉ cố gắng trong một hôm đâu mà phải thế?

Bảo Ngọc trả lời bâng quơ, Tập Nhân và Xạ Nguyệt hầu hạ Bảo Ngọc nằm xuống, rồi hai người cũng đi ngủ. Đến khi thức giấc, thấy Bảo Ngọc vẫn trằn trọc trên giường, Tập Nhân nói:

- Cậu còn thức à? Đừng có nghĩ vơ nghĩ vẩn, phải giữ sức khỏe ngày mai mà đi học.

- Tôi cũng nghĩ như thế, nhưng không sao ngủ được. Chị cất bớt cho tôi một cái chăn.

- Trời lạnh cậu đừng cất bớt chăn đi.

- Bức bối quá!

Rồi hất chăn xuống. Tập Nhân vội vàng bò lại giữ lấy, đặt tay lên trán Bảo Ngọc thấy hơi nóng liền nói:

- Cậu nằm cho yên, người cậu hơi nóng đấy.

- Ừ, đúng!

- Thế là thế nào?

- Không sao, đó là tôi bức bối đấy thôi, chị đừng làm ầm lên. Ông biết, thế nào cũng nói tôi vờ ốm để trốn học, nếu không, sao bệnh lại khéo đến đúng lúc như vậy? Ngày mai, tôi vẫn đi, thế là xong chuyện.

Tập Nhân nghe cũng thương thương, liền nói:

- Để tôi ngủ gần cậu.

Liền đến đấm xương sống cho Bảo Ngọc một lát rồi hai người ngủ quên lúc nào không biết, mặt trời lên cao mới dậy. Bảo Ngọc nói:

- Chết! Chậm rồi.

Cậu ta vội vàng chải đầu, rửa mặt xong, đi hỏi thăm sức khỏe mọi người rồi qua trường học. Đại Nho nghiêm sắc mặt, nói:

- Chẳng trách cha cháu nổi giận nói cháu hư thân, mới hôm thứ hai cháu đã lười biếng như thế. Giờ là mấy giờ rồi, hả?

Bảo Ngọc kể lại chuyện tối hôm qua sốt như thế nào, rồi lại ngồi đọc sách như cũ.

Chiều đến. Đại Nho nói:

- Bảo Ngọc, có chương sách này cháu giảng lại xem.

Bảo Ngọc xem thì thấy chương "Hậu sinh khả úy"[1] nghĩ bụng: "Chương này còn khá! May không phải Đại học, Trung dung". Liền nói:

- Giảng như thế nào ạ?

- Cháu cứ tùy theo ý từng câu mà giảng.

Bảo Ngọc đọc to một lần, rồi nói:

- Chương sách này là thánh nhân khuyên lớp trẻ, bảo học phải kịp thời cố gắng, đừng để đến...

Bảo Ngọc ngước đầu nhìn Đại Nho một cái. Đại Nho biết ý, cười, nói:

- Cháu cứ nói, giảng thì không phải kiêng nể gì cả. Sách Lễ ký nói: "Lâm văn bất húy"[2] cháu cứ nói, đừng để ý đến cái gì?

Bảo Ngọc nói tiếp:

- Đừng để đến già mà không làm nên gì. Trước

(1) Chữ trong Luận ngữ: cả đoạn này "Hậu sinh khả úy yên tri lai giả chi bất như kim dã. Tứ thập ngũ thập nhi vô văn yên, diệc bất túc úy yên nhĩ hĩ", nghĩa là: lớp trẻ là đáng sợ; biết đâu sau này không như ngày nay. Người bốn, năm mươi tuổi mà không có tiếng tăm thì cũng không đáng sợ.

(2) Khi giảng tới câu văn không phải kiêng kỵ.

hết thánh nhân đem hai chữ "khả úy" để khích lệ lớp trẻ, sau đem ba chữ "bất túc úy" (không đáng sợ) để cảnh tỉnh họ.

Nói xong, đứng nhìn Đại Nho. Đại Nho nói:

- Cũng được đấy. Cứ giảng nốt đi!

Bảo Ngọc giảng tiếp:

- Thánh nhân nói: người ta sinh ra, lúc nhỏ, thông minh tài giỏi và có thể làm nên chuyện, thật là đáng sợ. Ai dám nói ngày sau họ không được như ta ngày nay? Nhưng nếu cứ nay lần mai lữa không biết chăm chỉ, khoảng bốn, năm mươi mà vẫn không làm nên việc gì thì hạng người đó, lúc trẻ hình như hữu dụng, đến lúc ấy thì trọn đời chẳng làm ai sợ nữa.

Đại Nho cười nói:

- Ý, cháu giảng cũng rõ ràng đấy, nhưng lời lẽ có phần trẻ con. Hai chữ "vô văn" không có nghĩa là không làm nên việc gì, không ra làm quan. Chữ "văn" ở đây nghĩa là thông suốt đạo lý, dầu không làm quan cũng là thành đạt; nếu không thế thì sao thánh hiền đời xưa cũng có người trốn đời không ra làm quan. Không nhẽ cũng là người không thành đạt à? Ba chữ "bất túc úy" cốt để người ta xem xét cẩn thận, đối chọi với chữ "tri" của "yên tri" chứ không phải có nghĩa là sợ. Phải nhận rõ điểm đó mới là tinh vi, cháu có hiểu không?

- Hiểu rồi ạ.

- Còn một chương nữa, cháu giảng xem!

Rồi ông ta giở qua một thiên khác, chỉ cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc xem, thấy chương "Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc giả giã"[1]. Bảo Ngọc cảm thấy chương ấy châm chọc mình, liền cười lấy lòng thầy và thưa:

- Câu này không có gì mà giảng cả ạ!

- Nói nhảm! Thế gặp lúc ra đề mục này, cháu cũng nói không có gì mà làm, hay sao?

Bảo Ngọc bất đắc dĩ phải giảng:

- Đây là Thánh nhân thấy người ta không ham đạo đức, mà thấy sắc đẹp thì rất ham, không nghĩ rằng đạo đức là cái sẵn có ở trong bản tính con người, thế mà lại không ham nó; trái lại sắc đẹp tuy cũng đã có từ khi con người mới sinh ra, không ai không ham, nhưng đức là thiên lý, sắc là nhân dục. Thế mà người ta không chịu xem thiên lý hơn nhân dục. Đây là lời than thở của Khổng Tử, mà lại có ý mong người ta trở lại đường ngay và cũng để thấy rằng người ta dù có ham đức vẫn là ham một cách nông cạn. Phải ham

---

(1) Cũng ở trong Luận ngữ: Ta chưa thấy ai ham đức như ham sắc đẹp.

đức như ham sắc mới thật là ham.

- Cháu giảng thế cũng được, nhưng ta có điều này muốn hỏi: cháu đã hiểu lời nói của thánh nhân, vậy làm sao chính mình lại phạm cái tật ấy? Tuy rằng ta không ở trong nhà cháu, mà cha cháu cũng không nói với ta, nhưng thực ra tật xấu của cháu, ta biết hết. Làm người sao lại không mong thành đạt? Giờ đây cháu đang ở cái thời "hậu sinh khả úy". "Hữu văn" hay "bất túc úy" hoàn toàn do chính mình làm lấy. Ta hẹn cho cháu một tháng, đem những sách đã đọc, ôn lại một lượt. Rồi đọc thêm văn bát cổ một tháng nữa, sau đó ta sẽ ra đầu bài cho mà làm. Nếu còn nhác nhớn, ta nhất định không nghe đâu. Người xưa nói: "Muốn nên người không thể lười biếng, lười biếng thì không thể nên người". Cháu nhớ những lời ta dặn!

Bảo Ngọc vâng lời. Từ hôm đó trở đi, ngày ngày đành phải học tập theo lời thầy dạy.

21
Chuyện mách lẻo

Cả trong giấc mộng, Đại Ngọc cũng nghĩ đến mối nhân duyên với Bảo Ngọc, bởi vậy một ngày một ốm yếu thêm. Nhưng chuyện Bảo Ngọc lấy vợ là chuyện của miệng mọi người, nhất là bọn a hoàn. Chỗ nào cũng thấy họ nhắc nhở tới, rồi bình luận thêm bớt. Bệnh tình của Đại Ngọc cũng lên xuống tùy theo những lời đồn đại mà cô nghe lỏm được.

... Bỗng thấy Đại Ngọc ho một tiếng, hình như đã dậy. Tử Quyên sợ Đại Ngọc nghe thấy, liền nắm lấy tay Tuyết Nhạn xua tay ra hiệu rồi nhìn vào trong nhà. Thấy vẫn im lặng, Tử Quyên hỏi nhỏ:

- Thị Thu[1] nói thế nào?

- Hôm trước cô Bảo đến cảm ơn cô Ba. Cô Ba đi đâu vắng, chỉ có nó ở nhà. Chúng tôi ngồi nói chuyện, tình cờ, nhắc đến cậu Bảo hay nghịch ngợm. Nó nói: "Cậu Bảo chẳng biết rồi ra thế nào, chỉ chơi đùa,

(1) A hoàn, hầu Thám Xuân.

không ra dáng người lớn. Đã dạm vợ rồi mà còn ngốc ngếch như thế". Tôi hỏi to: "Có chắc chắn không?" Nó nói: "Chắc chắn rồi, ông Vương nào đó làm mối. Ông Vương là bà con bên phủ Đông, cho nên không cần phải thăm dò, nói là xong ngay".

Tử Quyên cúi đầu nghĩ ngợi: "Lạ thật!"

Rồi lại hỏi:

- Tại sao trong nhà không thấy ai nói đến?

- Nó cũng nói, ý cụ cho rằng: "Lộ ra sợ cậu Bảo lại nghĩ vơ, nghĩ vẩn cho nên không được nhắc đến. Nó nói với tôi rồi dặn đi dặn lại, nhất thiết đừng nói lộ ra. Họ lại cho là mình bép xép".

Tuyết Nhạn đưa tay chỉ vào trong nhà:

- Vì thế, trước mặt cô, tôi cũng không hề nhắc đến. Nay chị hỏi không lẽ tôi giấu chị.

Vừa nói đến đó thì nghe con vẹt bắt chước tiếng người, gọi: "Cô về rồi, pha nước mau lên".

Tử Quyên và Tuyết Nhạn giật nảy mình, ngoảnh lại chẳng thấy có ai, liền mắng con vẹt mấy tiếng. Hai người vào nhà, thì thấy Đại Ngọc vừa ngồi xuống ghế, đang thở hổn hển. Tử Quyên ân cần hỏi han. Đại Ngọc hỏi:

- Hai chị đi đâu? Gọi không thấy người nào cả.

Nói đoạn, đi vào, vật mình ngả lưng lên giường và

bảo buông màn. Tuyết Nhạn và Tử Quyên vâng lời rồi đi ra. Hai người nghi câu chuyện vừa rồi cô ta nghe được, chỉ còn cách đừng nhắc nhở gì.

Đại Ngọc vốn đã sẵn một bầu tâm sự, lại nghe được câu chuyện giữa Tử Quyên và Tuyết Nhạn. Nghe không rõ lắm, nhưng cũng hiểu được bảy tám phần. Cô ta thấy hình như bị ai vứt xuống bể. Nghĩ thật đúng như giấc chiêm bao ngày nào. Muôn sầu nghìn tủi chất chứa trong lòng. Chi bằng chết đi cho rảnh, đỡ trông thấy chuyện bất ngờ, lại càng khổ. Cô ta lại nghĩ đến cảnh mình không cha không mẹ, rồi quyết định từ nay về sau hàng ngày cứ dày vò thân mình, một năm, năm bảy tháng, thế nào cũng thoát khỏi nợ đời. Định như thế nên chăn cũng không đắp, áo cũng không mặc, cứ nhắm mắt lại, giả ngủ.

Tử Quyên và Tuyết Nhạn đến hầu mấy lần, không thấy Đại Ngọc động đậy gì cả, không dám gọi. Bữa cơm chiều hôm ấy, cũng không ăn. Sau khi lên đèn, Tử Quyên vạch màn ra xem, thấy Đại Ngọc đã ngủ rồi; chăn, nệm đều tụt xuống dưới chân. Tử Quyên sợ cô ta lạnh, nhè nhẹ kéo chăn lên. Cô ta cứ nằm im, chờ Tử Quyên ra rồi lại tụt chăn xuống.

Tử Quyên hỏi Tuyết Nhạn:

- Câu chuyện vừa rồi thật hay giả đấy?

- Sao lại không thật?

- Sao Thị Thư biết?

- Tiểu Hồng nghe đâu bên nhà rồi kể lại.

- Lúc nãy chúng ta nói chuyện, không khéo cô nghe được thì phải. Mày xem vẻ mặt cô vừa rồi, chắc không phải tự nhiên mà thế. Từ nay đừng nhắc chuyện ấy nữa nhé!

Hai người cùng định thu xếp định đi nghỉ. Tử Quyên vào xem, thấy chăn mền của Đại Ngọc tụt xuống, lại nhè nhẹ kéo lên.

Hôm sau, hửng sáng, Đại Ngọc đã thức dậy, cũng không gọi ai, ngồi ngẩn người ra. Tử Quyên thấy như thế, sợ hãi hỏi:

- Sao cô dậy sớm thế?

- Ngủ sớm thì dậy sớm chứ có sao đâu!

Tử Quyên vội vàng đánh thức Tuyết Nhạn, hầu Đại Ngọc chải đầu rửa mặt. Đại Ngọc soi gương, thẫn thờ nhìn mình. Nhìn một lúc, nước mắt giàn giụa, ướt đầm khăn. Tử Quyên đứng một bên cũng không dám khuyên, sợ làm Đại Ngọc thêm nhớ lại chuyện ấy. Một lát sau, cô ta chải đầu rửa mặt qua loa, ngấn lệ trong mắt vẫn chưa ráo, lại ngồi một lát, rồi gọi Tử Quyên:

- Chị đốt hương lên.

- Cô chẳng ngủ được mấy tý, đốt hương làm gì? Định viết kinh phải không?

Đại Ngọc gật đầu. Tử Quyên nói:

- Hôm nay cô dậy sớm quá, giờ lại chép kinh, e mệt đấy!

- Hề gì! Chép xong sớm chừng nào hay chừng ấy. Tôi cũng không phải thích chép, chỉ là để giải buồn. Sau này các chị thấy chữ tôi cũng như thấy mặt tôi vậy.

Nói đến đó, nước mắt chảy ròng ròng.

Tử Quyên lại cũng chảy nước mắt, không nín được nữa.

Đại Ngọc đã định sẵn chủ ý. Từ đó, cố ý dày vò thân mình, chẳng nghĩ đến cơm nước, ngày một yếu dần. Mỗi khi Bảo Ngọc đi học về, cũng thường nhân lúc rảnh đến hỏi thăm, nhưng Đại Ngọc biết mình đã lớn, tuy có nhiều điều muốn nói cũng không thể dùng lời tình tứ khêu gợi như khi còn nhỏ. Bảo Ngọc muốn nói thực để an ủi, thì lại sợ Đại Ngọc đâm giận, bệnh càng thêm nặng. Hai người gặp mặt nhau chỉ nói những lời khuôn sáo và khuyên lơn an ủi nhau.

Giả mẫu và Vương phu nhân thương yêu Đại Ngọc cũng chỉ biết mời thầy chữa bệnh, cho là bệnh thường, biết sao được căn bệnh trong đáy lòng cô ta. Từ đó, cô ta càng ngày càng yếu dần. Độ nửa tháng, tỳ vị càng hư, cháo cũng không ăn được nữa.

Hàng ngày nghe ai nói gì, cô ta cũng tưởng như họ nói chuyện Bảo Ngọc cưới vợ; thấy người trong viện Di Hồng, không kể người trên kẻ dưới đều có vẻ như lo liệu cho Bảo Ngọc. Tiết phu nhân đến thăm, không thấy Bảo Thoa cô ta lại càng ngờ vực. Nên càng không muốn để ai đến thăm, cũng không chịu uống thuốc, chỉ muốn chết cho mau. Trong khi mơ ngủ, cô ta thường nghe như có người gọi "mợ hai Bảo!"

Hôm ấy Đại Ngọc không ăn được nữa, cháo cũng không nuốt nổi, chỉ còn thở thoi thóp.

Trước đấy, khoảng mười ngày, Giả mẫu cho người thay nhau đến trông nom, đôi khi cô ta còn nói vài câu, nhưng hôm ấy thì rất ít nói, tâm thần lúc mê lúc tỉnh. Giả mẫu thấy bệnh tình như không phải vô cớ mà sinh ra, đã tra hỏi Tử Quyên và Tuyết Nhạn, nhưng hai người không dám nói rõ.

Đến hôm Đại Ngọc không ăn uống được nữa, Tử Quyên nghĩ không còn hy vọng, ngồi bên cạnh khóc một hồi, rồi đi ra nói trộm với Tuyết Nhạn:

- Em vào trong phòng mà ngồi trông nom cô cho cẩn thận, để chị đi trình với cụ, bà Hai và mợ Hai, chứ xem tình hình hôm nay thì không phải như mọi ngày nữa đâu!

Tuyết Nhạn vâng lời. Tử Quyên đi ra.

Tuyết Nhạn ở trong phòng ngồi bên Đại Ngọc,

thấy cô ta nằm mê man. Còn trẻ chưa bao giờ thấy cảnh này, cứ tưởng như thế là chết rồi, vừa thương vừa sợ, chị ta mong sao Tử Quyên về cho nhanh. Bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng chân đi, chắc là Tử Quyên đã về, trong lòng mới yên, mới vội vàng đứng dậy vạch màn chờ. Một người đi vào. Thì ra là Thị Thư.

Số là Thị Thư, Thám Xuân sai đến hỏi thăm Đại Ngọc. Thấy Tuyết Nhạn chị ta liền hỏi:

- Cô ra sao rồi?

Tuyết Nhạn gật đầu bảo vào.

Thị Thư bước vào, không thấy Tử Quyên, nhìn Đại Ngọc chỉ còn chút hơi tàn thoi thóp, giật mình sợ hãi, liền hỏi:

- Chị Tử Quyên đâu rồi?

- Đi báo ở trên nhà rồi!

Lúc bấy giờ Tuyết Nhạn tưởng Đại Ngọc chẳng biết gì nữa, lại thấy Tử Quyên cũng không ở đấy, liền khẽ nắm tay Thị Thư, hỏi:

- Trước đây chị nói, ông Vương nào đó làm mối cho cậu Bảo có thật không?

- Sao lại không thật!

- Bao giờ thì đi dạm đấy?

- Làm gì mà đã định được? Trước đây, tôi nói với chị là tôi nghe Tiểu Hồng nó kể lại. Sau tôi đến nhà

mọ Hai, thấy mợ đang nói chuyện với chị Bình rằng: "Đó chẳng qua là bọn gia khách muốn mượn việc, xu nịnh với ông lớn để sau này nhờ vả đó thôi. Chưa nói là bà Cả cũng cho rằng không tốt, mà nếu bà Cả có bằng lòng cho là tốt đi nữa, thì con mắt bà ấy làm gì biết được người tốt, người xấu? Hơn nữa, cụ đã định sẵn người rồi, người ấy cũng ở trong vườn này, bà Cả biết sao được! Chẳng qua ông lớn nói, nên cụ bất đắc dĩ phải hỏi qua đấy thôi. Tôi lại nghe mợ Hai nói: "Việc của cậu Bảo, cụ đã quyết định cho cậu ấy lấy người thân tích, dù ai đến mối lái cũng chẳng ăn thua".

Tuyết Nhạn nghe nói đến đó, không nghĩ gì nữa, liền nói:

- Nói cái gì thế? Thế mà làm cô tôi chết oan rồi!

- Sao thế?

- Chị còn không biết à? Cũng vì trước đây tôi với chị Tử Quyên nói chuyện ấy, cô tôi nghe, mới ra nông nổi này.

- Nói khe khẽ chứ, coi chừng cô nghe thấy đấy!

- Cô tôi mê man chẳng còn biết gì nữa. Coi chừng, cùng trong vài hôm thôi.

Hai người đang nói thì thấy Tử Quyên vén màn bước vào:

- Chết chưa? Các chị nói chuyện sao không đi ra ngoài mà nói, lại nói ở đây! Làm thế thì cô tôi chết

mất còn gì!

Thị Thư nói:

- Tôi không ngờ có việc lạ thế!

- Thôi đi chị, tôi nói chị đừng giận. Chú chị thì biết sao được? Biết thì đã không mách lẻo những chuyện ấy.

Ba người đang nói, bỗng Đại Ngọc ho một tiếng. Tử Quyên vội vàng chạy lại đứng trước giường. Thị Thư và Tuyết Nhạn cũng đứng im. Tử Quyên khom lưng đứng sau Đại Ngọc, hỏi khẽ:

- Cô uống một hớp nước nhé!

Đại Ngọc ừ một tiếng nho nhỏ. Tuyết Nhạn vội vàng rót nửa chén nước sôi, Tử Quyên đỡ lấy, Thị Thư cũng đi lại gần. Tử Quyên lắc đầu ra hiệu cho Thị Thư bảo đừng nói. Thị Thư đành đứng im. Một chốc Đại Ngọc lại ho. Tử Quyên nhân dịp hỏi:

- Cô uống nước nhé!

Đại Ngọc lại khẽ ừ, ý muốn cất đầu dậy, nhưng cất không nổi. Tử Quyên lên giường, tay bưng nước, thử xem nóng lạnh, đưa đến tận môi, đỡ đầu Đại Ngọc lên. Cô ta uống một hớp. Tử Quyên định cất chén đi, nhưng Đại Ngọc còn muốn uống hớp nữa. Tử Quyên đỡ lấy chén. Đại Ngọc uống một hớp, đoạn lắc đầu, thở hơi mạnh, lại nằm xuống. Hồi lâu, mới hé mắt, nói:

- Vừa rồi có phải chị Thị Thư nói chuyện đấy

không?

- Dạ phải.

Lúc đó, Thị Thư chưa đi ra, vội vàng bước lại hỏi thăm.

Đại Ngọc mở mắt ra nhìn, gật gật đầu, nghỉ một tý rồi nói:

- Chị về, gửi lời hỏi thăm cô Ba nhé!

Thị Thư khe khẽ lui ra.

Thì ra, Đại Ngọc vẫn còn tỉnh. Ban đầu Thị Thư và Tuyết Nhạn nói chuyện, cô ta cũng nghe lơ mơ được một đôi câu, cô ta làm như không biết, nhưng thực ra thì cũng không có tinh thần để nghe nữa. Sau, cô ta mới hiểu là việc Bảo Ngọc dạm vợ mới chỉ bàn thôi, chứ chưa quyết định. Lại nghe Thị Thư nói: "theo lời Phượng Thư thì ý cụ là dạm người thân thích; người này lại ở trong vườn". Vậy chẳng phải là mình, còn ai nữa? Cô ta bỗng thấy khoan khoái ra nhiều, nên uống xong hai hớp nước lại muốn hỏi chuyện Thị Thư. Vừa lúc ấy thì Giả mẫu, Vương phu nhân, Lý Hoàn, Phượng Thư, vội vàng đến thăm. Trong bụng Đại Ngọc đã hết ngờ vực, tất nhiên không muốn chết nữa. Mặc dù thân thể yếu đuối, tinh thần bạc nhược, cũng gắng gượng trả lời một vài câu. Phượng Thư thấy thế, liền gọi Tử Quyên hỏi:

- Cô cũng chẳng đến nỗi nào! Sao chị lại làm chúng tôi thất kinh thế?

- Thấy nguy kịch, chúng cháu mới đi trình. Về, thấy cô cháu đỡ nhiều, thật là lạ!

Giả mẫu cười, nói:

- Cháu cũng đừng trách nó. Nó biết cái gì? Thấy nguy thì nó đi trình, thế là nó biết việc đấy. Bọn trẻ con đừng có vụng miệng biếng chân là được.

Nói chuyện một lát, chắc Đại Ngọc không can gì, mọi người ra về cả.

Bệnh của Đại Ngọc dần dần khỏi. Tuyết Nhạn và Tử Quyên thầm cảm ơn đức Phật. Tuyết Nhạn nói với Tử Quyên:

- Thực may, cô khỏi. Nhưng ốm cũng lạ mà khỏi cũng lạ!

- Ốm thì có gì lạ, chỉ khỏe mới thật là lạ. Chắc cậu Bảo với cô ấy là đôi nhân duyên trời định. Người ta hay nói: "Sự đời đa đoan". Lại nói: "Cá đã cắn câu, khó lòng gỡ nổi". Cứ thế suy ra, lòng người ý trời, thật là duyên lành xe lại. Nhớ năm nọ, tôi nói cô Lâm sắp về Nam, cậu Bảo suýt chết, trong nhà cuống cả lên; nay cũng chỉ vì một câu nói, cô Lâm chết đi sống lại. Thật đúng là: "Duyên nợ ba sinh, trăm năm định sẵn",

Hai người trò chuyện với nhau rồi cùng cười. Tuyết Nhạn lại nói:

- May sao cô khỏe được, sau này dù mắt trông thấy cậu Bảo cưới con gái nhà ai, tôi cũng không dám hé răng một lời.

- Phải đấy.

Chẳng những Tuyết Nhạn, Tử Quyên mà mọi người cũng đều thấy Đại Ngọc bệnh tình lạ lùng, họ túm năm tụm ba, xôn xao bàn tán. Ít lâu sau, cả Phượng Thư cũng biết. Hình phu nhân và Vương phu nhân thì có phần ngờ vực, còn Giả mẫu cũng đã đoán được tám chín phần. Một hôm, Hình phu nhân, Vương phu nhân cùng Phượng Thư ở trong phòng Giả mẫu nói chuyện phiếm, nhân nói đến bệnh tình của Đại Ngọc, Giả mẫu nói:

- Ta đang định nói với các người. Thằng Bảo và con Lâm từ nhỏ ở chung một chỗ, ta tưởng chúng nó còn trẻ con, không ngại gì. Sau này mới nghe nói con Lâm khi thì đau, khi thì khỏe, chính vì chúng nó đã hiểu biết ít nhiều. Cho nên ta nghĩ cứ để chúng nó ở chung một chỗ mãi, sợ không ra thể thống gì, các người nói sao?

Vương phu nhân ngẩn người ra một lúc rồi đáp:

- Cô Lâm còn biết điều, chứ thằng Bảo thì ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, chẳng ý tứ gì cả. Cứ nhìn bề ngoài, chúng nó đều có vẻ trẻ con. Bây giờ bỗng dưng đưa một đứa ra khỏi vườn, chẳng phải là lộ hình tích hay

sao? Người xưa nói: "Trai lớn lấy vợ, gái khôn lấy chồng". Cụ lo liệu việc của chúng nó đi thôi!

Giả mẫu cau mày nói:

- Con Lâm tinh khôn, đó là điều tốt, nhưng ta không muốn dạm nó cho Bảo Ngọc, cũng chỉ vì điều ấy. Vả lại, nó yếu đuối như thế! Chỉ có con Bảo là tốt hơn hết.

Vương phu nhân nói:

- Chẳng những cụ nghĩ thế, mà chúng con cũng nghĩ như thế cả. Nhưng cô Lâm, cũng cần kén chồng cho cô ta mới được. Con gái đã lớn, ai mà chẳng có tâm sự? Nếu có tình riêng với thằng Bảo, nghe nói thằng Bảo cưới con Bảo, tất sẽ xảy ra chuyện không hay.

Giả mẫu nói:

- Thế nào cũng cưới vợ cho thằng Bảo đã, mới kén chồng cho con Lâm được. Không đời nào lại lo việc người ngoài trước, mới lo việc người nhà. Vả lại, con Lâm còn kém thằng Bảo hai tuổi, theo như ý các người thì đừng cho nó biết việc dạm vợ cho thằng Bảo là được.

Phượng Thư dặn bọn a hoàn:

- Chúng mày nghe chửa? Việc cậu Bảo dạm vợ không được nói ồn lên đâu nhé. Đứa nào bép xép liệu hồn!

22

Tính việc hôn nhân của Bảo Ngọc

Cây hải đường ở viện Di Hồng có mấy chồi khô đã lâu không ai bón tưới, thế mà tự nhiên có một chồi đâm cành nẩy mầm, lại nở ra một bông hoa rất đẹp. Nhẽ ra hoa nở vào tháng ba, nay lại nở vào tháng mười một. Có người nói là điềm tốt. Nhưng với nhà họ Giả có lẽ là điềm xấu thì đúng hơn. Một lần vội vàng thay áo, Bảo Ngọc để đâu mất viên ngọc thông linh. Mọi người sợ hãi, lục tìm mọi chỗ, nhưng không sao thấy lại ngọc nữa. Bảo Ngọc như người mất hồn, suốt ngày ngồi cười.

Giữa lúc ấy, có tin Giả nguyên phi qua đời. Giả Chính lại được bổ đi làm quan nơi xa.

Giả Chính tới hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu. Giả mẫu bảo ông ta ngồi xuống rồi nói:

- Anh sắp đi nhận chức, ta có nhiều điều muốn nói với anh, không biết anh có nghe hay không?

Nói đến đó thì nước mắt giàn giụa. Giả Chính vội vàng nói:

- Mẹ có việc gì cứ nói, con đâu dám trái lời.

Giả mẫu nghẹn ngào nói:

- Ta nay đã tám mươi mốt tuổi, anh lại đi làm quan ở ngoài. Vì có anh Cả nên anh không thể viện cớ có mẹ già mà xin ở lại được. Nay anh ra đi, thằng Bảo là đứa ta yêu quý nhất, thế mà nó lại ốm mê mệt, chưa biết rồi ra sao? Hôm nay ta bảo mụ Lại Thăng ra gọi người xem bói cho nó, thầy bói đoán rất giỏi. Ông ta bảo: "Cần phải cưới người vợ thuộc mệnh kim về nâng giấc và cũng để "xung hỷ"[1] mới được, nếu không, sợ khó qua khỏi". Ta biết anh không tin những chuyện ấy, nên gọi anh đến bàn. Vợ anh cũng ở đây. Hai vợ chồng bàn xem: Có muốn cho thằng Bảo khỏe không? Hay là để mặc nó?

Giả Chính vội vàng thưa:

- Trước kia mẹ thương con như thế, không lẽ con lại không thương nó hay sao? Chỉ vì thằng Bảo không chịu học hành, nên con hay giận nó, cũng là giận "sắt không thành thép" đấy thôi. Nay mẹ muốn cưới vợ cho nó, cũng là việc phải, lẽ nào con lại trái lời. Giờ đây nó ốm, con cũng lo lắng, nhưng vì mẹ không cho nó gặp con, con cũng không dám nói. Con cũng muốn

---

(1) Người Trung Quốc xưa có tục mê tín, khi có ốm đau, tật bệnh gì nguy hiểm thì làm một việc quan trọng như cưới vợ, đóng quan tài, vân vân, để mong khỏi bệnh, gọi là "xung hỷ".

nhìn một chút xem nó ốm ra sao?

Vương phu nhân thấy Giả Chính mắt hơi đỏ, biết ông ta trong lòng đau xót, liền cho người đưa Bảo Ngọc đến.

Bảo Ngọc tới gặp cha, Tập Nhân nhắc hỏi thăm sức khỏe thì hỏi. Gả Chính thấy Bảo Ngọc gầy gò, cặp mắt đờ dẫn, như người có bệnh điên, liền bảo người hầu vực nó vào trong. Ông ta nghĩ bụng: "Năm nay gần sáu mươi tuổi, bổ quan ngoài không biết mấy năm nữa mới về được. Quả thật nó có mệnh hệ nào thì ta tuổi già không có ai nối dõi. Đành rằng có cháu, nhưng đã cách một tầng rồi. Mẹ lại rất yêu Bảo Ngọc, nếu có điều gì lầm lỡ, tội mình lại nặng thêm?" Nhìn Vương phu nhân thấy nước mắt lưng tròng, lại càng lo cho sức khỏe của vợ, ông liền đứng dậy, nói:

- Mẹ đã già, mẹ muốn lo cho nó, con đâu dám trái lời? Mẹ định làm thế nào thì cứ làm. Nhưng không biết đã nói với bên dì chưa?

Vương phu nhân nói:

- Dì đã nhận lời rồi, nhưng việc thằng Bàn chưa xong(1), nên lâu nay không nhắc đến.

- Đó là việc khó xử nhất. Anh đang còn ở trong nhà giam thì em xuất giá làm sao được? Vả lại, mặc

(1) Tiết Bàn giết người, bị bắt giam.

dầu việc quý phi chết không cản trở gì việc cưới hỏi[1], nhưng theo lệ, Bảo Ngọc phải chịu tang chín tháng đối với người chị đã xuất giá, như vậy hiện giờ nó cũng chưa cưới vợ được. Về phần con thì ngày lên đường đã tâu rồi, không dám chậm trễ, trong mấy ngày, lo liệu sao cho kịp?

Giả mẫu ngẫm nghĩ: "Nói như thế đúng đấy. Nhưng chờ cho qua mấy việc kia, cha nó lại đi mất rồi, nhỡ bệnh nó ngày càng nặng thì làm thế nào. Thôi đành phải chịu làm trái lễ phần nào mới được". Rồi nói:

- Nếu anh bằng lòng lo vợ cho nó thì ta sẽ có cách, nhất định là việc kia không trở ngại gì. Bên dì thì với chị ấy, ta sẽ qua nói chuyện. Chuyện thằng Bàn thì nhờ thằng Khoa nói hộ. Cứ nói rõ là cốt cứu tính mệnh thằng Bảo nên mọi việc phải tòng quyền. Như thế chắc nó cũng bằng lòng. Còn việc cưới vợ trong lúc có tang chị thì thật là không được. Vả lại Bảo Ngọc đang ốm, cũng chưa thể làm lễ thành hôn, chẳng qua là xung hỷ đó thôi. Hai nhà chúng ta bằng lòng, hai đứa nó lại sẵn có nhân duyên "vàng ngọc", chả cần làm lễ hợp hôn cũng được. Rồi chọn ngày tốt đưa lễ theo như lệ thường nhà ta. Liền đó, định ngày đưa dâu, theo cách thức trong cung, bất tất phải dùng âm nhạc, chỉ cần

(1) Nguyên Xuân, ốm chết.

mười hai đôi đèn hoa, một cỗ kiệu tám người đón dâu về, rồi chiếu theo nề nếp miền Nam, cũng lễ gia đường, cũng ngồi giường buông màn[1], thế chẳng phải là cưới vợ hay sao? Con Bảo thông minh, sáng suốt, không cần phải lo, lại có con Tập Nhân cũng là đứa biết việc, có người hiểu biết luôn luôn khuyên nó thì càng hay. Vả chăng thằng Bảo và con Bảo xưa nay vẫn thân với nhau. Hơn nữa, bà dì thường nói: "Cái khóa vàng của con Bảo trước đây đã có một vị hòa thượng nói rằng chỉ chờ người có ngọc sẽ là vợ chồng, thì biết đâu con Bảo về đây lại không nhờ cái khóa vàng mà tìm được viên ngọc kia? Thế rồi mỗi ngày nó một khá dần, không phải phúc cho nhà mình sao? Giờ đây chỉ cần dọn dẹp nhà cửa, bày biện các phòng cho tử tế. Các phòng này thì phải do anh định mới được. Tất cả bạn bè thân thích không cần mời ai, cũng không cần bày biện làm gì. Chờ lúc Bảo Ngọc thật khỏe, hết trở rồi, khi ấy hãy bày tiệc mời khách. Làm như thế thì việc gì cũng kịp. Anh cũng có thể thấy việc hôn nhân của hai con để đi nhận chức cho yên tâm.

Giả Chính nghe nói, tuy không bằng lòng, nhưng vì đó là ý định của Giả mẫu, nên đành phải nói miễn cưỡng:

---

(1) Theo tục Trung Quốc xưa, khi rước dâu về, hai vợ chồng vào ngồi trong giường, người nhà tung tiền bạc hoa quả lên, để đôi vợ chồng đón lấy làm điều tốt.

- Mẹ nghĩ rất phải, lại rất chu đáo, nhưng phải dặn mọi người trong nhà không được rêu rao cho bên ngoài biết; không có thì sẽ có lỗi đấy. Chỉ sợ bên dì không bằng lòng, nếu dì bằng lòng, cũng có thể theo như ý mẹ mà lo liệu.

Giả mẫu nói:

- Thôi anh cứ ra, bên dì đã có ta.

Giả Chính vâng lời lui ra, trong bụng áy náy, nhưng vì bận việc đi nhận chức, vào bộ lấy giấy tờ, bạn bè lại tiến cử người giúp việc, phải tiếp chuyện luôn, đành phải phó mặc việc cưới của Bảo Ngọc cho Giả mẫu, Vương phu nhân và Phượng Thư. Ông ta chỉ cho Bảo Ngọc một tòa nhà hai mươi gian sau nhà Vinh Hy, cạnh phòng của Vương phu nhân, còn các việc khác đều không nhìn đến. Tất cả đều do Giả mẫu quyết định rồi sai người nói với ông ta, và ông ta cứ bảo là rất tốt.

Sau khi Bảo Ngọc gặp Giả Chính, Tập Nhân dìu anh ta về nằm trên giường. Vì có Giả Chính ở bên ngoài nên không ai dám nói chuyện với Bảo Ngọc. Cậu ta nằm mê mệt. Những lời nói của Giả mẫu và Giả Chính, cậu ta chẳng hề nghe một câu nào. Tập Nhân thì lại lẳng lặng nghe rất rõ. Trước đây, Tập Nhân cũng có nghe ít nhiều nhưng còn không rõ, chỉ thấy Bảo Thoa không sang, nên cũng hơi tin. Nay nghe

những câu nói ấy, trong bụng mới thật rõ ràng, đích xác. Tập Nhân cũng rất mừng, nghĩ bụng: "Thật là con mắt bề trên rất tinh, dạm hỏi như thế mới đáng. Mình cũng có phúc, nếu cô ta về đây thì mình cũng đỡ được một phần gánh nặng. Có điều cậu ấy trong bụng chỉ mê có cô Lâm mà thôi, may mà cậu ấy chưa biết, nếu biết, thì cậu ta dằn vặt đến thế nào?" Nghĩ đến đó, lại đổi mừng làm lo, nghĩ bụng: "Việc này biết làm thế nào bây giờ?" Cụ và bà Hai làm sao biết được những ý nghĩ của họ. Trong lúc cao hứng, họ tưởng nói cho cậu ấy biết thì bệnh sẽ khỏi. Nhưng nếu như cậu ấy vẫn một lòng như trước thì làm thế nào? Mới lần đầu tiên thấy cô Lâm, cậu ấy đã đòi vứt ngọc, đập ngọc. Rồi như mùa hè năm trước ở trong Vườn. Cậu ấy nhận lầm mình là cô Lâm, thốt ra những lời ân ái. Sau đó, Tử Quyên chỉ đùa nói mấy câu, cậu ấy đã khóc lóc, chết đi sống lại. Nay nếu nói với cậu ấy là dạm cô Bảo, bỏ cô Lâm, trừ phi cậu ta mê man không biết gì, chứ còn hơi tỉnh táo, thì chẳng những không thể xung hỷ mà lại chóng chết nữa kia! Mình mà không nói rõ thì chẳng phải làm hại một lúc cả ba người hay sao?"

Tập Nhân đã sẵn ý ấy, chờ cho Giả Chính đi ra liền gọi Thu Văn đến trông nom Bảo Ngọc, còn mình thì đi đến gặp Vương phu nhân, mời bà ta vào cái nhà sau phòng Giả mẫu để nói chuyện. Giả mẫu tưởng là Bảo Ngọc nói gì nên không để ý, còn ngồi tính toán

việc đưa và rước dâu như thế nào.

Tập nhân cùng Vương phu nhân vào nhà sau, chị ta liền quỳ xuống khóc. Vương phu nhân chẳng hiểu vì sao, đưa tay kéo dậy, nói:

- Tự dưng vô cớ, sao con lại khóc như thế? Có việc gì oan ức, cứ đứng dậy mà thưa.

- Việc này đáng lẽ con không nên nói, nhưng giờ không còn cách nào khác nữa.

- Con cứ nói xem nào?

- Cụ và bà đã định việc hôn nhân của cậu Bảo, thật là việc tốt. Nhưng con nghĩ, bà thử nghĩ xem cậu Bảo thân với cô Bảo hơn hay cô Lâm hơn?

- Chúng nó từ lúc nhỏ ở với nhau một chỗ, nên ta xem thằng Bảo có phần thân với cô Lâm hơn.

- Không phải chỉ thân mà thôi đâu!

Tập Nhân liền đem tình hình giữa Bảo Ngọc và Đại Ngọc kể rõ đầu đuôi, và nói thêm:

- Những việc ấy chính mắt bà lớn đã thấy, chỉ có câu chuyện mùa hè trước đây, con chưa dám nói với ai.

Vương phu nhân nắm tay Tập Nhân nói:

- Ta nhìn bề ngoài cũng biết được một vài phần, nay con lại nói như thế thì thực đúng rồi. Nhưng vừa rồi như lời ông lớn nói, chắc nó cũng nghe cả. Vậy con xem thần sắc nó ra sao?

- Cậu Bảo giờ đây có ai nói chuyện với thì chỉ là trời, không ai nói thì cứ ngủ hoài, cho nên những câu chuyện vừa rồi, cậu ấy không hề nghe biết gì cả.

- Biết làm thế nào bây giờ?

- Con nói thế thôi, bà lớn cần phải nói với cụ, nghĩ một kế gì cho vẹn toàn mới được.

- Đã thế thì con cứ đi làm việc của con. Lúc này trong nhà đông người, hãy khoan nhắc đến, chờ dịp rảnh, ta sẽ trình với cụ tùy cách liệu.

Nói xong, trở sang phòng Giả mẫu.

Giả mẫu đang bàn với Phượng Thư, thấy Vương phu nhân đi vào liền hỏi ngay:

- Con Tập Nhân nói gì mà thầm thầm thụt thụt thế?

Nhân dịp, Vương phu nhân liền nói rõ tâm sự của Bảo Ngọc cho Giả mẫu rõ. Giả mẫu im lặng một lúc lâu. Vương phu nhân và Phượng Thư cũng không nói nữa. Một chốc, Giả mẫu than thở:

- Việc này, đối với con Lâm cũng dễ thôi, chẳng sao cả. Nhưng thằng Bảo Ngọc mà thật như thế thì cũng khó liệu đấy.

Phượng Thư nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Khó thì cũng không khó. Cháu mới nghĩ ra một cách, không biết cô[1] có bằng lòng không?

---

(1) Phượng Thư gọi cô ở đây chỉ Vương phu nhân.

Vương phu nhân nói:

- Chị có cách gì cứ nói cho cụ nghe, chúng ta bàn bạc cho kỹ rồi sẽ làm.

- Theo ý cháu thì việc này chỉ có cách đánh tráo mà thôi. Bây giờ không kể là chú Bảo có hiểu hay không hiểu, mọi người chúng ta cứ rêu rao lên là ông lớn làm chủ, cưới cô Lâm cho chú ấy, xem thần sắc chú ấy như thế nào. Nếu chú ấy không hề để ý thì bất tất phải dùng cách này, nếu chú ấy có ý vui mừng thì phải mất công sắp đặt một chút.

Vương phu nhân nói:

- Nếu như nó vui mừng thì chị định tính cách nào?

Phượng Thư ghé tai Vương phu nhân nói nhỏ. Vương phu nhân gật đầu mấy cái, cười nói:

- Cũng được.

Giả mẫu liền hỏi:

- Mẹ con nhà mày làm cái trò quỷ gì thế, nói ta nghe xem nào!

Phượng Thư sợ Giả mẫu không hiểu để lộ mưu mô, liền ghé tai Giả mẫu nói thầm mấy câu. Quả nhiên Giả mẫu chưa hiểu ngay. Phượng Thư lại cười nói mấy câu nữa. Giả mẫu cười nói:

- Như thế cũng được, nhưng thật tội con Bảo. Mà rêu rao thì con Lâm sẽ ra sao?

Phượng Thư nói:

- Những câu ấy chỉ nói cho mình chú Bảo nghe, nhất thiết không hở ra với một người nào, thì ai biết được.

Đang nói chuyện thì a hoàn vào trình:

- Cậu Hai Liễn đã về.

Vương phu nhân sợ Giả mẫu hỏi Giả Liễn, liền đưa mắt ra hiệu cho Phượng Thư. Phượng Thư đi ra đón Giả Liễn rồi bĩu môi ra hiệu. Hai vợ chồng hắn cùng đến chờ ở nhà Vương phu nhân. Một lúc, Vương phu nhân về, thấy Phượng Thư khóc đỏ cả hai mắt[1].

Một hôm, Đại Ngọc ăn cơm sáng xong, Tử Quyên sang nhà Giả mẫu hỏi thăm sức khỏe, đồng thời để đi dạo cho khuây. Vừa ra khỏi quán Tiêu Tương được mấy bước, bỗng nhớ lại, quên mất cái khăn tay, Đại Ngọc liền bảo Tử Quyên về nhà lấy, còn mình thì thong thả vừa đi vừa chờ. Đến sau núi đá, bên cầu Thấm Phương, chỗ trước kia cùng chôn hoa với Bảo Ngọc, bỗng nghe ở đấy có tiếng người nức nở. Đại Ngọc dừng chân lại nghe, nhưng không nhận ra tiếng ai, lại cũng không nghe rõ người ấy vừa khóc vừa kể lể những gì, trong lòng ngờ vực. Đại Ngọc liền thong thả lại gần, thì thấy một a hoàn mày rậm, mắt to, đang

(1) Vương Tử Đằng, anh Vương phu nhân, chết.

khóc ở đấy. Lúc chưa trông thấy người ấy, Đại Ngọc ngờ là a hoàn lớn nào đó có tâm sự không nói ra được nên đến đấy khóc. Khi trông thấy, lại buồn cười, nghĩ bụng: "Đồ ngu xuẩn ấy làm gì có tình tứ. Chắc là con này giận gì bọn a hoàn lớn đấy thôi!" Cô ta nhìn kỹ lại không biết người nào. Người con gái ấy thấy Đại Ngọc đến, không dám khóc nữa, liền đứng dậy lau nước mắt.

Đại Ngọc hỏi:

- Sao vô cớ lại ra đây mà khóc?

Người con gái nghe hỏi lại chảy nước mắt thưa:

- Cô Lâm! Cô thử nghĩ xem: họ nói chuyện gì, cháu không biết, mà dù cháu có nói sai, thì chị cháu cũng không nên đánh cháu kia mà?

Đại Ngọc nghe không hiểu nó nói gì, liền cười nói:

- Chị mày là ai?

- Chị cháu là Trân Châu.

Biết rõ là người bên Giả mẫu, lại hỏi:

- Mày tên gì?

- Tên cháu là con Ngốc.

Đại Ngọc cười rồi lại hỏi:

- Vì sao chị mày đánh mày? Mày nói sai cái gì thế?

- Chuyện cậu Bảo cưới cô Bảo đấy thôi.

Đại Ngọc nghe tim đập thình thình. Một lát sau, hơi bình tĩnh, liền hỏi người a hoàn ấy:

- Đi lại đây!

Nó theo Đại Ngọc đến gốc bên kia, chôn hoa đào năm trước, vắng vẻ. Đại Ngọc hỏi:

- Cậu Bảo lấy cô Bảo, sao mà họ lại đánh mày?

- Cụ, bà Hai và mợ Phượng bàn với nhau, nhân lúc ông lớn sắp lên đường, gấp rút bàn với dì Tiết cưới cô Bảo. Thứ nhất muốn xung hỷ gì đó cho cậu Bảo, thứ hai...

Nói đến đó, nó đưa mắt lườm Đại Ngọc cười, rồi nói tiếp:

- Lo xong việc này, còn phải kén chồng cho cô Lâm nữa.

Nghe vậy, Đại Ngọc ngơ ngác cả người, nhưng nó vẫn cứ nói:

- Cháu cũng không biết họ bàn bạc thế nào mà không cho nói đến chuyện ấy. Chừng họ sợ cô Bảo hổ thẹn thì phải. Cháu chỉ nói chơi với chị Tập Nhân một câu: "Chúng ta rồi đây càng thêm nhộn nhịp, vừa là cô Bảo, vừa là mợ Hai Bảo, biết gọi thế nào cho tiện?" Cô nghĩ xem, cháu nói như thế, động chạm gì đến chị Trân Châu kia chứ? Thế mà chạy lại tát cháu một cái

bảo là cháu nói bậy, không nghe bề trên dặn, định đuổi cháu đi. Cháu có biết bề trên không cho nói đâu! Các chị ấy không cho cháu biết, lại đi đánh cháu!

Nói đến đó, nó khóc òa lên.

Lúc bấy giờ, lòng Đại Ngọc rối như mớ bòng bong. Nghỉ một chút rồi cô ta run run nói:

- Mày đừng nói bậy nữa! Còn nói bậy, họ nghe được, họ lại đánh cho đấy! Về đi thôi!

Đại Ngọc trở về quán Tiêu Tương, cảm thấy người nặng trĩu, hai chân mềm nhũn, đành phải gượng đi từng bước. Một lúc lâu vẫn chưa đến cầu Thấm Phương. Thì ra chân yếu đi đã chậm, lại mê mẩn, bước như cái máy, quanh về bên kia, mới quay lại, đường xa ra nhiều. Vừa về đến cầu Thấm Phương, thuận đường cô ta cứ đi thẳng vào phía trong.

Tử Quyên trở về lấy khăn tay ra, chẳng thấy Đại Ngọc đâu, đang nhìn quanh nhìn quẩn, thấy cô ta mặt tái, chân tay bủn rủn, hai mắt sững sờ, đang loay hoay ở đấy; lại thấy phía trước có một a hoàn đang chạy, nhưng quá xa không nhận ra ai. Tử Quyên lấy làm lạ, chạy lại hỏi khẽ:

- Sao cô lại trở về? Hay định đi đâu?

Đại Ngọc chỉ nghe loáng thoáng, liền buột miệng trả lời:

- Ta đi tìm Bảo Ngọc đây!

Nghe nói, Tử Quyên chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, đành phải dìu cô ta qua nhà Giả mẫu. Đi đến cửa Giả mẫu, trong lòng hơi tỉnh táo, ngoảnh lại thấy Tử Quyên đang dìu mình, cô ta liền dừng lại hỏi:

- Chị làm cái gì thế?

Tử Quyên cười nói:

- Cháu về lấy khăn tay đưa ra, thấy cô đang ở bên cầu, cháu chạy lại hỏi, cô chẳng để ý gì cả.

Đại Ngọc cười nói:

- Tôi tưởng là chị đi thăm cậu Bảo, không thì sao lại tới đây?

Tử Quyên thấy cô ta mê mẩn, biết đã nghe con a hoàn kia nói gì, chỉ gật đầu mỉm cười. Nhưng lại sợ cô ta gặp Bảo Ngọc, một người ngây ngây dại dại, một người mơ mơ màng màng, nhỡ thốt ra những lời không nhã nhặn thì biết làm thế nào, bụng nghĩ thế, nhưng cũng không dám trái lời, đành phải dìu cô ta đi vào.

Rất là lạ, lúc đó Đại Ngọc không yếu đuối như trước nữa. Cô ta không cần Tử Quyên vén màn, tự mình vén màn lên. Vào nhà, thấy im lặng, Giả mẫu đang ngủ trưa, bọn a hoàn, người bỏ đi chơi, người thì ngủ, người thì chực hầu. Tập Nhân nghe tiếng mở màn, ngó ra thấy Đại Ngọc, liền nói:

- Mời cô vào trong này!

Đại Ngọc cười hỏi:

- Cậu Bảo có nhà không?

Tập Nhân không hiểu đầu đuôi, đang định trả lời thì thấy Tử Quyên ở đằng sau bĩu môi ra hiệu, chỉ vào Đại Ngọc, xua tay. Chẳng hiểu ra sao, Tập Nhân cũng không dám trả lời.

Đại Ngọc chẳng để ý, cứ đi thẳng vào phòng. Bảo Ngọc đang ngồi, cũng không đứng dậy, cứ nhìn Đại Ngọc, cười hì hì. Cả hai người chẳng chào hỏi, chẳng nói năng mời mọc gì cả, chỉ nhìn nhau mà cười một cách ngây ngô.

Tập Nhân thấy tình hình như thế trong bụng bối rối, chẳng biết làm thế nào. Bỗng nghe Đại Ngọc hỏi:

- Anh Bảo, vì sao anh ốm thế?

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi vì cô Lâm mà ốm đấy!

Tập Nhân và Tử Quyên khiếp sợ thất sắc, vội nói lảng. Thế rồi Bảo Ngọc và Đại Ngọc cũng chẳng nói gì, cứ ngồi ngây. Tập Nhân biết hiện giờ Đại Ngọc cũng mê mẩn chẳng khác gì Bảo Ngọc, liền bảo nhỏ Tử Quyên:

- Cô mới khỏe, để tôi bảo em Thu Văn cùng chị dìu cô về nghỉ thôi.

Rồi ngoảnh lại bảo Thu Văn:

- Em cùng chị Tử Quyên đưa cô Lâm về, đừng có nói nhảm đấy.

Thu Văn cười, không nói gì, rồi cùng Tử Quyên đỡ Đại Ngọc dậy. Đại Ngọc cũng đứng dậy và cứ nhìn Bảo Ngọc vừa cười vừa gật đầu.

Tử Quyên giục:

- Cô về nhà nghỉ thôi.

Đại Ngọc nói:

- Phải đấy, giờ đến lúc ta về đây.

Nói đến đó, Đại Ngọc liền quay gót đi ra, không cần bọn a hoàn dìu dắt, tự mình đi nhanh hơn ngày thường. Tử Quyên và Thu Văn vội vàng đi theo. Đại Ngọc ra khỏi cửa nhà Giả mẫu, cứ một mực đi thẳng. Tử Quyên vội vàng kéo lại và nói:

- A di đà Phật! Đến nhà rồi!

Nói chưa xong thì Đại Ngọc đã ngã sấp xuống ọe một cái, nhổ ra một cục máu tươi.

23
Mẹo đánh tráo

Đại Ngọc nghe được câu chuyện kết hôn giữa Bảo Ngọc với Bảo Thoa - điều này vốn là tâm bệnh mấy năm nay của cô ta - tức giận quá đâm ra mê mẩn, hộc máu, mãi mới dần dần tỉnh lại. Câu chuyện vừa rồi cô ta không hề nhớ một tý gì cả, nghe Tử Quyên khóc, mới mơ màng nhớ tới lời nói của con a hoàn kia. Bây giờ cô ta không đau xót nữa, chỉ mong chết đi cho mau.

Giả mẫu đang nghỉ trưa, thấy Thu Văn về, vẻ hoảng hốt, liền hỏi:

- Mày sao thế?

Thu văn đem chuyện Đại Ngọc ốm trình lại. Giả mẫu sợ quá, nói:

- Chết thật!

Vội cho gọi Vương phu nhân và Phượng Thư đến, nói cho hai người biết. Phượng Thư nói:

- Cháu đã dặn dò cả rồi kia mà, ai để lộ chuyện

ra thế nhỉ? Chết thật!

Giả mẫu nói:

- Khoan nghĩ đến chuyện ấy, hãy qua xem thế nào!

Nói xong Giả mẫu cùng Vương phu nhân và Phượng Thư đến quán Tiêu Tương. Tới nơi thấy Đại Ngọc mặt không còn một hột máu, nằm mê man, thở thoi thóp, chốc lại ho, a hoàn đưa ống nhổ ra, thấy đờm lẫn máu, mọi người hoảng hốt. Bổng Đại Ngọc hé mắt ra, trông thấy Giả mẫu ở một bên, liền thở hổn hển nói:

- Bà ơi, bà hoài công thương cháu!

Giả mẫu nghe vậy rất khó chịu nói:

- Cháu cứ nằm yên, không sao đâu!

Đại Ngọc mỉm cười, nhắm mắt lại.

A hoàn ở ngoài vào trình với Phượng Thư:

- Thầy thuốc đã đến.

Mọi người tránh ra một bên. Thầy thuốc cùng Giả Liễn đi vào, xem mạch xong rồi nói:

- Cũng chưa can gì lắm, khí uất thương tổn đến can, can không giữ được máu nên thần kinh rối loạn. Bây giờ dùng thuốc giữ âm cầm máu mới mong khỏi.

Nói xong, cùng với Giả Liễn đi ra kê đơn, bốc thuốc.

Giả mẫu thấy thần sắc Đại Ngọc nguy lắm, đi ra bảo bọn Phượng Thư:

- Không phải ta rủa nó, chứ bệnh tình con bé nặng lắm, sợ khó khỏi. Các người lo đồ hậu sự cho nó, mượn cách xung hỉ xem sao, may ra nó khỏe thì ta cũng được rảnh rang, lỡ việc gì cũng không đến nỗi nước đến chân mới nhảy. Vả lại hai hôm tới nhà ta lắm việc kia đấy!

Phượng Thư vâng lời. Giả mẫu hỏi Tử Quyên một hồi cuối cùng cũng chẳng biết ai để lộ chuyện. Giả mẫu buồn bực nói:

- Trẻ con từ khi nhỏ ở với nhau một chỗ, thân thiết với nhau là lẽ thường. Nhưng bây giờ đã khôn lớn, đã hiểu việc đời, cũng nên phân biệt mới đúng thân phận người con gái, xứng đáng với lòng yêu thương của ta. Nếu bụng nó có ý nghĩ khác thì còn ra người thế nào nữa? Có phải ta hoài công thương nó không? Như điều các người nói đó thì ta có phần không an tâm.

Về đến nhà, Giả mẫu lại gọi Tập Nhân hỏi. Tập Nhân nói lại đầu đuôi những điều gì đã nói với Vương phu nhân hôm trước và tình hình Đại Ngọc vừa rồi. Giả mẫu nói:

- Ta thấy nó vẫn tỉnh táo. Chuyện ấy ta thấy không thể nào hiểu được. Nhà chúng ta đây, việc khác cố

nhiên không có, còn cái thứ tâm bệnh ấy lại càng không thể có. Con Lâm nếu mắc bệnh khác thì mất bao nhiêu tiền ta cũng không tiếc, nhưng nếu là bệnh ấy thì chẳng những không chữa được mà ta cũng chẳng thương!

Phượng Thư nói:

- Việc em Lâm bà cũng không phải lo liệu. Đã có anh Hai nó ngày nào cũng đi mời thầy thuốc đến trông nom. Việc quan trọng là bên nhà cô cháu. Sáng nghe nói nhà cửa đã thu dọn xong xuôi cả rồi, giờ đây có lẽ bà và thím qua bên ấy, cháu cũng theo sang cùng bàn.

... Hôm sau, Phượng Thư ăn cơm sớm rồi qua nhà Giả mẫu, muốn thử Bảo Ngọc xem thế nào, liền đi vào phòng cậu ta, nói:

- Có điều rất mừng chú Bảo ạ! Ông nhà đã chọn ngày lành tháng tốt, cưới vợ cho chú đấy, chú có thích không?

Bảo Ngọc nghe, cứ nhìn Phượng Thư chòng chọc, cười, khẽ gật đầu.

Phượng Thư lại hỏi:

- Cưới cô Lâm cho chú, được không?

Bảo Ngọc cười to. Phượng Thư không dám đoán ra cậu ta tỉnh hay mê, liền nói tiếp:

- Ông nhà nói chú mà lành mạnh thì cưới cô Lâm

cho, còn cứ ngơ ngẩn như thế thì không cưới được đâu!

Bảo Ngọc bỗng nghiêm nét mặt:

- Tôi có ngơ ngẩn đâu! Chị mới là ngơ ngẩn!

Rồi đứng dậy nói:

- Tôi đi thăm em Lâm, bảo cho em yên lòng.

Phượng Thư vội cản lại:

- Em Lâm biết rồi. Bây giờ sắp làm cô dâu, em xấu hổ, không chịu gặp chú đâu!

- Cưới về đây rồi, hỏi cô ta phải gặp tôi hay không?

Phượng Thư nghe nói lo lắng, nghĩ bụng: "Tập Nhân nói quả không sai. Nhắc đến em Lâm, chú ấy vẫn nói nhảm, nhưng xem bộ tỉnh hơn nhiều. Nếu thật tỉnh ra, sau này cưới về, không phải cô Lâm, thì rắc rối thật".

Phượng Thư nín cười nói:

- Chú tử tế thì cô ta mới chịu gặp, nếu cứ ngây ngây dại dại thì cô ta không chịu gặp đâu.

- Tôi chỉ có một quả tim, trước đây đã giao cho cô ta rồi. Cô ta đến thì thế nào cũng mang tim sang đặt vào lòng tôi.

Phượng Thư nghe, biết là nói điên, liền sang bên Giả mẫu vừa cười vừa kể lại. Giả mẫu thương hại nói:

- Ta cũng đã nghe rồi! Bây giờ hãy để mặc nó, bảo con Tập Nhân an ủi nó. Chúng ta đi thôi.

Vương phu nhân vừa đến, rồi cùng sang nhà dì Tiết. Tới nơi, họ chỉ nói "lo cho việc bên này nên đến thăm". Tiết phu nhân rất cảm kích, nói chuyện Tiết Bàn một chốc rồi uống trà. Tiết phu nhân định cho người tin với Bảo Thoa, Phượng Thư ngăn lại:

- Thôi, cô không cần phải bảo với em Bảo làm gì.

Rồi chị ta cười, nói:

- Lần này cụ tôi đến đây, một là thăm cô, hai là cũng có chuyện cần, định mời cô sang bên nhà cùng bàn.

Tiết phu nhân gật đầu: "Phải đấy".

Mọi người nói chuyện suông rồi về.

Chiều hôm ấy, quả nhiên Tiết phu nhân sang, gặp Giả mẫu rồi đến nhà Vương phu nhân. Chị em nhắc đến chuyện Vương Tử Đằng, lại khóc một hồi. Rồi Tiết phu nhân nói:

- Vừa rồi tôi sang nhà cụ, cháu Bảo ra chào, thấy cậu ấy vẫn khỏe khoắn như thường, chỉ hơi gầy thôi, sao các người nói dễ sợ thế?

Phượng Thư nói:

- Thực ra thì cũng chẳng sao, có điều bà cháu cứ lo. Hiện giờ, ông lớn cháu lại phải lên đường đi nhận chức ở ngoài, chẳng biết bao giờ mới về. Theo ý bà cụ cháu, thứ nhất là để ông cháu nhìn thấy chú Bảo

nên cửa nên nhà, thì đi mới yên lòng, thứ hai là nhân tiện xung hỉ cho chú ấy, mượn cái "khóa vàng" của cô Bảo trấn áp tà khí, có lẽ chú ấy sẽ khỏe hẳn.

Tiết phu nhân cũng bằng lòng, chỉ sợ Bảo Thoa có điều gì ấm ức, liền nói:

- Thế cũng được, có điều chúng ta tính cho kỹ.

Vương phu nhân theo lời Phượng Thư, bàn với Tiết phu nhân, nói:

- Bên nhà dì ít người, chỉ bằng tất cả đồ nữ trang hãy khoan sắm. Ngày mai bảo cháu Khoa đi nói với cháu Bàn. Một mặt ở đây ta làm lễ đưa dâu, một mặt tìm cách lo liệu cho nó.

Vương phu nhân không hề nhắc gì đến tâm sự của Bảo Ngọc, lại nói thêm:

- Dì đã bằng lòng gả cho thì rước dâu đi, xong nhanh ngày nào, chúng ta yên tâm ngày ấy!

Đang nói thì Giả mẫu sai Uyên Ương qua hỏi tin. Tiết phu nhân sợ Bảo Thoa có điều gì thắc mắc, nhưng cũng chẳng có cách nào, lại thấy tình hình như thế, đành vâng lời. Uyên Ương về trình với Giả mẫu, Giả mẫu rất mừng, sai Uyên Ương sang nhờ Tiết phu nhân nói với Bảo Thoa để Bảo Thoa khỏi thắc mắc. Tiết phu nhân cũng vâng lời. Hai bên bàn định để vợ chồng Phượng Thư đứng ra làm mối. Bàn xong, mọi người ra về, hai chị em Vương phu nhân lại nói chuyện đến

nửa đêm mới ngủ.

Hôm sau Tiết phu nhân về nhà, đem chuyện bàn ở bên này nói kỹ cho Bảo Thoa nghe, và thêm:

- Mẹ đã nhận lời rồi!

Bảo Thao cúi đầu không nói gì, sau thì chảy nước mắt. Tiết phu nhân lựa lời khuyên giải. Rồi Bảo Thoa trở về phòng, Bảo Cầm(1) cũng theo vào để khuyên giải chị.

Tiết phu nhân bảo Tiết Khoa:

- Cháu sắm một bức canh thiếp, viết tám chữ lên trên(2) rồi sai người đưa sang nhà cậu Hai Liễn hỏi rõ ngày đưa lễ chúng ta sắp đặt sẵn sàng. Chúng ta định không mời bà con, bè bạn. Bạn bè của anh cháu, như cháu đã nói, đều là hạng người tầm bậy. Còn bà con thì chỉ hai nhà họ Giả và họ Vương. Nay họ Giả là họ giai, họ Vương thì ở kinh cũng chẳng có ai. Việc gả cô Sử(3) nhà họ chẳng mời nhà mình, nay nhà mình cũng không cho họ biết làm gì. Chỉ cần mời ông Trương Đức Huy đến, nhờ ông ta trông nom sắp đặt hộ. Ông ta là người có tuổi, thế nào cũng hiểu việc hơn.

Tiết Khoa vâng lời, sai người đưa canh thiếp đi.

---

(1) Em họ Bảo Thoa.

(2) Tục người Trung Quốc đời xưa, khi con gái lấy chồng thì nhà gái đưa canh thiếp viết ngày tháng năm sinh của cô dâu vào một bức lụa hồng, hoặc giấy đỏ đưa cho nhà trai.

(3) Tức Sử Tương Vân.

Hôm sau, Giả Liễn đến gặp Tiết phu nhân, hỏi thăm sức khỏe rồi nói:

- Mai là ngày lành tháng tốt, hôm nay đến trình với dì xin đến ngày mai làm lễ nạp tài, mong dì nhận lời cho.

Nói xong, bưng quyển Thông thư lại[1]. Tiết phu nhân cũng nói ít câu khiêm tốn, rồi gật đầu. Giả Liễn vội về trình với Giả Chính. Giả Chính nói:

- Cháu vào trình cụ, đã không cho bà con bạn bè biết thì càng nên đơn giản. Còn lễ vật thì mời cụ xem qua là được, không phải nói với ta.

Giả Liễn vâng lời, vào trình với Giả mẫu. Trong này Vương phu nhân gọi Phượng Thư sai người đưa các lễ vật nạp tài cho Giả mẫu xem, và bảo Tập Nhân nói với Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc cười nói:

- Ở đây đưa lễ vào trong Vườn, rồi chốc nữa trong Vườn lại đưa lễ đến đây; người nhà mình đưa đi, người nhà mình đưa lại; tội gì như thế nhỉ?

Giả mẫu và Vương phu nhân nghe, mừng vui nói:

- Bảo nó ngơ ngẩn, nhưng hôm nay nó sáng suốt thế?

Bọn Uyên Ương nhịn cười không được, xuống rõ

(1) Quyển sách để xem các ngày giờ làm lễ.

từng thứ cho Giả mẫu xem: - Đây là vòng vàng đeo cổ, đây là đồ đeo tay bằng vàng ngọc, cộng tám mươi cái. Đây là vóc, bốn mươi tấm. Đây là các thứ trừu và đoạn, cộng một trăm hai mươi tấm. Đây là quần áo bốn mùa, cộng một trăm hai mươi cái. Đây là bạc thay tiền dê, rượu, vì không sắm các thứ ấy.

Giả mẫu xem qua, khen tốt, rồi nói nhỏ với Phượng Thư:

- Cháu sang thưa với dì: không phải chỉ lễ suông như thế này đâu. Xin dì chờ lúc nào cháu Bàn được ra, sẽ thong thả sắm sửa cho em nó. Còn chăn đệm đêm hợp hôn cũng để bên nhà chúng ta sắm.

Phượng Thư vâng lời đi ra, bảo Giả Liễn qua bên kia trước, rồi chị ta dặn bọn Chu Thụy và Lai Vượng:

- Bất tất phải đi cửa chính, cứ theo cửa nhỏ trong Vườn kia thường mở ra mà đưa đi thôi. Ta cũng sẽ qua đấy. Cửa ấy xa quán Tiêu Tương. Nếu người khác trông thấy thì dặn họ đừng nói cho người ở quán Tiêu Tương biết.

Mọi người vâng lời, rồi đưa lễ đi.

Bảo Ngọc tưởng thật, mừng quá, tinh thần có phần tỉnh táo hơn, nhưng ăn nói vẫn ngơ ngẩn. Những người đi đưa lễ về, không nói đến tên họ cô dâu. Trên dưới ai cũng biết, nhưng Phượng Thư đã dặn trước, nên không ai dám tiết lộ.

Đại Ngọc bệnh ngày càng nặng. Bọn Tử Quyên ở gần bên, tìm hết lời an ủi:

- Đã đến nông nỗi này, chúng cháu không thể không nói nữa! Tâm sự của cô, chúng cháu đều biết. Còn như việc bất ngờ kia không có đâu! Cô không tin thì nhìn cậu Bảo đủ rõ. Bệnh như thế, cưới xin làm sao. Cô đừng nghe những lời nói nhàm, tự mình phải giữ lấy sức khỏe mới được.

Đại Ngọc mỉm cười, không nói gì, rồi ho, khạc ra một ít máu. Bọn Tử Quyên xem chừng cô ta chỉ còn thoi thóp biết chắc không thể khuyên giải được đành nhìn nhau, ứa nước mắt. Ngày nào bọn Tử Quyên cũng đến nhà Giả mẫu ba bốn lần nhưng Uyên Ương đoán gần đây Giả mẫu thương yêu Đại Ngọc có khác trước ít nhiều. Vả lại, mấy hôm nay Giả mẫu chỉ nghĩ đến Bảo Ngọc và Bảo Thoa, không nghe nói đến Đại Ngọc cũng không nhắc nhở lắm, chỉ bảo mời thầy thuốc chạy chữa mà thôi. Trước đây, mỗi khi Đại Ngọc ốm, từ Giả mẫu đến những người hầu của các chị em vẫn thường đến thăm hỏi. Nay thấy tất cả mọi người trong phủ Giả, chẳng ai qua lại. Đại Ngọc mở mắt ra chỉ có mình Tử Quyên, nghĩ mình không thể sống được nữa, bèn gắng gượng nói:

- Em là người thân nhất của ta, tuy mấy năm nay bà sai em hầu hạ ta, nhưng ta vẫn coi em như em ruột...

Đại Ngọc hết hơi, không nói được nữa. Tử Quyên lòng nghẹn ngào chua xót, nghẹn ngào cũng chẳng nói nên lời. Một hồi lâu, Đại Ngọc thở hổn hển:

- Nằm khó chịu quá! Em đỡ ta dậy! Ta muốn ngồi nghỉ một chút!

Tử Quyên nói:

- Người cô mệt lắm, ngồi dậy sợ mệt thêm!

Đại Ngọc nhắm mắt nằm im, một lúc lại đòi ngồi dậy. Tử Quyên chẳng biết làm thế nào, đành cùng Tuyết Nhạn vực dậy, lấy gối mềm đỡ hai bên, Tử Quyên đứng một bên đỡ. Đại Ngọc cảm thấy nửa người phía dưới ê ẩm, ngồi không vững, nhưng cứ cắn răng chịu, rồi gọi Tuyết Nhạn bảo:

- Tập thơ của ta... - Vừa nói vừa thở.

Tuyết Nhạn đoán là đòi tập thơ hôm trước, liền lấy đưa đến. Đại Ngọc gật đầu rồi lại đưa mắt nhìn rương. Tuyết Nhạn không hiểu cô ta cần gì, cứ đứng ngẩn người. Đại Ngọc tức quá, hai mắt trợn ngược, nổi ho lên lại khạc ra máu. Tuyết Nhạn chạy đi lấy nước. Đại Ngọc súc miệng, nhổ vào ống nhổ. Tử Quyên lấy khăn lau miệng, cô ta nắm khăn mà chỉ vào cái rương, thở dốc, nhắm mắt lại, không nói ra hơi. Tử Quyên nói:

- Cô nằm thôi!

Đại Ngọc lắc đầu.

Tử Quyên nghĩ cô ta muốn lấy chiếc khăn lụa, bảo Tuyết nhạn mở rương, lấy chiếc khăn lụa trắng. Đại Ngọc nhìn, vứt qua một bên, cố hết sức nói:

- Có chữ kia!

Lúc bấy giờ Tử Quyên mới hiểu cô ta đòi lấy chiếc khăn lụa cũ có đề thơ, liền bảo Tuyết Nhạn lấy ra đưa cho cô ta.

Tử Quyên khuyên:

- Cô nằm nghỉ đi, tội gì làm mệt thân như thế? Khi nào khỏe hãy xem.

Đại Ngọc cầm chiếc khăn, cũng không xem, đưa tay ra cố xé, tuy run lẩy bẩy, không sao xé được. Tử Quyên biết cô ta giận Bảo Ngọc, nhưng cũng không dám nói, chỉ khuyên:

- Tội gì mà cô giận?

Đại Ngọc gật đầu nhè nhẹ, nhét khăn vào tay áo rồi bảo:

- Thắp đèn!

Tuyết Nhạn vâng lời, thắp đèn lên.

Đại Ngọc nhìn một tý, nhắm mắt lại, thở rồi nói:

- Đốt nồi than.

Tử Quyên tưởng cô ta lạnh, liền nói:

- Cô nằm xuống, đắp thêm chăn thôi, không chịu nổi hơi than đâu!

Đại Ngọc lắc đầu. Tuyết Nhạn đành phải đốt than, đặt vào cái giá dưới đất.

Đại Ngọc gật đầu như muốn bảo đưa nồi than lên giường. Tuyết Nhạn đưa lên và đi ra ngoài tìm cái bàn để kê. Đại Ngọc lại nhổm dậy. Tử Quyên đưa hai tay đỡ. Đại Ngọc cầm lấy chiếc khăn vừa rồi, nhìn ngọn lửa, gật đầu, vứt cái khăn vào. Tử Quyên giật nẩy mình, muốn cướp lại, nhưng hai tay không dám động đậy. Tuyết Nhạn thì đã ra ngoài lấy bàn kê nồi than, chiếc khăn lụa cháy mất. Tử Quyên nói:

- Cô ơi! Cô làm sao thế?

Đại Ngọc làm như không nghe thấy gì, trở tay cầm tập thơ lên, nhìn một cái rồi vứt xuống. Tử Quyên sợ cô ta lại đốt, vội giơ tay định nắm lấy. Nhưng Đại Ngọc đã nhặt lên vứt vào nồi than rồi!

Hôm sau, Đại Ngọc qua đời.

Lúc Đại Ngọc tắt thở cũng là lúc bên nhà Bảo Ngọc đón dâu. Tử Quyên và Tuyết Nhạn đang khóc lóc thì nghe có tiếng đàn, tiếng sáo vọng đến...!

24

Đám cưới kỳ lạ

Bảo Ngọc nghe nói mình được lấy Đại Ngọc, ấy là việc vui lòng thỏa dạ nhất từ trước tới nay, người khỏe hẳn lên, duy chỉ chưa được lanh lợi thôi. Kế của Phượng Thư thật là đắc sách. Cậu ta chỉ mong được gặp Đại Ngọc ngay. Nghe người ta nói hôm nay làm lễ cưới, cậu ta hoa chân múa tay, dù còn nói đôi câu dại dại ngây ngây, nhưng khác hẳn khi bệnh nặng.

Bảo Ngọc gọi Tập Nhân thay quần áo mới, rồi ngồi chờ trong nhà Vương phu nhân. Trông thấy Phượng Thư và Vưu thị lật đật, cậu ta chờ mãi, vẫn chưa đến giờ tốt, cứ hỏi Tập Nhân:

- Cô Lâm ở trong Vườn sao mãi chưa đến?

Tập Nhân mỉm cười nói:

- Còn chờ giờ tốt đã chứ!

Lúc đó, lại nghe Phượng Thư nói với Vương phu nhân:

- Mặc dù có tang, gọi ban nhạc ở ngoài thì không nên, nhưng nền nếp nhà ta, có lệ con dâu làm lễ nhà

thờ, lặng lẽ quá không tiện. Để cháu gọi bọn đàn bà con gái trong nhà này biết hát trò chúng nó đến đánh đàn thổi sáo cho vui.

Vương phu nhân gật đầu nói:

- Ừ nhỉ!

Một lúc sau, một cỗ kiệu lớn đi cửa chính vào, ban âm nhạc từ trong nhà ra đón, mười hai đôi đèn hoa kiểu trong cung sắp hàng đi vào, xem cũng có vẻ trang nhã. Người giúp lễ mời cô dâu xuống kiệu. Bảo Ngọc thấy một cô áo đỏ đỡ cô dâu, cô dâu thì đội khăn che mặt. Người đỡ cô dâu là ai? Chính là Tuyết Nhạn. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Sao Tử Quyên không đi mà cô này?" Rồi lại nghĩ "Phải rồi, Tuyết Nhạn nguyên là cô ấy đưa từ Nam lên". Vì thế, cậu ta vui mừng, y như thấy Đại Ngọc.

Người giúp xướng lễ. Lạy trời đất, mời Giả mẫu ra, lạy bốn lạy, lại mời vợ chồng Giả Chính lên nhà để cô dâu, chú rể lạy. Lễ xong, đưa vào động phòng. Ngoài ra còn có những lễ như ngồi giường buông màn đều theo lễ cũ đất Kim Lăng.

Giả Chính vốn không tin chuyện "xung hỷ", chẳng qua Giả mẫu làm chủ, không dám trái lời mà thôi. Không ngờ hôm nay thấy Bảo Ngọc có vẻ khỏe thật, ông ta cũng rất mừng.

Lúc cô dâu ngồi màn phải cất khăn che mặt,

Phượng Thư đã đề phòng trước, mời Giả mẫu và Vương phu nhân cùng đến trông nom. Bảo Ngọc vẫn phần nào ngây dại, liền chạy đến trước cô dâu, nói: - Em có khỏe không? Đã mấy ngày nay không gặp nhau. Đội cái quái gì thế này?

Định cất chiếc khăn đi, làm Giả mẫu toát mồ hôi. May mà cậu ta nghĩ lại. "Cô Lâm hay giận, không nên hấp tấp". Một lúc sau, cậu ta nhịn không được, cậu ta tới cất chiếc khăn. Người phù dâu đỡ lấy, Tuyết Nhạn chạy ra, bọn Oanh Nhi tới hầu.

Bảo Ngọc giương mắt nhìn, thấy giống Bảo Thoa, bụng không tin, một tay cầm đèn, một tay dụi mắt. Trông kỹ lần nữa, chẳng phải Bảo Thoa là gì! Thấy cô ta ăn mặc lộng lẫy, thân thể đầy đà, mái tóc rủ nghiêng, mặt mày e lệ. Bảo Ngọc ngẩn người một lúc, thấy Oanh Nhi đứng bên cạnh mà không thấy Tuyết Nhạn. Lúc đó, trong lòng cậu ta rối loạn, cho là mình ở trong giấc chiêm bao, cứ ngơ ngơ ngác ngác. Mọi người đỡ lấy đèn, dìu cậu ta ngồi xuống. Bảo Ngọc hai mắt trợn ngược, chẳng nói chẳng rằng. Giả mẫu sợ cậu ta lại phát điên, liền đến vỗ về. Phượng Thư và Vưu thị mời Bảo Thoa vào nhà trong. Bảo Thoa ngồi cúi đầu, không nói năng gì cả.

Một lát, Bảo Ngọc hơi tỉnh, thấy Giả mẫu và Vương phu nhân ngồi bên kia, khẽ hỏi Tập Nhân:

- Tôi ở đâu thế này? Không phải chiêm bao ư?

Tập Nhân nói:

- Hôm nay là ngày vui của cậu, cậu lại nói nhảm rồi. Chiêm bao với chẳng chiêm bao! Ông lớn ngồi ngoài kia kìa!

Bảo Ngọc đưa tay chỉ vào nhà trong, hỏi khẽ:

- Người ngồi trong ấy là ai?

Tập Nhân bưng miệng, hồi lâu mới nói:

- Mợ Hai mới cưới đấy!

Mọi người ngoảnh đầu đi, không nhịn cười được.

Bảo Ngọc lại nói:

- Khéo lẩn thẩn! Chị nói mợ Hai là ai?

- Cô Bảo chứ ai nữa!

- Còn cô Lâm đâu?

- Ông lớn làm chủ, cưới cô Bảo, sao lại nói bậy là cưới cô Lâm?

- Tôi vừa nhìn thấy cô Lâm, có cả Tuyết Nhạn nữa kia mà! Các người đùa cái gì thế?

Phượng Thư chạy lại nói khẽ:

- Cô Bảo ngồi ở trong nhà đấy, đừng nói nhảm! Cô ta mếch lòng, không được đâu.

Bảo Ngọc nghe nói càng mê mẩn, vốn đã sẵn

bệnh, lại thêm tình hình kỳ quặc đêm nay, tâm thần cậu ta rối loạn. Cậu ta không quản gì nữa, luôn miệng đòi tìm cô Lâm.

Giả mẫu tới an ủi. Khốn nỗi Bảo Ngọc không hiểu nữa, lại có Bảo Thoa ngồi trong nhà, không tiện nói rõ. Giả mẫu biết bệnh của Bảo Ngọc lại phát, thấp hương an thần khắp nhà rồi dìu cậu ta đi nằm.

Mọi người ngồi im lặng. Một lát sau, Bảo Ngọc ngủ mê mệt, mọi người mới hơi yên lòng, ngồi chờ sáng. Giả mẫu bảo Phượng Thư vào mời Bảo Thoa nằm nghỉ. Bảo Thoa như không nghe gì cả, cứ mặc cả áo đi nằm. Giả Chính ở ngoài không hay biết tình hình ở trong đó ra sao, nhưng cứ tai nghe mắt thấy, bụng cũng khoan khoái đôi chút. Ngày mai là ngày tốt lên đường, ông ta nằm nghỉ một lát. Giả mẫu thấy Bảo Ngọc ngủ rồi cũng về phòng.

Sáng hôm sau, Giả Chính làm lễ cáo từ ở nhà thờ, rồi từ biệt Giả mẫu, thưa:

- Con đi xa mong mẹ an tâm tĩnh dưỡng. Đến chỗ làm việc con sẽ biên thư về ngay, xin mẹ đừng lo nghĩ. Việc của cháu, con đã theo lời mẹ lo liệu xong xuôi, chỉ mong mẹ để ý dạy dỗ cho.

Giả mẫu sợ Giả Chính dọc đường không yên tâm nên không nhắc đến chuyện Bảo Ngọc ốm trở lại, chỉ nói:

- Ta có một câu: Hôm qua nó cưới vợ, nhưng chưa chung phòng. Hôm nay, anh lên đường, đáng lẽ bảo nó đi đưa mới phải. Nhưng nó ốm, phải làm cách "xung hỷ" mới đỡ ít nhiều. Hôm qua, nó mệt suốt ngày, đi ra ngoài sợ gặp gió. Anh thương nó thì ta cho người đưa nó đến, anh gặp nó một tí và bảo nó dập đầu làm lễ, cũng như là nó tiễn anh rồi!

Giả Chính nói:

- Bảo nó tiễn đưa làm gì? Chỉ cần từ nay nó chăm chỉ học hành, còn mừng hơn là nó tiễn đưa.

Giả mẫu nghe nói mới đỡ lo, liền bảo Giả Chính ngồi xuống, gọi Uyên Ương đưa Bảo Ngọc đến và bảo cả Tập Nhân cũng đến.

Uyên Ương đi chẳng bao lâu, đã dẫn Bảo Ngọc vào. Nghe Giả mẫu bảo làm lễ chào thì cậu ta chào. May lúc đó cậu ta thấy bố, tinh thần hơi tỉnh táo một chút, nên cũng chẳng có gì sai lầm lắm. Giả Chính dặn dò mấy câu rồi sai người dìu anh ta đi. Về phòng Vương phu nhân, Giả Chính lại dặn vợ phải hết sức dạy bảo con, "nhất thiết không được thả lỏng như trước, khoa thi hương sang năm thế nào cũng bảo nó đi thi". Vương phu nhân nhất nhất vâng theo, cũng không nhắc đến việc gì khác, vội sai người dẫn Bảo Thoa đến, làm lễ dâu mới tiễn chân. Nhưng cũng không ra khỏi nhà, còn người khác thì tiễn đến cửa

thứ hai rồi trở lại. Giả Chính dặn dò Giả Trân một hồi rồi mọi người rót rượu tiễn. Một số con em và bạn hữu lớp trẻ đưa ông ta mãi mười dặm mới từ biệt.

Bảo Ngọc về phòng, càng cảm thấy đầu choáng váng, mắt hoa, chân tay rã rời, cơm cũng không ăn, cứ ngủ li bì. Mời thầy thuốc đến xem mạch, cho thuốc uống, cũng chẳng thấy công hiệu, ngay người trong nhà cũng không nhận được ra ai nữa. Nhưng khi đỡ cậu ta ngồi dậy thì xem bộ như người khỏe. Tình trạng ấy kéo dài mấy hôm. Hôm ấy, vừa đến ngày làm lễ "hồi môn"(1). Không làm lễ hồi môn về thăm Tiết phu nhân thì thật khó coi, mà về lại không tiện. Thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế, ai cũng biết bệnh cậu ta, vì nhớ Đại Ngọc mà sinh ra, nhưng không muốn nói rõ, sợ cậu ta uất lên, có thể nguy hiểm. Về phần Bảo Thoa là cô dâu mới, cũng khó khuyên lơn, việc này cần có Tiết phu nhân sang mới được.

Giả mẫu sợ Tiết phu nhân trách giận, liền bàn với Vương phu nhân và Phượng Thư:

- Ta xem nó như người mất hồn, nhưng đi đứng thì không sợ. Bây giờ nên lấy hai cỗ kiệu nhỏ, sai người dìu, cho vợ chồng nó đi qua Vườn mà sang cho đúng

(1) Trong nguyên bản là "hồi cửu" nghĩa cũng như "hồi môn", tức là sau ngày lễ cưới, cô dâu chú rể về lễ bố mẹ vợ, chúng tôi dịch là "hồi môn", vì cưới Bảo Ngọc cũng chưa được chín ngày.

lễ. Sau đó, mời dì sang an ủi Bảo Thoa. Còn chúng ta thì hết sức tìm cách chạy chữa cho Bảo Ngọc. Như thế có phải hai đường đều trọn vẹn cả không?

Vương phu nhân vâng lời, lập tức sắm sửa. May được Bảo Thoa là cô dâu mới, còn Bảo Ngọc thì điên dại, bảo làm gì làm nấy. Bảo Thoa trong bụng trách mẹ quá hấp tấp, nhưng đã đến nông nỗi này, cũng không nói nữa. Còn Tiết phu nhân thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế, trong bụng phàn nàn, nhưng đành phải làm qua loa cho xong chuyện.

Trở về nhà, bệnh Bảo Ngọc càng trầm trọng, đến nỗi hôm sau không ngồi dậy được.

Tiết phu nhân cuống quýt mời đủ danh y các nơi, nhưng không ai hiểu bệnh gì. Chỉ có một ông thầy thuốc nghèo túng ở cái chùa đổ nát ngoài thành, xem mạch, đoán là do buồn vui đột ngột, ấm lạnh, thất thường, lo giận uất tích, chính khí bế tắc. Nói tóm lại là bệnh nội thương kiêm ngoại cảm. Rồi ông ta cho thuốc. Chiều hôm ấy, uống thuốc vào, đến sau canh hai, quả nhiên tỉnh táo hơn, đòi uống nước. Giả mẫu và Vương phu nhân mới yên lòng, mời Tiết phu nhân dẫn Bảo Thoa về bên nhà Giả mẫu tạm nghỉ.

Bảo Ngọc trong chốc lát tỉnh táo, tự nghĩ khó sống, thấy mọi người ra khỏi, chỉ có Tập Nhân ở đấy, liền gọi tới gần, cầm tay khóc:

- Tôi hỏi chị, sao chị Bảo lại ở đây? Tôi nhớ cha tôi cưới cô Lâm cho tôi, sao chị Bảo đuổi cô ta đi mà ngồi ở đấy. Tôi định nói, lại sợ mất lòng chị ta. Các chị có biết cô Lâm sẽ khóc như thế nào không?

Tập Nhân không dám nói rõ, đành phải trả lời:

- Cô Lâm đang ốm.

- Để tôi đi thăm cô ấy một tý.

Nói xong định đứng dậy, ngờ đâu mấy ngày không ăn uống, người không sao cử động nổi, liền khóc, nói:

- Tôi chết mất! Có điều nhờ chị trình lại với cụ: thế nào cô Lâm cũng chết. Tôi cũng không sống được. Hai người ốm ở hai nơi sẽ phải chết. Chết như thế càng khó sắp đặt, chi bằng dọn một gian nhà bỏ không, khiêng tôi và cô Lâm đến đấy, sống cùng sống một nơi cho dễ bề thuốc thang hầu hạ, mà có chết cũng để quan tài một nơi cho tiện. Chị nghe lời tôi đi!

Tập Nhân nghe vậy nghẹn ngào chua xót. Giữa lúc ấy, Bảo Thoa cũng Oanh Nhi đi đến, Bảo Thoa liền nói:

- Cậu ốm không lo tĩnh dưỡng, sao lại nói những lời không tốt lành như thế? Bà vừa hơi yên tâm một chút cậu lại sinh chuyện. Cả đời bà, chỉ thương có mình cậu. Nay đã hơn tám mươi tuổi đầu, không mong

sắc tặng của cậu, chỉ mong cậu nên người, bà trông thấy cũng vui, không uổng công lao khó nhọc của người. Còn mẹ thì không cần phải nói. Mẹ dồn cả tâm huyết suốt một đời người, chỉ nuôi được một mình cậu, nếu nửa chừng cậu chết đi thì sau này mẹ sẽ thế nào? Tôi dầu phận bạc cũng không đến nỗi như thế! Cứ xem ba việc ấy thì cậu có muốn chết, trời cũng chẳng cho. Cậu không thể chết được đâu. Cậu cứ yên tâm tĩnh dưỡng, phong tà tan đi, chính khí đầy đủ, thì bệnh kia sẽ hết.

Bảo Ngọc chẳng biết trả lời ra sao, hồi lâu mới cười khì khì, nói:

- Đã lâu nay chị không nói chuyện với tôi, bây giờ chị lại nói những câu đạo lý như thế, định để cho ai nghe đây?

Bảo Thoa liền nói:

- Nói thật với cậu, trước đây hai ngày, khi cậu còn mê man không biết gì, em Lâm đã chết rồi.

Bảo Ngọc ngồi phắt dậy, ngơ ngác hỏi to:

- Em Lâm chết rồi à?

- Chết thật rồi! Ai lại độc mồm độc miệng đi rủa em bao giờ? Bà và mẹ biết anh em cậu thân thiết, cậu nghe tin cô ấy chết, thế nào cậu cũng muốn chết theo nên không nói với cậu đó thôi.

Bảo Ngọc khóc to lên, ngã vật xuống giường, gọi mãi mới tỉnh. Bảo Thoa biết Đại Ngọc chết, nhưng Giả mẫu không cho ai nói với Bảo Ngọc, sợ bệnh nặng thêm, khó chữa. Riêng cô ta thì cô ta biết rõ bệnh tình Bảo Ngọc, nên muốn nhân dịp này nói rõ ra, dù Bảo Ngọc có đau đớn chốc lát, nhưng rồi trong lòng cũng dứt khoát, thần hồn ổn định, mới dễ bề chữa chạy. Giả mẫu và Vương phu nhân không hiểu dụng ý của cô ta, trách cô ta hấp tấp. Sau thấy Bảo Ngọc tỉnh lại, họ mới yên lòng.

Bảo Thoa mặc ai chê bai, không hề để ý, chỉ dò xem bệnh tình Bảo Ngọc, dùng cách chữa ngầm. Qua một hôm, Bảo Ngọc đã tỉnh táo, mặc dầu có khi nghĩ đến Đại Ngọc vẫn còn ngơ ngẩn. Tập Nhân từ từ khuyên giải:

- Ông lớn chọn cô Bảo là người hiền hậu, không bằng lòng cô Lâm vì cô Lâm tính tình kỳ quặc lại yểu tướng. Cụ sợ cậu không rõ dở hay, đang ốm lại đâm ra hoảng hốt, nên gọi Tuyết Nhạn đến lừa cậu...

Bảo Ngọc vẫn cứ chảy nước mắt. Muốn chết nhưng lại sợ bà và mẹ giận, không thể chết cho đành. Lại nghĩ: Đại Ngọc chết rồi, Bảo Thoa là người khá hơn cả, mới tin "nhân duyên vàng đá" quả nhiên định sẵn, cũng khuây khỏa ít nhiều.

Xem chừng Bảo Thoa trong lòng cũng yên. Trước

hết, cô ta chăm chú làm trọn bổn phận với Giả mẫu và Vương phu nhân rồi tìm cách làm cho Bảo Ngọc khuây khỏa. Bảo Ngọc chưa ngồi dậy được, nhưng thấy Bảo Thoa ngồi trước giường thì bệnh cũ lại nổi lên. Bảo Thoa đem lời khuyên giải: "Cần nhất là cậu phải giữ gìn thân thể. Cậu với tôi đã là vợ chồng có phải chỉ trong một lúc đâu!". Bảo Ngọc tuy không bằng lòng, khốn nỗi ban ngày thì Giả mẫu, Vương phu nhân, Tiết phu nhân thay nhau ở đấy, ban đêm sai Bảo Thoa đi ngủ riêng một mình. Giả mẫu lại sai người hầu hạ, nên phải an tâm tĩnh dưỡng. Lại thấy Bảo Thoa tính nết dịu dàng, dần dần cậu ta cũng đem lòng yêu mến Đại Ngọc chuyển sang Bao Thoa phần nào.

25

Trăng tròn rồi khuyết

Đại Ngọc chết, mọi người cũng dọn khỏi vườn Đại quan. Khu vườn trở nên hoang vắng, "lâu đài còn nguyên như cũ mà cảnh vật rất đỗi thê lương". Nhiều người rất sợ khi phải đi qua vườn vì tin rằng ở đó có ma. Giả Chính đang làm quan bị vua đàn hặc, phải về kinh nhận tội.Nhưng đó chỉ là bước khởi đầu của tai họa lớn...

Giả Chính bày tiệc mời khách uống rượu, bỗng thấy Lại Đại vội vàng chạy vào thưa:

- Có quan Cẩm y vệ là ông Triệu dẫn mấy vị ty thuộc, nói đến chào mừng. Con hỏi tên họ chức tước để vào trình. Ông ta nói: "Chúng tôi là chỗ thân thiết, không cần như thế". Ông ta vừa xuống xe đi vào. Mời ông lớn và các vị mau ra đón tiếp.

Bà con, bạn hữu cũng có người biết mặt Triệu Toàn, nhưng ông ta cứ vác lên, không để ý đến ai, chỉ cầm lấy tay Giả Chính cười và nói mấy câu thăm hỏi xã giao. Thấy quang cảnh không hay, có người tránh vào nhà trong, có người thì buông tay đứng hầu.

Giả Chính đang định nói chuyện, thì người nhà hoảng hốt chạy vào báo:

- Đức Tây Bình vương đến!

Giả Chính vội quỳ xuống. Tây Bình vương giơ tay đỡ dậy, cười bảo:

- Không có việc gì thì không dám đường đột: nay vâng chỉ nhà vua nên phải làm. Vậy đòi ông Xá ra nhận chỉ. Yến tiệc chưa tan, có bà con bạn hữu ở đây, không tiện. Mời các vị đi về, chỉ người trong nhà này ở lại.

Ông Triệu thưa:

- Vương gia ban ơn như thế, nhưng vị Vương gia làm việc ở phủ Đông[1], chắc đã niêm phong hết cửa ngõ rồi.

Mọi người nghe vậy, biết việc liên can đến cả hai phủ, chỉ lo không làm thế nào được để thoát thân. Lại thấy Vương gia cười bảo:

- Các vị cứ đi về. Gọi người đưa những người này ra và nói với quan viên ở phủ Cẩm y rằng: đây là bạn hữu thân thích, bất tất phải tra xét.

Mọi người liền chạy một mạch, Giả Xá và Giả Chính thì khiếp vía, mặt tái mét, run lẩy bẩy.

Được một lát, thấy vô số vệ quân tiến vào, canh

(1) Tức phủ Ninh Quốc.

giữ các cửa. Người nhà từ trên xuống dưới, không ai được đi đâu một bước. Triệu Toàn liền nghiêm nét mặt, thưa:

- Xin Vương gia tuyên đọc chỉ ý để bắt tay làm việc.

Bọn vệ quân xắn tay áo chờ.

Tây Bình Vương thong thả nói:

- Bản chức vâng chỉ nhà vua, dẫn quan Cẩm y chủ là Triệu Toàn đến tra xét gia sản Giả Xá.

Bọn Giả Xá nghe nói, đều sụp lạy. Vương gia đứng phía trên đọc:

- Chỉ ý truyền: "Giả Xá thông đồng với quan ngoài, ỷ thế ức hiếp kẻ yếu, phụ ơn trẫm, làm cho nhơ nhuốc thanh danh cha ông. Cách tước thế tập - Khâm thử".

Triệu Toàn liền gọi:

- Bắt Giả Xá đưa đi, còn lại thì canh giữ.

Lúc đó, Giả Xá, Gia Chính, Giả Liễn, Giả Trân, Giả Dung, Giả Tường, Giả Chi, Giả Lan đều ở đấy, trừ Bảo Ngọc nói dối bị ốm, ở lẫn bên nhà Giả mẫu. Giả Hoàn thì xưa nay ít ra tiếp khách, cho nên họ chỉ canh giữ có mấy người đó.

Triệu Toàn lập tức truyền bảo các viên ty thuộc, dẫn bọn vệ quân chia đi từng phòng khám xét tài sản và ghi số. Câu nói ấy chẳng quan hệ lắm, nhưng bọn

Gia Chính từ trên đến dưới đều hồi hộp nhìn nhau; còn bọn vệ quân và gia nô thì hớn hở xoa tay, định tới các nơi hành động ngay.

Tây Bình vương bảo:

- Nghe nói ông Xá và ông Chính ở chung mà ăn riêng. Vậy cứ theo chỉ ý, chỉ khám xét gia tư Giả Xá, ngoài ra, niêm phong từng phòng lại, để tâu lên, chờ định đoạt.

Triệu Toàn đứng dậy thưa:

- Trình Vương gia: Giả Xá và Giả Chính chưa chia gia tài. Nghe nói hiện giờ người cháu là Giả Liễn coi chung việc nhà, không thể không khám xét hết thảy.

Tây Bình vương nghe xong cũng không nói gì. Triệu Toàn liền thưa:

- Đức Vương cho phép tôi thân đến khám xét nhà Giả Xá và Giả Liễn.

Tây Bình vương vội nói:

- Khoan! Hãy tin cho người trong nhà biết, bảo bọn đàn bà con gái tránh đi, rồi khám xét cũng không muộn.

Chưa dứt lời, bọn gia nô và vệ quân của Triệu Toàn đã bắt người trong nhà đưa đường chia đi các nơi.

Vương gia quát:

- Không được! Để bản chức tự đi!

Nói xong, từ từ đứng dậy, bảo:

- Những người đi theo ta, không đứa nào được đi đâu, phải đứng chờ. Chút nữa khám xét xong, về trình để ta ghi số.

Bỗng thấy một viên quan ty Cẩm y quỳ xuống bẩm:

- Ở trong kia, xét được quần áo ngự và nhiều vật cấm, không dám tự tiện động đến, xin Vương gia chỉ bảo.

Một chốc, lại có một nhóm người đón Tây Bình vương, trình:

- Ở phía đông xét được hai văn khế nhà và ruộng đất, một rương giấy vay nợ, đều lấy lãi trái phép.

Triệu Toàn liền nói:

- Chúng cho vay nặng lãi! Tịch thu! Mời Vương gia ngồi đây, chúng tôi đi tra soát cho hết.

Lại thấy quan trưởng sử ở Vương phủ bẩm:

- Quân canh cửa chuyển lời vào thưa: Chúa thượng đặc phái Bắc Tĩnh vương đến truyền ý chỉ, xin mời Vương gia tiếp.

Triệu Toàn nghe nói, nghĩ bụng:

- Rõ xúi quẩy gặp phải vị Vương mù mờ này! Bây giờ vị Vương kia đến, mình sẽ dễ ra tay.

Ông ta chạy ra đón, thì thấy Bắc Tĩnh vương đã đến nhà khách lớn, ngoảnh mặt ra ngoài, truyền:

- Có ý chỉ. Triệu Toàn ở phủ Cẩm y nghe truyền!

Rồi lại nói tiếp:

- Vâng chỉ: "Giao cho quan Cẩm y chỉ bắt Giả Xá xét hỏi, ngoài ra giao cho Tây Bình vương tuân ý chỉ mà làm. Khâm thử".

Tây Bình vương nhận được ý chỉ, rất vui mừng, cùng Bắc Tĩnh vương sai Triệu Toàn giải Giả Xá về phủ. Bọn người đang khám xét ở trong, nghe nói Bắc Tĩnh vương đến, kéo nhau ra. Khi biết Triệu Toàn đi rồi, mọi người tiu nghỉu, đành phải đứng hầu chờ lệnh. Bắc Tĩnh vương liền chọn hai người ty thuộc thực thà và hơn mười người vệ quân già, còn nữa, đuổi ra hết.

Tây Bình vương nói:

- Tôi đang tức về lão Triệu. May được Vương gia đến truyền chỉ ý, không thì ở đây sẽ thiệt hại nặng.

Bắc Tĩnh vương nói:

- Tôi ở trong triều, nghe nói Vương gia vâng chỉ khám xét nhà họ Giả, tôi rất yên lòng, chắc ở đây không đến nỗi thiệt hại lắm. Không ngờ lão Triệu làm càn như thế! Nhưng không biết hiện ông Giả Chính và Bảo Ngọc ở đâu? Phủ Tây không biết thế nào rồi?

Mọi người thưa:

- Giả Chính thì bị bắt ở phòng dưới, còn nhà thì bị khám xét lung tung.

Bắc Tĩnh vương bảo bọn ty thuộc:

- Đưa Giả Chính tới đây, ta hỏi.

Mọi người vâng lời đưa Giả Chính đến. Giả Chính quỳ xuống, ứa nước mắt, xin ơn trên bảo hộ. Bắc Tĩnh vương đứng dậy, nắm lấy tay nói:

- Ông đừng lo.

Rồi nói rõ chỉ của vua. Giả Chính cảm kích chảy nước mắt, hướng về phía bắc lạy tạ, rồi đứng dậy chờ lệnh. Vương gia nói:

- Ông Chính, vừa rồi lúc ông Triệu ở đây, bọn vệ quân trình bẩm có những đồ cấm và văn tự cho vay nặng lãi, chúng tôi cũng khó che giấu. Đồ cấm vốn sắm cho quý phi, chúng tôi tâu rõ cũng không can gì. Chỉ có khế cho vay thì phải nghĩ cách gì mới được? Bây giờ ông hãy dẫn bọn ty thuộc đem gia sản ông Giả Xá ra trình, thế là xong. Nhất thiết không được giấu giếm mà mang tội.

Giả Chính thưa:

- Kẻ phạm tội này đâu dám giấu giếm, nhưng di sản ông cha chúng tôi quả thật chưa hề chia, duy có đồ đạc trong nhà người nào là của riêng người ấy mà thôi.

Hai vị Vương gia liền nói:

- Việc ấy cũng không can gì. Đem những đồ vật bên nhà ông Xá giao là được.

Vương gia lại dặn bọn ty thuộc theo lệnh mà làm, không được lục soát lung tung. Bọn ty thuộc vâng lệnh, đi ra.

Bên nhà Giả mẫu thì bọn đàn bà cũng đang bày yến tiệc. Vương phu nhân nói:

- Bảo Ngọc không ra ngoài ấy, coi chừng cha mày giận đấy!

Phượng Thư đang ốm, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Tôi xem chừng chú Bảo không phải là sợ người, có lẽ chú ấy thấy ngoài kia người tiếp khách nhiều rồi, nên ở trong này. Nếu ông lớn nghĩ ở trong này thừa người, thì thím nói chú Bảo ra. Như thế không hơn à!

Giả mẫu cười nói:

- Con Phượng Thư ốm như thế mà miệng lưỡi còn khéo đáo để!

Đang lúc cao hứng thì người nhà bên Hình phu nhân hoảng hốt chạy thẳng đến, gào lên:

- Cụ bà, bà lớn ơi, nguy... nguy to! Vô số kẻ cướp đi giày đội mũ đến rồi! Họ dốc rương đổ hòm ra cướp hết cả đồ đạc!

Bọn Giả mẫu ngơ ngác. Lại thấy Bình Nhi đầu bù tóc rối, tay dắt Xảo Thư la khóc om sòm, chạy đến nói:

- Nguy to rồi! Tôi đang cùng em Xảo ăn cơm, bỗng thấy Lai Vượng bị người ta trói lại dẫn đến nói: "Cô mau mau chuyển lời vào mời các bà tránh đi. Ngoài kia, Vương sắp tịch biên gia sản đấy". Tôi nghe nói, sợ chết khiếp! Đang định vào phòng lấy đồ vật quan

trọng, thì bị một bọn người xô bừa, đổ nhào ra hết. Ở đây, ai có gì nên mang, nên mặc vào người thì thu xếp mau lên!

Hình phu nhân và Vương phu nhân hồn vía lên mây, không biết nên làm thế nào. Phượng Thư lúc đầu trợn trừng trợn trạc, sau ngã lăn ra đất. Giả mẫu nghe chưa xong nước mắt đầm đìa, không nói ra lời.

Lúc đó, người trong nhà lôi kéo nhau rối rít. Lại nghe tiếng thét:

- Bảo đàn bà con gái tránh đi. Vương gia vào đấy!

Bọn Bảo Thoa, Bảo Ngọc cũng chưa biết làm thế nào, lũ a hoàn, bà già còn đang định kéo nhau lung tung, chợt thấy Giả Liễn thở hồng hộc chạy vào, nói:

- May quá! May quá! Có Vương gia cứu chúng ta rồi!

Mọi người đang định hỏi thì Giả Liễn thấy Phượng Thư chết ngất nằm giữa đất, vừa khóc vừa gọi rối rít, lại thấy Giả mẫu cũng khiếp ngất đi, thở không được nữa, hắn càng hoảng. May có Bình Nhi gọi Phượng Thư tỉnh dậy, sai người vực lên giường. Giả mẫu cũng nằm trên giường mơ mơ màng màng. Lý Hoàn khuyên lơn, an ủi mãi. Sau đó, Giả mẫu bình tĩnh lại, Giả Liễn mới nói rõ việc hai vương gia ban ơn, nhưng sợ Giả mẫu và Hình phu nhân nghe tin Giả Xá bị bắt, sẽ chết khiếp, nên không dám nói, đành phải đi ra lo liệu công việc. Vào nhà, thấy đồ đạc bị cướp gần hết, rương hòm bị phá tung, hắn hoảng hốt, hai mắt trợn

ngược, rơi nước mắt, thì nghe bên trong có tiếng gọi, đành đi ra. Lúc đó, Giả Chính đang cùng bọn ty thuộc kê khai. Một người xướng:

- Đồ thủ sức bằng vải đỏ, cộng một trăm hai mươi cái, có đủ các thứ châu báu. Hạt trân châu, mười ba chuỗi. Mâm vàng nhạt, hai chiếc. Bát vàng, hai đôi. Thìa vàng, bốn mươi chiếc. Bát bạc lớn, tám mươi cái. Mâm bạc, hai mươi chiếc. Đũa ngà bịt vàng, hai nắm. Hồ rượu mạ vàng, hai cái. Chén mạ vàng, ba đôi. Khay trà, hai cái. Đĩa bạc, bảy mươi sáu cái. Chén rượu bằng bạc, ba mươi sáu cái. Da cáo đen, mười tám tấm. Da cáo xanh, sáu tấm. Da điêu, ba mươi sáu tấm. Da cáo vàng, ba mươi tấm. Da cầy, mười hai tấm. Da ngoại màu xám, sáu mươi tấm. Da cáo màu xám, bốn mươi tấm. Da dê màu vàng sẫm, hai mươi tấm. Da hồ ly, hai tấm. Áo da cáo vàng, hai chiếc. Da cáo trắng nhỏ, hai mươi mảnh. Nỉ ngoại, ba mươi thước. Len, hai mươi ba thước. Nhung, mười hai thước. Áo lót da chuột thơm, mười chiếc. Da chuột đậu, bốn mảnh. Nhung ngỗng trời, một cuộn. Nệm lông vịt, bảy bộ. Da chuột xám, một trăm sáu mươi tấm. Da lợn rừng, tám tấm. Da hổ, sáu tấm. Da hải báo, ba tấm. Da hải long, mười sáu tấm. Da dê màu gio, bốn mươi mảnh. Da dê màu đen, sáu mươi ba tấm. Mũ da cáo màu huyền, mười bộ. Mũ hình dao, mười hai bộ. Mũ da điêu, hai bộ. Da cáo nhỏ, mười sáu tấm. Da cầy sông, hai tấm. Da rái cá, hai tấm. Da mèo, ba mươi lăm

tấm. Vải Nhật, mười hai thước. Đoạn tơ, một trăm ba mươi cuộn. The lụa, một trăm tám mươi cuộn. Tơ lông ba mươi cuộn. Nhung tây, ba mươi cuộn. Đoạn thêu, tám cuộn. Vải mỏng, ba bó. Vải nhiều màu, ba bó. Áo da nhiều mùa, một trăm ba mươi chiếc. Áo lụa bông, ba mươi hai cái. Đai, chín bộ. Đồ dùng bằng đồng và thiếc, trên năm trăm cái. Đồng hồ, mười tám cái. Hạt Triều Châu, chín chuỗi. Áo thêu các màu, ba mươi tư chiếc. Nệm dựa bằng đoạn thêu thượng hạng, ba bộ. Áo quần cung trang, tám bộ. Đai ngọc, một chiếc. Đoạn vàng, mười hai cuộn. Bạc Triều Châu, năm ngàn hai trăm lạng. Vàng đỏ, năm mươi lạng. Tiền, bảy ngàn quan(1).

Tất cả đồ dùng trong nhà đều niêm phong và vào sổ. Các tòa nhà của vua cho phủ Vinh đều phải kê khai. Những tờ văn khế về nhà cửa ruộng đất, giấy tờ của người nhà, cũng đều niêm phong cả.

Giả Liễn đứng bên nghe trộm, không thấy xướng đồ vật của mình, trong bụng ngờ vực. Bỗng nghe hai Vương gia hỏi Giả Chính:

- Khi tịch biên gia sản thấy có giấy cho vay nợ, rõ ràng là bóc lột. Vậy ai làm? Ông cứ khai thực.

Giả Chính nghe nói, quỳ xuống, dập đầu nói:

---

(1) Trong bảng kê này có một số không rõ vật gì, chúng tôi lược đi không dịch.

- Thật kẻ phạm tội này không coi việc nhà, nên không biết gì hết, xin hỏi cháu Liễn.

Giả Liễn vội vàng đi tới, quỳ xuống, bẩm:

- Hòm văn khế ấy lục soát được trong nhà kẻ phạm tội này thì đâu dám chối. Chỉ xin Vương gia thương cho. Còn chú kẻ phạm tội này thì không biết.

Hai vương gia nói:

- Cha anh đã bị tội, thì phải xử chung một án. Bây giờ anh nhận lấy cũng là phải. Cho người giữ Giả Liễn lại, còn tất cả đều giam lỏng trong nhà. Ông Chính phải chờ chỉ nhà vua. Chúng tôi vào cung phúc chỉ[1]. Ở đây đã có quan quân canh giữ.

Nói đoạn, lên kiệu ra cửa. Bọn Giả Chính quỳ ở cửa thứ hai, tiễn. Bắc Tĩnh vương giơ tay lên nói:

- Xin cứ yên lòng.

Vương gia tỏ vẻ thương hại.

Lúc bấy giờ, Giả Chính tinh thần mới ổn định lại nhưng hãy còn ngơ ngác. Giả Lan[2] nói:

- Mời ông vào trong nhà xem cụ một chút.

Giả Chính vội đứng dậy đi vào. Thấy bọn đàn bà con gái ở các cửa sổ nhao nhao lên, không biết họ định làm gì, Giả Chính cũng không bụng dạ nào hỏi,

---

(1) Sau khi vâng chỉ nhà vua đi làm việc xong, trở về tâu lại với vua.
(2) Giả Lan là con Giả Châu (chết), là cháu Giả chính.

đi thẳng một mạch vào phòng Giả mẫu. Thì thấy người nào người nấy, nước mắt đầm đìa. Vương phu nhân và Bảo Ngọc ngồi vây quanh Giả mẫu, không nói gì. Còn Hình phu nhân thì ngồi khóc sướt mướt. Giả Chính đi vào, mọi người đều nói:

- Hay lắm! Hay lắm!

Họ liền nói với Giả mẫu:

- Ông lớn vẫn vào đây như thường, không can gì cả. Xin cụ yên lòng.

Giả mẫu thở thoi thóp, hé mắt ra, nói:

- Con ơi, không ngờ mẹ lại thấy con!

Nói chưa dứt lời, đã khóc ầm lên. Thế rồi cả nhà khóc. Giả Chính sợ mẹ khóc mãi sinh ốm, liền nín lặng nói:

- Mẹ cứ yên tâm. Việc không nhỏ nhưng ơn Chúa thượng, và hai vị Vương gia rủ lòng thương. Anh Cả tạm thời bị bắt hỏi, khi việc rõ ràng Chúa thượng sẽ ban ơn. Giờ đây, tất cả của cải trong nhà này, không ai được động chạm đến nữa đâu.

Giả mẫu không thấy Giả Xá ở đấy thì đau lòng. Giả Chính an ủi mãi mới thôi. Mọi người không ai dám ra về. Riêng có Hình phu nhân về đến nhà mình, thấy cửa khóa và niêm phong, bọn a hoàn và bà già bị nhốt vào mấy gian nhà, chẳng biết vào đâu, bà ta khóc rống lên, đành đi sang nhà Phượng Thư. Thì thấy bên cửa thứ hai cũng có giấy niêm phong, chỉ cửa

trong còn mở; phía trong có tiếng khóc nghẹn ngào không ngớt. Đi vào, thấy Phượng Thư mặt xanh như tàu lá, nhắm mắt nằm im lìm. Bình Nhi ngồi một bên khóc thầm. Hình phu nhân tưởng Phượng Thư chết, cũng khóc. Bình Nhi nói:

- Bà đừng khóc. Khi khiêng mợ cháu về, tưởng mợ cháu chết rồi, nhưng để yên một chốc lại tỉnh, khóc lên mấy tiếng, bây giờ đờm hạ, thở đã đều, hơi bình phục rồi. Xin bà nghỉ một tý. Nhưng không biết cụ thế nào?

Hình phu nhân không trả lời, lại đi sang nhà Giả mẫu. Thấy trước mặt đều là người nhà Giả Chính, nghĩ đến mình chồng con bị bắt, dâu ốm nguy kịch, con gái chịu khổ, hiện nay thân mình chẳng biết đến ở đâu. Trước cảnh đó ai chẳng khuyên lơn, an ủi. Bọn Lý Hoàn sai người thu dọn nhà cửa, mời Hình phu nhân tạm nghỉ. Vương phu nhân sai người hầu hạ.

Giả Chính ở ngoài thậm thọt lo âu, cứ xoắn râu, xoa tay, chờ chỉ nhà vua. Chợt nghe bọn lính canh ở nhà thét ầm lên:

- Mày là đứa nào? Thấy ở đây thì phải ghi sổ, bắt nộp các quan ở phủ Cẩm y.

Giả Chính ra xem, thấy là Tiều Đại, liền nói:

- Tại sao ông lại chạy đến đây?

Tiều Đại thấy hỏi, kêu trời kêu đất la khóc:

- Ngày nào tôi cũng khuyên can mấy ông hư thân ấy, họ cho tôi là kẻ oan gia. Ông lại không biết thằng Tiều Đại này theo hầu cụ cố trước đây đã từng chịu khổ như thế nào sao? Hôm nay, đến tình cảnh này, cậu cả Trân và anh Dung đều bị Vương gia bắt; các bà trong nhà bị nha dịch lôi đi đến nỗi đầu bù tóc rối, nhốt vào một gian nhà không, bọn chó má ấy lồng lên như lang sói, có gì chúng lục soát ra để vào một chỗ; đồ gỗ chúng phá nát, đồ sứ chúng đập vỡ. Chúng nó còn định trói cả tôi! Tôi sống đã tám mươi chín tuổi đầu, chỉ có đi theo cụ cố trói người ta, đâu lại để bọn họ trói mình? Tôi nói tôi là người phủ Tây, rồi bỏ đi ra ngoài. Bọn họ không nghe, bắt giải đến đây, ai ngờ ở đây cũng thế. Giờ đây tôi không muốn sống nữa, quyết liều mạng với bọn này thôi!

Nói xong, lão đập đầu xuống đất, bọn nha dịch thấy lão tuổi già, lại nhớ lời hai vương gia dặn, cũng không dám làm dữ, liền nói:

- Lão yên lặng đã. Đây là chúng tôi vâng lệnh nhà vua. Lão hãy nghỉ một chút, chờ tin.

Giả Chính nghe nói, bụng như dao cắt, liền nói:

- Thế là xong! Thế là xong! Không ngờ nhà ta suy sụp đến thế này!

26
Cây đổ vượn tan

Xét tất cả tội lỗi mà nhớn bé già trẻ nhà họ Giả đã gây ra, triều đình có lệnh cách tước ông cha để lại và tịch thu phần lớn tài sản. Giả Xá, Giả Trân bị đày đi xa. May có Giả Chính thoát tội.

Trước tình cảnh đó những người đàn bà trong hai gia đình này hết sức đau xót...

... Giả mẫu gọi Hình phu nhân và Vương phu nhân cùng bọn Uyên Ương mở rương, đổ hộp, lấy ra hết đồ vật dành dụm từ khi làm dâu đến nay, lại gọi bọn Giả Xá, Giả Chính, Giả Trân đến chia cho từng phần rõ ràng. Giả mẫu cấp cho Giả Xá ba ngàn lạng và nói:

- Số bạc hiện có ở đây, anh đem đi hai ngàn làm tiền tiêu, để một ngàn cho chị ấy tiêu riêng. Ba ngàn lạng cho cháu Trân, nhưng chỉ được đưa đi một ngàn lạng, để lại hai ngàn lạng cho vợ chú giữ. Ai nấy tự lo liệu lấy mà sinh sống. Nhà cửa thì ở chung, cơm nước thì ăn riêng. Việc hôn nhân của con Tư[1] sau

(1) Chỉ Tích Xuân.

này là việc của ta. Tội nghiệp con Phượng, lo liệu bấy lâu, bây giờ sạch không, cũng cho nó ba ngàn lạng, giao nó giữ lấy, không cho cháu Liễn. Giờ đây nó còn ốm mê mệt thì bảo con Bình đến nhận về. Đây là xiêm áo của cha ông để lại, cả áo quần và đồ trang sức ta dùng khi còn nhỏ, nay ta không dùng đến nữa. Đồ đàn ông thì bảo ông Cả, cháu Liễn, cháu Trân, cháu Dung đem ra chia nhau. Đồ đàn bà thì bảo bà Cả, vợ cháu Trân, con Phượng đem ra chia nhau. Đây còn năm trăm lạng bạc, giao cho cháu Liễn sang năm đưa linh cữu con Lâm về Nam.

Giả mẫu phân chia xong, lại nói với Giả Chính:

- Anh còn mắc nợ người ngoài, việc đó cũng không thiếu được. Anh đem số vàng này bán đi, trả cho người ta. Đó là bọn chúng nó phá mất ta nhiều rồi đấy! Anh cũng là con, ta không hề thiên vị. Bảo Ngọc đã nên cửa nên nhà, những đồ vật và vàng bạc còn lại đây, ước chừng mấy ngàn lạng cho nó cả. Vợ cháu Châu xưa nay ăn ở hiếu thuận, thằng chắt Lan cũng tốt, cũng chia cho mẹ con nó ít nhiều. Thế là công việc của ta xong xuôi.

Bọn Giả Chính thấy Giả mẫu cư xử sáng suốt như thế, đều quỳ phục xuống khóc, nói:

- Mẹ tuổi già, bọn chúng con chưa có chút gì đền đáp, giờ đây lại chịu ơn mẹ thế này, bọn chúng con thật lấy làm xấu hổ!

Giả mẫu nói:

- Đừng nói nhảm! Không xảy ra tai vạ này thì ta còn cất đi! Có điều hiện giờ người nhà đông quá, chỉ mình anh hai đi làm việc, thì để lại ít người là đủ. Anh nên bảo ngay bọn coi việc, gọi mọi người đến đầy đủ rồi phân chia cho thỏa đáng, nhà nào cũng có người để sai bảo là được. Giá hôm nọ bị tịch thu cả thì làm sao nữa? Trong nhà ta đây, cũng phải bảo họ sắp xếp, đứa nào nên gả thì gả đi; đứa nào cho về thì cho về. Bây giờ tuy nhà này không có sung công, nên anh cũng giao cái vườn đó đi mới phải. Còn ruộng đất thì giao cho cháu Liễn xem xét, chỗ nào nên bán thì bán đi, chỗ nào nên để thì để lại. Nhất thiết đừng làm cái lối tô điểm cái vỏ bên ngoài nữa. Ta cũng nói trắng cho mà biết, chứ bên nhà bà Hai còn giữ mấy lạng bạc của nhà họ Chân ở Nam, cũng nên sai người đi trả. Giả phỏng xảy ra việc gì thì không phải bọn họ "tránh vỏ dưa dẫm phải vỏ dừa" hay sao?

Giả Chính vốn là người không biết lo liệu việc nhà khi nghe Giả mẫu nói, thì nhất nhất vâng lời, nghĩ bụng: "Mẹ ta thật là người biết lo liệu, chỉ tại ta hư thân làm hỏng hết đấy thôi".

Thấy Giả mẫu mệt, Giả Chính liền mời mẹ nghỉ ngơi để di dưỡng tinh thần. Giả mẫu lại nói:

- Đồ vật của ta còn lại cũng chẳng là bao. Chờ

khi ta chết, sử dụng vào việc hậu sự của ta, thừa bao nhiêu cho bọn a hoàn hầu ta.

Bọn Giả Chính nghe càng thêm thương cảm. Mọi người quỳ xuống nói:

- Xin mẹ bớt lo! Mong sao cho bọn con được nhờ phúc ấm của mẹ lâu dài. Ít lâu nữa, ơn trên thương đến, lúc bấy giờ bọn con sẽ lo lắng trông nom việc nhà để chuộc lỗi trước và phụng thờ mẹ đến trăm tuổi.

Giả mẫu nói:

- Mong được như thế! Ta chết xuống cũng còn mặt mũi nhìn cha ông. Các người đừng tưởng ta là người chỉ biết hưởng phú quý mà không chịu được bần cùng! Chẳng qua mấy năm nay thấy bọn các người làm ra vẻ bề thế, ta cứ để mặc, nói nói, cười cười, di dưỡng con người đấy thôi. Ngờ đâu vận nhà suy sụp đến nông nỗi này! Nói đến việc tiếng cả nhà không thì ta biết lâu rồi. Nhưng ăn ở quen nết, một lúc khó lòng thay đổi. Nhân dịp này, thu hẹp lại, giữ lấy nếp nhà, không người ta sẽ chê cười. Các người còn chưa biết, tưởng ta thấy cùng túng thì hoảng lên muốn chết. Bụng ta nghĩ là nghĩ đến công nghiệp lớn lao của cha ông. Ngày nào ta cũng mong các người hơn cha ông, giữ được thanh danh. Ai ngờ hai chú cháu nhà nó lại hư hỏng như thế.

Giả mẫu đương nói liên miên thì thấy Phong Nhi hoảng hốt chạy đến trình Vương phu nhân:

- Hôm nay mợ chúng tôi thấy việc ngoài như thế, khóc một hồi, bây giờ thở không được nữa. Chị Bình Nhi bảo tôi đến trình bà lớn.

Phong Nhi chưa nói xong, Giả mẫu liền hỏi:

- Nó thế nào rồi?

Vương phu nhân trả lời thay:

- Nghe nói nguy cấp lắm.

Giả mẫu đứng dậy nói:

- Chà! Cái bọn oan gia này, làm ta chết mất thôi!

Nói xong bảo người dìu đi, định thân hành đến thăm.

Giả Chính vội ngăn lại, khuyên:

- Mẹ nãy giờ đau lòng mãi, lại lo liệu công việc, bây giờ cần nghỉ một chút. Cháu có việc gì thì nhà con qua thăm là được. Mẹ hà tất phải đi sang? Mẹ thương cảm nữa, có việc gì không hay, thì các con làm thế nào?

Giả mẫu nói:

- Các anh cứ đi, chốc nữa lại đây, ta có chuyện muốn nói.

Giả Chính không dám nói nhiều, đành phải đi ra,

lo liệu việc anh và cháu lên đường, lại bảo Giả Liễn chọn người theo hầu.

Giả mẫu gọi Uyên Ương sai người mang đồ vật cho Phượng Thư theo bà ta đi sang. Lúc đó, Phượng Thư đang bị khí quyết[1], Bình Nhi khóc sưng cả mắt. Nghe nói Giả mẫu dẫn Vương phu nhân đến, chị ta vội vàng đón tiếp. Giả mẫu liền hỏi:

- Ra sao rồi?

- Giờ đã hơi đỡ! cụ đã đến đây, xin mời vào thăm mợ ấy một chút.

Nói xong Bình Nhi theo Giả mẫu vào, vội chạy trước, khẽ vạch màn ra. Phượng Thư mở mắt nhìn, thấy Giả mẫu đi vào, rất hổ thẹn. Ban đầu chị ta tưởng Giả mẫu giận mình, không còn yêu thương nữa, sống chết cũng mặc. Không ngờ Giả mẫu thân hành đến thăm, trong bụng chị ta khoan khoái, cảm thấy nhẹ nhàng, liền gượng ngồi dậy. Giả mẫu bảo Bình Nhi đỡ và nói:

- Đừng cố gắng! Cháu có đỡ không?

Phượng Thư rưng rưng nước mắt, nói:

- Cháu hơi đỡ rồi. Từ khi nhỏ, cháu qua đây, bà và thím yêu cháu biết chừng nào! Ngờ đâu phúc phận cháu mỏng manh, bị ma xui quỷ giục, như người mất

(1) Bị khí ngược lên, lạnh chân tay.

hồn. Đối với bà và cha mẹ chồng, cháu chưa tròn chút lòng hiếu thảo để người vui lòng. Bà và thím cho cháu là người, bảo lo việc nhà, cháu làm thất điên bát đảo, giờ cháu còn mặt mũi nào nhìn bà và thím nữa. Thế mà hôm nay bà và thím lại thân hành đến, cháu làm sao cho xứng đáng, chỉ sợ sống được ba hôm thì giảm đi hai hôm thôi.

Nói xong, chị ta nghẹn ngào nức nở.

Giả mẫu nói:

- Những việc ấy là do bên ngoài gây ra, can gì đến cháu? Đồ vật của cháu bị người ta lấy đi cũng chẳng đáng kể. Giờ ta đưa đến cho cháu một ít thứ này, cháu xem đây.

Bà ta bảo đưa đến cho Phượng Thư xem. Phượng Thư vốn là người tham lam không biết chán, của cải bị tịch thu hết sạch, cố nhiên là đau xót; lại sợ người ta trách móc, chính là lúc không muốn sống nữa, nay thấy Giả mẫu vẫn thương, Vương phu nhân cũng không trách giận mà vẫn đến an ủi, lại nghĩ Giả Liễn không bị can, trong bụng cũng đỡ lo, chị ta liền dập đầu trước Giả mẫu và nói:

- Xin bà cứ yên lòng, nhờ phúc ấm của bà mà cháu khỏe được thì cháu nguyện làm con hầu sai vặt, hết lòng hầu hạ bà và thím.

Giả mẫu nghe chị ta nói, ra vẻ thương tâm, bất

giác rơi nước mắt. Bảo Ngọc xưa nay chưa từng trải qua sóng gió bao giờ, trong lòng chỉ viết yên vui, không biết lo lắng, bây giờ đi đến đâu cũng nghe khóc lóc, nên càng ngơ ngác, thấy người ta khóc cũng khóc theo. Phượng Thư thấy mọi người lo buồn, lại gắng gượng nói mấy câu an ủi Giả mẫu và năn nỉ:

- Mời bà và thím về, khi nào cháu đỡ, cháu xin qua bái tạ.

Nói xong, chị ta ngước đầu lên. Giả mẫu bảo Bình Nhi:

- Con hầu mợ cho tử tế, thiếu gì sang bên ta mà lấy.

Nói đến đó, Giả mẫu cùng Vương phu nhân toan về phòng mình, thì lại nghe hai ba chỗ có tiếng khóc. Giả mẫu trong lòng thương hại, liền bảo Vương phu nhân về, và nói với Bảo Ngọc:

- Cháu sang chào bác và anh, tiễn đưa một lúc rồi về ngay.

Giả mẫu nằm trên giường chảy nước mắt, may có bọn Uyên Ương dùng đủ mọi cách khuyên giải, nên cũng tạm yên.

Chẳng bao lâu, Giả mẫu ốm chết, Uyên Ương cũng thắt cổ tự vẫn chết theo. Phượng Thư bị ám ảnh bởi oan hồn của dì Hai, phải nhờ già Lưu đứng ra cũng lễ hộ, nhưng không thoát.

27
Bóng người trên đồng tuyết trắng

Trước cảnh gia đình tan nát, Bảo Ngọc càng buồn bực, thỉnh thoảng lại ốm đau. Một vị hòa thượng tự nhiên xuất hiện, trả lại viên ngọc. Linh hồn Bảo Ngọc có dịp đi dạo khắp Thái hư ảo cảnh, gặp lại đủ mặt những người con gái xấu số đã chết. Từ đấy, Bảo Ngọc dần dần bình phục. Mặc dù đi làm quan nơi xa, Giả Chính vẫn muốn hướng con cháu vào việc học hành thi cử ra làm quan để nối nghiệp cha ông. Điều này cũng rất trúng ý Bảo Thoa. Bảo Ngọc bề ngoài cùng với cháu là Giả Lan mải miết lo việc đi thi. Nhưng bên trong vẫn có ý khác.

Giả Lan trình:

- Sớm hôm nay ông nội có sai người mang một bức thư về, bọn hầu nhỏ ở ngoài đưa vào. Mẹ cháu[1] nhận được, bảo cháu đem thư trình bà, lát nữa mẹ cháu xin sang hầu bà.

---

(1) Lý Hoàn, vợ Giả Chân (chết).

Nói xong, đưa bức thư lên. Vương phu nhân nghe xong, gật đầu và bóc thư, thấy trong thư viết: "*Gần đây, trên các đường sông đều đầy cả thuyền của quan quân ven biển đi đánh giặc về, không thể vượt lên nhanh được. Nghe nói con Thám Xuân sẽ theo cha chồng và chồng về kinh không biết đã có tin chưa? Trước đây tiếp được giấy trình của cháu Liễn, biết ông Cả không được khỏe, nhưng cũng không rõ đã có tin tức gì đích xác chưa? Bảo Ngọc và cháu Lan đã gần kỳ thi, phải chăm chỉ mà học, chớ có lười biếng. Sau khi rước linh cữu của mẹ về nhà rồi, tôi còn phải ở lại ít ngày*[1]*. Tôi vẫn mạnh khỏe, không cần phải để ý lo nghĩ. thư này truyền cho bọn Bảo Ngọc biết*". *Sau đó là ngày tháng và chữ ký, và viết thêm "Giả Dung sẽ có thư riêng"*.

Vương phu nhân xem xong, đưa lại cho Giả Lan và dặn:

- Cháu cầm đưa cho chú Hai xem, rồi giao lại cho mẹ cháu.

Đang nói thì Lý Hoàn cùng thím Lý đến hỏi thăm. Lý Hoàn ngoảnh lại bảo Giả Lan:

- Con đã thấy chưa? Kỳ thi gần đến nơi, ông con lo nghĩ như thế đấy. Con cầm bức thư đưa cho chú

---

(1) Linh cữu Giả mẫu đưa về Giang Lăng.

Hai xem.

Thím Lý nói;

- Hai chú cháu nó chưa vào trường giám, làm sao đi thi được?

Vương phu nhân nói:

- Ông nó sắp đi nhận chúc quan lương đạo, đã nộp tiền giám sinh[1] cho cả hai chú cháu nó rồi.

Thím Lý gật đầu. Giả Lan liền cầm bức thư đi tìm Bảo Ngọc.

... Bảo Ngọc đưa vương phu nhân về, đang ngồi nghiền ngẫm thiên "Thu thủy"[2]. Bảo Thoa ở trong đi ra, thấy cậu ta xem sách có vẻ say mê, đến nhìn mới biết là quyển sách này, trong bụng rất buồn bực, nghĩ thầm: "Cậu ta cho chuyện "lánh đời lìa tục" là việc quan trọng. Cứ tình hình này thì không ổn!" Bảo Thoa biết không khuyên nổi, ngồi lại bên giường chồng, nhìn chồng sửng sốt. Bảo Ngọc thấy thế, hỏi:

- Mợ sao thế?

- Tôi nghĩ cậu cùng tôi kết nghĩa vợ chồng, thì cậu là người tôi nương tựa suốt đời, vốn không phải vì lòng tình dục. Chuyện vinh hoa phú quý chẳng qua

---

(1) Theo chế độ khoa cử đời Thanh, những người học ở Quốc tử giám gọi là giám sinh. Có tư cách giám sinh mới được đi thi cử nhân. Nhưng hầu hết do quyên nạp một số tiền mà được.

(2) Một thiên trong Nam hoa kinh của Trang Tử.

cũng thoáng qua như mây bảykhóitởa mà thôi, nhưng các bậc thánh haèn đời xưa vẫn xem phẩm cách con người là chính.

Chưa nghe hết, Bảo Ngọc đã đặt quyển sách xuống mỉm cười:

- Mọ nói phẩm cách con người, lại nhắc đến thánh hiền đời xưa gì đó, mọ biết thánh hiền có nói câu: "Chớ làm sai tấm lòng đứa trẻ mới sinh" không? Đứa trẻ mới sinh có gì đáng quý? Chẳng qua chỉ vì nó không hiểu, không biết, không tham không ghét mà thôi. Chúng ta sinh ra đã đắm đuối trong vòng "tham" "giận" và "yêu"[1], chẳng khác bùn lầy, làm thế nào thoát khỏi cái lưới của cõi trần? Cho hay người xưa đã nói đến bốn chữ "tụ tán phù sinh"[2], nhưng chưa làm cho một ai tỉnh ngộ cả. Đã muốn nói về phẩm cách thì thử hỏi ai là kẻ đạt được cái trình độ đứa trẻ sơ sinh?

- Cậu đã nói đến "tấm lòng đứa trẻ", thì nên biết thánh hiền đời xưa cho rằng trung hiếu chính là tấm lòng đứa trẻ, chứ không phải tránh đời xa người, không chịu vương vấn vào cái gì mới là tấm lòng đứa trẻ. Các bậc thánh hiền như Nghiêu, Thuấn, Võ,

(1) Đoạn này Bảo Ngọc muốn đem giáo lý nhà Phật nói chuyện với Bảo Thoa.

(2) Gặp nhau chỉ để chia ly, cuộc đời chớp nhoáng.

Thang, Chu Công, Khổng Tử, lúc nào cũng nghĩ đến cứu dân giúp đời. Cái gọi là "tấm lòng đứa trẻ", chẳng qua bao gồm trong hai chữ "bất nhẫn" mà thôi. Còn theo lời cậu vừa nói thì như thế là nỡ lòng bỏ thiên luân, còn ra đạo lý gì nữa?

Bảo Ngọc gật đầu cười:

- Nghiêu, Thuấn cũng không ép được Sào Phủ, Hứa Do, Võ Vương, Chu Công cũng không ép được Bá Di Thúc[1]...

Không đợi nghe hết câu, Bảo Thoa liền nói:

- Những câu nói ấy của cậu càng không đúng. Ai cũng là Sào, Hứa, Di, Tề, thì sao đến nay người ta vẫn khen Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng là bậc thánh hiền? Vả lại, cậu ví mình như Di, Tề thì thật không đúng. Di, Tề sinh vào cuối đời nhà Thương, có nhiều việc khó xử nên mới có cơ trốn tránh. Chứ bây giờ gặp đời vua thánh, nhà ta mấy đời đội ơn triều đình, cha ông được hưởng biết bao điều sung sướng... Và

(1) Sào Phủ và Hứa Do là hai người cao sĩ đời Dào Đường, ở ẩn trong núi, vua Nghiêu nhường thiên hạ cho Sào Phủ, Sào Phủ không nhận, lại nhường cho Hứa Do, Hứa Do cũng không chịu, rồi bỏ trốn đi cày.

Bá Di và Thúc Tề là con vua Cô Trúc đời nhà Thương. Anh em nhường ngôi vua cho nhau rồi đều bỏ trốn. Khi Chu Võ Vương đánh Trụ, Bá Di, Thúc Tề can không được, liền bỏ vào ở trong núi Thú Dương, ăn rau vi mà chết đói.

lại, cậu từ khi lọt lòng đến giờ, bà trước kia và cha mẹ đều xem như một hòn ngọc quý. Cậu vừa nói những câu ấy, thử nghĩ xem có đúng hay không?

Bảo Ngọc không trả lời, cứ ngẩng đầu lên mỉm cười. Bảo Thoa lại nói:

- Cậu đã đuối lý thì tôi khuyên cậu từ sau nên hồi tâm, cố sức học hành, thi đậu, rồi thì thôi, cũng không đến nỗi uổng phí ơn trời đức tổ!

Bảo Ngọc gật đầu nói:

- Thi đậu à? Kể ra cũng không phải việc gì khó đâu. Nhưng những câu mợ nói "rồi thì thôi" và "không uổng phí ơn trời đức tổ" xem ra cũng đúng đấy.

Bảo Thoa chưa kịp trả lời, thấy Tập Nhân đến, nói:

- Vừa rồi mợ Hai nói đến các bậc thánh hiền đời xưa, tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi chỉ nghĩ bọn chúng tôi khó nhọc theo hầu cậu Hai từ thuở bé, hết sức lo lắng, săn sóc. Nói đúng ra, đó là bổn phận phải làm, nhưng cậu cũng nên nghĩ lại một chút. Vả mợ Hai đã thay cậu giữ trọn đạo hiếu với ông lớn và bà lớn, dù cậu không để ý đến tình nghĩa vợ chồng đi nữa, thì cũng không nên phụ lòng tốt của người ta. Còn chuyện thần tiên là câu chuyện hoang đường, có ai mắt thấy vị thần tiên nào xuống cõi trần đâu? Không biết cái ông sư ấy ở đâu đến, nói nhảm mấy câu, mà cậu cho là người có học, không lẽ cậu coi lời nói của ông sư trọng hơn

lời cha mẹ hay sao?

Bảo Ngọc ngồi cúi đầu không đáp. Tập Nhân đang muốn nói nữa, bỗng phía ngoài có tiếng bước chân, rồi từ cửa sổ có tiếng hỏi vào: "Chú Hai có nhà không?"

Bảo Ngọc nghe tiếng Giả Lan, liền đứng dậy cười nói:

- Cháu cứ vào.

Bảo Thoa cũng đứng dậy, Giả Lan đi vào, đến chào chú thím, có vẻ vui mừng lắm, lại chào cả Tập Nhân. Tập Nhân cũng chào lại. Giả Lan đưa thư cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cầm xem rồi nói:

- Cô Ba cháu về thăm à?

- Ông viết trong thư như thế chắc sẽ về.

Bảo Ngọc gật đầu không đáp, dường như đang nghĩ ngợi gì. Giả Lan hỏi:

- Chú xem rồi chứ? Đoạn cuối thư, ông dặn chú cháu ta phải lo học hành đấy. Cháu sợ lâu nay chú không làm bài vở gì cả!

Bảo Ngọc cười:

- Ta cũng muốn tập làm mấy bài cho thành thạo, để đi bịp đời kiếm chút công danh.

- Chú định như thế thì nên nghĩ sẵn mấy đầu bài, cháu sẽ cùng chú tập làm, để vào trường thi quấy quá cho xong. Chú nộp quyển trắng thì không những người ta chê cười cháu, mà chê cười cả chú nữa đấy!

- Cháu không đến nỗi thế đâu!

Giả Lan nói xong, Bảo Thoa mời ngồi. Bảo Ngọc vẫn ngồi chỗ cũ. Giả Lan ngồi ghé một bên. Hai chú cháu bàn chuyện văn bài, mặt mày vui vẻ.

Bảo Thoa thấy hai chú cháu chuyện trò thích thú như vậy, bèn vào trong nhà, nghĩ bụng: "Xem bộ dạng cậu Bảo bây giờ, có lẽ đã tỉnh ngộ rồi! Nhưng như lời cậu ta vừa nói, thì cậu ta chỉ đồng ý mấy tiếng "rồi thì thôi", không rõ có ý tứ gì?".

Bảo Thoa phân vân, nhưng Tập Nhân thấy Bảo Ngọc say sưa bàn văn bài, và nhắc đến việc đi thi, thì mừng rỡ, nghĩ bụng: "A di đà Phật! Mợ ấy giảng như giảng sách tứ thư, cậu ta mới vỡ lẽ ra được".

Oanh Nhi pha trà đưa đến. Giả Lan đứng dậy cầm chén trà, lại nói một hồi về phép tắc vào trường thi. Bảo Ngọc hình như rất thích. Một lát sau, Giả Lan ra về, để lại bức thư cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cầm bức thư, mỉm cười, đưa cho Xạ Nguyệt cất đi, cũng cất bộ sách Trang tử. Lại soạn những bộ trước đây thích đọc nhất, như Thanh đồng khế(1), Nguyên mệnh bao(2), Ngũ đăng hội nguyên(3)... gọi bọn Xạ Nguyệt, Thu

(1) Sách này có hai loại: một loại nói về phép luyện đan của phái Đạo học, một loại bàn về đạo lý nhà Phật.

(2) Một thứ sách chuyên nói về những điềm lành và những câu đoán trước.

(3) Sách chép về hệ thống tông phái của nhà Phật

Vãn, Oanh Nhi đem xếp vào một chỗ.

Bảo Thoa thấy hành động lần này của Bảo Ngọc, rất lấy làm lạ, muốn dò xem, liền cười nói:

- Không xem những sách ấy thì đúng rồi, nhưng cần gì cậu phải chuyển đi chỗ khác?

Bảo Ngọc nói:

- Bây giờ tôi mới hiểu: thứ sách ấy chẳng ra gì, phải đốt hết đi cho rảnh.

Nghe vậy, Bảo Thoa vui sướng vô cùng. Bỗng nghe Bảo Ngọc ngâm khe khẽ:

Trong nội điển, quyết quyết tính Phật,
Ngoài kim đan, lại có thuốc tiên.

Bảo Thoa không nghe rõ lắm, chỉ nghe lõm bõm mấy chữ "không tính Phật", "có thuốc tiên", trong bụng lại đâm ra ngờ vực, hãy chờ xem bộ dạng cậu ta như thế nào.

Bảo Ngọc sai bọn Xạ Nguyệt, Thu Vãn thu dọn một gian nhà yên tĩnh, rồi chọn những sách hay loại "ngữ lục" và các thể thơ theo lối thi cử đem để trong gian nhà ấy. Cậu ta lại tỏ ra vẻ thực sự yên tĩnh đọc sách, bấy giờ Bảo Thoa mới yên tâm.

... Đến ngày thi xong, Vương phu nhân trông đợi Bảo Ngọc và Giả Lan về mãi đến trưa cũng không thấy, Vương phu nhân, Lý Hoàn và Bảo Thoa hoảng

hốt, sai người đến nhà trọ nghe ngóng. Bọn người đi đón, bặt không tin tức. Sau đó lại sai bọn khác đi, cũng không thấy về. Ba người ruột nóng như đốt. Đợi mãi, về chiều, mới thấy một mình Giả Lan về. Mọi người vui mừng, hỏi:

- Còn chú Bảo đâu?

Giả Lan không kịp chào hỏi ai, liền khóc òa:

- Chú Bảo lạc mất rồi!

Vương phu nhân nghe, ngẩn người một lúc lâu, không nói năng gì, rồi ngã sóng sượt giữa giường. May có bọn Thái Vân ở phía sau đỡ dậy, cố hết sức mới gọi tỉnh lại được. Bà ta cứ khóc. Bảo Thoa thì cứ trợn ngược mắt lên. Bọn Tập Nhân đều nước mắt đầm đìa. Lý Hoàn khóc mắng Giả Lan:

- Đồ Ngốc! Mày ở với chú Hai một chỗ, sao chú ấy lại lạc?

Giả Lan nói:

- Ở nhà trọ con với chú cùng ăn cùng ngủ một nơi. Vào trường, hai người lúc nào cũng gần nhau. Sáng hôm sau, chú ấy làm bài xong sớm, còn chờ con. Chúng con đi nộp quyển một lần, rồi cùng ra cửa. Nhưng khi chen ở cửa Long môn, con ngoảnh lại không trông thấy chú ấy đâu nữa. Người nhà đi đón đều lại hỏi con. Anh Lý Quý còn nói: có trông thấy cậu ấy chỉ cách vài bước, không biết làm sao chen một

cái rồi không thấy đâu nữa. Hiện giờ, bọn Lý Quý đang chia nhau đi tìm. Con cũng cho người đi tìm khắp các nơi, không thấy, đến bây giờ mới về đây.

Vương phu nhân khóc lóc, nói không ra lời. Bảo Thoa trong bụng hiểu rõ tám, chín phần. Tập Nhân thì cứ gào mãi, bọn Giả Tường không đợi ai sai bảo, cũng chia nhau đi tìm. Thương cho mọi người trong phủ Vinh, ai cũng ngẩn ngơ, thấy uổng công sửa soạn bữa tiệc đón người đi thi về.

Giả Lan cũng quên mỏi mệt, muốn tự mình đi tìm nữa. Nhưng Vương phu nhân ngăn lại nói:

- Cháu ơi! Chú đã lạc rồi, còn để lạc cả cháu nữa sao? Thôi, cháu cứ về nghỉ đi.

Nhưng Giả Lan nào có chịu nghe? Bọn Vưu thị phải hết sức khuyên can mãi.

Hôm ấy, canh tư, vẫn không được tin gì về Bảo Ngọc. Lý Hoàn sợ Vương phu nhân sinh ốm, hết sức khuyên giải, đưa bà ta về phòng. Mọi người theo đến hầu, chỉ một mình Hình phu nhân về. Giả Hoàn thì trốn đâu, không thấy. Giả Lan về nằm suốt đêm không ngủ. Sáng hôm sau, người nhà trở về nhưng đều nói:

- Tìm khắp nơi không thấy bóng dáng đâu cả.

Tiết phu nhân, Tiết Khoa, Tương Vân và thím Lý lũ lượt đến thăm và hỏi tin.

Qua mấy ngày liền như thế, Vương phu nhân khóc,

bỏ cả ăn uống.

Một hôm, quá canh năm, có người ở ngoài vào cửa thứ hai báo tin mừng. Mấy a hoàn nhỏ không kịp nói với các a hoàn lớn, xô nhau chạy thẳng vào trong trình:

- Xin mừng bà lớn và các mợ!

Vương phu nhân đoán chừng đã tìm thấy Bảo Ngọc, đứng dậy nói:

- Tìm thấy ở đâu? Bảo vào đây mau!

Người ấy thưa:

- Đã đậu cử nhân thứ bảy.

Vương phu nhân hỏi:

Còn Bảo Ngọc đâu?

- Người ấy không nói gì. vương phu nhân lại ngồi xuống. Thám Xuân hỏi:

- Ai đậu thứ bảy?

- Cậu Bảo.

Đang nói chuyện thì ở ngoài lại có người kêu:

- Cậu Lan cũng đậu!

Người nhà vội chạy ra, nhận giấy báo đem vào trình, thấy Giả Lan đậu thứ một trăm ba mươi. Lý Hoàn trong lòng rất vui mừng, nhưng chưa tìm được Bảo Ngọc, nên ngoài mặt không dám thổ lộ ra. Vương phu nhân thấy Giả Lan đậu, trong bụng cũng mừng, nghĩ: "Nếu bây giờ Bảo Ngọc trở về nữa, thì chúng ta

không biết vui đến chừng nào!" Chỉ có Bảo Thoa thì đau xót, nhưng cũng không dám nhỏ nước mắt. Mọi người bàn tán:

- Cậu Bảo đã có số thi đậu, tất nhiên không thể lạc mất. Thiên hạ làm gì có người đậu cử nhân lại thất lạc bao giờ!

Vương phu nhân nghĩ cũng đúng, hơi vui. Mọi người nhân dịp khuyên bà ta ăn uống thêm. Bỗng nghe Bồi Dính ở ngoài cửa thứ ba kêu to:

- Cậu Hai chúng ta đậu cử nhân rồi, không lạc được đâu!

Mọi người hỏi:

- Sao mày biết?

- "Thi đậu thành danh, thiên hạ nghe"! Vậy thì cậu Hai đi đến chỗ nào, người ta cũng biết, ai dám không đưa cậu về!

Mấy người đều nói:

- Thằng bé này nghịch ngợm, nhưng nó nói cũng đúng đấy chứ!

Tích Xuân nói:

- Người lớn như thế, lẽ nào lạc được? Chỉ sợ chú ấy hiểu rõ tình đời, đi vào cửa Phật thì khó tìm!

Câu nói lại làm cho Vương phu nhân khóc to. Lý Hoàn nói:

- Xưa nay đã có nhiều vị thành Phật thành tiên, thực là bỏ hết giàu sang chức tước.

Vương phu nhân khóc:

- Nó bỏ cha mẹ mà đi, tức là bất hiếu, sao lại thành Phật thành tiên được?

Thám Xuân nói:

- Người đời không nên có cái gì kỳ lạ quá. Anh Hai khi mới sinh ra đã có sẵn viên ngọc, ai cũng bảo là tốt, nay xem lại, thì hóa ra không tốt. Mấy ngày nữa không tìm thấy, tức là có duyên cớ. Con nói xin mẹ đừng giận, nếu quả anh ấy có duyên kiếp từ trước, tu thành chính quả cũng là do mẹ tích đức mấy đời đấy.

*

* *

Giả Chính rước linh cữu Giả mẫu, và Giả Dung đưa quan tài Tần thị, Phượng Thư và Uyên Ương, về Kim Lăng an táng xong. Sau đó, Giả Dung lại đưa quan tài Đại Ngọc về Tô Châu an táng. Giả Chính thì lo việc xây đắp phần mộ.

Một hôm, Giả Chính tiếp được thư nhà, đọc từng hàng, trước xem thấy Bảo Ngọc và Giả Lan thi đậu, trong bụng vui mừng, sau xem đến chỗ Bảo Ngọc lạc, thì lại lo buồn, đành phải trở về gấp, liền đi suốt mấy ngày đêm.

Đến trạm Côn Lăng, trời rét, tuyết xuống, thuyền đậu ở chỗ vắng. Giả Chính sai người lên bộ, đưa danh thiếp đi từ tạ bầu bạn, nói thuyền sẽ đi ngay, không dám phiền ai đến thăm hỏi. Khi ấy, đầu thuyền chỉ để lại một đứa nhỏ để hầu. Giả Chính ngồi trong thuyền viết thư, định cho người đi bộ đem về nhà trước. Viết đến việc Bảo Ngọc, ông ta dừng bút, ngẩng đầu lên, bỗng thấy đầu thuyền lờ mờ có dáng một người trong bóng tuyết, đầu trọc, chân trần, khoác áo mưa bằng lông vượn màu đại hồng, ngoảnh vào, sụp xuống lạy. Giả Chính chưa nhìn thấy được rõ, vội ra hỏi, người ấy đã đứng dậy chào theo lối nhà Phật. Giả Chính còn muốn vái đáp, chợt trông thấy trước mặt mình không phải ai lạ mà là Bảo Ngọc!

Ông ta kinh ngạc vô cùng, vội hỏi:

- Có phải con đấy không?

Người ấy không nói gì như mừng, như tủi. Giả Chính lại nói:

- Con là Bảo Ngọc sao lại ăn mặc như thế và đến chỗ này?

Người ấy chưa kịp trả lời, bỗng thấy một nhà sư, một đạo sĩ đi đến, nắm tay người ấy, giục:

- Tục duyên đã hết, đi nhanh lên!

Nói rồi, ba người cùng vùn vụt lên bờ đi thẳng. Giả Chính vội vàng chạy theo, thấy họ đi trước cách một quãng, nhưng không sao theo kịp. Chỉ nghe một

người trong bọn họ, hát:

Chỗ ta ở chừ đỉnh núi thanh u!
Chỗ ta chơi chừ cõi không mịt mù!
Ai đi cùng ta chừ ta đi theo ai?
Mênh mông mù mịt chừ, về nơi Đại hoang!

Ông ta chạy đuổi theo, đến một cồn đất nhỏ, thì không thấy nữa. Ông ta thở dốc, trong lòng ngờ vực. Quay lại thì thấy tên hầu nhỏ cũng chạy theo sau. Ông ta hỏi:

- Mày có trông thấy ba người vừa rồi không?

- Có trông thấy! Cháu thấy ông lớn chạy, cháu cũng chạy. Nhưng rồi chỉ thấy ông lớn, không thấy ba người kia nữa.

Giả Chính còn muốn chạy theo, nhưng chỉ thấy một cánh đồng mênh mông, trắng xóa không có bóng người nào!

Cuối chuyện, bọn Giả Chính, bọn Giả Trân được tha tội, gia sản bị tịch thu đều trả lại hết. Trong hai phủ Ninh, Vinh từ nay "người thiện tu phúc, người ác ăn năn hối lỗi". Bảo Thoa đã có thai, cả nhà hy vọng đứa cháu sinh ra sẽ làm nên "nối nghiệp cha ông".

Sau khi biết số kiếp Bảo Ngọc là vậy thì lòng thương nhớ của mọi người cũng nguôi dần.

Viên đá ngày xưa đã được vị đạo sĩ đưa về nơi Nữ Oa luyện đá vá trời như trước.

MỤC LỤC

	Trang
. Lời dẫn	5
. Tựa viết lấy	6
1. Họ Giả ở Kim Lăng	9
2. Đến ở nhà bà ngoại	22
3. Người anh con cậu	30
4. Cuộc gặp gỡ ở Viện Lê Hương	39
5. Già Lưu đến thăm phủ Vinh	50
6. Cuộc tương tư chết người	64
7. Đám tang cô cháu dâu	75
8. Quý phi "tinh thần"	84
9. Thăm nhà chị Hoa	95
10. Mùi hương lạ	105
11. Em là bà Chúa!	113
12. Chôn hoa	122
13. Ghen ghét, hãm hại	131
14. Tri âm tri kỳ	139
15. Trận đòn khiếp vía	146
16. Chúc tết	157
17. Vì một câu nói đùa	166

18. Giết người không dao 175
19. Xót thương người đẹp 192
20. Bảo Ngọc giảng sách 202
21. Chuyện mách lẻo 213
22. Tính việc hôn nhân của Bảo Ngọc 226
23. Mẹo đánh tráo 243
24. Đám cưới kỳ lạ 257
25. Trăng tròn lại khuyết 269
26. Cây đổ vượn tan 284
27. Bóng người trên đồng tuyết trắng 292

Tiểu thuyết **Hồng lâu mộng** của Tào Tuyết Cần trong nguyên văn gồm 120 hồi, bản dịch in ra thành sáu tập 2.400 trang.

Hồng lâu mộng bản thu gọn chỉ gồm một tập, nhưng vẫn bảo đảm

. trung thành với chủ đề tư tưởng,

. bám sát cốt chuyện,

. giúp bạn đọc tiếp xúc với những trang hay nhất của tác phẩm.

Đã đọc **Hồng lâu mộng** rồi, bạn vẫn nên đọc **bản thu gọn** để có một khái niệm tổng quát, đúng đắn về tác phẩm.

Chưa đọc **Hồng lâu mộng**, bạn nên đọc **bản thu gọn**, tiết kiệm thời giờ và yên trí nắm được tác phẩm.

Hồng lâu mộng, bản thu gọn *là một món quà quý để bạn bè và những người thân trao tặng nhau, sau khi đã cùng xem phim truyền hình* **Hồng lâu mộng!**

HỒNG LÂU MỘNG
Bản thu gọn

Chịu trách nhiệm xuất bản

LỮ HUY NGUYÊN - HOÀNG THÚY TOÀN

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHẠM ANH TRÚC

Biên tập : Ban VHNN

Trình bày bìa : ANH TÀI
Sửa bản in : TẤT HÒA

In 1000 cuốn, khổ 13x19, Tại XN in Quận 1 TP.HCM.
Giấy chấp nhận đề tài số 423/CXB ngày 30-5-1998 .
In xong và nộp lưu chuyển tháng 8-1998.

20000

红楼梦